



NHỰA BÌNH MINH

VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**
annual report

2012

Tâm nhìn

Tiếp tục là doanh nghiệp hàng đầu của ngành nhựa vật liệu xây dựng Việt Nam.

Sứ mệnh

Cung ứng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Bảo đảm hài hòa các lợi ích của khách hàng, người lao động, cổ đông và xã hội.

Giá trị cốt lõi

Đồng thuận cao, tôn trọng quá khứ, tự tin hướng tới tương lai.

MỤC LỤC

Tâm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi	3	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công Ty	64
Thông điệp của Hội đồng quản trị	5	Quản trị Công Ty	66
Thông tin chung về Công Ty	6	Báo cáo phát triển bền vững	76
Tình hình hoạt động trong năm	26	Bản giải trình Báo cáo Tài chính và Báo cáo Kiểm toán	86
Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	48	Báo cáo Tài chính Hợp Nhất	87



“ Công ty cổ phần
Nhựa Bình Minh
tiếp tục giữ vững vị trí
là doanh nghiệp nhựa
hàng đầu Việt Nam ”

THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý vị cổ đông, Quý vị đối tác trong và ngoài nước,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã nhận định đúng: nền kinh tế nước ta năm nay vẫn còn nhiều khó khăn. Lĩnh vực bất động sản vẫn chưa có tín hiệu phục hồi với lượng tồn kho quá lớn so với nhu cầu và khả năng thanh toán thực tế của xã hội. Các dự án lớn trong ngành xây dựng được triển khai một cách dè dặt, cầm chừng khiến cho thị trường ống nhựa tiếp tục ảm đạm.

Tuy nhiên, với sự tin tưởng của cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh đã cam kết và thực hiện tốt “lời hứa” của mình bằng những con số đầy ý nghĩa để chào mừng kỷ niệm sinh nhật thứ 35 của Công ty:

- **Doanh thu: 1.891 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2011, vượt 2,2%/ kế hoạch.**
- **Lợi nhuận trước thuế: 480 tỷ, tăng 25% so với năm 2011, vượt 37%/ kế hoạch.**

Đây cũng là năm Nhựa Bình Minh có bước chuyển mạnh mẽ trong việc tái cấu trúc lại bộ máy tổ chức cấp cao, tách biệt hoàn toàn hai chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc, đồng thời bổ sung và củng cố Ban Điều hành bằng việc đề bạt các cán bộ trẻ.

Thành công của năm 2012 càng lớn, áp lực của năm tài chính 2013 càng tăng. Để thực hiện tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm nay tin tưởng giao phó, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TIẾP TỤC TỰ TIN, TĂNG CƯỜNG NỘI LỰC VÀ CAM KẾT MẠNH MẼ để tạo đồng thuận cao trong nội bộ, giúp xây dựng chiến lược phát triển Công ty một cách đồng bộ; vừa ổn định trong hiện tại, vừa bền vững trong tương lai với nhiều giải pháp then chốt, phù hợp và minh bạch trên nền tảng VĂN HÓA BÌNH MINH.

Chúng tôi luôn biết ơn và rất mong Quý vị cổ đông, đối tác trong và ngoài nước TIN TƯỞNG, ỦNG HỘ và TẠO NHIỀU ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI để Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty tiếp tục hoàn thành sứ mệnh, giúp Nhựa Bình Minh giữ vững vị trí là doanh nghiệp nhựa hàng đầu Việt Nam, luôn kinh doanh hiệu quả và gặt hái thành công trên hành trình PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.

Xin kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


Lê Quang Doanh

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

www.binhminhplastic.com



1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH
Tên viết tắt	: BM PLASCO
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số	: 0301464823
Vốn điều lệ	: 349.835.520.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 349.835.520.000 đồng
Địa chỉ trụ sở	: 240 Hậu Giang, Phường 9, Quận 6, Tp.HCM
Điện thoại	: 8 39 690 973
Fax	: 8 39 606 814
Website	: www.binhminhplastic.com
Mã cổ phiếu	: BMP
Chi nhánh Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh	: Số 7, đường số 2, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Chi nhánh Vĩnh Lộc - Bến Lức	: Lô C1-6 đến C1-30, KCN Vĩnh Lộc 2, Đường Vĩnh Lộc 2, Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG TY

Hình thành

Nhựa Bình Minh được hình thành từ việc sáp nhập hai Công ty: Công ty Ống nhựa hóa học Việt Nam (Kepivi) ở số 139 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh và Công ty Nhựa Kiềm Tinh ở số 301-309 đường 54 (nay là số 57 đường Nguyễn Đình Chi) theo quyết định số 1488/QĐ-UB ngày 16 /11 /1977 của Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh.

Chuyển đổi cơ cấu

Ngày 02/01/2004 Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002023 ngày 02/01/2004 với tên giao dịch là Binh Minh Plastic Joint-Stock Company. Tên viết tắt là BM PLASCO.

Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Đăng ký lần đầu ngày 02/01/2004 vốn điều lệ là 107.180.000.000 đồng.
- Thay đổi lần thứ 1 ngày 27/11/2006, tăng vốn điều lệ lên 147.908.400.000 đồng.
- Thay đổi lần thứ 2 ngày 01/08/2008, tăng vốn điều lệ lên 175.989.560.000 đồng.
- Thay đổi lần thứ 3 ngày 06/02/2010, tăng vốn điều lệ lên 349.835.520.000 đồng.

35 NĂM CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ

Giai đoạn 1977 - 1985 Hình thành

- Nhựa Bình Minh được thành lập với tên gọi là "NHÀ MÁY CÔNG TƯ HỢP DOANH NHỰA BÌNH MINH" trực thuộc Tổng Công ty Công nghệ phẩm – Bộ Công nghiệp nhẹ. Sản phẩm của nhà máy chủ yếu là các sản phẩm nhựa gia dụng, ống nhựa được sản xuất bằng hệ thống nhà xưởng kế thừa từ 02 công ty cũ.
- Trong giai đoạn này, do điều kiện kinh tế còn rất nhiều khó khăn nên hầu hết máy móc thiết bị của Nhà máy cũ kỹ, lạc hậu. Vốn kinh doanh lại thiếu, nguyên vật liệu không đủ đáp ứng do không nhập khẩu được nên ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất của Nhà máy. Để đảm bảo đời sống của người lao động, Ban lãnh đạo Nhà máy đã quyết định làm thêm nhiều việc như chăn nuôi, đi cày ruộng để đổi lúa, trồng khoai mì để lấy lương thực. Song song với việc đó, Ban lãnh đạo Nhà máy đã nghiên cứu, sản xuất thành công một số sản phẩm y tế như dây truyền dịch, bộ điều kinh Karman nhằm đa dạng hóa sản phẩm và hướng tới sản xuất các sản phẩm phục vụ ngành công, nông nghiệp như nón bảo hộ lao động, bình phun thuốc trừ sâu.

Giai đoạn này còn ghi dấu công lao của những cán bộ đầu tiên từ miền Bắc vào tiếp quản Nhà máy, với nhiệm vụ trọng tâm là giữ lại đội ngũ công nhân kỹ thuật giỏi, các công nhân tay nghề cao, giúp duy trì, ổn định sản xuất, vượt qua khó khăn và chung tay củng cố nền tảng vững chắc để xây dựng một Nhựa Bình Minh phát triển trong tương lai.

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

www.binhminhplastic.com

Giai đoạn 1986 - 1996: Đầu tư khoa học kỹ thuật, định hướng các sản phẩm chính

- Năm 1986 đánh dấu bước ngoặt lịch sử của Nhựa Bình Minh. Bằng hợp đồng gia công ống nhựa cho Unicef để phục vụ chương trình nước sạch nông thôn, lần đầu tiên ống nhựa của Nhựa Bình Minh được biết đến trên thị trường toàn quốc.
- Ngày 12 tháng 7 năm 1988 Nhà máy đã vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba.
- Nhựa Bình Minh đổi tên lần thứ 2 thành Xí nghiệp khoa học sản xuất Nhựa Bình Minh theo quyết định số 86/CNN-TCLĐ ngày 08/02/1990 của Bộ Công nghiệp nhẹ và là đơn vị thành viên trực thuộc Liên hiệp sản xuất - xuất nhập khẩu Nhựa - Bộ Công nghiệp nhẹ (tên viết tắt là VINAPLAST, tiền thân của Tổng Công ty Nhựa Việt Nam sau này).
- Ngày 11/02/1989 Pháp lệnh về quyền sở hữu công nghiệp được công bố. Giai đoạn này nền kinh tế thị trường nước ta chưa được hình thành rõ nét, nhưng với tầm nhìn xa, ngày 10/12/1990, Nhựa Bình Minh đã nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu Công nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu và logo của Công ty đã chính thức được bảo hộ độc quyền tại Việt Nam theo quyết định số 818/QĐ-NH ngày 11/02/1991.
- Trong giai đoạn này, Công ty đã chuyển đổi hoàn toàn từ một nhà máy chuyên sản xuất hàng gia dụng sang sản xuất ống nhựa và các sản phẩm phục vụ ngành công nghiệp và nông nghiệp.
- Ngày 03/11/1994 Bộ Công nghiệp nhẹ đã ra quyết định số 1434/CNN-TCLĐ thành lập Doanh nghiệp nhà nước Công ty Nhựa Bình Minh tên giao dịch là BMPLASTCO.
- Nhằm đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất và phát triển thị trường, Công ty đã đầu tư nhập dây chuyền sản xuất ống lớn và hiện đại nhất Việt Nam có đường kính lên đến 220. Ngoài ra, Công ty còn đầu tư mua thêm các căn nhà lân cận để mở rộng mặt bằng kinh doanh khu vực Nguyễn Đình Chi - Hậu Giang hiện có, thuê 2 ha

đất tại khu Công nghiệp Sóng Thần để xây dựng nhà máy sản xuất ống lớn nhất Việt Nam lúc bấy giờ. Đó là những tiền đề góp phần định hướng cho sự phát triển của Nhựa Bình Minh trong giai đoạn mới.

- Với những thành tích đã đạt được, năm 1996 Công ty vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động Hạng Nhì.

Đây là một giai đoạn có tính bước ngoặt trong quá trình phát triển của Nhựa Bình Minh: *Định hướng nghiên cứu, đầu tư phát triển sản xuất ống nhựa.* Và thực tế đã chứng minh, đây là một quyết định sáng suốt, mở ra hướng đi mới nhiều tiềm năng cho Nhựa Bình Minh.

Giai đoạn 1997-2012: Xây dựng thương hiệu - đổi mới để phát triển

- Năm 1999, Nhà máy 2 có tổng diện tích 20.000 m² tọa lạc tại số 7, đường số 2, Khu Công nghiệp Sóng Thần 1 - Thị trấn Dĩ An - Tỉnh Bình Dương với trang thiết bị hiện đại của các nước Châu Âu đã được khánh thành và đi vào sản xuất.
- Năm 2000, lãnh đạo Công ty đã triển khai xây dựng và áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng (QLCL) theo tiêu chuẩn ISO 9000 và Nhựa Bình Minh là một trong những doanh nghiệp đầu tiên đạt giấy chứng nhận Hệ thống QLCL của ngành nhựa Việt Nam. Hệ thống hoạt động hiệu quả trong suốt 12 năm qua với công tác quản lý chất lượng được nâng cao rõ rệt, tạo điều kiện để Công ty tiếp cận với các dự án cấp quốc gia và dự án do nước ngoài đầu tư vào Việt Nam.
- Năm 2002 Công ty vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động Hạng Nhất.
- Ngày 05/3/2003, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 18/2003/QĐ chuyển Công ty Nhựa Bình Minh về trực thuộc Bộ Công nghiệp và cổ phần hóa Công ty. Ngày 04/12/2003, Công ty chuyển thành Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh theo Quyết định 209/2003/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp. Kể từ ngày 02/01/2004, Nhựa Bình Minh chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002023 ngày 02/01/2004 với tên giao dịch là Binh Minh Plastic Joint-Stock Company. Tên viết tắt là BM PLASCO.



- Xác định tiềm năng to lớn của thị trường ống nhựa, năm 2004 Công ty đã đầu tư nâng cấp và mở rộng diện tích Nhà máy 2 lên 50.000m².
- Với những thành tích đã đạt được, năm 2005 Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc Lập Hạng Ba.
- Ngày 11/7/2006 đã trở thành ngày có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu bước phát triển tiếp theo của Nhựa Bình Minh khi cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán BMP theo giấy phép niêm yết số 49/UBCK-GPNY do UBCK

Nhà nước cấp ngày 12/6/2006.

- Tháng 12/2007 đánh dấu một bước tiến mới của Công ty khi Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh miền Bắc (NBM) chính thức đi vào hoạt động, đưa sản phẩm của Nhựa Bình Minh đến với người tiêu dùng phía Bắc.
- Năm 2010 trong cùng một thời điểm, Công ty đã ký hợp đồng thuê đất Nhà máy 4 có diện tích 155.662m² tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Tỉnh Long An và lắp đặt, sản xuất thành công ống HDPE có đường kính 1200mm lớn nhất Việt Nam tại NBM và cung cấp ống cho Nhà máy Xử lý nước thải Nam Bình Dương. Sự kiện ống

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

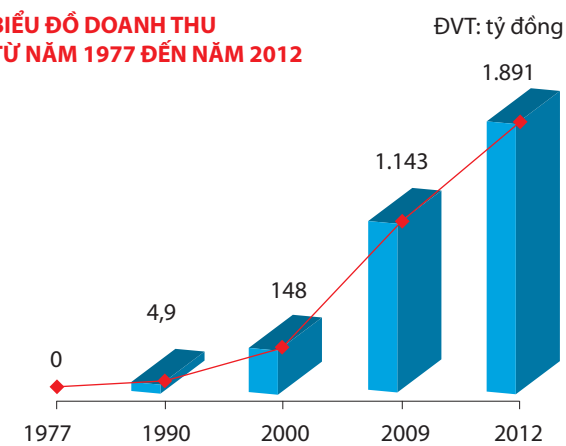
HDPE 1200mm sản xuất thành công là một dấu son đánh dấu sự phát triển của ngành nhựa Việt Nam.

- Hướng tới sự phát triển bền vững, thực hiện cam kết trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, năm 2012 Công ty là đơn vị đầu tiên của ngành ống nhựa được cấp chứng nhận Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2004.
- Đầu năm 2012, dự án "Ứng dụng công nghệ thông tin hoạch định tổng thể nguồn lực doanh nghiệp (ERP) - Oracle E-Business Suite" chính thức được triển khai đồng thời tại Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh và NBM.
- Chuỗi hoạt động kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Công ty và 5 năm thành lập NBM đã tạo được tiếng vang lớn cho thương hiệu Nhựa Bình Minh trên thị trường.
- Uy tín và chất lượng sản phẩm ống nhựa của Công ty ngày càng được người tiêu dùng tin tưởng. Thương hiệu Nhựa Bình Minh được khẳng định với 17 năm liên đạt danh hiệu HVNCLC, 3 lần được bình chọn là Thương hiệu Quốc gia, 07 lần đạt giải thưởng Sao vàng đất Việt và nhiều giải thưởng khác.
- Năm 2012 Công ty đã vinh dự được Nhà nước trao tặng huân chương Độc lập Hạng Nhì. Công Đoàn Công ty nhận Huân chương Lao động Hạng Ba. Đây là phần thưởng cao quý của Nhà nước ghi nhận sự đóng góp của Nhựa Bình Minh cho nền kinh tế đất nước trong suốt 35 năm hình thành và phát triển.
- Cuộc chuyển giao mang tính lịch sử của Công ty được diễn ra rất trang trọng trong ngày Lễ kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty: Tổng Giám đốc Lê Quang Doanh đã chuyển giao chức vụ này cho Ông Nguyễn Hoàng Ngân, mở ra một giai đoạn phát triển mới của Công ty. Sự Tự tin - Đoàn kết - Đồng thuận sẽ là những nhân tố giúp Nhựa Bình Minh phát triển bền vững.

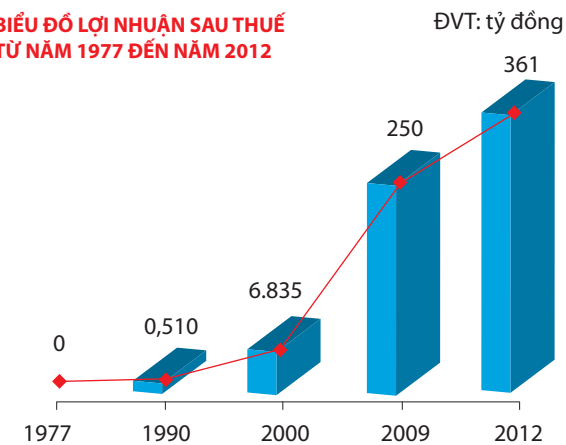
Từ nền tảng vững chắc của thể hệ trước, Ông Lê Quang Doanh - Tổng Giám đốc thế hệ thứ 3 của Nhựa Bình Minh bằng sự năng động, năng lực, trình độ vững vàng, luôn tiếp thu kiến thức mới và tạo dựng được đội ngũ cộng sự đặc lực, hiệu quả, đã giúp đưa con tàu Nhựa Bình Minh tiến lên một tầm

cao mới. Có thể nói giai đoạn này đánh dấu sự phát triển vượt bậc của Nhựa Bình Minh cả về doanh thu, sản lượng tiêu thụ và lợi nhuận, nhất là sau khi cổ phần hóa. Thương hiệu Nhựa Bình Minh trở thành một thương hiệu lớn của ngành nhựa Việt Nam. VĂN HÓA BÌNH MINH tạo nên một nét riêng độc đáo về văn hóa doanh nghiệp của Nhựa Bình Minh và được đánh giá là một trong những thành tựu quan trọng trong lịch sử 35 năm xây dựng và phát triển Công ty.

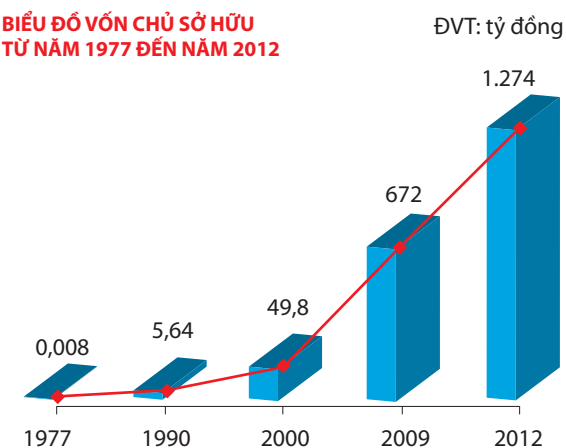
**BIỂU ĐỒ DOANH THU
TỪ NĂM 1977 ĐẾN NĂM 2012**



**BIỂU ĐỒ LỢI NHUẬN SAU THUẾ
TỪ NĂM 1977 ĐẾN NĂM 2012**



**BIỂU ĐỒ VỐN CHỦ SỞ HỮU
TỪ NĂM 1977 ĐẾN NĂM 2012**



Nguồn : Dữ liệu báo cáo BMP năm 1977-2012



I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

www.binhminhplastic.com

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Qua 35 năm hình thành và phát triển, đến nay Nhựa Bình Minh vẫn là doanh nghiệp nhựa hàng đầu và có uy tín cao trong ngành nhựa Việt Nam nói chung, ngành nhựa công nghiệp nói riêng, chuyên cung cấp các loại ống, phụ tùng ống nhựa, các sản phẩm nhựa kỹ thuật cao cho các ngành cấp thoát nước, bưu chính viễn thông, điện lực, xây dựng và dân dụng, cụ thể:

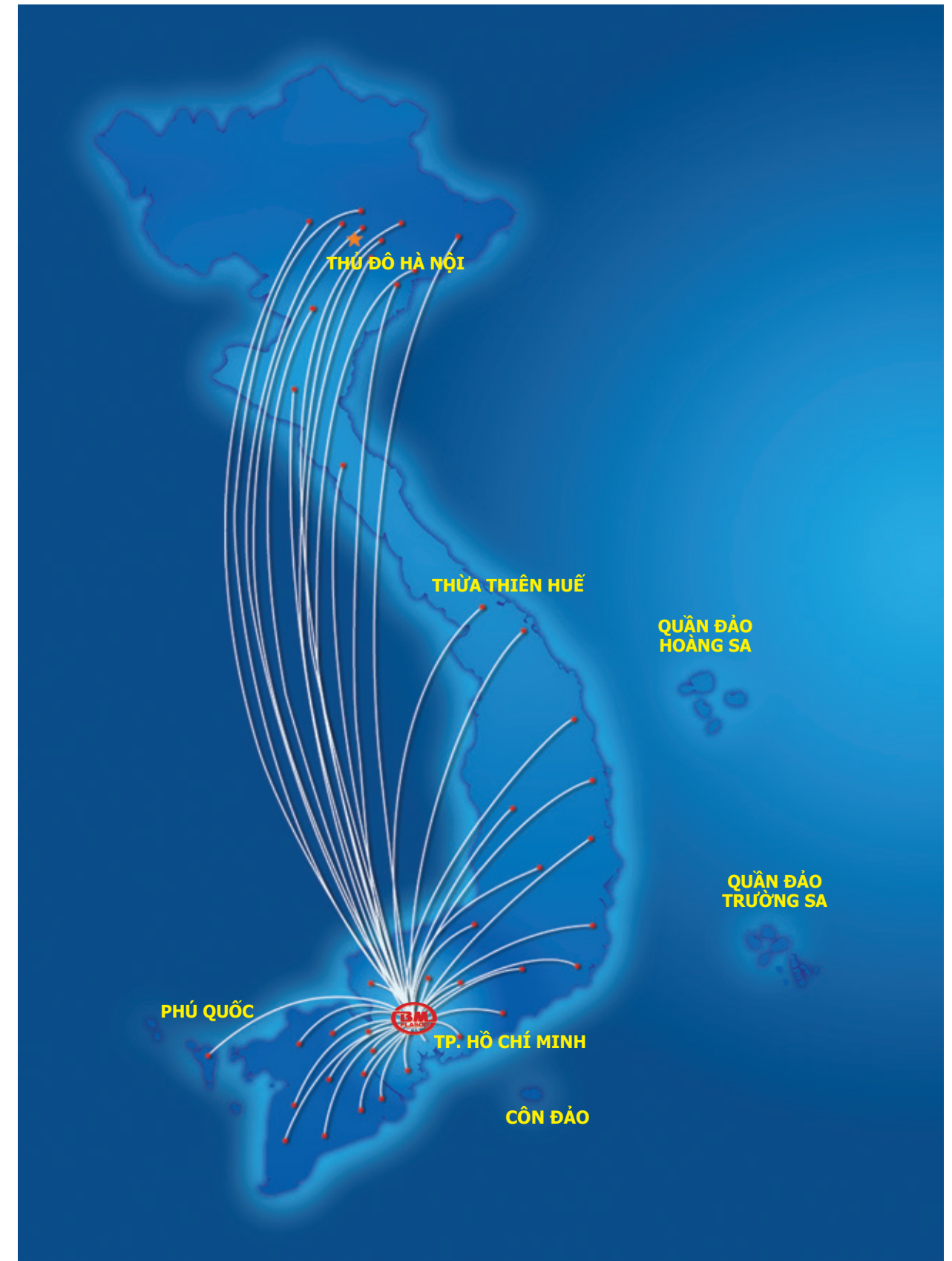
- **Ống và phụ tùng uPVC** đường kính từ 21mm đến 630mm, dùng trong các ngành cấp thoát nước, điện lực, bưu chính viễn thông, xây dựng và dân dụng.
- **Ống và phụ tùng HDPE** đường kính từ 16mm đến 1.200mm, dùng trong các ngành cấp thoát nước, điện lực, xây dựng và dân dụng, đặc biệt cho các vùng nước phèn và nước mặn.
- **Ống gân HDPE thành đôi và phụ tùng** đường kính từ 110mm đến 500mm, đặc biệt dùng trong ngành thoát nước hạ tầng, điện lực.
- **Ống và phụ tùng PP-R** đường kính từ 20mm đến 160mm, dùng cho nước nóng và nước lạnh, chịu áp lực cao.
- **Bình xịt** cung cấp cho ngành nông nghiệp.
- **Nón bảo hộ lao động** cung cấp cho ngành xây dựng và khai thác mỏ.

Sản phẩm mang thương hiệu Nhựa Bình Minh đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, riêng các sản phẩm ống nhựa uPVC, HDPE gân đạt chứng nhận phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16-4:2011/BXD.

Với hệ thống máy móc thiết bị và công nghệ thuộc thế hệ tiên tiến nhất từ các nước Ý, Đức, Áo, Canada; được trang bị đồng bộ tại ba nhà máy ở thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Hưng Yên; hằng năm, Nhựa Bình Minh có khả năng cung cấp cho thị trường 80.000 tấn sản phẩm và dự kiến trong tương lai, khi Nhà máy 4 tại Long An được đưa vào vận hành sẽ nâng tổng công suất lên gấp 3 lần hiện nay.

Bên cạnh đó, với đội ngũ CBCNV được đào tạo chuyên nghiệp cùng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, hệ thống quản lý môi trường ISO 14000, Nhựa Bình Minh tự hào là đơn vị cung cấp sản phẩm ống nhựa cho các công trình trọng điểm cấp quốc gia như: Nhà máy Xử lý nước thải Nam Bình Dương, Khu kinh tế Dung Quất, Khí Điện Đạm Cà Mau, Đại lộ Đông Tây, đường cao tốc Sài Gòn - Trung Lương, Kênh Tắt (Trà Vinh), các sân bay quốc tế như Tân Sơn Nhất, sân bay Cần Thơ, sân bay Phú Quốc... Bên cạnh đó, sản phẩm Nhựa Bình Minh luôn có mặt trong các công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng tiêu biểu như: Hòn Ngọc Việt (Khánh Hòa), Cảng Container Tân Thuận, Khu công nghiệp Hiệp Phước, các công trình hạ tầng khu công nghiệp và dân dụng của tập đoàn Tân Tạo, các dự án căn hộ cao cấp như Ever Rich, The Vista, KumHo, Bitexco...

Với mạng lưới phân phối rộng khắp cả nước gồm 800 cửa hàng thuộc hệ thống phân phối của Công ty và hơn 90% cửa hàng bán lẻ ống nhựa trên toàn quốc có kinh doanh sản phẩm Nhựa Bình Minh, thương hiệu Nhựa Bình Minh không những được người tiêu dùng trong nước biết đến mà sản phẩm còn được xuất khẩu sang nhiều quốc gia khác như Lào, Campuchia, Úc, Mỹ, Đan Mạch, Bỉ, Pháp...



4. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

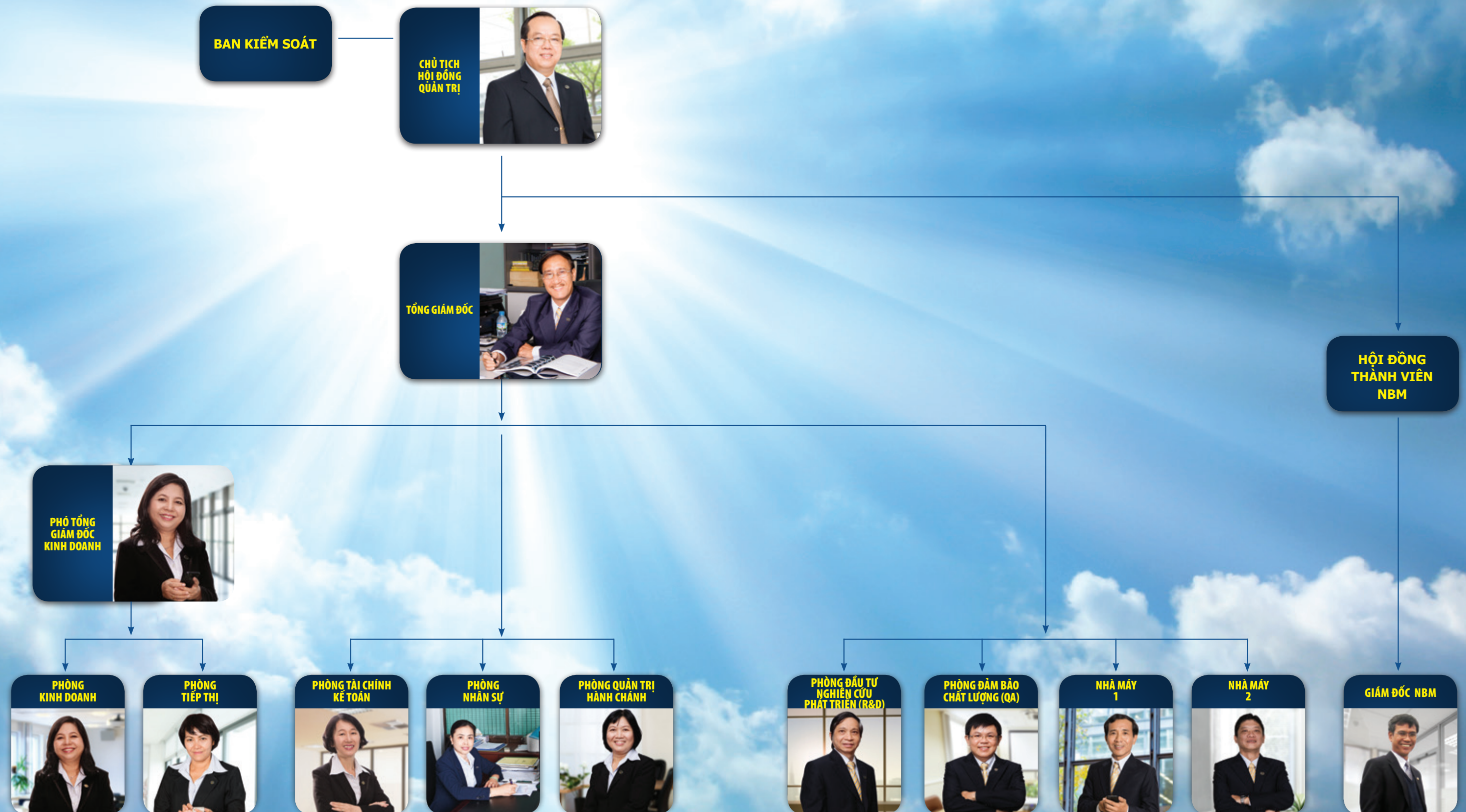
Từ khi cổ phần hóa, mô hình quản trị đã được áp dụng tại Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh (BMP) bao gồm: Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc quản lý theo các khối chức năng công việc đã được phân công và quy định trong Sổ tay chất lượng của Công ty. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành Công ty thông qua việc phân cấp, phân quyền, ủy quyền cho các Phó Tổng Giám đốc để trực tiếp giải quyết và giám sát các công việc cụ thể của khối. Từ cuối tháng 11/2012, theo lộ trình đã được Hội đồng Quản trị báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông tháng 4/2012, Công ty đã tách biệt rõ vai trò, trách nhiệm giữa Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc. Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ có nhiều thời gian hơn để tập trung vào việc hoạch định chiến lược Công ty. Ban Tổng Giám đốc có thể phát huy tối đa khả năng trong việc thực thi các chiến lược đã được Hội đồng Quản trị đề ra.



I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

www.binhminhplastic.com

Sơ đồ tổ chức



I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Các công ty con, công ty liên kết

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn góp của Công ty
Công ty TNHH Một thành viên Nhựa Bình Minh miền Bắc	Đường D1, Khu D, Khu Công nghiệp Phố Nối A, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên.	Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm dân dụng, kỹ thuật và công nghiệp từ chất dẻo, cao su.	100%
Công ty cổ phần Đầu tư kinh doanh bất động sản Bình Minh Việt	Số 240 Hậu Giang, Phường 9, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản	Dự kiến 26%
Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng	371 Trần Cao Vân, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng	Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm nguyên liệu thiết bị ngành nhựa.	29%



5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY

Trong thời gian qua Hội đồng Quản trị đã tập trung xây dựng “Chiến lược tổng thể phát triển NHỰA BÌNH MINH giai đoạn 2010 - 2015 và Tầm nhìn 2020” nhằm giữ vững vị thế của một trong những công ty dẫn đầu thị trường trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng sản phẩm ống và phụ tùng ống nhựa tại Việt Nam. Trên cơ sở định hướng chiến lược dài hạn đã được Hội đồng Quản trị xây dựng và hoạch định, những kế hoạch trung và ngắn hạn của Công ty đặc biệt chú trọng đến một số điểm mấu chốt của các định hướng lớn và được triển khai thành những chiến lược chức năng phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

- Định hướng chiến lược về sản phẩm:** Khẳng định cơ cấu sản phẩm chính và lâu dài là các dòng sản phẩm ống, phụ tùng ống nhựa với phương châm từng bước quy hoạch hoàn thiện, đồng bộ hệ thống sản phẩm theo từng phạm vi ứng dụng và hệ tiêu chuẩn. Phát triển các dòng sản phẩm đồng bộ đáp ứng cho các đối tượng khách hàng và phân khúc thị trường khác nhau. Định hướng ưu tiên phát triển sản phẩm mới trên cơ sở đánh giá đúng nhu cầu xã hội, đầu tư phù hợp với khả năng tài chính và các nguồn lực khác theo hướng phát triển dòng sản phẩm với công nghệ cốt lõi hiện nay, áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mới, những công nghệ và sản phẩm tiên phong của thế giới. Về lâu dài, Nhựa Bình Minh sẽ nghiên cứu và phát triển một số sản phẩm trong các lĩnh vực khác có tiềm năng nhưng vẫn ưu tiên tập trung vào nhóm sản phẩm nhựa vật liệu xây dựng.
- Định hướng chiến lược về chất lượng:** Khẳng định định hướng sản xuất sản phẩm chất lượng cao, thống nhất hệ thống tiêu chuẩn sản phẩm, đảm bảo toàn bộ sản phẩm chính được hợp chuẩn, hợp quy theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia và quốc tế.
- Định hướng chiến lược kinh doanh:** Duy trì ổn định hệ thống phân phối để làm nền tảng và phát triển mạng khách hàng dự án, công trình thông qua các nhà phân phối lớn hoặc phát triển bộ phận phụ trách khách hàng dự án. Chủ động hợp tác bằng hình thức liên minh, liên kết với các nhà sản xuất nhóm hàng vật liệu xây dựng, các đơn vị tư vấn, thiết kế, thi công cấp thoát nước, các nhà đầu tư địa ốc và cơ sở hạ tầng để tạo ra chuỗi liên kết. Từng bước mở rộng hoạt động kinh doanh ra thị trường lân cận trong khu vực dưới các hình thức thương mại, hợp tác kinh doanh hoặc đầu tư.

- Định hướng chiến lược phát triển thương hiệu và truyền thông:** Khẳng định giá trị thương hiệu, uy tín trên thị trường, chú trọng việc bảo vệ và quảng bá thương hiệu dưới nhiều hình thức, đặc biệt thông qua các chương trình thương hiệu lớn có quy mô quốc gia và khu vực. Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu thống nhất và đa dạng hóa các hoạt động truyền thông tiếp thị, trong đó tập trung vào vai trò của truyền thông mạng, truyền thông định hướng cộng đồng và môi trường.
- Định hướng chiến lược đầu tư:** Giữ vững vai trò tiên phong trong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới; khẳng định chiến lược đầu tư thiết bị tiên tiến để ổn định chất lượng sản phẩm; hiện đại hóa và kiểm soát tốt quá trình sản xuất; khai thác ưu thế năng suất cao, chất lượng tốt và tuổi thọ lâu bền của thiết bị. Nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động nghiên cứu phát triển, cập nhật liên tục thông tin của ngành nhựa, thông tin thị trường cả ở phạm vi trong nước và quốc tế để chủ động phát triển sản phẩm mới và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ.
- Định hướng về tổ chức:** Cấu trúc tổ chức của Công ty và mô hình quản lý sẽ được điều chỉnh phù hợp với quy mô phát triển theo từng giai đoạn, căn cứ vào đó để chủ động quy hoạch và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng cho mục tiêu phát triển trong tương lai. Ứng dụng và không ngừng hoàn thiện những mô hình, công cụ quản lý tiên tiến để đảm bảo tính minh bạch và nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành, quản lý.
- Định hướng về chiến lược quản trị tài chính:** Tiêu chuẩn hóa quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo hiệu quả tài chính ngắn hạn đồng thời hướng đến việc phát triển bền vững về dài hạn của Công ty trên cơ sở “cân bằng” và hài hòa lợi ích của các bên với sự đồng thuận cao giữa cổ đông, người lao động và cộng đồng.
- Định hướng văn hóa doanh nghiệp:** Phát huy truyền thống đoàn kết, hợp tác để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị nội bộ và xây dựng môi trường làm việc thân thiện và thật sự chuyên nghiệp. Tiếp tục xây dựng văn hóa Nhựa Bình Minh, cải tiến hệ thống chính sách, quy chế nội bộ, chăm lo cho đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong Công ty ngày một tốt hơn.

6. CÁC RỦI RO VÀ GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ

STT	LOẠI RỦI RO	BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ
1	Rủi ro do môi trường kinh tế: Khủng hoảng kinh tế, lạm phát, sự bất ổn của thị trường tài chính, sự trì trệ của thị trường bất động sản.	Thường xuyên cập nhật thông tin qua nhiều kênh: Báo chí, internet, nhà cung ứng, khách hàng. Theo dõi sát tình hình chính trị, kinh tế thế giới ở từng thời điểm cộng với trực giác nhạy bén để có quyết sách phù hợp. Trên cơ sở đó tranh thủ nắm bắt cơ hội, tìm được thuận lợi ngay trong khó khăn vì BMP luôn ý thức rõ việc thụ động chờ thời không phải là cách để vượt qua khủng hoảng và có thể bỏ lỡ nhiều cơ hội lớn. Bên cạnh đó, BMP luôn tập trung nguồn lực vào ngành nghề kinh doanh chính nên hạn chế rất nhiều rủi ro. Đặc biệt trong năm 2012, việc BMP tổ chức thành công một loạt các hoạt động kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty đã mang lại tiếng vang lớn, góp phần quảng bá thương hiệu BMP. Do đó, trong khi nhiều doanh nghiệp cùng ngành phải giảm thiểu sản xuất thì BMP vẫn giữ được lợi thế sản xuất ổn định, mở rộng thị trường và hoạt động kinh doanh mang lại nhiều kết quả khả quan.
2	Rủi ro luật pháp: Rủi ro tranh chấp, kiện tụng với người lao động, các nhà cung ứng, khách hàng hoặc chính quyền.	Kiểm tra các mâu thuẫn trong các điều khoản, giới hạn trách nhiệm, quy định rõ ràng trong trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và giải quyết tranh chấp hợp đồng với NLĐ (nếu có). Có nhân viên pháp chế của công ty nhằm cập nhật một cách hệ thống, chính sách pháp luật của Nhà nước đảm bảo cho việc quản lý các hoạt động giao dịch trong đó đặc biệt là công nợ đối với nhà cung ứng, khách hàng được chặt chẽ. Thực hiện đúng các quy định của chính quyền, cơ quan chức năng, tạo sự minh bạch trong các hoạt động của BMP nhằm mang lại niềm tin cho mọi đối tác của công ty.
3	Rủi ro do biến động giá nguyên liệu: Chi phí tăng do tồn kho nguyên liệu giá cao hoặc sản xuất đình trệ do thiếu nguyên liệu.	Với ưu điểm là khách hàng lớn, thân thiết và có uy tín của nhà cung ứng nên BMP luôn được cung cấp hàng hoá với giá ưu đãi hợp lý, số lượng ổn định và dịch vụ chu đáo. Đồng thời nhà cung ứng còn cung cấp thông tin dự báo giá cả thị trường theo định kỳ để BMP chủ động lên kế hoạch dự trữ nguyên liệu. Năng lực tài chính của BMP đủ để dự trữ nguyên liệu đáp ứng sản xuất kinh doanh mà không phải vay ngân hàng với lãi suất cao. Luôn duy trì tối thiểu hai nhà cung ứng để hạn chế độc quyền. Dự báo được điểm rơi của giá nguyên liệu để có phương án dự trữ tốt nhất.

STT	LOẠI RỦI RO	BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ
4	Rủi ro từ trong nội bộ BMP: Sai lầm trong chiến lược kinh doanh; thiếu đoàn kết nội bộ; quản trị không hiệu quả.	Chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Hình thành các chuẩn mực đạo đức, hành vi, cách giao tiếp, ứng xử, tương tác quan hệ trong công việc. Xây dựng hệ thống các điều lệ, hướng dẫn, quy tắc, quy chế, thông lệ quản lý. Duy trì hiệu quả và thường xuyên cải tiến hệ thống quản lý chất lượng. Công tác đầu tư thận trọng, không dàn trải, chỉ tập trung những dự án quan trọng và khả thi nhất.
5	Rủi ro từ sự kém hiệu quả của hệ thống phân phối: Người bán hàng thiếu kinh nghiệm, không trung thành, gặp khó khăn về tài chính.	Ban hành chính sách, quy chế cửa hàng để kiểm soát hoạt động của các cửa hàng, đồng thời công khai minh bạch các chính sách đó. Không áp dụng chế độ phân phối độc quyền. Tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc cửa hàng, khách hàng theo định kỳ. Tài trợ cho một số hoạt động phù hợp với chính sách kinh doanh của Công ty. Thành lập một tổ dịch vụ chuyên trách để thực hiện các hoạt động hậu mãi cho khách hàng. Chiến lược kinh doanh được HĐQT định hướng 5 năm/lần, hằng năm được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế. Cử nhân viên đi đào tạo bên ngoài để nâng cao kỹ năng chăm sóc khách hàng.
6	Rủi ro do hỏa hoạn	Phân tán rủi ro: Bố trí các kho không tập trung. Mua bảo hiểm hỏa hoạn. Làm tốt công tác Phòng cháy chữa cháy, Bảo hộ lao động. Xây dựng thêm hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động. Hằng năm có chương trình đào tạo, huấn luyện, thực tập công tác PCCC cho lực lượng PCCC tại chỗ.

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

www.binhminhplastic.com

7. CÁC THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Khởi đầu từ một doanh nghiệp nhỏ được Nhà nước hợp doanh, đến nay Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh là một trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và thuộc Top 1.000 doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế nhiều nhất cho đất nước. Đánh giá cao nỗ lực cho sự phát triển bền vững và liên tục, Nhựa Bình Minh đã được Nhà nước, các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức đánh giá và người tiêu dùng trao tặng nhiều phần thưởng và danh hiệu:

HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG NHÌ, BA.

HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT, NHÌ, BA.

Là doanh nghiệp duy nhất trong ngành ống nhựa 3 lần liên tục được Chính phủ lựa chọn tham gia
CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA.

Là doanh nghiệp duy nhất trong ngành ống nhựa 7 lần liên tục
được Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng
GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT.

Là doanh nghiệp duy nhất trong ngành ống nhựa 17 lần liên tục được người tiêu dùng bình chọn
HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO.

Nhiều năm được tổ chức Profiles International Việt Nam đánh giá dẫn đầu danh sách
**“NHỮNG CÔNG TY VIỆT NAM HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ NHẤT
TRONG NGÀNH NHỰA, CAO SU VÀ CHẾ BIẾN GIẤY
(BEST OF THE BEST)”.**

**TOP 500 DOANH NGHIỆP CÓ TỐC ĐỘ
TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM (FAST 500).**

Được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước lựa chọn

**TOP 20 DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU
TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM.**

Và nhiều danh hiệu khác.

**Trong năm 2012 ngoài những thành tích trên
Công ty còn được tặng thưởng thêm:**

HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA
cho Công đoàn Công ty do Chủ tịch Nước trao tặng.

Được báo Nhịp cầu Đầu tư bình chọn

**TOP 50 CÔNG TY KINH DOANH
HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM NĂM 2012**

Đoàn Thanh niên Công ty được Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng
BẰNG KHEN CHO TẬP THỂ có thành tích xuất sắc trong phong trào Đoàn

Được **bình chọn xếp hạng 5 trong Top 10 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT NĂM 2011**
do Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE) và báo Đầu tư Chứng khoán phối hợp tổ chức.



HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG NHÌ



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA
(CHO TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN)**



I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

www.binhminhplastic.com



8. CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NĂM 2012

THÁNG 1	Thông qua kế hoạch hoạt động kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty (16/11/1977 - 16/11/2012) của các tiểu ban.
THÁNG 02	Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004.
THÁNG 4	Được tôn vinh là một trong 43 doanh nghiệp suốt 17 năm liền, từ năm 1997 đã được người tiêu dùng tin cậy bình chọn HVNCLC. Ký kết hợp đồng và khởi động Dự án triển khai hệ thống Công nghệ thông tin quản trị tổng thể nguồn lực doanh nghiệp (ERP) sử dụng giải pháp Oracle E-business Suite.
THÁNG 5	Tổ chức thành công Hội nghị hệ thống phân phối tại Thailand với hơn 700 cửa hàng tham dự.
THÁNG 7	Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh miền Bắc đưa ra thị trường sản phẩm mới: Ống nhựa uPVC và phụ tùng sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 8491:2011 (ISO 1452-2:2009).
THÁNG 8	Phối hợp với Chi hội Cấp thoát nước miền Nam tổ chức hội thảo với chủ đề "Sử dụng ống nhựa trong ngành nước" tại Nhà máy 2 - Bình Dương.
THÁNG 10	Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh miền Bắc đạt chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường ISO 14000. Sản phẩm ống PP-R đạt chứng nhận hợp chuẩn theo tiêu chuẩn DIN 8077:2008-09, DIN 8078:2008-09 và ISO 15874-2:2003.
THÁNG 11	Lễ đón nhận Huân chương Độc lập Hạng Nhì. Công đoàn Công ty đón nhận huân chương Lao động Hạng Ba. Lễ kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty (16/11/1977 - 16/11/2012) Ông Lê Quang Doanh chuyển giao chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cho Ông Nguyễn Hoàng Ngân.
THÁNG 12	Kỷ niệm 5 năm thành lập Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh miền Bắc (21/12/2007 - 21/12/2012). Ống và phụ tùng PVC sản xuất tại Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh miền Bắc đạt chứng nhận phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16-4:2011/BXD.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

www.binhminhplastic.com



1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2012

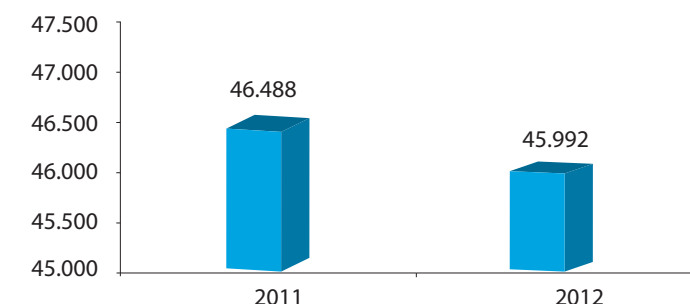
Năm 2012 là một năm trải qua nhiều cú sốc về thua lỗ, phá sản của nhiều doanh nghiệp trên bình diện một bức tranh "ảm đạm" của thị trường, đặc biệt là lĩnh vực xây dựng. Là Công ty sản xuất sản phẩm gắn liền với ngành xây dựng, Nhựa Bình Minh đã cố gắng cân đối nguồn lực để vượt qua giai đoạn này và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh qua các biểu đồ dưới đây:

Công ty vẫn duy trì chiến lược kinh doanh cơ bản là:

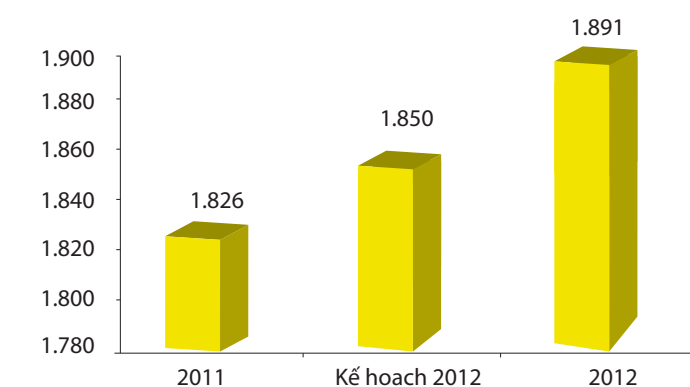
- Định vị thương hiệu ở phân khúc sản phẩm chất lượng cao, chủng loại đa dạng, phong phú, hệ thống phân phối rộng khắp với chính sách vừa nhất quán, vừa linh hoạt.
- Tiếp tục chinh phục thị trường nội địa, luôn đồng hành với ngành nước, điện, bưu chính viễn thông và xây dựng.
- Từng bước phát triển thị phần ra nước ngoài.

Việc tăng thêm 30% các cửa hàng trên toàn quốc đã giúp sản phẩm của Nhựa Bình Minh đến được với những vùng xa xôi nhất. Bên cạnh đó, Công ty đã gia tăng việc tham gia vào các dự án và công trình cấp thoát nước giúp duy trì được doanh số bán hàng trong năm.

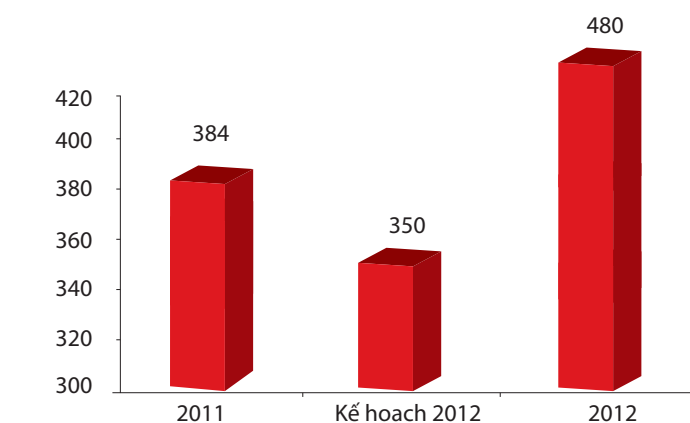
Với nguồn cung ứng nguyên liệu ổn định, hiệu quả sản xuất kinh doanh đã vượt qua mong đợi nhờ chính sách dự trữ phù hợp bằng nguồn vốn có sẵn không chịu lãi suất ngân hàng. Đồng thời, các phong trào phát huy sáng kiến, tiết kiệm cũng góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn, hạn chế được phế liệu phát sinh.



■ Sản lượng (tấn)



■ Doanh thu (tỷ đồng)



■ Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)

Nguồn : Dữ liệu báo cáo BMP năm 2011-2012

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

www.binhminhplastic.com

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

a. THÔNG TIN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ- BAN ĐIỀU HÀNH

- Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2008 - 2013 gồm 6 thành viên trong đó có 4 thành viên điều hành và 2 thành viên không điều hành.
- Ban điều hành của Công ty gồm 4 thành viên, tất cả đều là thành viên HĐQT của Công ty.



Ông LÊ QUANG DOANH

Chủ tịch HĐQT (THÀNH VIÊN KHÔNG ĐIỀU HÀNH).

Sinh năm 1952.

Trình độ: Kỹ sư Cơ khí.

Quá trình công tác:

- Trước 1979: Tổ trưởng sản xuất Nhà máy Sắt tráng men nhôm Hải Phòng.
- 1979: Phó Quản đốc phân xưởng Nhà máy Công tư hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 1987: Phó Giám đốc Nhà máy Công tư hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 1997: Giám đốc Công ty Nhựa Bình Minh.
- 2004 đến tháng 11/2012: Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh.
- Tháng 11/2012 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh.



Ông NGUYỄN HOÀNG NGÂN

Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh miền Bắc - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng.

Sinh năm 1962.

Trình độ: Kỹ sư Cơ khí, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

- Trước 1988: Quân nhân Cục Vũ khí đạn Tổng cục Kỹ thuật thuộc Bộ Quốc phòng.
- 1988: Nhân viên Kỹ thuật Nhà máy Công tư hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 1992: Trưởng Phòng Kỹ thuật Xí nghiệp Khoa học sản xuất Nhựa Bình Minh.
- 1997: Phó Giám đốc Công ty Nhựa Bình Minh.
- 2004 : Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh.
- 2007 : Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên - Giám đốc Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh Miền Bắc.
- Tháng 8/2011: Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh Miền Bắc.
- Tháng 3/2012 : Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh Miền Bắc - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng.
- Tháng 11/2012 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh Miền Bắc - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng.



Bà NGUYỄN THỊ KIM YẾN

Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Sinh năm 1960.

Trình độ: Cử nhân Kinh tế công nghiệp, Cử nhân Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

- 1981: Nhân viên thống kê Nhà máy Công tư hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 1988: Phó Phòng Kế hoạch Cung tiêu Nhà máy Công tư hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 1998: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Nhựa Bình Minh.
- 2006 đến nay: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh.



Bà TRANG THỊ KIỀU HẬU

Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng Công ty.

Sinh năm 1959.

Trình độ: Cử nhân Tài chính Kế toán.

Quá trình công tác :

- Trước 1985: Nhân viên kế toán Xí nghiệp Gia công dệt số 3 thuộc Liên hiệp Dệt Hồng Gấm.
- 1985: Nhân viên phòng Tài vụ Nhà máy Công tư Hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 1988: Phó phòng Tài vụ Nhà máy Công tư Hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 1994: Kế toán trưởng Công ty Nhựa Bình Minh.
- 2004 đến nay: Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

www.binhminhplastic.com



ÔNG BÙI QUANG KHÔI

Thành viên HĐQT.

Sinh năm 1960.

Trình độ: Kỹ Sư Điện tử, Cử nhân Anh văn, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

- Trước 1993: Phó phòng Tổ chức hành chính Xí nghiệp Cơ khí nông nghiệp Licono thuộc Sở Công nghiệp Tp. HCM.
- 1993: Nhân viên Kỹ thuật Xí nghiệp Khoa học sản xuất Nhựa Bình Minh.
- 1997: Phó Quản đốc Công ty Nhựa Bình Minh.
- 1999: Giám đốc Nhà máy 2 - Công ty Nhựa Bình Minh.
- 2004: Thành viên HĐQT - Giám đốc Nhà máy 2 Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh.
- 2009 đến nay: Thành viên HĐQT - Giám đốc Nhà máy 1 Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh.

BÀ NGUYỄN HỒNG MINH

Thành viên HĐQT (THÀNH VIÊN KHÔNG ĐIỀU HÀNH).

Sinh năm : 1978.

Trình độ: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân ngoại ngữ, Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Thạc sỹ Quản lý.

Quá trình công tác:

- 2004 : Nhân viên Công ty TNHH Bảo hiểm quốc tế AIA.
- 2006 : Chuyên viên Ban Đầu tư 3, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).
- Tháng 7/2012 - đến nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh - Chuyên viên Ban Đầu tư 3 Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

b. NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày 24/8/2012, Đại hội cổ đông bất thường Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh nhất trí bầu bổ sung bà Nguyễn Hồng Minh làm thành viên HĐQT.

c. NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Ngày 16/11/2012 Ông Lê Quang Doanh - Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty bàn giao chức vụ Tổng Giám đốc cho ông Nguyễn Hoàng Ngân - Phó Chủ tịch HĐQT- Phó Tổng Giám đốc.



d. THÔNG TIN BAN KIỂM SOÁT: Gồm 3 thành viên đều đang làm việc tại Công ty.

BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGA

Trưởng Ban Kiểm soát.

Sinh năm 1963.

Trình độ: Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác:

- 1982: Nhân viên phòng Cung tiêu Nhà máy Công tư Hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 1999: Phó Phòng Kinh doanh Công ty Nhựa Bình Minh.
- 2004: Thành viên Ban Kiểm soát - Phó Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh.
- 2008: Trưởng Ban Kiểm soát - Phó Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh.
- 2010 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Trưởng phòng Tiếp thị Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh.



BÀ ĐINH THỊ NGUYỆT HÀ

Thành viên Ban Kiểm soát.

Sinh năm 1959.

Trình độ: Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác:

- 1979: Nhân viên phòng Tài vụ Nhà máy Công tư Hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 2004 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh.



ÔNG NGUYỄN KIM THƯỢNG

Thành viên Ban Kiểm soát.

Sinh năm 1959.

Trình độ: Kỹ Sư Điện tử, Cử nhân Anh văn, Thạc sỹ Quản trị Kinh Doanh.

Quá trình công tác :

- 1983: Công nhân Nhà máy Công tư Hợp doanh Nhựa Bình Minh.
- 1997: Phó phòng Kỹ thuật Công ty Nhựa Bình Minh.
- Tháng 11/ 1997: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Nhựa Bình Minh.
- 2004: Trưởng Ban Kiểm soát - Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh.
- 2008 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Trưởng phòng Đầu tư Nghiên cứu và Phát triển Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

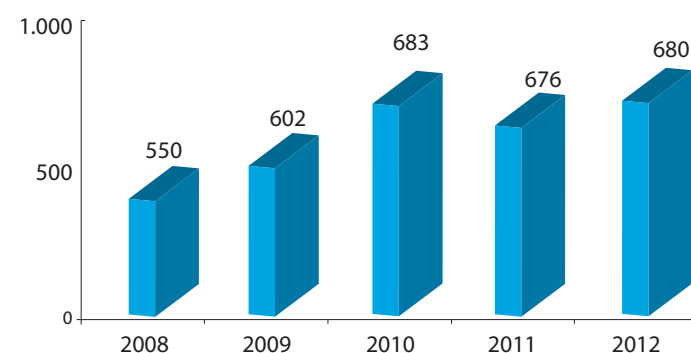
www.binhminhplastic.com

3. NGUỒN NHÂN LỰC

a. Số lượng

Những năm gần đây, mặc dù nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, hơn 55.000 doanh nghiệp phải đóng cửa, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao nhưng Công ty vẫn giữ được việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động (NLĐ). So với năm 2011 số lượng lao động tăng 1%.

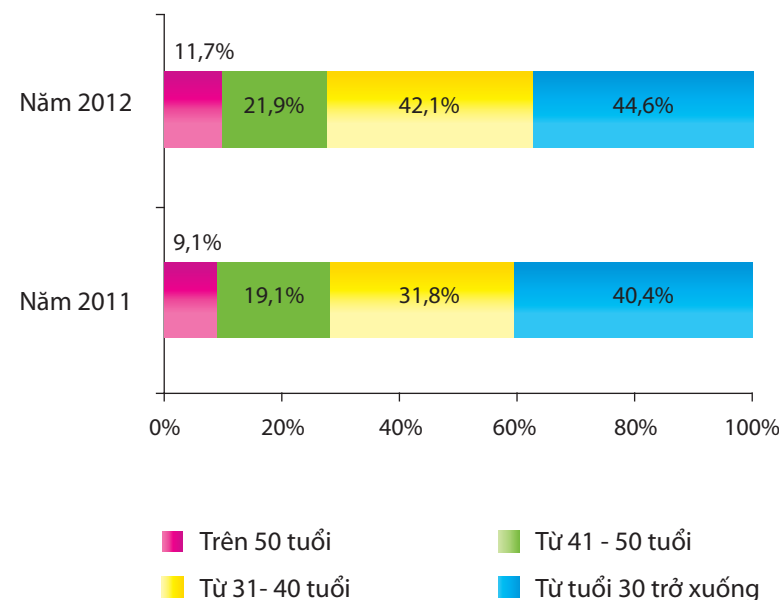
**BIỂU ĐỒ LAO ĐỘNG
TỪ NĂM 2008 ĐẾN NĂM 2012**



b. Độ tuổi

Lao động của Nhựa Bình Minh tập trung nhiều nhất ở độ tuổi từ 31-40. Đây cũng chính là độ tuổi có sức lao động và trình độ chuyên môn sung mãn nhất. So với năm 2011 lao động trong độ tuổi từ 31 - 40 tăng 32,4%.

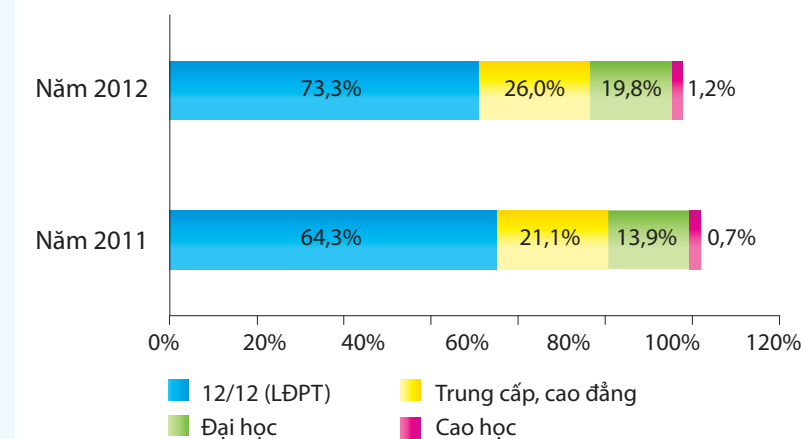
BIỂU ĐỒ ĐỘ TUỔI LAO ĐỘNG



c. Trình độ lao động

Lao động phổ thông của Công ty đạt trình độ từ phổ thông trung học trở lên. Công ty khuyến khích NLĐ tự đào tạo nâng cao trình độ để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. So với năm 2011 trình độ cao học tăng 71% và trình độ đại học tăng 42%.

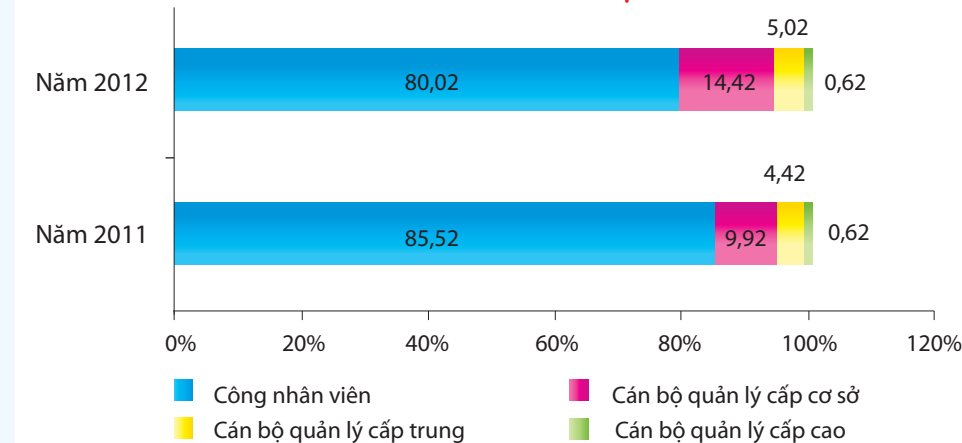
BIỂU ĐỒ TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG



d. Cơ cấu lao động

Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo cán bộ quản lý trẻ, có năng lực để bổ sung vào đội ngũ cán bộ kế thừa. So với năm 2011 tỷ lệ cán bộ quản lý cấp trung tăng 14% và cán bộ quản lý cấp cơ sở tăng 45%.

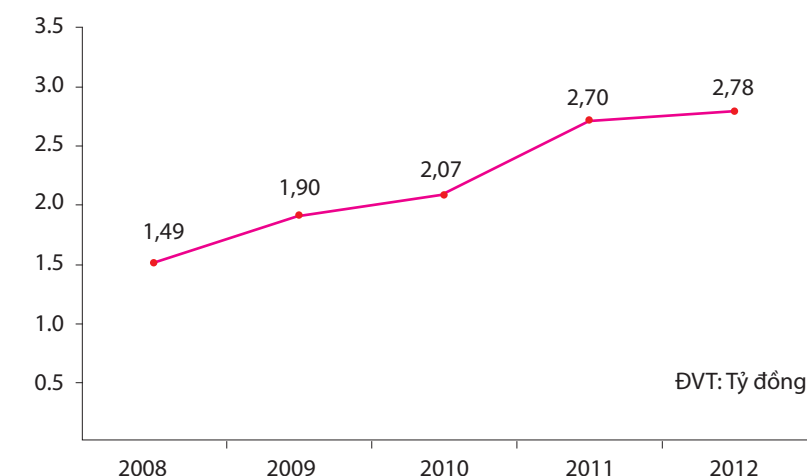
BIỂU ĐỒ CƠ CẤU LAO ĐỘNG



e. Năng suất lao động

So với năm 2011 số lượng lao động tăng 1%, nhưng tỷ trọng doanh thu/CNV của Công ty tăng 3%.

TỶ TRỌNG DOANH THU/ CNV TỪ NĂM 2008 ĐẾN NĂM 2012



Nguồn : Dữ liệu báo cáo BMP năm 2011-2012

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

www.binhminhplastic.com



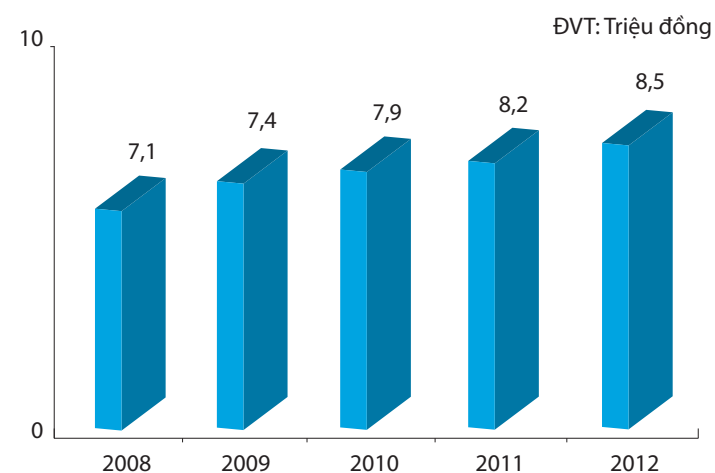
4. CÁC CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nguồn nhân lực là tài sản vô giá của doanh nghiệp. Ý thức rõ điều này, Công ty luôn chú trọng đến các chế độ, chính sách chăm lo cho NLĐ. Ngoài những chính sách chế độ theo quy định của Nhà nước, Công ty còn áp dụng các chính sách riêng có lợi cho NLĐ, điều này được quy định cụ thể trong Thỏa ước lao động tập thể như lương nghỉ thai sản của lao động nữ, ốm đau, hiếu hỉ, nghỉ dưỡng, du lịch hằng năm

a. Lương - thưởng

Công ty luôn duy trì mức thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống cho NLĐ, năm sau cao hơn năm trước, thu nhập bình quân ở mức cao so với các đơn vị trong ngành. Công việc ổn định, lương, thưởng được đảm bảo là những yếu tố quan trọng tạo động lực để NLĐ cống hiến và yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty.

**BIỂU ĐỒ THU NHẬP BÌNH QUÂN
TỪ NĂM 2008 ĐẾN NĂM 2012**

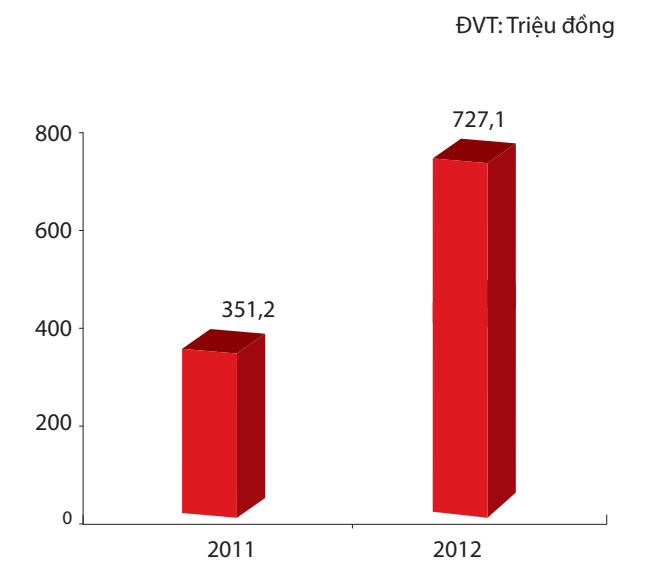


Nguồn : Dữ liệu báo cáo
BMP năm 2008-2012

b. Chăm sóc sức khỏe, môi trường làm việc

- Sức khỏe và môi trường làm việc cho NLĐ là mối quan tâm hàng đầu của Lãnh đạo Công ty. Tổng chi phí dành cho chăm sóc sức khỏe năm 2012 là 727,1 triệu đồng, tăng 107% so với năm 2011. Tại mỗi nhà máy đều có y bác sỹ được trang bị phương tiện thăm khám, thuốc men để làm nhiệm vụ sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe tại chỗ cho NLĐ.
- Công ty duy trì tổ chức khám sức khỏe và bệnh nghề nghiệp cho NLĐ định kỳ hằng năm. Những người lao động có biểu hiện bất thường về sức khỏe sẽ được Bác sỹ Công ty tư vấn chu đáo, báo cáo lãnh đạo tạo điều kiện cho họ được chữa trị kịp thời.
- Bên cạnh chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của Nhà nước, Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho NLĐ và bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho cán bộ cấp cao và cấp trung.
- Hằng năm Công ty trang bị mới đồng phục và các phương tiện bảo hộ lao động cho các bộ phận phù hợp với công việc, đảm bảo an toàn trong sản xuất.
- Bếp ăn tập thể đảm bảo cung cấp suất ăn đủ dinh dưỡng và năng lượng cho NLĐ, được thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của các cơ quan chức năng và không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm nào.
- Trung tâm Y tế - Môi trường lao động công nghiệp tiến hành đo kiểm môi trường định kỳ tại các nhà máy và thông qua kết quả đo kiểm, Công ty tiến hành cải thiện môi trường làm việc cho NLĐ.

CHI PHÍ CHĂM SÓC SỨC KHỎE



Nguồn : Dữ liệu báo cáo BMP năm 2011-2012

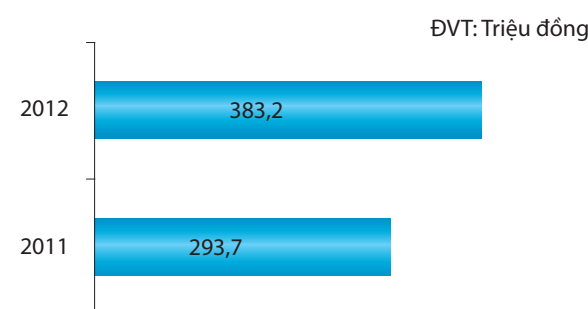
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

www.binhminhplastic.com

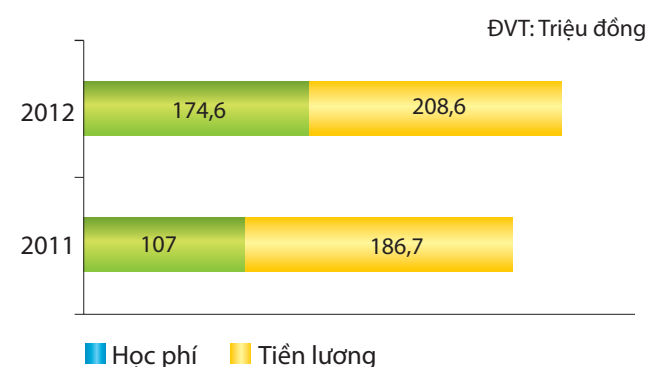
c. Chính sách huấn luyện đào tạo

Công tác đào tạo tại Nhựa Bình Minh luôn được quan tâm một cách thấu đáo. Các nội dung đào tạo chủ yếu tập trung vào công tác quản lý, chuyên môn của bộ phận chức năng. Tổng số giờ huấn luyện của năm 2012 là 410 giờ. Tổng số lượt người tham dự đào tạo là 472 lượt người. Kinh phí đào tạo khoảng 383,2 triệu đồng tăng 30,4% so với năm 2011. Ngoài các khóa đào tạo, huấn luyện tập trung trong nội bộ, Công ty còn cử NLĐ tham gia các khóa học trong và ngoài nước, đồng thời còn có các chương trình hỗ trợ học phí, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho NLĐ tự đào tạo nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn, tay nghề.

CHI PHÍ ĐÀO TẠO



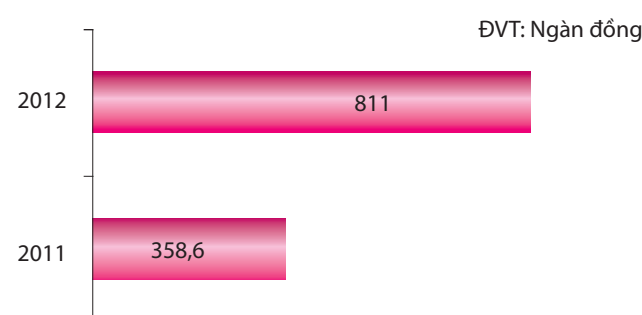
CƠ CẤU CHI PHÍ ĐÀO TẠO



Nguồn : Dữ liệu báo cáo BMP năm 2011-2012

Việc cải tiến, bố trí thời gian đào tạo, chuyển các giờ học vào thời gian hợp lý đã giảm được chi phí lương phải trả trong đào tạo, bổ sung để tập trung vào học phí cho các khóa có chất lượng cao. So với năm 2011 học phí thuần không bao gồm lương tăng 63,3%, Chi phí bình quân cho một xuất đào tạo tăng 126%.

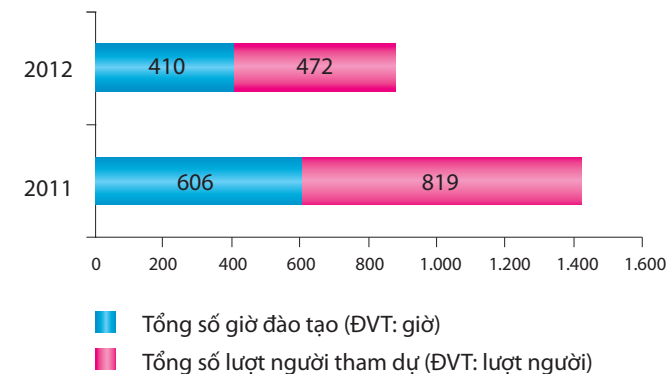
SUẤT CHI PHÍ ĐÀO TẠO BÌNH QUÂN / NĂM



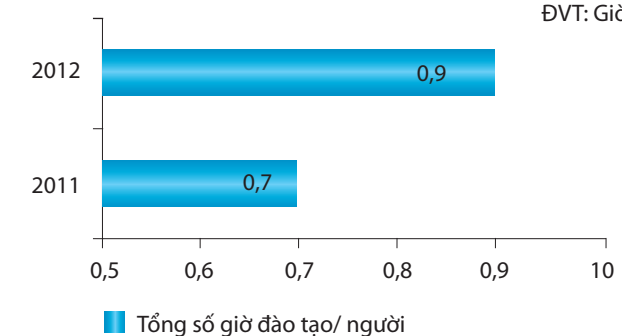
Nguồn : Dữ liệu báo cáo BMP năm 2011-2012

Để nâng cao nguồn nhân lực của Công ty, ngay từ đầu năm 2012 trong kế hoạch đào tạo nhân lực, Công ty đã hướng tới những khóa đào tạo dài hạn có chất lượng cao. So sánh số liệu về thời lượng đào tạo của năm 2011 và 2012 cho thấy, mặc dù tổng thời lượng và lượt người tham gia đào tạo của năm 2012 giảm hơn so với năm 2011 nhưng thời gian đào tạo dành cho từng người lại tăng đến 29%.

THỜI GIAN VÀ SỐ LƯỢT NGƯỜI THAM GIA ĐÀO TẠO



THỜI GIAN ĐÀO TẠO NGƯỜI/ NĂM

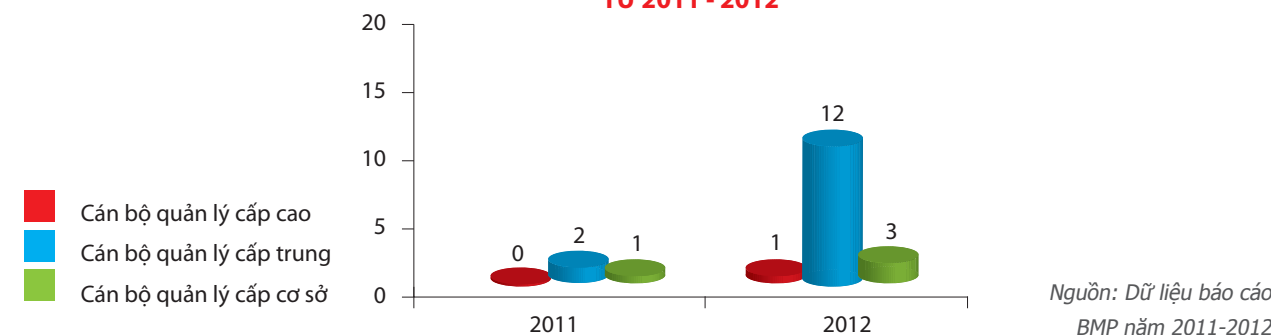


Nguồn : Dữ liệu báo cáo BMP năm 2011-2012

d. Chính sách cán bộ quản lý tập sự và thực tập sinh

Nhằm tạo nguồn cán bộ quản lý kế cận có chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển và mở rộng quy mô Công ty trong tương lai, năm 2012 Công ty đã bổ nhiệm 01 cán bộ quản lý tập sự cấp cao, 03 cán bộ quản lý tập sự cấp trung và 11 cán bộ quản lý tập sự cấp cơ sở. Tổng số cán bộ quản lý tập sự được bổ nhiệm trong năm 2012 tăng 433% so với năm 2011.

BIỂU ĐỒ CÁN BỘ QUẢN LÝ TẬP SỰ TỪ 2011 - 2012



Nguồn: Dữ liệu báo cáo BMP năm 2011-2012

Ngoài ra, Công ty còn ban hành quy chế về thực tập sinh để thông qua đó tạo mối liên kết, hỗ trợ kiến thức và kỹ năng thực tiễn giữa Công ty với các cơ sở đào tạo làm tiền đề cho việc tuyển dụng nhân viên trẻ, năng động có trình độ học vấn cao phù hợp với yêu cầu của Công ty.

e. Chính sách khác

- Cấp học bổng Nguyễn Đức Cảnh và tổ chức các chương trình trại hè hằng năm cho con em NLĐ đạt thành tích cao trong học tập.
- Tặng quà ngày tết thiếu nhi 1/6, tết Trung thu cho toàn thể con em NLĐ Công ty.
- Tặng quà cho NLĐ vào ngày sinh nhật
- Cho NLĐ vay tiền để sửa chữa nhà, giải quyết khó khăn
- Tặng quà ngày 08/3, ngày 20/10 cho NLĐ nữ.
- Tặng quà ngày 22/12 cho NLĐ từng là quân nhân của các lực lượng vũ trang.
- Ưu tiên tuyển dụng thân nhân NLĐ tại Công ty đạt yêu cầu công việc.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

www.binhminhplastic.com

5. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

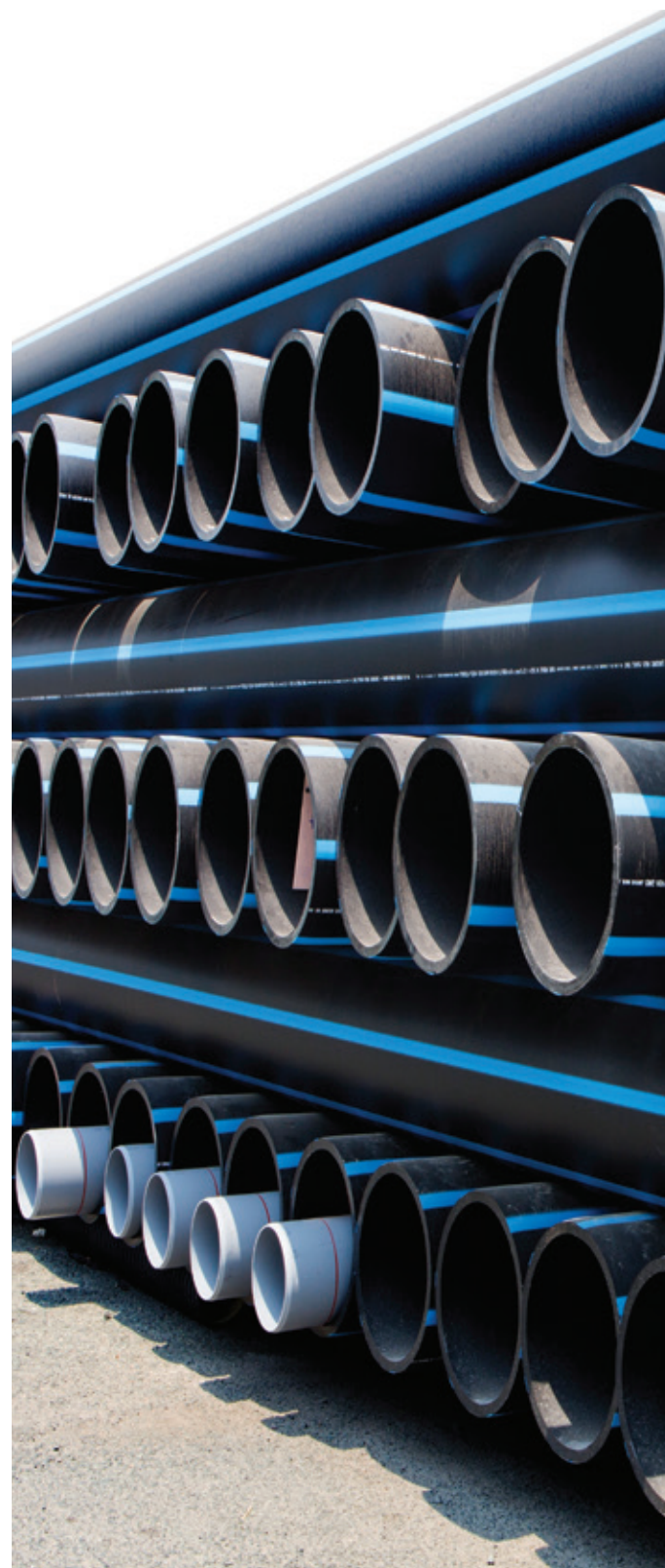
a. Các khoản đầu tư lớn

Trong bối cảnh nền kinh tế trong và ngoài nước bị suy thoái ảnh hưởng xấu đến lĩnh vực xây dựng và địa ốc, HĐQT Công ty đã kịp thời điều chỉnh kế hoạch để có những bước đi thích hợp cho công tác đầu tư trong năm 2012.

Bên cạnh việc đầu tư mua một số thiết bị phụ trợ nhỏ (trị giá 1,3 tỷ đồng), khuôn mẫu (3,84 tỷ đồng) để bổ sung năng lực sản xuất, trong năm 2012 Công ty không đầu tư lớn mua sắm thiết bị máy móc. Tuy nhiên, để chuẩn bị cho chiến lược phát triển lâu dài, Ban điều hành vẫn quyết định đầu tư dự án Hệ thống công nghệ thông tin “Quản trị nguồn lực doanh nghiệp tổng thể (ERP) - Sử dụng giải pháp Oracle E-Business Suite” để tái cấu trúc doanh nghiệp. Dự án khi hoàn thành sẽ mang lại cho Nhựa Bình Minh một hệ thống quản trị nguồn lực mạnh mẽ, cung cấp thông tin cho các cơ quan hữu quan và cổ đông một cách nhanh chóng, đồng nhất và minh bạch về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên như doanh thu, chi phí, tồn kho, công nợ, tiến độ sản xuất; giảm thiểu rủi ro tài chính, kiểm soát quá trình thực hiện và ra quyết định kịp thời mọi lúc mọi nơi.

Dự án Nhà máy 4 tại Long An được ký hợp đồng năm 2010 đang trong giai đoạn xem xét phê duyệt quy hoạch mặt bằng tổng thể. Trong năm 2012 dự án tạm thời ngưng và sẽ triển khai tiếp khi điều kiện thuận lợi.

Dự án chuyển đổi công năng khu đất 240 Hậu Giang đang trong giai đoạn trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Dự án vẫn được tiếp tục thực hiện trong năm 2013, tuy nhiên do thị trường địa ốc chưa thuận lợi nên tiến độ thực hiện sẽ được HĐQT cân nhắc trong thời gian tới.



II.TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

b. Các công ty con, công ty liên kết

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012 CỦA CÔNG TY TNHH MTV NHỰA BÌNH MINH MIỀN BẮC (NBM)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	TH 2012 so với KH 2012 (%)	TH 2012 so với 2011 (%)
A	B	C	1	2	3	4 = 3/2	5 = 3/1
1.	Doanh thu	Tỷ đồng	205	210	162	77	79
2.	Sản lượng	Tấn	4.900	5.000	3.708	74	74
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	24	25	8,7	35	36

Doanh số và sản lượng tiêu thụ chỉ đạt trên 70% so với năm 2011, không đạt kế hoạch đề ra chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- ★ Công ty không dự báo được tình hình của thị trường, đồng thời gặp nhiều bất lợi của một doanh nghiệp có quy mô nhỏ trong điều kiện kinh tế khó khăn.
- ★ Chưa có hệ thống phân phối đủ mạnh nên sản lượng và doanh thu bị phụ thuộc nhiều vào nhóm khách hàng dự án mà nhu cầu bị sụt giảm nghiêm trọng trong năm 2012.
- ★ Lợi nhuận cũng sụt giảm so với năm 2011 do sản lượng và doanh thu giảm trong khi chi phí bán hàng tăng do chính sách kinh doanh phải đảm bảo được tính cạnh tranh vốn rất gay gắt giữa các đối thủ cạnh tranh trên thị trường.
- ★ Công tác hoạch định và thực hiện các giải pháp của Hội đồng Thành viên, Ban điều hành còn chưa kịp thời và chưa thật sự mạnh dạn trong bối cảnh khó khăn.

Kế hoạch năm 2013

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	KH 2013 so với 2012 (%)
A	B	C	1	2	5 = 3/1
1.	Doanh thu	Tỷ đồng	162	170	110
2.	Sản lượng	Tấn	3.708	4.000	110
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,7	12	120

Trong năm 2013, NBM định hướng một số hoạt động trọng tâm như sau:

- ★ Xác định chiến lược sản phẩm lâu dài và phù hợp với điều kiện thị trường phía Bắc.
- ★ Xây dựng và điều hành chính sách kinh doanh phù hợp và linh hoạt hơn. Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông tiếp thị để nâng cao sự nhận biết về sản phẩm và thương hiệu.
- ★ Kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự quản lý và điều hành. Cải thiện điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động.
- ★ Hoàn thiện cơ sở vật chất, bổ sung và nâng cao năng lực thiết bị để đáp ứng tốt yêu cầu hàng hóa của thị trường.

- ★ Duy trì tốt các hệ thống quản trị nội bộ. Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất để sẵn sàng triển khai dự án công nghệ thông tin ERP khi được chuyển giao từ BMP.
- ★ Phối hợp chặt chẽ với Công ty mẹ để khai thác năng lực và tận dụng những hỗ trợ cần thiết.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG (DPC)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	TH 2012 so với KH 2012 (%)	TH 2012 so với 2011 (%)
A	B	C	1	2	3	4 = 3/2	5 = 3/1
1.	Doanh thu	Tỷ đồng	98	118	95	80	96
2.	Sản lượng	Tấn	2.271	2.700	1.959	73	86
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,43	7,63	5,45	71	85

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của DPC năm 2012 cũng không đạt được yêu cầu do kế hoạch đề ra được thể hiện trong bảng trên. Nguyên nhân chủ yếu do DPC là một doanh nghiệp quy mô nhỏ, thương hiệu còn yếu nên gặp nhiều khó khăn khi thị trường bị suy thoái và có sự cạnh tranh mang tính “sống còn” từ các doanh nghiệp khác. Bên cạnh đó DPC cũng chưa xác định và tập trung nguồn lực cho dòng sản phẩm chủ lực, hệ thống phân phối yếu nên bị phụ thuộc nhiều vào đối tượng khách hàng dự án.

Kế hoạch năm 2013

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	KH 2013 so với 2012 (%)
A	B	C	1	2	5 = 3/1
1.	Doanh thu	Tỷ đồng	95	98	103
2.	Sản lượng	Tấn	1.959	2.020	103
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,45	5,61	103

Với nhận định năm 2013 vẫn chưa hết khó khăn nên DPC xây dựng kế hoạch với mức tăng trưởng thấp. Mặc dù vậy để có thể hoàn thành kế hoạch như dự kiến, Ban điều hành sẽ phải nỗ lực và mạnh dạn hơn trong việc tìm kiếm và triển khai các giải pháp, điều chỉnh và áp dụng linh hoạt các chính sách kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường. Hoạt động của HĐQT cũng cần có định hướng và hoạch định chiến lược cụ thể hơn, đặc biệt trong đó có vai trò hỗ trợ quan trọng của cổ đông lớn là BMP.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN BÌNH MINH VIỆT

Do tình hình đầu tư kinh doanh bất động sản đang không thuận lợi và Công ty chưa bị áp lực phải di dời nhà máy hiện hữu tại số 240 Hậu Giang nên dự án đang dừng ở giai đoạn tiếp tục hoàn thiện các thủ tục cấp phép đầu tư, phê duyệt quy hoạch và các công việc chuẩn bị cho thời điểm triển khai thích hợp.

II.TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

6. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a. Tình hình tài chính

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2011 (1)	NĂM 2012 (2)	SO SÁNH GIỮA (2) VÀ (1)
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.166	1.423	256
Doanh thu thuần	"	1.826	1.891	64
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	"	377	465	88
Lợi nhuận khác	"	2	2	0
Lợi nhuận trước thuế	"	384	480	95
Lợi nhuận sau thuế	"	295	361	66
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	35,6	19,6*	-16,2

(*) Số liệu được tính toán theo tỷ lệ tạm chi trả cổ tức năm 2012.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2011	NĂM 2012
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	6,8	7,1
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,1	4,8
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,1	0,1
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,1	0,1
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,4	4,0
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,7	1,5
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	16,1%	19,1%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	31,0%	31,0%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	27,4%	27,8%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	20,6%	24,6%

Nguồn: Báo cáo được kiểm toán BMP 2011-2012

7. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG – THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

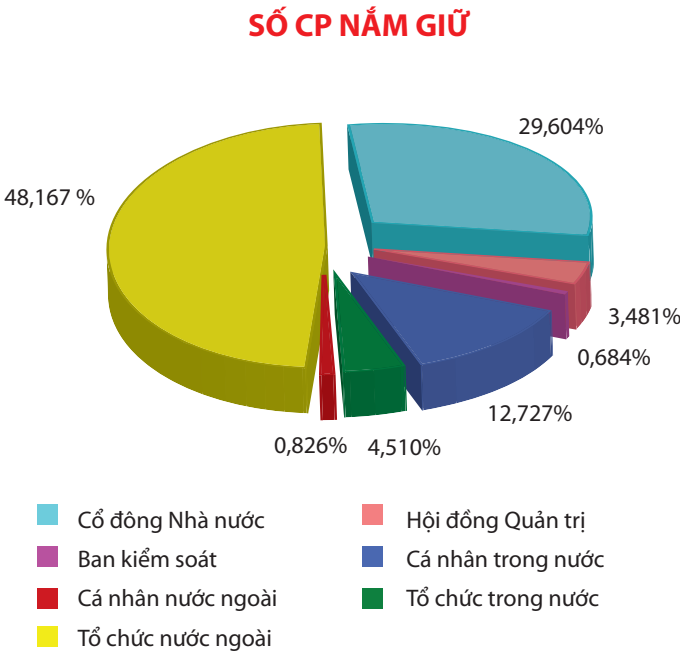
a. Thông tin về cổ phần

Tổng số cổ phần	34.983.552
Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông	34.983.552
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	34.636.092
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:	347.460

b. Cơ cấu cổ đông đến ngày 28/12/2012

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	SỐ CP NĂM GIỮ	TỶ LỆ %
Cổ đông Nhà nước	10.356.516	29,604%
Hội đồng Quản trị	1.217.856	3,481%
Ban Kiểm soát	239.410	0,684%
Cá nhân trong nước	4.452.220	12,727%
Tổ chức trong nước	1.577.882	4,510%
Cá nhân nước ngoài	289.096	0,826%
Tổ chức nước ngoài	16.850.572	48,167%
TỔNG CỘNG	34.983.552	100,00%

Nguồn: HOSE



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

www.binhminhplastic.com

THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU >1% - 5% CP

STT	HỌ TÊN	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ CP NĂM GIỮ	TỶ LỆ
1	Lê Quang Doanh	Cá nhân trong nước	453.954	1,30%
2	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ	Tổ chức trong nước	500.340	1,43%
3	Frontaura Global Frontier Fund LLC	Tổ chức nước ngoài	926.766	2,65%
4	Kwe Beteiligungen AG	Tổ chức nước ngoài	840.678	2,40%
5	Societe Generale	Tổ chức nước ngoài	391.222	1,12%
6	The Hongkong And Shanghai Banking Corporation Limited	Tổ chức nước ngoài	349.492	1,00%
7	Vietnam Holding Limited	Tổ chức nước ngoài	1.643.538	4,70%
	CỘNG		5.105.990	14,60%

Nguồn : Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG LỚN SỞ HỮU >5% CP

STT	HỌ TÊN	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ CP NĂM GIỮ	TỶ LỆ
1	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước-Công ty TNHH	Tổ chức trong nước	10.356.516	29,60%
2	Franklin Templeton Investment Funds-Templeton Frontier Markets Fund	Tổ chức nước ngoài	3.053.060	8,73%
3	The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co.,Ltd.	Tổ chức nước ngoài	7.137.730	20,40%
	CỘNG		20.547.306	58,73%

Nguồn : Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

Từ 01/01/2012 đến 31/12/2012 giao dịch của cổ đông lớn như sau:

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CP TRƯỚC GIAO DỊCH	TỶ LỆ SH TRƯỚC GD	LOẠI GIAO DỊCH	SỐ CP SAU GIAO DỊCH	TỶ LỆ SH SAU GD	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Vietnam Holding Limited	2.190.538	6,10%	Bán	1.643.538	4,59%	09/03/2012
2	The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co., Ltd.	0	0%	Mua	5.850.990	16,72%	09/03/2012
3	The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co., Ltd.	5.850.990	16,72%	Mua	5.854.840	16,74%	19/03/2012 đến 22/03/2012
4	The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co., Ltd.	5.854.840	16,74%	Mua	6.654.840	19,02%	26/06/2012
5	The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co., Ltd.	6.654.840	19,02%	Mua	7.128.760	20,38%	28/06/2012
6	The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co., Ltd.	7.128.760	20,38%	Mua	7.137.730	20,40%	01/07/2012 đến 31/12/2012

Nguồn : HOSE

c. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU : Không có thay đổi

d. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ : Không có

e. CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC : Không có



NHỰA BÌNH MINH



III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

www.binhminhplastic.com



1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2012 được đánh giá là một năm hết sức khó khăn của nền kinh tế với nhiều đặc điểm:

- Kinh tế thế giới vẫn tiếp tục chìm trong khủng hoảng.
- Kinh tế trong nước nhìn chung vẫn còn bấp bênh và thiếu ổn định. Lòng tin vào sự phục hồi kinh tế thấp.
- Các giải pháp điều hành kinh tế vĩ mô chưa tạo ra những chuyển biến thật sự rõ rệt.
- Hệ thống ngân hàng tiếp tục bất ổn, các doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn rẻ.
- Lãnh vực địa ốc, dự án công tiếp tục “trầm lắng”, sức mua sụt giảm nghiêm trọng.
- Nhiều doanh nghiệp “kiệt quệ” nên tỷ lệ ngừng hoạt động, phá sản tăng cao.

Trong tình hình trên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã kịp thời đưa ra những giải pháp ngắn hạn có hiệu quả để đạt được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt trong năm 2012, những giải pháp cơ bản bao gồm:

- Tăng cường hoạt động kinh doanh, tiếp thị, đặc biệt chú trọng đến việc chăm sóc khách hàng để duy trì tốt quan hệ với khách hàng.
- Theo dõi sát sao tình hình thị trường, kịp thời đưa ra những chính sách kinh doanh linh hoạt để tăng tính cạnh tranh.
- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, điều chỉnh kế hoạch đầu tư cho phù hợp với thực tiễn của nền kinh tế để đồng vốn của công ty được sử dụng một cách hiệu quả nhất.
- Tăng cường các hoạt động nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị nội bộ để tạo đà cho việc phát triển trong tương lai.

- Tổ chức các hoạt động nội bộ lớn trong năm như hoạt động kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty để tạo sự đoàn kết, gắn bó và chia sẻ của người lao động trong Công ty.

Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị cũng tập trung vào việc hoạch định dài hạn cho những định hướng và chiến lược phát triển trong tương lai:

- Xây dựng chiến lược trung hạn đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020.
- Tích cực chuẩn bị cho công tác quy hoạch và đào tạo nguồn nhân lực. Bổ nhiệm nhân sự mới cho Ban Tổng Giám đốc.
- Ban hành Bộ quy chế quản trị nội bộ, đồng thời củng cố tổ chức để tăng cường chất lượng công tác quản trị, điều hành nội bộ.
- Thành lập Ban Quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ, là cơ quan chức năng sẽ tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc kiểm soát rủi ro và giám sát các hoạt động điều hành.

Với những giải pháp nêu trên, kết quả hoạt động của năm 2012 của Công ty được đánh giá rất tốt trong khi hầu hết các doanh nghiệp đều khó khăn và hiệu quả kinh doanh thấp. Mặc dù doanh thu tăng không cao do ảnh hưởng của việc suy giảm nhu cầu thị trường nhưng lợi nhuận năm 2012 đã tăng trưởng tốt do những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Công tác quản trị và điều hành linh hoạt và phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường.
- Công tác quản lý và sử dụng vốn hợp lý và chặt chẽ.
- Giữ vững định hướng và sự nhất quán trong chiến lược nâng tầm chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ và chính sách kinh doanh. Không vì những khó khăn nhất thời để tìm kiếm lợi nhuận trước mắt.
- Hệ thống khách hàng có truyền thống gắn bó với Công ty tiếp tục tin cậy và trung thành với Công ty. Bên cạnh đó, những hoạt động chăm sóc khách hàng và hoạt động truyền thông tạo được những hiệu ứng tốt cả với khách hàng, nhà cung ứng và các đối tác.
- Hệ thống quản trị nội bộ tốt, đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động tâm huyết, gắn bó, hết mình vì công việc và quán triệt chủ trương: “Năng suất - Chất lượng - Hiệu quả”.
- Tận dụng được ưu thế của doanh nghiệp dẫn dắt thị trường trong điều kiện thị trường và các doanh nghiệp khác đang gặp nhiều khó khăn.
- Giá nguyên liệu đầu vào bình quân có giảm và ổn định hơn năm 2011.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tích đạt được, một vài hoạt động chưa đạt được kế hoạch và cần có những điều chỉnh cho thích hợp:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của cả NBM và DPC đều không đạt kế hoạch. Những giải pháp chưa thật sự được hoạch định kịp thời và tổ chức phối hợp thực hiện tốt.
- Cần cân bằng hơn giữa mức tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận để cân đối nguồn lực tài chính cho các hoạt động hỗ trợ chính sách kinh doanh góp phần tăng trưởng thị phần.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TỔNG QUAN VỀ TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

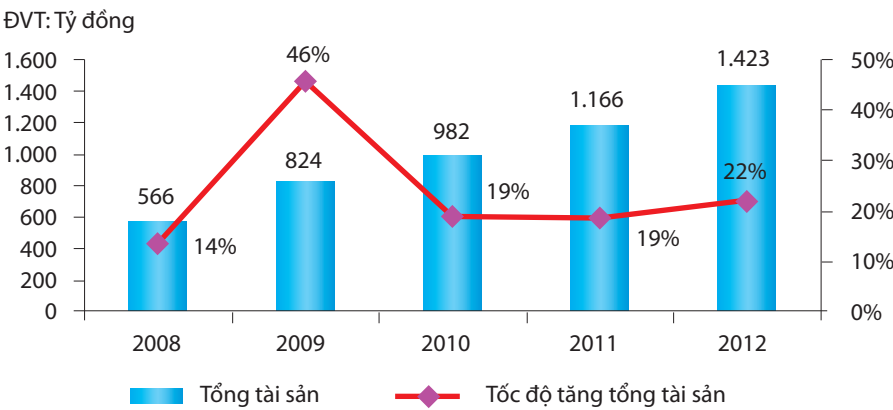
CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	2008	2009	2010	2011	2012
Tổng tài sản	Tỷ đồng	566	824	982	1.166	1.423
- Tài sản ngắn hạn	"	342	550	708	788	1.052
- Tài sản dài hạn	"	224	274	274	378	370
Nợ phải trả	"	86	152	130	117	149
- Nợ ngắn hạn	"	85	151	128	115	149
- Nợ dài hạn	"	1	1	1	2	0
Vốn chủ sở hữu	"	480	672	852	1.049	1.274

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất BMP 2007 - 2011

Trải qua chặng đường 35 năm hình thành và phát triển, tổng tài sản của Nhựa Bình Minh (BMP) đã không ngừng lớn mạnh do được tập trung đầu tư các dây chuyền máy móc hiện đại và hệ thống nhà xưởng. Trong vòng 5 năm qua, kể từ 2008 đến 2012, tổng tài sản của BMP đã tăng lên 2,5 lần đưa Công ty lên một vị thế và tầm cao mới. Đó là nhờ sự quyết tâm và kiên trì thực thi các chiến lược phát triển kinh doanh có định hướng trong ngành nhựa vật liệu xây dựng.

So với năm 2011, tổng giá trị tài sản của BMP năm 2012 tăng 22% chủ yếu là do tăng tài sản ngắn hạn, cụ thể là khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền tăng gấp 3,89 lần so với trước. Năm 2012 là một năm đầy thử thách với ngành bất động sản, nên việc BMP duy trì một tỷ lệ thanh khoản cao, không đầu tư dàn trải, tập trung duy trì và phát triển những tài sản sẵn có là một chiến lược đúng đắn, giúp mang lại kết quả kinh doanh khả quan cho doanh nghiệp.

TỔNG TÀI SẢN VÀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG TỔNG TÀI SẢN 2008 - 2012



Nguồn: Báo cáo hợp nhất được kiểm toán BMP 2008-2012

Tính đến nay, BMP đang sở hữu những dây chuyền thiết bị sản xuất hiện đại cung cấp sản phẩm cho ngành cấp thoát nước và xây dựng và là doanh nghiệp đầu tiên cung ứng ống nhựa có đường kính lớn nhất Việt Nam. BMP đang có kế hoạch triển khai dự án nhà máy thứ 4 tại Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Bến Lức, tỉnh Long An với diện tích 155.662m² đang trong giai đoạn phê duyệt thiết kế hoàn chỉnh, khi đưa vào hoạt động sẽ nâng tổng công suất lên gấp ba lần hiện nay.

Nguồn vốn hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của BMP từ 2008 - 2012 cũng gia tăng đáng kể, trong đó chủ yếu là nguồn vốn chủ sở hữu đến cuối năm 2012 đã tăng 2,7 lần so với năm 2008. Năm 2012, vốn chủ sở hữu lên tới 1.274 tỷ, tăng 21% so với năm trước.

Cơ cấu nợ phải trả trong tổng nguồn vốn là 10,4% vào thời điểm cuối năm 2012 được xem là cấu trúc vốn an toàn, cơ cấu tài chính lành mạnh. BMP là một trong những doanh nghiệp không những không có dư nợ vay ngân hàng mà còn khá an toàn về tiền mặt. Với quyết định hoãn đầu tư, không sử dụng đòn bẩy tài chính để khuếch trương doanh nghiệp của Ban Lãnh đạo Công ty trong bối cảnh nền kinh tế vừa qua đã mang lại cho doanh nghiệp những thành quả vượt hơn mong đợi.

Cho đến thời điểm hiện nay, BMP tiếp tục mô hình cấu trúc vốn an toàn với tỷ trọng vốn chủ trong tổng nguồn vốn cao và có xu hướng tăng từ 83% của năm 2008 lên 90% vào năm 2012. Có thể cơ cấu này chưa được xem là cân đối ở doanh nghiệp khác nhưng tại BMP lại khai thác được tối đa lợi thế cạnh tranh, đảm bảo sản xuất kinh doanh hiệu quả. Điều này thể hiện qua mức sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) của BMP luôn ở mức cao, cụ thể năm 2012 là 31% trong khi bình quân chỉ tiêu này của các doanh nghiệp trong cùng ngành chỉ khoảng 20%. Như thế, việc cố gắng duy trì một cấu trúc vốn như hiện nay là hợp lý tại một doanh nghiệp có chiến lược phát triển bền vững.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

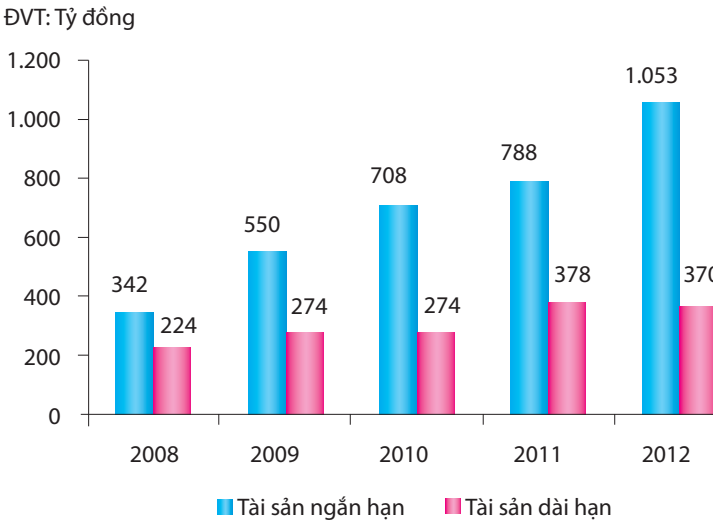
Tài sản ngắn hạn

Tài sản ngắn hạn của BMP cuối năm 2012 đạt 1.053 tỷ đồng, tăng 34% so với năm 2011 và gấp khoảng ba lần so với cuối năm 2008. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2012, đáng chú ý là khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền, chiếm tỷ trọng 33%, tăng gấp 3,89 lần so với số dư đầu năm. Với vốn điều lệ chỉ hơn 349 tỷ đồng nhưng BMP có dư tiền và tương đương tiền cuối năm 2012 là 345 tỷ đồng.

Hai khoản mục khác chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn năm 2012 là hàng tồn kho (32%) và các khoản phải thu (33%). Có nghĩa là BMP cân đối được số lượng hàng tồn kho, các khoản nợ phải thu trong khả năng kiểm soát. Tỷ trọng này phù hợp với đặc điểm của một doanh nghiệp sản xuất và thương mại.

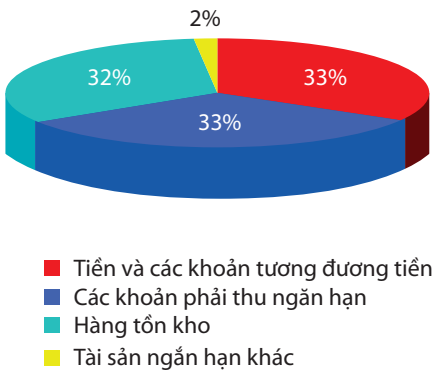
Trong thời gian qua, với chính sách hỗ trợ khách hàng, BMP đã tạo mọi điều kiện cho khách hàng mua nợ với mức tối đa giá trị các tài sản mà họ thế chấp theo quy chế kiểm soát công nợ. Với sự ưu đãi này, số tài sản được thế chấp vào BMP ngày càng nhiều nên số dư nợ phải thu ngày càng tăng. Trong năm 2012, nợ phải thu khách hàng chỉ tăng 8%, phù hợp với mức tăng doanh số trong năm qua. Kết quả này có được do BMP luôn tăng cường công tác thu hồi nợ, đảm bảo thu hồi nợ đúng hạn, khả năng xảy ra nợ phải thu khó đòi ở mức thấp nhất, chiếm 0,12% so với doanh thu. Vì thế, BMP hoàn toàn có thể điều chỉnh hợp lý chính sách và thực tiễn quản lý nguồn vốn lưu động của Công ty một cách hiệu quả.

CƠ CẤU TÀI SẢN



Nguồn: Báo cáo hợp nhất được kiểm toán BMP 2008-2012

CƠ CẤU TÀI SẢN NGẮN HẠN 2012



III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tài sản dài hạn

Cơ cấu tài sản dài hạn chủ yếu của BMP năm 2012 không thay đổi nhiều so với năm 2011, chủ yếu vẫn là tài sản cố định chiếm tỷ trọng 76% trong tổng số tài sản dài hạn. Trong năm qua, Công ty chỉ xây dựng cải tạo nhà xưởng, kho bãi, trang bị thêm một số máy móc, thiết bị phụ trợ giúp giảm chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và nâng cao năng suất. Hầu như những dự án xây dựng, đầu tư lớn đều đang trong giai đoạn thiết kế và chờ thời điểm thích hợp để khởi công.

Với mục tiêu quản trị doanh nghiệp ngày càng hiệu quả, thông tin được cập nhật và đáp ứng kịp thời để phục vụ nhu cầu quản lý, BMP đã ký hợp đồng triển khai dự án phần mềm công nghệ thông tin Oracle trong năm 2012, với tổng chi phí dự toán lên tới 20 tỷ đồng bao gồm cả nâng cấp hệ thống quản trị mạng, đảm bảo khi chương trình đưa vào vận hành sẽ không bị gián đoạn. Khoản mục tài sản dài hạn của BMP hứa hẹn sẽ còn tăng trưởng mạnh trong thời gian tới theo tầm nhìn và chiến lược phát triển lâu dài của BMP.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Cùng với sự gia tăng của tài sản, tổng nợ phải trả của BMP cũng tăng qua các năm và đạt 149 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2012, trong đó phải trả người bán là 50 tỷ đồng, chiếm 34%, nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước và người lao động là 53 tỷ đồng, chiếm 36%, quỹ khen thưởng phúc lợi chiếm 19%. Toàn bộ nợ vay ngắn hạn của BMP là khoản khách hàng ứng tiền bảo lãnh để được mua hàng trả chậm theo quy chế kiểm soát công nợ khách hàng của Công ty.

Cơ cấu nợ phải trả trong năm 2012 hoàn toàn là nợ ngắn hạn. Với dư tiền mặt lớn, BMP không những không bị áp lực về nhu cầu thanh toán mà còn tận dụng tối đa lợi thế trong hoạt động mua hàng, hưởng được mức giá tốt nhất so với thị trường giúp giảm đáng kể chi phí đầu vào, góp phần gia tăng lợi nhuận doanh nghiệp và tạo nguồn vốn cho các dự án đầu tư sắp tới.

NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

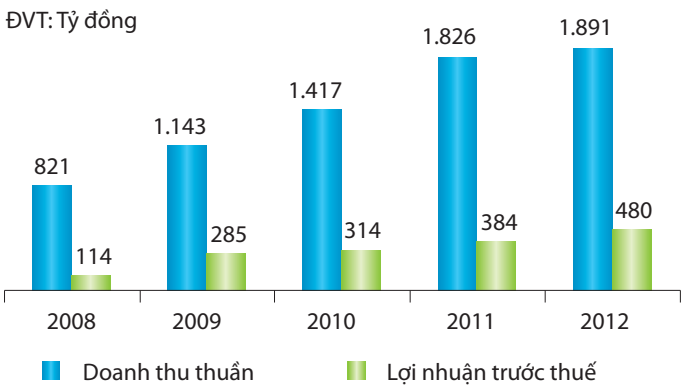
Vốn chủ sở hữu duy trì ở mức 90% so với tổng nguồn vốn, tăng 21,4% so với năm 2011 chủ yếu do đóng góp từ lợi nhuận chưa phân phối của cổ đông. Nhờ giữ vững cơ cấu này trong các năm qua nên BMP có cơ hội kiểm soát được rủi ro, đứng vững và vượt qua được những khó khăn hiện tại, đồng thời là nền tảng quan trọng cho sự tăng trưởng bền vững trong tương lai.

DOANH THU VÀ CHI PHÍ

Doanh thu

Năm tài chính 2012 tiếp tục là năm thành công của BMP với các mục tiêu doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể, doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 1.891 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2011 và vượt 2,2% so với kế hoạch đề ra. Tương tự, lợi nhuận trước thuế đạt 480 tỷ, tăng 25% so với năm trước và vượt 37% so với kế hoạch.

Với phương châm đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng, BMP luôn chú trọng đến việc cải tiến sản phẩm,

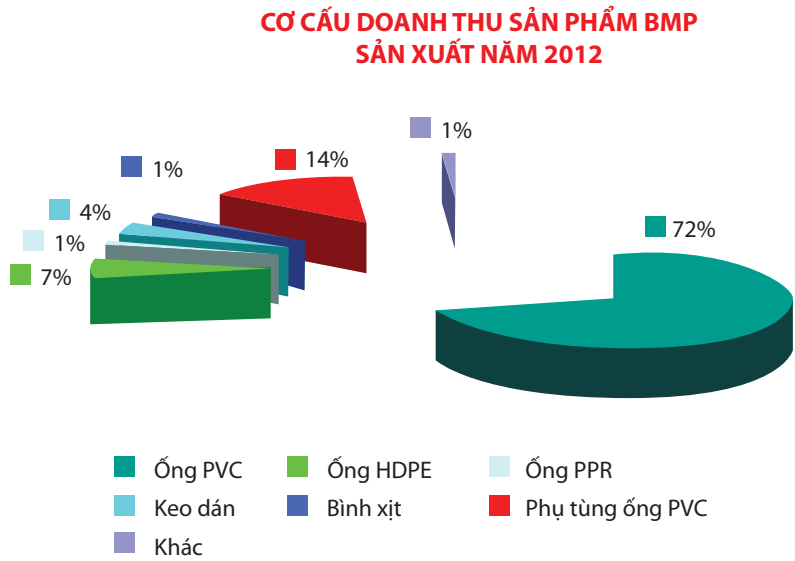


Nguồn: Báo cáo hợp nhất được kiểm toán BMP 2008-2012

phát triển các giải pháp mới và hiệu quả hơn để giải quyết các vấn đề của khách hàng, tăng cường mở rộng thị trường trong nước thông qua hệ thống phân phối, áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt cùng hàng loạt chương trình hậu mãi đã giúp cho BMP đạt mức doanh thu ấn tượng trong năm qua.

Như Patrick Barwise và Sean Meehan viết trong cuốn Simply Better: "Đổi mới chỉ để đổi mới là việc làm vô nghĩa, nhưng đổi mới không ngừng để cải thiện hiệu suất dựa trên những ích lợi chung là yếu tố cần thiết để duy trì sự thành công trong kinh doanh". Quan điểm này được xem như là phương châm hành động của toàn thể Ban Lãnh đạo và đội ngũ cán bộ công nhân viên công ty và được hình thành từ chính sách chất lượng của BMP, mang lại thành công trong kinh doanh liên tục nhiều năm liền, giúp BMP luôn giữ vững vị trí là đơn vị hàng đầu trong ngành nhựa xây dựng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm do Công ty sản xuất vẫn luôn là thế mạnh của BMP, thể hiện sự ổn định và bền vững của Công ty. Trong cơ cấu doanh thu sản phẩm năm 2012 do BMP sản xuất chiếm tỷ trọng chủ yếu là ống PVC (72%), phụ tùng ống PVC (14%), ống HDPE (7%), keo dán (4%), còn lại là các sản phẩm khác.



Nguồn : Dữ liệu báo cáo BMP năm 2011-2012

Thế mạnh trong cơ cấu dòng sản phẩm của BMP là sự phát triển đa dạng về chủng loại, kích thước. Bên cạnh đó, yếu tố chất lượng được BMP chú trọng đặc biệt. Tất cả các sản phẩm của BMP đều được chứng nhận hợp chuẩn ISO, TCVN DIN bởi Tổ chức chứng nhận Quacert. Ống uPVC hợp chuẩn ISO 1452:2009/TCVN 8491:2011, ống HDPE hợp chuẩn ISO 4427:2007/TCVN 7305:2008, ống PP-R hợp chuẩn DIN 8077:2007-08, DIN 8078:2007-08 và ISO 15874:2003. Ngoài ra, ống uPVC, phụ tùng uPVC, ống gân HDPE đều đã được chứng nhận hợp quy QCVN 16-4:2011/BXD. Đa dạng, phong phú về chủng loại sản phẩm. An tâm về chất lượng, hài lòng về dịch vụ bán hàng và hậu mãi là những nhân tố đã mang đến cho BMP một kết quả kinh doanh hết sức khả quan trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn.

Chi phí

CHỈ TIÊU	2008	2009	2010	2011	2012
Giá vốn hàng bán /Doanh thu thuần	77,2%	70,6%	73,1%	74,2%	68,8%
Chi phí bán hàng /Doanh thu thuần	3,1%	2,2%	2,8%	2,9%	3,4%
Chi phí quản lý /Doanh thu thuần	3,4%	2,5%	2,3%	2,3%	3,2%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất BMP 2008 - 2012

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tỷ lệ giá vốn hàng bán so với doanh thu thuần của BMP tương đối ổn định từ 2008 - 2011. Trong năm 2012, tuy có một số chi phí chiếm tỷ trọng cao trong giá thành đã tăng lên như chi phí điện năng tiêu thụ, chi phí xăng dầu...(giá điện bình quân năm 2012 lên tới 1234 đồng/kwh, tăng 112 đồng/kwh so với năm 2011) nhưng BMP đã tận dụng được nguồn nguyên liệu rẻ (giá nguyên liệu đầu vào giảm khoảng 11% so với năm 2011). Kết quả là tỷ lệ giá vốn so với doanh thu thuần năm 2012 giảm 5,4% so với năm 2011.

Cấu trúc chi phí bán hàng, chi phí quản lý so với doanh thu thuần năm 2012 chiếm 6,6% tăng 1,5% so với năm 2011. Mức tăng này là do tăng chi phí vận chuyển, chi phí tiếp thị, quảng cáo... nhằm đẩy mạnh doanh số, mở rộng thị phần. Bên cạnh đó, năm vừa qua, BMP tổ chức hội nghị khách hàng tại Thái Lan, tổ chức lễ kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty đã làm cho chi phí bán hàng, chi phí quản lý cao hơn năm trước.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm 2012 là năm nền kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, suy thoái nghiêm trọng. Cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu tiếp tục sa lầy và vẫn chưa tìm được lối thoát. Nền kinh tế của các nước lớn như Mỹ, Nhật Bản đều không có triển vọng khả quan. Các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil ...đều không còn giữ được phong độ tăng trưởng lạc quan như khoảng 3-5 năm trước. Tại Việt Nam, nhằm kiềm chế lạm phát và với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, Chính phủ đã có những chính sách như thắt chặt tiền tệ, hạn chế đầu tư công... nên thị trường bất động sản gần như bị đóng băng. Thực trạng của bất động sản hiện nay có thể nói gọn trong cụm từ “ba dờ dang, ba sụt giảm” mà T.S Lê Hoàng Châu, Chủ tịch Hiệp hội BĐS Tp.HCM đã nói. Ba dờ dang đó là **dự án dờ dang, công trình dờ dang và đền bù dờ dang**, còn ba sụt giảm đó là **giá sụt giảm, giao dịch sụt giảm và sức mua sụt giảm**. Khó khăn trong ngành bất động sản đã ảnh hưởng rất lớn đến ngành nhựa xây dựng. Các doanh nghiệp phải luôn tìm cách tháo gỡ khó khăn, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh cho mình.

Mặc dù vậy, hầu hết các chỉ tiêu tài chính của BMP đều tăng so với năm 2011. Điều này thể hiện tính bền vững và tăng trưởng ổn định trong chiến lược phát triển chung của Công ty. Khả năng thanh toán luôn ở mức cao, năng lực hoạt động và khả năng sinh lời ổn định cho thấy giá trị và tiềm lực của Công ty đang rất mạnh mẽ và luôn vững vàng vượt qua giông bão để vươn mình tiến xa hơn trong tương lai.

KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Các chỉ số thanh toán nhanh, thanh toán hiện hành và thanh toán bằng tiền luôn ở mức rất cao, vượt rất xa so với ngưỡng an toàn 1. Trong đó khả năng thanh toán hiện hành là 7,1 lần, khả năng thanh toán nhanh là 4,8 lần, khả năng thanh toán bằng tiền là 2,3 lần. Đặc biệt năm 2012, các chỉ số lại tăng lên mức cao nhất trong vòng 5 năm từ 2008 - 2012, do Công ty đang có dư tiền mặt khá lớn trong khi nhu cầu vốn cho các khoản đầu tư, nợ phải trả lại giảm.

Điểm nổi bật trong khả năng thanh toán của BMP năm 2012 là khả năng thanh toán bằng tiền 2,3 lần, một đồng nợ ngắn hạn cuối năm 2012 sẽ có 2,3 đồng tiền mặt có tính thanh khoản cao nhất đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do đó, ở BMP không những tài sản ngắn hạn luôn đảm bảo để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn ở mức cao mà rủi ro thanh toán cũng hầu như không có.

Nhìn chung, khả năng thanh toán các khoản nợ tốt và đang có chiều hướng cải thiện tích cực hơn trong giai đoạn 2008 - 2012. Nhờ lợi thế này, BMP đã tận dụng để mua nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ từ nhà cung cấp với

chất lượng đảm bảo, giá ưu đãi, giúp giảm được rất nhiều chi phí đầu vào và gia tăng hiệu quả kinh doanh. Tuy nhiên, cơ cấu vốn của Công ty lại là áp lực cho Ban Điều hành, phải đảm bảo được tỷ suất sinh lợi cao, tối đa hóa giá trị doanh nghiệp và hài hòa lợi ích cho các cổ đông.

KHẢ NĂNG SINH LỢI

CHỈ TIÊU	ĐVT	2008	2009	2010	2011	2012
Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần	%	22,8%	29,4%	26,9%	25,8%	31,2%
Lợi nhuận trước thuế / Doanh thu thuần	%	13,9%	24,9%	22,1%	21,0%	25,4%
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	11,7%	21,9%	19,4%	16,1%	19,1%
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	18,0%	36,0%	30,5%	27,4%	27,8%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	21,4%	43,4%	36,1%	31,0%	31,0%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất BMP 2008 - 2012

Năm 2012, sản lượng tiêu thụ và giá bán của BMP không thay đổi do nhu cầu xây dựng trong năm qua ở mức thấp. Tuy vậy, BMP vẫn hoạt động ổn định, hầu hết các dây chuyền chủ lực của nhà máy đều chạy hết công suất, đạt được kết quả kinh doanh khả quan, vượt kế hoạch đề ra.

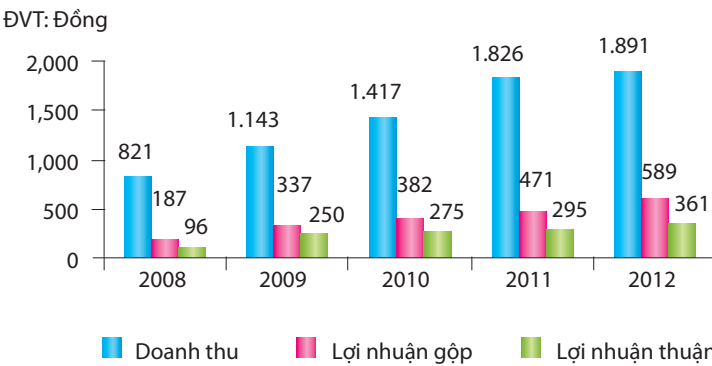
Doanh thu của BMP năm 2012 đạt 1.891 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2011, lợi nhuận sau thuế tăng 22% so với năm 2011, đạt 361 tỷ đồng. Bất chấp những khó khăn của nền kinh tế, doanh thu và lợi nhuận của BMP vẫn tăng trưởng đều theo từng năm, do nỗ lực duy trì vị trí thống lĩnh thị phần chi phối phía Nam và đẩy mạnh phát triển thị trường miền Bắc, phát triển mạng lưới phân phối với gần 900 cửa hàng trên toàn quốc.

Lợi nhuận gộp năm 2012 của BMP là 589 tỷ đồng, tương đương 31,2% doanh thu thuần, tăng 5,4% so với năm trước. Nguyên nhân là doanh thu tăng 4% trong khi đó giá vốn hàng bán giảm 4%. Tỷ trọng giá vốn hàng bán trong doanh thu chỉ chiếm 69%, thấp hơn nhiều so với năm trước là 74%. Sự sụt giảm trong giá vốn xuất phát từ chi phí nguyên vật liệu đầu vào giảm. Bên cạnh đó, nỗ lực trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao năng suất lao động, kiểm soát tốt chi phí, trang bị thêm nhiều thiết bị hiện đại, tiên tiến giúp giảm tiêu hao chi phí nguyên vật liệu, giảm tỷ lệ phế liệu phát sinh là những nguyên nhân góp phần làm cho lợi nhuận gộp tăng.

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế so với doanh thu thuần năm 2012 đạt 25,4% tăng 4,4% so với năm 2011 và cao nhất qua các năm từ 2008 - 2012. Trong 100 đồng doanh thu do BMP tạo ra năm 2012 thì thu được 25,4 đồng lợi nhuận trước thuế. Thành quả này chủ yếu đến từ việc giảm giá vốn hàng bán. Tuy chi phí bán hàng và chi phí quản lý có tăng nhưng được bù đắp bằng thu nhập từ hoạt động tài chính nên không ảnh hưởng đáng kể đến kết quả lợi nhuận đạt được.

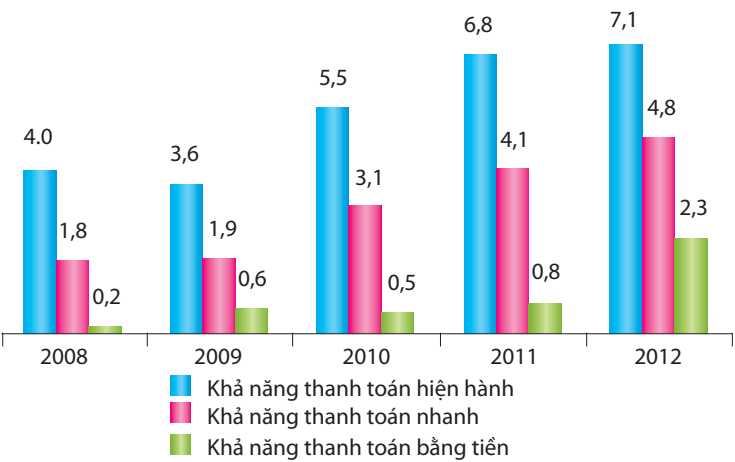
Mặc dù doanh thu và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong năm qua nhưng các chỉ tiêu liên quan đến khả năng sinh lời của BMP như là lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản bình quân (ROA) 27,8% và lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) là 31%, gần như không thay đổi so với năm 2011. Nguyên nhân là do sự tác động của các yếu tố như sau:

DOANH THU, LỢI NHUẬN BMP



Nguồn: Báo cáo hợp nhất được kiểm toán BMP 2008-2012

KHẢ NĂNG THANH TOÁN CỦA BMP 2008-2012



Nguồn: Báo cáo hợp nhất được kiểm toán BMP 2008-2012

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CHỈ TIÊU	ĐVT	2008	2009	2010	2011	2012
Lợi nhuận thuần / doanh thu (1)	%	11,7%	21,9%	19,4%	16,1%	19,1%
Doanh thu / tổng tài sản bình quân (2)	lần	1,5	1,6	1,6	1,7	1,5
Tổng tài sản bình quân / vốn chủ bình quân (3)	lần	1,2	1,2	1,2	1,1	1,1
ROA (1*2)	%	18,0%	36,0%	30,5%	27,4%	27,8%
ROE (1*2*3)		21,4%	43,4%	36,1%	31,0%	31,0%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất BMP 2008 - 2012

ROA và ROE không thay đổi trong hai năm qua nhưng có sự thay đổi giữa các nhân tố cấu thành. Tỷ suất sinh lợi trong doanh thu năm 2012 là 19,1% cao hơn năm 2011 là 16,1% do chủ yếu là giá vốn hàng bán giảm. Trong khi đó, hiệu suất sử dụng tài sản năm 2012 giảm, chỉ đạt 1,46 lần thấp hơn năm 2011 là 1,7 lần. Trong năm 2012, một đồng tài sản chỉ tạo ra được 1,46 đồng doanh thu trong khi lại tạo ra 1,7 đồng doanh thu cho năm 2011. Do sự hoán đổi mức tăng, giảm giữa các yếu tố làm cho ROA và ROE không biến động.

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	ĐVT	2008	2009	2010	2011	2012
Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	38	33	40	46	56
Kỳ trả tiền bình quân	Ngày	20	28	31	11	10
Số ngày lưu kho	Ngày	94	104	101	84	92
Vòng quay tài sản cố định	Lần	4,5	4,7	5,3	6,6	6,7
Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,5	1,6	1,6	1,7	1,5

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất BMP 2008 - 2012

Đặt mục tiêu phát triển bền vững, BMP luôn cố gắng tận dụng triệt để mọi nguồn lực nhằm tối đa hóa việc sử dụng tài sản. Các dây chuyền máy móc chủ lực đều chạy hết công suất, đảm bảo hiệu suất hoạt động giúp Công ty tăng trưởng về mặt lợi nhuận. Chỉ tiêu năng lực hoạt động được cải thiện qua các năm (vòng quay tài sản cố định tăng từ 4,5 năm 2008 lên 6,7 năm 2012).

Tiếp tục theo đuổi chính sách mở rộng tín dụng bán hàng, kỳ thu tiền bình quân năm 2012 là 56 ngày, tăng 10 ngày so với năm 2011. Kênh bán hàng chủ yếu của BMP là phân phối qua hệ thống cửa hàng trải rộng khắp cả nước. Do đó, việc kéo dài thời gian thu hồi nợ là sự hỗ trợ rất lớn cho khách hàng, đặc biệt là các cửa hàng bán sản phẩm, cùng nhau san sẻ bớt khó khăn trong công tác thu hồi nợ. Bên cạnh đó, BMP luôn chú trọng đến chất lượng từng khoản nợ phải thu, công tác quản trị rủi ro luôn luôn được đặt ra đồng thời với việc các khoản nợ được đảm bảo bằng tài sản thế chấp đã được định giá bởi cơ quan chức năng độc lập, có thẩm quyền và đã qua công chứng nên rủi ro phát sinh nợ xấu không thu hồi là rất thấp, duy trì sự ổn định trong hoạt động của BMP.

Vòng quay hàng tồn kho do giảm hơn so với năm 2011 làm cho số ngày lưu kho tăng lên 92 ngày so với 2011. Lý do là tăng lượng tồn kho nguyên vật liệu cuối năm 2012. Tồn kho nguyên vật liệu tăng 258% nhằm thực hiện

nguồn dự trữ nguyên liệu cho sản xuất và dự phòng giá nguyên liệu tăng vào năm 2013.

Nhìn chung, hiệu quả hoạt động của Công ty năm qua tuy giảm nhẹ so với năm trước nhưng xét về mặt tổng thể, khoản phải thu của BMP được quản trị ở mức hiệu quả so với doanh nghiệp cùng ngành.

DÒNG TIỀN

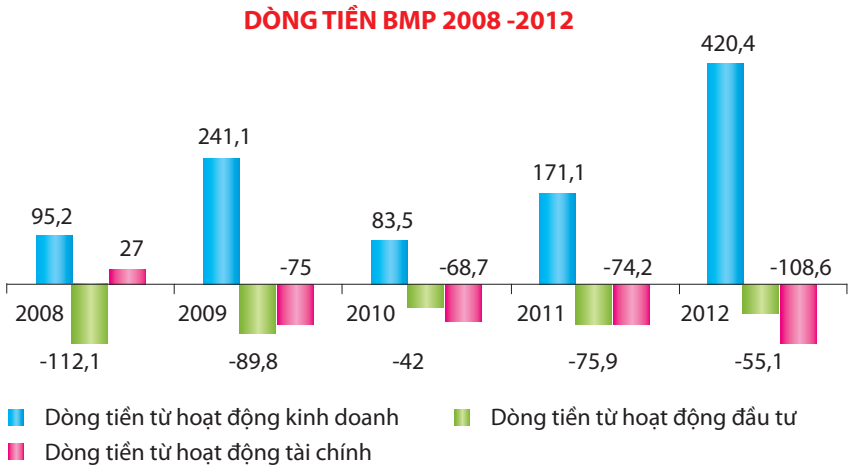
CHỈ TIÊU	ĐVT	2008	2009	2010	2011	2012
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	95,2	241,1	83,5	171,7	420,4
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	"	-112,1	-89,8	-42,0	-75,9	-55,1
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	"	27,0	-75,0	-68,7	-74,2	-108,6
Dòng tiền thuần trong kỳ	"	10,1	76,2	-27,3	21,5	256,6

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất BMP 2008 - 2012

Thế mạnh nổi bật của BMP qua các năm từ 2008 - 2012 là hầu hết dòng tiền thuần trong năm đều có số dương. Đáng kể nhất là năm 2012, không những dòng tiền tạo ra từ hoạt động kinh doanh đủ bù đắp cho hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính mà còn tạo được dòng tiền thuần trong kỳ là 256,6 tỷ đồng.

Năm 2012, dòng tiền tạo ra từ hoạt động kinh doanh tăng gần 2,5 lần so với năm trước. Dòng tiền này có được từ lợi nhuận trước thuế tạo ra là 480 tỷ, sau khi điều chỉnh các khoản phi tiền tệ 56 tỷ, trang trải cho hoạt động kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước... vẫn còn dư tiền rất lớn đến 420,4 tỷ. Trong kỳ, BMP sử dụng dòng tiền tiền này để đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, chi trả cổ tức cho chủ sở hữu, tiền ký quỹ của cửa hàng 178 tỷ và đồng thời được bù đắp bằng nguồn thu lãi tiền gửi, cổ tức được chia là 14 tỷ.

Vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, BMP không cần dùng đến nguồn tài trợ bên ngoài, chưa cần dùng đến dư tiền đầu năm, dòng tiền tạo ra từ hoạt động kinh doanh thừa khả năng để thực hiện được nhu cầu chi tiêu thường



Nguồn: Báo cáo hợp nhất được kiểm toán BMP 2008-2012

xuyên. Bên cạnh đó, BMP có thuận lợi là chuẩn bị nguồn cho các dự án lớn, đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu mở rộng và phát triển doanh nghiệp trong tương lai.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

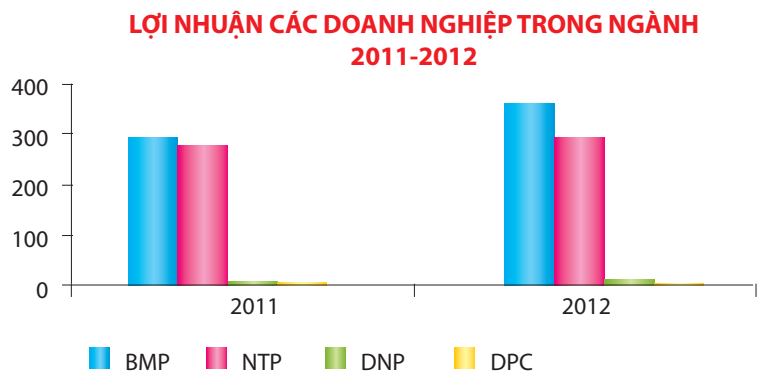
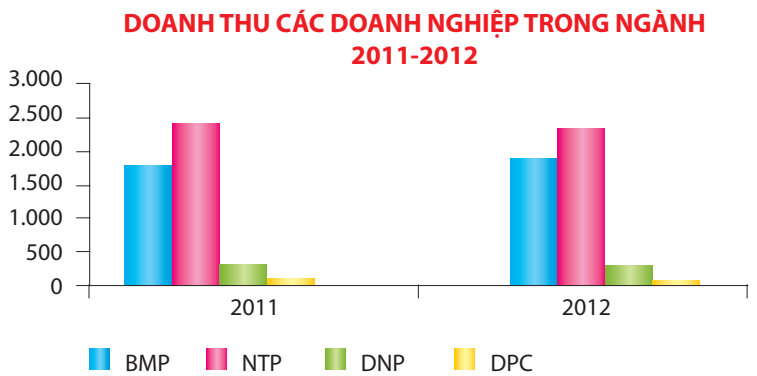
VỊ THẾ CỦA BMP TRONG NGÀNH NHỰA XÂY DỰNG

CHỈ TIÊU	BMP	NTP	DNP	DPC
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.891	2.360	323	95
Lợi nhuận ròng	361	295	9	4
Giá vốn hàng bán/ doanh thu thuần	68,8%	66,9%	88,0%	83,2%
Chi phí tài chính/ doanh thu thuần	0,4%	1,7%	4,4%	0,7%
Chi phí bán hàng, quản lý/ doanh thu thuần	6,6%	16,1%	6,5%	11,0%
Lợi nhuận ròng/ doanh thu thuần	19,1%	12,5%	2,7%	4,7%
Tổng tài sản	1.423	1.664	238	52
Vốn chủ sở hữu	1.274	1.118	86	40

Nguồn: Báo cáo tài chính các Công ty 2012, trang web cafef.vn

Hiện nay, Nhựa Bình Minh là một trong hai doanh nghiệp lớn nhất ngành nhựa xây dựng. Theo báo cáo do Công ty chứng khoán Kim Eng phát hành vào tháng 11/2010 và Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt phát hành vào tháng 5/2011 thì BMP chiếm 20% thị phần cả nước và 50% thị phần miền Nam.

Về quy mô, doanh thu thuần của BMP đạt 1.891 tỷ đồng trong khi bình quân doanh thu của các doanh nghiệp trong cùng ngành là 1.167 tỷ đồng.



Nguồn: Báo cáo tài chính các Công ty 2012, trang web cafef.vn

Năm 2012, chi phí quản lý, chi phí bán hàng của BMP thấp hơn bình quân ngành (124 tỷ/ 134 tỷ). Kết quả là biên lợi nhuận gộp của BMP cao hơn bình quân ngành 8%.

Nhìn chung, hầu hết các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh của BMP đều cao hơn các doanh nghiệp trong cùng ngành. Thành quả này đạt được nhờ hội tụ nhiều yếu tố như:

- Năng suất lao động tăng
- Giá thành hợp lý
- Đầu tư đúng mức
- Chính sách kinh doanh linh hoạt
- Chất lượng sản phẩm cao, dịch vụ chu đáo

Và trên hết, sự đoàn kết trong nội bộ BMP đã trở thành nét riêng trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp với một tập thể luôn năng động, sáng tạo và tận tụy hết mình với Công ty.





3. CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Bên cạnh việc đạt được kết quả kinh doanh rất tốt trong năm 2012, thể hiện qua các số liệu về doanh thu và lợi nhuận nêu trên, Nhựa Bình Minh còn đạt được những tiến bộ sau:

- ★ **Cơ cấu tổ chức:** Tách bạch nhân sự quản trị và điều hành cao cấp, bổ nhiệm nhân sự mới cho Ban điều hành, tiếp tục chính sách bổ nhiệm cán bộ quản lý tập sự, xây dựng kế hoạch nhân lực cụ thể đến 2015 căn cứ vào chiến lược phát triển nguồn nhân lực.
- ★ **Bắt đầu lộ trình xây dựng hệ thống tiêu chuẩn sản phẩm thống nhất theo một chuẩn quốc gia:** Thực hiện việc chứng nhận và công bố hợp chuẩn và hợp quy cho toàn bộ sản phẩm chủ lực của Công ty trên toàn quốc.
- ★ **Chính sách kinh doanh:** Từng bước điều chỉnh chính sách kinh doanh cho phù hợp với thực tế thị trường và làm tiền đề cho định hướng thống nhất về quản lý hoạt động kinh doanh, chính sách kinh doanh và hệ thống phân phối chung toàn quốc. So với năm 2011, hệ thống cửa hàng đã tăng 34% điểm bán trên toàn quốc. Xây dựng được bản đồ số hệ thống phân phối trên mạng, giúp cho khách hàng thuận tiện hơn trong việc tiếp cận sản phẩm của BMP.
- ★ **Chiến lược truyền thông:** Tăng cường hoạt động truyền thông dưới nhiều hình thức đa dạng nhưng có chọn lọc và tiếp tục duy trì được hình ảnh của một thương hiệu hàng đầu thông qua việc tiếp tục được bình chọn danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao” và “Thương hiệu quốc gia”.
- ★ **Ứng dụng công nghệ thông tin:** Nâng cao năng lực quản trị thông qua việc triển khai thực hiện giải pháp công nghệ thông tin quản trị tổng thể nguồn lực doanh nghiệp ERP.
- ★ **Áp dụng hệ thống quản trị môi trường ISO 14001:2004 trong toàn Công ty.**
- ★ **Tổ chức thành công những sự kiện lớn của Công ty trong năm 2012:** Hội nghị các nhà phân phối; Năm hoạt động chào mừng kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty; Lễ đón nhận Huân chương Độc lập Hạng Nhì và kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty, Ngày Hội kỷ niệm 35 năm thành lập Công ty và kỷ niệm 5 năm thành lập NBM.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

www.binhminhplastic.com

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Với những định hướng phát triển Công ty nêu trên, trong giai đoạn ngắn hạn 2013-2015, Công ty sẽ tập trung cho một số kế hoạch hoạt động, cụ thể như sau:

- ★ Triển khai thực hiện kế hoạch thống nhất tiêu chuẩn sản phẩm đảm bảo yêu cầu hợp chuẩn, hợp quy và xác lập lộ trình chuyển đổi theo tiêu chuẩn ISO 1452:2009 / TCVN 8491:201 cho dòng sản phẩm chủ lực là ống và phụ tùng ống uPVC.
- ★ Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện lộ trình hợp nhất các hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn ISO 9000, ISO 14000.
- ★ Tổng kết, đánh giá và hoạch định mô hình và chính sách kinh doanh theo định hướng thống nhất quản lý hoạt động kinh doanh trên toàn thị trường. Phát triển khách hàng và thị trường mới.
- ★ Tăng cường hoạt động quảng bá thương hiệu và truyền thông tiếp thị thông qua hoạt động chăm sóc khách hàng, chuỗi hội nghị khách hàng, hội chợ, hội thảo giới thiệu Công ty.
- ★ Trong năm 2013 sẽ xúc tiến đầu tư phát triển sản phẩm mới và xây dựng nhà máy mới theo lộ trình dự kiến phù hợp với tình hình thị trường và định hướng đầu tư của Công ty.
- ★ Tập trung chuẩn bị nguồn nhân lực cho lộ trình thay thế và bổ sung nhân sự đến năm 2015.
- ★ Kiện toàn bộ máy nhân sự và nâng cao năng lực quản trị rủi ro thông qua việc xây dựng chiến lược và hệ thống quản trị rủi ro mang tính chuyên nghiệp trong quản trị nội bộ.
- ★ Nâng cao năng lực và tăng cường hoạt động quản trị tài chính để chủ động hơn trong quản trị nguồn vốn, chi phí và lợi nhuận theo định hướng “cân bằng” hơn.
- ★ Phát huy truyền thống văn hóa Nhựa Bình Minh, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, an toàn, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong Công ty ngày một tốt hơn.

Với những thành tích đạt được trong năm 2012 và kế hoạch 2013, Tổng Giám đốc cũng đã xác định thông điệp của năm 2013 cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty là:

**“Phát huy SÁNG TẠO,
Vững bước TIỀN PHONG,
Nhân lực ĐỒNG LÒNG,
Kinh doanh HIỆU QUẢ”**

và luôn tin tưởng rằng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty sẽ thành công bằng sự cố gắng của toàn bộ đội ngũ cán bộ công nhân viên với truyền thống **“Đồng thuận để vượt khó - Hợp lực để thành công”**.

**“Phát huy SÁNG TẠO,
Vững bước TIỀN PHONG,
Nhân lực ĐỒNG LÒNG,
Kinh doanh HIỆU QUẢ”**



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Tuy mức độ tăng trưởng về doanh thu và sản lượng không cao nhưng Công ty đã đạt được hiệu quả rất tốt. Đặc biệt là trong một năm mà tình hình kinh tế xã hội có rất nhiều biến động, đó là nhờ:

- Định hướng về chiến lược sản phẩm đúng.
- Giá trị thương hiệu cao, độ nhận biết và bao phủ của thương hiệu rộng khắp.
- Các nguồn lực được sử dụng đúng mức. Năng suất lao động cao, chi phí sản xuất hợp lý.
- Tinh thần đồng thuận cao của tập thể cán bộ công nhân viên và sự tin cậy, trung thành của hệ thống khách hàng.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TGD)

- Ban TGD là một tập thể đoàn kết, toàn tâm toàn ý cho sự phát triển bền vững của Công ty, tạo được sự tin yêu và tín nhiệm của CBCNV.
- Các giải pháp đưa ra trong năm đã đạt được kết quả mong muốn, như:
 - ★ Đầu tư thận trọng, đúng thời điểm, chú trọng đến hiệu quả trước mắt và có hoạch định chiến lược phát triển lâu dài giúp giảm thiểu chi phí sản xuất.
 - ★ Động viên tinh thần của cán bộ công nhân viên qua các phong trào lễ hội nhằm chào mừng sinh nhật lần thứ 35 của Công ty như phát huy sáng kiến, tiết kiệm, thi viết, thi chụp ảnh, sưu tầm và đặc biệt là 4 tour dã ngoại Phan Thiết, Thái Lan, Singapore - Mã Lai và Hàn Quốc đã tạo nên không khí sôi nổi, phấn khởi và tự hào trong nội bộ Công ty.
 - ★ Tri ân hệ thống phân phối bằng một hội nghị với 700 cửa hàng tại Thái Lan, tiếng vang về sự thành công của hội nghị này đã giúp cho Công ty tăng thêm được gần 200 cửa hàng nữa vào thời điểm cuối năm. Điều này đã khẳng định vị thế của thương hiệu Nhựa Bình Minh và duy trì được doanh thu.
 - ★ Triển khai tốt các hoạt động về quản trị, tạo thói quen và ý thức bảo vệ môi trường sống cho CBCNV và khách hàng khi đến Công ty.
 - ★ Linh hoạt trong chính sách kinh doanh, tạo lợi thế cạnh tranh lành mạnh cho Công ty.
- Ban TGD cũng cung cấp đủ nguồn lực để thực hiện các yêu cầu về quản trị của HĐQT trong việc thành lập các ban chuyên đề như Ban kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro . . .
- Tuy nhiên, Ban TGD cần quan tâm nhiều hơn đến việc quy hoạch, đào tạo nguồn lực cán bộ cho tương lai. Giảm bớt những vị trí kiêm nhiệm để công việc được giải quyết nhanh chóng và hiệu quả. Mạng lưới thông tin trong Công ty cần thông suốt để khách hàng được phổ biến một cách kịp thời, tránh gây tổn thất cho khách hàng và Công ty khi sử dụng những sản phẩm không phù hợp.
- Hoàn thành tốt vai trò điều hành trong năm 2012, Ban TGD Công ty đã tiếp tục giữ vững các danh hiệu Hàng VN Chất Lượng Cao, Thương hiệu Quốc gia cho Công ty và tiếp tục khẳng định Nhựa Bình Minh là doanh nghiệp hàng đầu của ngành nhựa Việt Nam.

3. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Kế hoạch cho năm 2013:

- Tiếp tục giữ thăng bằng cho hoạt động sản xuất kinh doanh tương đương năm 2012. Cân đối các khoản đầu tư để chỉ giảm khoảng 10 - 12% lợi nhuận thực hiện năm 2012.
- Cân đối và đáp ứng hợp lý nhu cầu nguồn lực của Công ty trong điều kiện bảo đảm hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động, khách hàng và xã hội.

Định hướng của HĐQT:

- Phát huy những yếu tố đã làm nên thương hiệu Nhựa Bình Minh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh để phát triển bền vững.
- Tăng cường tính chuyên nghiệp của hệ thống quản trị gồm HĐQT, BKS và Ban điều hành để xứng tầm với vị thế và uy tín của một công ty lớn.



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Xem trong mục II-2 - Tổ chức và nhân sự của Công ty trang 28 - 30

b. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Để nâng cao hiệu quả quản trị Công ty và vươn tới những chuẩn mực quốc tế, HĐQT đã thành lập một số Tiểu ban như Tiểu ban đầu tư, Tiểu ban quan hệ cổ đông, Tiểu ban kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro. Các thành viên HĐQT là trưởng tiểu ban hoặc được chỉ định phụ trách trực tiếp. Thành viên của các tiểu ban là nhân viên từ các bộ phận chức năng có liên quan. Do đó, HĐQT có thể tập trung được nguồn lực vào các vấn đề cụ thể để giải quyết một cách hiệu quả hơn, nhất là các lĩnh vực đòi hỏi kỹ năng chuyên môn cao. Như vậy, thành phần HĐQT có sự cân bằng về các lĩnh vực để phát huy được năng lực, có tầm bao quát và giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty.

c. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Số lượng các cuộc họp của HĐQT trong năm: 22

Nội dung và kết quả các cuộc họp

- ★ Đánh giá kết quả SXKD hằng quý, 6 tháng. Thảo luận và thông qua những công việc trong thời gian tiếp theo đúng với định hướng và kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- ★ Công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2012.
- ★ Rà soát lại một số quy chế của HĐQT.
- ★ Thông qua các chiến lược của Công ty đến năm 2015.
- ★ Thảo luận và quyết định các vấn đề liên quan đến nhân sự cấp cao của Công ty.

d. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Từ tháng 7/2012, bà Nguyễn Hồng Minh, cán bộ SCIC đã được bầu bổ sung vào HĐQT, được giao nhiệm vụ nắm bắt thông tin các đơn vị cùng ngành nghề trên toàn quốc để đề xuất các chính sách liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

e. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tiểu ban Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro

- ★ Tham dự một số buổi đào tạo và hội thảo về kiểm soát nội bộ.
- ★ Phối hợp với một số bộ phận chức năng của Công ty để xây dựng và tích hợp quy trình, tiêu chí đánh giá hoạt động của Công ty định kỳ để đảm bảo kiểm soát có hiệu quả việc tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định nội bộ, các quy trình nghiệp vụ của Công ty.
- ★ Tham mưu, báo cáo cho Hội đồng Quản trị những thông tin mới cập nhật của các văn bản pháp quy về quản trị Công ty.

Tiểu ban Quan hệ cổ đông

- ★ Tiếp xúc với một số quỹ đầu tư chứng khoán vào các ngày 16/3, 27/3, 26/9, 3/10/2012.
- ★ Tăng cường trao đổi thông tin qua email.

Tiểu ban Đầu tư

- ★ Xem xét và đánh giá hiệu quả đầu tư vào DPC và Bản Việt
- ★ Tiến hành các thủ tục cần thiết liên quan đến Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh bất động sản Bình Minh Việt
- ★ Tiến hành thuê thiết kế tổng thể dự án nhà máy 4 ở Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2 - Long An.
- ★ Chủ trì việc xem xét đầu tư một số sản phẩm mới trong năm 2013.

f. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CTY

LÊ QUANG DOANH

NGUYỄN HOÀNG NGÂN

NGUYỄN THỊ KIM YẾN

NGUYỄN HỒNG MINH

BÙI QUANG KHÔI

2. BAN KIỂM SOÁT

a. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Xem trong mục II-2 - Tổ chức và nhân sự của Công ty trang 31

b. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2012, BKS có 4 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ 3 thành viên, nội dung cụ thể như sau:

Ngày họp	Nội dung
20/3/2012	Thông qua báo cáo năm 2011 và kế hoạch hoạt động năm 2012 của BKS. Công tác chuẩn bị cho ĐHCĐ 2012.
12/4/2012	Xem xét báo cáo tài chính quý 1 năm 2012. Phổ biến một số thông tin chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ cổ đông lớn. Phổ biến một số thông tin về hoạt động của Công ty. Tình hình thực hiện dự án Nhà máy 4, dự án ERP, dự án 240 Hậu Giang. Thông tin việc Nhựa Bình Minh tham gia vào Hội đồng Quản trị (HDQT) và BKS Công ty CP Nhựa Đà Nẵng. Thông tin về hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ.
07/7/2012	Xem xét báo cáo tài chính quý 2 và 6 tháng năm 2012 đã được kiểm toán. Thông tin kết quả kiểm kê định kỳ ngày 01/7/2012. Kiểm tra tiến độ các dự án đang thực hiện. Thông báo tình hình hoạt động của Công ty. Xem xét việc thực hiện điều lệ và nghị quyết ĐHCĐ 2012.
12/11/2012	Xem xét báo cáo tài chính quý 3 và 9 tháng năm 2012. Kiểm tra tiến độ các dự án đang thực hiện. Thông báo tình hình hoạt động của Công ty. Xem xét việc thực hiện điều lệ và nghị quyết ĐHCĐ 2012.

Ban đã thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của HDQT và Ban điều hành Công ty với kết quả như sau:

c. HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT

- Năm 2012 là một năm khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng, đặc biệt là trong lĩnh vực địa ốc. Điều này đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng trong đó có Nhựa Bình Minh. Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 được Đại Hội đồng cổ đông thông qua và giữ được tốc độ phát triển ổn định của Công ty, trong năm 2012 HDQT bằng các nghị quyết đã kịp thời đưa ra nhiều giải pháp sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế.
- Trong năm 2012 HDQT đã có 22 cuộc họp, ban hành 6 nghị quyết phù hợp với Điều lệ và tình hình thực tế Công ty.
- Các tiểu ban do HDQT thành lập hoạt động tốt, cụ thể như sau:
 - Tiểu ban Quan hệ cổ đông thực hiện tốt việc gặp gỡ các cổ đông hàng quý để thông báo tình hình hoạt động của Công ty và kế hoạch cho quý sau, đồng thời tăng cường giải đáp và cung cấp thông tin cho cổ đông qua thư điện tử.



- Tiểu ban Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro đã tư vấn để HDQT ban hành quy chế Quản trị Công ty phù hợp với quy định và tình hình thực tế của Công ty;
 - Tiểu ban Đầu tư tư vấn cho HDQT và Ban điều hành về công tác đầu tư tiết kiệm và hiệu quả, kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ★ Ngày 16/11/2012 HDQT đã chấp thuận đơn từ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Ông Lê Quang Doanh và bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Ngân, nguyên Phó Tổng Giám đốc giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

c. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Toàn bộ thành viên Ban điều hành của Công ty đều là thành viên HDQT, do đó việc nắm bắt triển khai và thực hiện nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết HDQT rất thuận lợi, nhanh chóng và hiệu quả. Trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn như năm 2012, việc giữ được sản xuất ổn định và phát triển, tiết kiệm chi phí, kinh doanh đạt hiệu quả cao, tiếp tục đầu tư đúng hướng, nhân sự ổn định, thu nhập của người lao động tương xứng với hiệu quả làm ra... đã thể hiện rõ tâm huyết và cố gắng vượt bậc của Ban Điều hành.

Kết quả hoạt động sau đây đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của HDQT và Ban điều hành của Công ty trong năm 2012:

3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐIỀU LỆ VÀ NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2012

a. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, CHI TRẢ CỔ TỨC, THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BKS

So với nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 20/4/2012 và Đại hội cổ đông bất thường ngày 24/8/2012, số liệu thực hiện cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Theo nghị quyết	Thực hiện	Tỉ lệ%
1	Doanh thu	1.850 tỷ	1.891 tỷ	102
2	Lợi nhuận trước thuế	350 tỷ	480 tỷ	137
3	Cổ tức bằng tiền mặt	Tối thiểu 20%	20%	100
4	Thù lao của HĐQT và BKS	2 tỷ	1 tỷ	50

b. CHI TIẾT THÙ LAO VÀ THU NHẬP CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BKS VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2012 NHƯ SAU

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao và thu nhập năm 2012 (đồng)
1	Lê Quang Doanh	Thù lao Chủ tịch HĐQT	217.000.000
		Thu nhập Tổng Giám đốc	2.639.036.574
2	Nguyễn Hoàng Ngân	Thù lao Phó Chủ tịch HĐQT	174.000.000
		Thu nhập Phó Tổng Giám đốc	1.785.109.690
3	Nguyễn Thị Kim Yến	Thù lao Thành viên HĐQT	130.000.000
		Thu nhập Phó Tổng Giám đốc	1.687.206.846
4	Trang Thị Kiều Hậu	Thù lao Thành viên HĐQT	130.000.000
		Thu nhập Kế toán trưởng	1.510.021.324
5	Bùi Quang Khôi	Thù lao Thành viên HĐQT	130.000.000
		Thu nhập Giám đốc Nhà máy 1	1.111.056.383
6	Nguyễn Thị Phương Nga	Thù lao Trưởng BKS	87.000.000
		Thu nhập Trưởng phòng Tiếp Thị	942.386.928
7	Nguyễn Kim Thượng	Thù lao Thành viên BKS	66.000.000
		Thu nhập Trưởng phòng Đầu tư – Nghiên cứu – phát triển	827.343.365
8	Đinh Thị Nguyệt Hà	Thù lao Thành viên BKS	66.000.000

c. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Công ty đã tuân thủ đúng quy định của Luật kế toán, Luật Thuế, các quy định khác của pháp luật Việt Nam và điều lệ Công ty. Các khoản hạch toán đều minh bạch, rõ ràng, cụ thể như sau:

Về nguồn vốn

- ★ Vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2012 không thay đổi so với năm 2011 (349.835.520.000 đồng tương đương với 34.983.552 cổ phiếu phổ thông đang lưu hành). Tổng tài sản tính đến ngày 31/12/2012 là 1.423 tỷ, tăng 22% so với năm 2011, trong đó vốn chủ sở hữu tăng 21% chủ yếu do tăng quỹ đầu tư phát triển.
- ★ Việc trích lập các quỹ được thực hiện đúng theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2012 (số liệu chi tiết theo tờ trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 của HĐQT).
- ★ Công ty kiểm soát tốt và sử dụng hiệu quả các khoản vay, hiện tổng nợ phải trả là 149 tỷ đồng/ tổng giá trị tài sản là 1.423 tỷ đồng (tỷ lệ 10%), trong đó vay ngắn hạn hơn 4 tỷ đồng, không có khoản vay dài hạn.

Về quản lý tiền, doanh thu, chi phí

- ★ Việc kiểm soát các khoản phải thu được tiến hành chặt chẽ theo đúng quy định của Công ty. Trích lập dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi theo đúng quy định của Nhà nước là 2,255 tỷ đồng, tăng 151% so với năm 2011, nợ xấu không đáng kể.
- ★ Các quy trình xử lý nghiệp vụ của Công ty được thực hiện và kiểm soát theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, nhờ đó Công ty kiểm soát tốt chi phí và trong năm 2012 không xảy ra vụ thất thoát hoặc tiêu cực nào.

Về hoạt động đầu tư

- ★ **Đầu tư tài chính:** Ngoại trừ các khoản đầu tư từ các năm trước, trong năm 2012 Công ty không phát sinh thêm khoản đầu tư vào tài sản.
- ★ **Đầu tư tài sản:** Năm 2012 tổng giá trị đầu tư tài sản hữu hình là 63,5 tỷ đồng, trong đó đầu tư cho máy móc thiết bị là 45 tỷ. Hầu hết các hạng mục đầu tư này đều phát sinh trong năm 2011, đến năm 2012 mới quyết toán. Tất cả các khoản đầu tư mua sắm tài sản và các dự án đều được thực hiện đúng theo quy định của điều lệ hoạt động Công ty.
- ★ Dự án xây dựng Nhà máy 4 tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2 đang ở giai đoạn chờ phê duyệt mặt bằng tổng thể.
- ★ Việc chuyển đổi công năng khu vực 240 Hậu Giang đang trong giai đoạn trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án.
- ★ Dự án Hệ thống công nghệ thông tin Quản trị nguồn lực doanh nghiệp tổng thể (ERP) - Sử dụng giải pháp Oracle E-Business Suite đang tiếp tục triển khai.

d. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐỀ NGHỊ NĂM 2012 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- ★ HĐQT đã ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ. Hoạt động của Ban căn cứ vào quy chế đã được ban hành.
- ★ Năm 2013 là chấm dứt nhiệm kỳ của HĐQT, do đó năm 2012 không bổ nhiệm Thư ký mới thay thế cho Thư ký cũ đã được điều động công tác tại NBM mà phân công các thành viên trong HĐQT hỗ trợ công việc cho Thư ký.

e. ĐỀ NGHỊ

HĐQT thành lập các tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng theo thông tư 121/2012/TT-BTC để hỗ trợ hoạt động của HĐQT.

f. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013

- ★ Kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ tài chính kế toán, quản lý doanh thu, chi phí thông qua việc kiểm tra sổ liệu báo cáo tài chính quý, năm và tham gia vào công tác kiểm kê tài sản định kỳ của Công ty.
- ★ Kiểm tra việc thực hiện điều lệ và nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013 của HĐQT và Ban điều hành.
- ★ Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết HĐQT về việc huy động và sử dụng nguồn vốn, thực hiện các dự án đầu tư.
- ★ Các thành viên tham gia các khóa đào tạo, hội thảo có liên quan để nâng cao trình độ và kỹ năng chuyên môn phục vụ cho công việc của Ban.

g. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2008 -2013

- ★ Toàn bộ thành viên của BKS làm việc tại 3 bộ phận chủ yếu của Công ty: Kinh doanh tiếp thị, Đầu tư nghiên cứu và phát triển, Tài chính kế toán nên thuận lợi cho việc theo dõi và kiểm soát các hoạt động của Công ty.
- ★ Các thành viên được đào tạo nghiệp vụ kiểm toán nội bộ, bên cạnh đó với tinh thần làm việc có trách nhiệm, nhiệt tình, tích cực học hỏi nên đủ trình độ phân tích, đánh giá và đóng góp cho hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận khác trong Công ty.
- ★ Bên cạnh đó, Ban được HĐQT, Ban điều hành tạo điều kiện làm việc nên qua nhiệm kỳ 5 năm, chúng tôi tự đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát việc tuân thủ quy định luật pháp, điều lệ và nghị quyết ĐHĐCĐ của HĐQT và Ban điều hành do cổ đông giao phó.

h. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012

Năm 2012, BKS được HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận trong Công ty tạo điều kiện và hỗ trợ nhiệt tình nên đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao phó. Chúng tôi cam kết thực hiện công việc một cách công tâm và cẩn trọng, các nhận xét và số liệu trên là trung thực và khách quan. Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước cổ đông về báo cáo nêu trên.

Đơn vị thực hiện kiểm toán số liệu của Công ty năm 2012 là Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN), là 1 trong 5 đơn vị kiểm toán được Đại hội Cổ đông năm 2012 thông qua. Sau khi xem xét báo cáo kiểm toán, chúng tôi nhất trí với số liệu và kết luận của đơn vị kiểm toán.

4. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

a. NHỮNG THAY ĐỔI TRONG TỶ LỆ NẤM GIỮ CỔ PHẦN CỦA HĐQT, BKS ĐẾN NGÀY 28/12/2012

STT	Họ và tên	Chức vụ HĐQT/BKS	Số lượng trước giao dịch	Giao dịch trong năm 2012			Số lượng sau giao dịch	Tỉ lệ sở hữu	Ghi chú
				Ngày	Mua	Bán			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Lê Quang Doanh	CT. HĐQT	453.954				453.954	1,298%	
2	Nguyễn Hoàng Ngân	PCT. HĐQT	264.338				264.338	0,756%	TGD
3	Nguyễn Thị Kim Yến	UV. HĐQT	195.314				195.314	0,558%	Phó TGD
4	Trang Thị Kiều Hậu	UV. HĐQT	232.474				232.474	0,665%	KTT
5	Bùi Quang Khởi	UV. HĐQT	71.776				71.776	0,205%	
6	Nguyễn Hồng Minh	UV. HĐQT					0	0,000%	
7	Nguyễn Thị Phương Nga	TB.BKS	97.458				97.458	0,279%	
8	Nguyễn Kim Thượng	UV. BKS	117.422				117.422	0,336%	
9	Đinh Thị Nguyệt Hà	UV.BKS	24.530				24.530	0,070%	
	TỔNG CỘNG		1.457.266		0	0	1.457.266	4,166%	

Nguồn: HOSE

b . NHỮNG THAY ĐỔI TRONG TỶ LỆ NẤM GIỮ CỔ PHẦN CỦA NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN HĐQT, BKS ĐẾN NGÀY 28/12/2012

STT	Họ và tên	Quan hệ	Người liên quan	Chức vụ HĐQT/ BKS	Số lượng trước giao dịch	Giao dịch trong năm 2012			Số lượng sau giao dịch	Tỉ lệ sở hữu	Ghi chú
						Ngày	Mua	Bán			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Văn Thị Ngọc Nhan	Vợ	Lê Quang Doanh	CT. HĐQT	204.060				204.060	0,583%	
2	Nguyễn Thị Bích	Vợ	Nguyễn Hoàng Ngân	PCT. HĐQT	112.000				112.000	0,320%	
3	Nguyễn Bội Ngọc Châu	Em ruột	Nguyễn Thị Kim Yến	UV. HĐQT	760				760	0,002%	
4	Trang Như Hạ	Em ruột	Trang Thị Kiều Hậu	UV. HĐQT	414				414	0,001%	
5	Trang Như Thanh	Em ruột	Trang Thị Kiều Hậu	UV. HĐQT	1.020				1.020	0,003%	
6	Trang Thị Kiều Thiên	Em ruột	Trang Thị Kiều Hậu	UV. HĐQT	1.200				1.200	0,003%	
7	Nguyễn Thị Phương Mai	Em ruột	Nguyễn Thị Phương Nga	TB.BKS	880				880	0,003%	
8	Quách Thị Việt	Vợ	Nguyễn Kim Thượng	UV. BKS	6.840				6.840	0,020%	
9	Nguyễn Thành Đạt	Em ruột	Nguyễn Kim Thượng	UV. BKS	1.740				1.740	0,005%	
10	Nguyễn Thanh Giang	Em ruột	Nguyễn Kim Thượng	UV. BKS	27.740				27.740	0,079%	
11	Đinh Hoàng Dũng	Em ruột	Đinh Thị Nguyệt Hà	UV.BKS	460				460	0,001%	
12	Đinh Hoàng Quân	Em ruột	Đinh Thị Nguyệt Hà	UV.BKS	2.000				2.000	0,006%	
13	Đinh Hoàng Trung	Em ruột	Đinh Thị Nguyệt Hà	UV.BKS	800				800	0,002%	
TỔNG CỘNG					359.914		0	0	359.914	1,029%	

Nguồn: HOSE



5. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

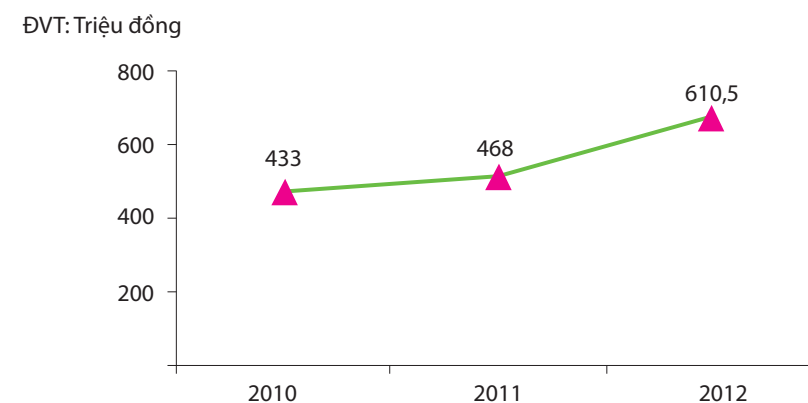
- Trong năm 2012 Công ty đã rà soát lại Quy chế quản trị Công ty. Các nguyên tắc đề ra trong Quy chế quản trị Công ty phải:
- ★ Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả.
 - ★ Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và đối xử công bằng giữa các nhóm cổ đông.
 - ★ Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty, minh bạch trong hoạt động của Công ty.
 - ★ Phòng ngừa nguy cơ xảy ra xung đột giữa lợi ích của Công ty với lợi ích cá nhân của những người có liên quan.
 - ★ Những nguyên tắc này cũng thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, Ban TGD và BKS.

1. BÁO CÁO VỀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

CÔNG TÁC XÃ HỘI TỪ THIỆN

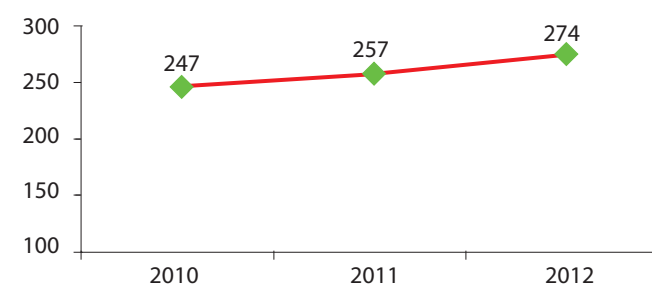
Bên cạnh việc đẩy mạnh công tác sản xuất kinh doanh và chăm lo đời sống cho NLĐ, các hoạt động xã hội - từ thiện cũng luôn được Công ty đặc biệt chú trọng. Hưởng ứng cuộc vận động “Chung tay vì cộng đồng” của Đảng và Nhà nước, trong năm qua Công ty đã xây dựng 03 căn nhà tình nghĩa, tình thương; phụng dưỡng 03 bà mẹ Việt Nam anh hùng, 03 mẹ liệt sĩ, 01 con công nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Liên tục trong nhiều năm qua, Công ty luôn tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào hoạt động xã hội như ủng hộ Quỹ Vì người nghèo, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, trao học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho các cháu học sinh giỏi, tặng quà cho trẻ em vào ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6. Công ty thường xuyên tặng quà cho các cháu ở Hội Khiếm thị và Trường Khuyết tật nhân dịp tổng kết hằng năm, tặng 1.000 cuốn tập cho các cháu học sinh nghèo vượt khó để hưởng ứng chương trình từ thiện do Liên đoàn Lao động TP. HCM phát động. Thực hiện cuộc vận động của Trung ương Đoàn với hành trình “Vì biển đảo quê hương”, Công ty đã cử cán bộ ra đảo Trường Sa để thăm, trao ống nhựa dẫn nước và tiền mặt trị giá gần 100 triệu đồng cho các chiến sĩ. Tham gia cuộc vận động “Đi bộ vì người nghèo” do Mặt trận Tổ quốc kêu gọi, Công ty đã ủng hộ 100 triệu đồng. Tổng số tiền đã chi cho công tác xã hội trong năm là 610,5 triệu đồng.

**SỐ TIỀN DÀNH CHO HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI
TỪ NĂM 2010 - 2012**



Ngoài việc tham gia các công tác xã hội - từ thiện, hằng năm Công ty còn tổ chức “Ngày hội Hiến máu” thu hút đông đảo NLĐ tham dự và liên tục 9 năm qua đã có 1.459 lượt người tham gia.

**SỐ NGƯỜI THAM GIA HIẾN MÁU
TỪ NĂM 2010 - 2012**



Nguồn: Báo cáo BMP năm 2010 - 2012

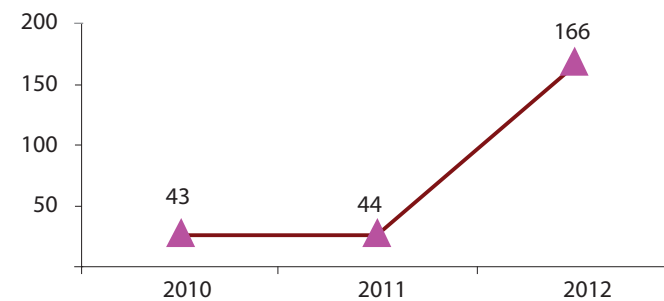


VI. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO

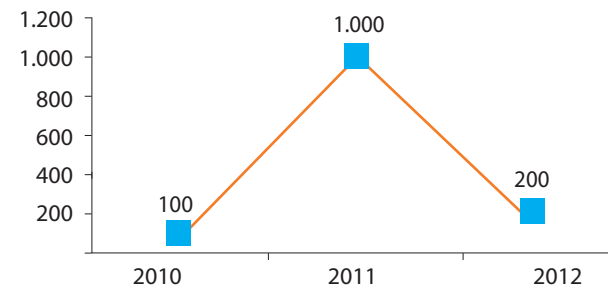
Năm 2012 là năm Công ty tròn 35 tuổi. Ngay từ những ngày đầu năm, Lãnh đạo Công ty đã phát động phong trào thi đua được các phòng ban, nhà máy tích cực hưởng ứng. Phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp" đã được toàn thể NLĐ tham gia thực hiện giúp cho cảnh quan môi trường ngày càng đẹp hơn. Thực hiện mục tiêu của Công ty, các tổ công đoàn đã đăng ký được 166 ý tưởng, sáng kiến, cải tiến hợp lý hóa công việc, quy trình sản xuất.

**SỐ LƯỢNG SÁNG KIẾN
TỪ NĂM 2010 - 2012**



GIÁ TRỊ LÀM LỢI TỪ NĂM 2010 - 2012

ĐVT: Triệu đồng



Nguồn: Báo cáo BMP năm 2010 - 2012

Bên cạnh phong trào sáng kiến là các Hội thi: "Nhựa Bình Minh và Tôi"; Thi ảnh và sưu tầm các sản phẩm của Công ty sản xuất ở những giai đoạn trước. Hội thi đã thu hút được đông đảo NLĐ tham dự. Đặc biệt, Hội thi "Nhựa Bình Minh và Tôi" có nhiều bài viết hay điểm lại những mốc son lịch sử của Công ty, nói lên những cảm nghĩ rất sâu sắc của họ từ khi vào Công ty, sự biết ơn Lãnh đạo Công ty đã tạo điều kiện giúp đỡ để họ có được cuộc sống như ngày hôm nay. Cuộc thi ảnh và sưu tầm sản phẩm cũ của Công ty đã gây được nhiều cảm xúc và đây là dịp tốt để NLĐ biết và hiểu rằng những sản phẩm gia dụng của Nhựa Bình Minh với chất lượng cao, kiểu dáng đẹp đã được tiêu dùng tín nhiệm từ rất lâu trong lịch sử hoạt động và phát triển của Công ty. Cùng đồng hành với các Hội thi là chương trình dã ngoại. Trong năm qua, Lãnh đạo Công ty đã tổ chức cho toàn bộ NLĐ đi tham quan, nghỉ mát ở 4 điểm du lịch trong và ngoài nước. Đặc biệt các tiêu chuẩn tham quan du lịch không xét duyệt dựa vào chức vụ mà được xem xét dựa vào công lao đóng góp và thời gian đã cống hiến cho Công ty của NLĐ.

Ngày hội với gần 700 người tham dự gồm: NLĐ về hưu, những người đã từng làm việc tại Công ty và lớp NLĐ hiện hữu đã được tổ chức với không khí ấm cúng, thân mật và đầy xúc động. Trong ngày họp mặt này, những công sức, thành quả của thế hệ trước đều được thế hệ sau ghi nhớ và trân trọng. Đây cũng chính là một nét văn hoá "TRI ÂN QUÁ KHỨ" mang tính truyền thống của Công ty.



VI. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

www.binhminhplastic.com

2 BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

a. CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG

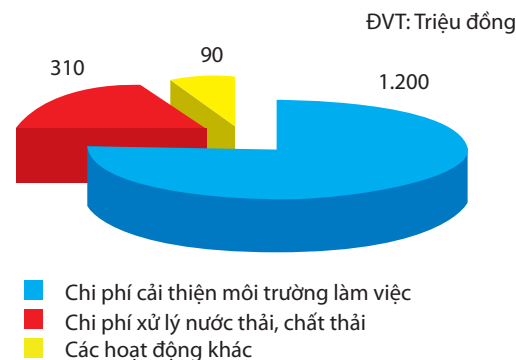
Với định hướng phát triển sản phẩm và dịch vụ thân thiện môi trường nhằm tạo dựng và khẳng định hình ảnh một doanh nghiệp có trách nhiệm với môi trường, với cộng đồng xã hội và luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Công ty cam kết:

- Tuân thủ các yêu cầu pháp luật và các quy định liên quan đến môi trường.
- Sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên và chú trọng các hoạt động bảo vệ môi trường.
- Giảm thiểu các tác động ảnh hưởng bất lợi đến môi trường theo Chiến lược Quốc gia 3R "Giảm thiểu - Tái sử dụng - Tái chế chất thải".

b. HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Năm 2012, các hoạt động môi trường theo hệ thống Quản lý chất lượng TCVN ISO 14001:2010 / ISO 14001:2004 đã tiếp tục mang lại hiệu quả thiết thực. Môi trường làm việc được cải thiện tốt hơn, các vấn đề bảo vệ môi trường đã được kiểm soát và cải thiện. Tổng kinh phí dành cho hoạt động môi trường là 1,6 tỷ đồng. Trong đó có 1,2 tỷ đồng dành cho cải thiện môi trường làm việc, các chi phí còn lại là chi phí xử lý nước thải, chất thải, chất thải và các hoạt động khác.

CHI PHÍ DÀNH CHO HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG



Nguồn : Dữ liệu báo cáo BMP 2012

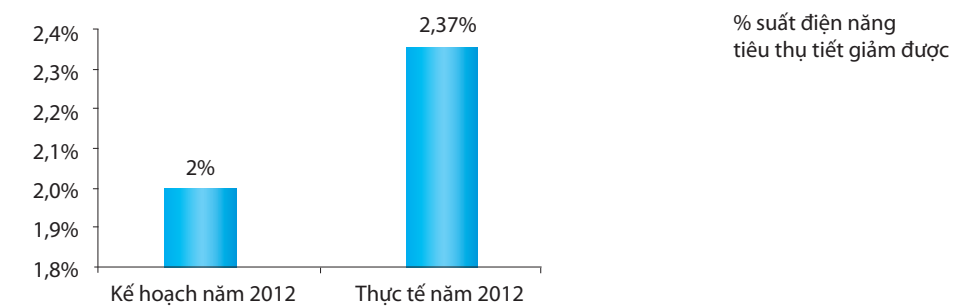
Cũng trong năm 2012, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã ban hành các mục tiêu về môi trường và đưa ra các chỉ tiêu hành động cho các hoạt động bảo vệ môi trường cụ thể. Theo đó, các chỉ tiêu này tập trung vào các vấn đề chính như: Tiết kiệm năng lượng, phân loại rác thải tại nguồn, cải thiện môi trường làm việc tại hai khu vực của Công ty.

Các hoạt động tiết kiệm năng lượng

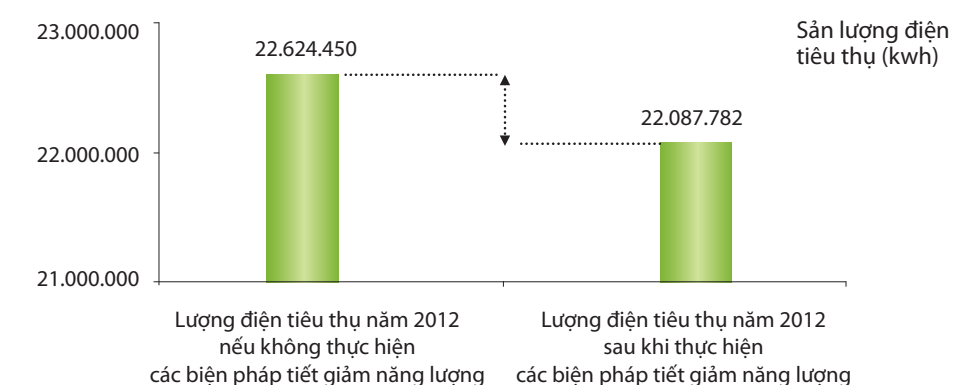
- Hoàn thành các hoạt động kiểm toán năng lượng tại hai khu vực của Công ty.
- Phát động phong trào: "Đề xuất sáng kiến tiết kiệm điện" thông qua phong trào sáng kiến ở Công ty.
- Công ty đã quyết định thành lập Ban quản lý năng lượng và phân công cán bộ quản lý năng lượng tại khu vực Nhà máy 1 và Nhà máy 2.

- Thực hiện các hoạt động cải tiến nhằm tiết kiệm điện tại Công ty và đạt hiệu quả cao. Trong năm 2012, Công ty tiết giảm được 2,37% suất điện năng tiêu thụ trên sản lượng sản xuất, tổng lượng điện tiết kiệm được là 536.000 kWh (tương đương giá trị 644.000.000 đồng), vượt chỉ tiêu hoạch định của năm 2012.

BIỂU ĐỒ SO SÁNH SUẤT ĐIỆN NĂNG TIẾT GIẢM



BIỂU ĐỒ SO SÁNH LƯỢNG ĐIỆN NĂNG TIÊU THỤ



Nguồn : Dữ liệu báo cáo BMP 2012

Với các thành tích trên, Công ty đã được chủ tịch UBND TP. HCM tặng bằng khen với nhận định: "Đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức và tham gia phong trào tiết kiệm điện năm 2012, góp phần tích cực vào thi đua của thành phố".

Các hoạt động phân loại rác thải, chất thải tại nguồn

Để việc phân loại rác thải đạt hiệu quả cao, Công ty đã áp dụng các biển báo, màu sắc khác nhau cho từng loại thùng rác thải. Bên cạnh đó, các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phân loại rác thải được thực hiện cho toàn Công ty theo nhiều đợt khác nhau và đến nay, hoạt động này đã được NLĐ Công ty thấu hiểu, ý thức và thực hiện một cách nghiêm túc.

Quá trình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn được kiểm tra và đánh giá định kỳ. Kết quả: Đạt trên 92% loại chất thải được bỏ đúng chỗ quy định, vượt chỉ tiêu theo hoạch định của năm 2012.

Các chất thải nguy hại cũng đã được giám sát, phân loại ngay tại Công ty và được thanh lý theo đúng quy định của pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng môi trường tại Công ty nói riêng và lợi ích cộng đồng nói chung.

Các hoạt động cải thiện môi trường tại hai khu vực

Ngay từ đầu năm Công ty đã lập bảng theo dõi phân loại các tác nhân có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường và sức khỏe của người lao động. Hằng tháng, hằng quý công ty đều tổ chức đánh giá, giám sát để có các biện pháp cải tạo, khắc phục.

Khía cạnh : BỤI - HƠI KHÍ ĐỘC

Năm	Quy chuẩn của pháp luật	Kết quả kiểm định tại Công ty (Đơn vị kiểm định: Trung tâm tư vấn công nghệ môi trường và an toàn vệ sinh lao động)	Tỷ lệ đạt so với quy chuẩn
2011	Bụi: 200 mg/Nm ³ SO ₂ : 500 mg/Nm ³	Bụi: 110 mg/Nm ³ SO ₂ : 126,3 mg/Nm ³	200,0% 395,9%
2012	Bụi: 6mg/m ³ SO ₂ : 5mg/m ³ NO ₂ :5 mg/m ³ CO: 40mg/m ³ VOC: 300mg/m ³	0,38 mg/m ³ 0,064 mg/m ³ 0,034 mg/m ³ 1,65 mg/m ³ 18,6 mg/m ³	1.578,9% 78.125,0% 14.705,9% 2.424,2% 1.612,9%

Nguồn : Phiếu kiểm định của Trung tâm Tư vấn Công nghệ môi trường và An toàn vệ sinh lao động năm 2011-2012

Khía cạnh : TIẾNG ÒN - NHIỆT ĐỘ - ÁNH SÁNG

Năm	Quy chuẩn của pháp luật	Kết quả kiểm định tại Công ty (Đơn vị kiểm định: Trung tâm tư vấn công nghệ môi trường và an toàn vệ sinh lao động)	Tỷ lệ đạt so với quy chuẩn
2012	Độ ồn: ≤ 85 dBA	71-73 dBA	118%
	Nhiệt độ: ≤ 32°	31.3°	102%
	Ánh sáng: > 200 Lux	300-320 Lux	155%

Nguồn : Phiếu kiểm định của Trung tâm Tư vấn Công nghệ môi trường và An toàn vệ sinh lao động năm 2012

Khía cạnh : NƯỚC THẢI

Năm	Quy chuẩn của pháp luật	Kết quả kiểm định tại Công ty (Đơn vị kiểm định: Trung tâm tư vấn công nghệ môi trường và an toàn vệ sinh lao động)	Tỷ lệ đạt so với quy chuẩn
2012	pH: 5,5-9	6.5	138,5%
	SS: 100 mg/l	67 mg/l	149,3%
	COD*: 150 mg/l	103.4 mg/l	145,1%
	BOD5*: 50 mg/l	30.4 mg/l	164,5%
	Tổng N: 40 mg/l	42.43 mg/l	94,3%
	Tổng P*: 6 mg/l	0.31 mg/l	1.935,5%
	Tổng coliform:5000 MPN/100ml	4000	125,0%

Nguồn : Phiếu kiểm định của Trung tâm Tư vấn Công nghệ môi trường và An toàn vệ sinh lao động năm 2012

- Các hoạt động xử lý nước thải tại khu vực 1 và giảm thiểu ô nhiễm bụi tại khu vực 2 đã được Công ty lưu ý và lập kế hoạch thực hiện ngay từ những tháng đầu của năm 2012.
- Đến nay, các bước thực hiện đo đạc, phân tích, chọn nhà thầu... đã được xem xét phê duyệt xong và sẽ tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2013.

c. Các hoạt động khác

- Bên cạnh các hoạt động trên, trong năm 2013, Công ty cũng đã phối hợp với Cảnh sát PCCC Quận 6 - TP. HCM và Cảnh sát PCCC tỉnh Bình Dương tổ chức thành công 5 đợt diễn tập ứng phó tình huống khẩn cấp tại hai khu vực và được các cơ quan chức năng đánh giá cao.
- Các hoạt động về an toàn vệ sinh thực phẩm được Công ty thực hiện đầy đủ và có kết quả tốt, trong năm 2012 không xảy ra tình trạng ngộ độc thức ăn nào.
- Các hoạt động môi trường theo TCVN ISO 14001:2010 / ISO 14001:2004 được đánh giá nội bộ bởi Công ty và được giám sát định kỳ hằng năm bởi Quacert. Hệ thống này vẫn đang duy trì phù hợp TCVN ISO 14001:2010 / ISO 14001:2004 và tiếp tục có các hoạt động cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hệ thống môi trường tại Công ty.



Vững bước tiên phong

VII. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

- Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Địa chỉ : 29 Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại : (84-8) 39103908 - Fax : (84-8) 39104880

- Kiểm toán viên chính thực hiện kiểm toán cho công ty

Bà Nguyễn Hồng Nga - Chứng chỉ kiểm toán viên số 1266/KTV đã thực hiện kiểm toán cho công ty năm 2011 và năm 2012

- Đánh giá đơn vị kiểm toán

Đơn vị thực hiện kiểm toán số liệu của Công ty năm 2012 là Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN), là 1 trong 5 đơn vị kiểm toán được Đại hội Cổ đông năm 2012 thông qua. Sau khi xem xét báo cáo kiểm toán, chúng tôi nhất trí với số liệu và kết luận của đơn vị kiểm toán.

2. KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Công ty không thực hiện kiểm toán nội bộ. Các số liệu kế toán, hoạt động tài chính hợp nhất được phòng chức năng báo cáo cho Ban Điều hành, HĐQT hằng quý và được kiểm toán định kỳ 6 tháng một lần. Tiểu ban kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro phối hợp với việc áp dụng các quy trình quản lý theo hệ thống ISO9000 giúp kiểm soát tốt các hoạt động và kịp thời báo cáo với Ban Điều hành và HĐQT các vấn đề liên quan đến tình hình quản trị Công ty.

CÁC VẤN ĐỀ KIỂM TOÁN VIÊN LƯU Ý, LOẠI TRỪ TRONG BÁO CÁO KIỂM TOÁN: KHÔNG CÓ



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.

Khái quát

Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh được thành lập theo quyết định số 209/2003/QĐ-BCN ngày 04 tháng 12 năm 2003 của Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Nhựa Bình Minh thành Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002023 ngày 02 tháng 01 năm 2004. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 4 số 0301464823 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 02 năm 2013.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su; thiết kế, chế tạo, kinh doanh khuôn mẫu ngành nhựa, ngành đúc; sản xuất, kinh doanh máy móc thiết bị, vật tư, thiết bị vệ sinh cho ngành xây dựng, trang trí nội thất; tư vấn và thi công các công trình cấp thoát nước, sân bãi, kho tàng; dịch vụ giám định, phân tích, kiểm nghiệm ngành hóa chất; kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu, hóa chất, vật tư, máy móc thiết bị ngành nhựa, cơ khí, xây dựng, cấp thoát nước, thiết bị thí nghiệm.

Trụ sở chính của Công ty tại số 240 Hậu Giang, Phường 09, Quận 06, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất:

TÊN CÔNG TY	ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO	NGÀNH HOẠT ĐỘNG	TỶ LỆ SỞ HỮU
Công ty TNHH Một thành viên Nhựa Bình Minh Miền Bắc	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0504000211 ngày 18/09/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp	Các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su	100%

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Danh sách các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị:

• Ông Lê Quang Doanh	Chủ tịch	
• Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Phó Chủ tịch	
• Bà Nguyễn Thị Kim Yến	Thành viên	
• Bà Trang Thị Kiều Hậu	Thành viên	
• Ông Bùi Quang Khôi	Thành viên	
• Bà Nguyễn Hồng Minh	Thành viên	Từ ngày 16/07/2012

Ban Tổng Giám đốc:

• Ông Lê Quang Doanh	Tổng Giám đốc	Đến ngày 16/11/2012
• Ông Nguyễn Hoàng Ngân	Tổng Giám đốc	Từ ngày 16/11/2012
• Bà Nguyễn Thị Kim Yến	Phó Tổng Giám đốc	
• Ông Nguyễn Thanh Quan	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 08/01/2013

Ban Kiểm soát:

• Bà Nguyễn Thị Phương Nga	Trưởng Ban
• Ông Nguyễn Kim Thượng	Thành viên
• Bà Đinh Thị Nguyệt Hà	Thành viên

Kiểm toán viên:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoàng Ngân
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2013

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH VÀ CÔNG TY CON

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh và Công ty con gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập ngày 04/03/2013 và được trình bày từ trang 87 đến trang 117 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)**

Phó Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

Chứng chỉ KTV số: 1559/KTV

Kiểm toán viên

Nguyễn Hồng Nga

Chứng chỉ KTV số: 1266/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2013



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

www.binhminhplastic.com

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.052.348.769.293	788.219.594.081
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	345.293.101.809	88.672.102.251
1. Tiền	111		67.993.101.809	77.672.102.251
2. Các khoản tương đương tiền	112		277.300.000.000	11.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		351.158.699.160	352.313.877.324
1. Phải thu khách hàng	131		302.521.925.101	279.317.365.874
2. Trả trước cho người bán	132		50.164.902.769	73.345.034.846
3. Các khoản phải thu khác	135	V.2	726.603.814	548.559.292
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2.254.732.524)	(897.082.688)
IV. Hàng tồn kho	140	V.3	336.502.455.628	317.384.904.501
1. Hàng tồn kho	141		336.502.455.628	317.384.904.501
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		19.394.512.696	29.848.710.005
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.942.324.200	1.377.041.400
2. Thuế GTGT được khấu trừ			-	2.172.965.319
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.4	17.452.188.496	26.298.703.286
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		370.319.638.712	378.267.123.336
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220	V.5	280.589.371.327	284.510.901.985
1. Tài sản cố định hữu hình	221		244.324.090.435	253.583.282.849
- Nguyên giá	222		675.025.638.528	611.620.200.482
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(430.701.548.093)	(358.036.917.633)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	29.843.353.002	30.605.603.682
- Nguyên giá	228		35.996.185.657	35.996.185.657
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.152.832.655)	(5.390.581.975)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.7	6.421.927.890	322.015.454

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.8	26.712.775.960	21.373.181.818
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		11.644.594.142	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		22.000.000.000	30.125.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(6.931.818.182)	(8.751.818.182)
V. Tài sản dài hạn khác	260		63.017.491.425	72.383.039.533
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	62.104.771.357	71.659.351.566
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	912.720.068	723.687.967
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
			-	-
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.422.668.408.005	1.166.486.717.417

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		148.568.997.691	117.156.277.160
I. Nợ ngắn hạn	310		148.568.997.691	115.351.448.458
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.10	4.305.670.000	7.969.880.000
2. Phải trả người bán	312		49.903.077.238	22.288.222.147
3. Người mua trả tiền trước	313		696.652.224	525.928.321
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	38.594.298.222	39.349.861.307
5. Phải trả người lao động	315		14.423.054.416	13.936.407.364
6. Chi phí phải trả	316	V.12	10.249.597.481	7.092.494.842
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.13	2.829.214.756	2.342.493.238
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		27.567.433.354	21.846.161.239
II. Nợ dài hạn	330		-	1.804.828.702
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	1.804.828.702
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.274.099.410.314	1.049.330.440.257
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	1.274.099.410.314	1.049.330.440.257
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		349.835.520.000	349.835.520.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.592.782.700	1.592.782.700
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		618.161.462.652	454.759.736.139
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		39.016.101.557	38.578.538.134
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		34.983.552.000	34.983.552.000
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		230.509.991.405	169.580.311.285
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.422.668.408.005	1.166.486.717.417

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại			
+ USD		479.834,99	380.542,97
+ EUR		17.925,41	9.545,60
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

		
Phùng Hữu Luận	Trang Thị Kiều Hậu	Nguyễn Hoàng Ngân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2013.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.924.194.001.778	1.852.671.588.329
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	33.447.779.545	26.248.303.945
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	1.890.746.222.233	1.826.423.284.384
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	1.301.574.886.710	1.355.892.001.307
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		589.171.335.523	470.531.283.077
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	14.679.647.151	14.594.625.371
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	6.821.537.919	8.786.511.141
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		770.755.540	847.975.744
8. Chi phí bán hàng	24		64.095.605.933	52.308.931.572
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		59.866.213.393	41.308.119.813
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		473.067.625.429	382.722.345.921
11. Thu nhập khác	31		1.989.028.398	1.564.016.358
12. Chi phí khác	32		7.048.741	3.552.155
13. Lợi nhuận khác	40		1.981.979.657	1.560.464.203
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	50		4.419.594.142	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		479.469.199.228	384.282.810.124
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	61	VI.7	119.131.882.231	90.280.462.576
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	62	VI.8	(189.032.101)	(527.232.052)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		360.526.349.098	294.529.579.600
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	71		-	-
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	72		360.526.349.098	294.529.579.600
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80	VI.9	10.306	8.419

Người lập biểu

Phùng Hữu Luận

Kế toán trưởng

Trang Thị Kiều Hậu

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoàng Ngân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT NĂM 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	479.469.199.228	384.282.810.124
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	73.494.817.550	69.367.942.428
- Các khoản dự phòng	03	(462.350.164)	2.507.351.078
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(202.313.260)	(2.143.584.005)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(17.955.070.113)	(12.517.982.697)
- Chi phí lãi vay	06	770.755.540	847.975.744
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	535.115.038.781	442.344.512.672
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.934.170.817	(51.893.342.564)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(19.117.551.127)	(12.218.978.718)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	28.715.971.410	(28.455.889.466)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	8.989.297.409	(71.724.924.966)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(1.068.732.000)	(1.317.392.107)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(116.674.982.082)	(73.857.257.629)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	9.493.587.222	177.486.497.464
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(27.008.482.553)	(208.676.234.456)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	420.378.317.877	171.686.990.230
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(69.579.114.572)	(88.429.921.397)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.727.273	245.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	14.432.748.698	12.272.982.697
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(55.143.638.601)	(75.911.938.700)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT NĂM 2012

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	4.005.670.000	24.062.686.826
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(7.669.880.000)	(28.360.806.826)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(104.958.176.000)	(69.945.264.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(108.622.386.000)	(74.243.384.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	50	256.612.293.276	21.531.667.530
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	88.672.102.251	66.990.563.221
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	8.706.282	149.871.500
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	345.293.101.809	88.672.102.251

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phùng Hữu Luận

Trang Thị Kiều Hậu



Nguyễn Hoàng Ngân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2013

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh được thành lập theo quyết định số 209/2003/QĐ-BCN ngày 04 tháng 12 năm 2003 của Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Nhựa Bình Minh thành Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002023 ngày 02 tháng 01 năm 2004. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 4 số 0301464823 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 02 năm 2013.

Trụ sở chính của Công ty tại số 240 Hậu Giang, Phường 09, Quận 06, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất:

TÊN CÔNG TY	ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO	NGÀNH HOẠT ĐỘNG	TỶ LỆ SỞ HỮU
Công ty TNHH Một thành viên Nhựa Bình Minh Miền Bắc	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0504000211 ngày 18/09/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp	Các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su	100%

Danh sách công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu:

TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH	TỶ LỆ SỞ HỮU
Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng	371 Trần Cao Vân, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm, nguyên liệu, thiết bị ngành nhựa.	29%

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su; thiết kế, chế tạo, kinh doanh khuôn mẫu ngành nhựa, ngành đúc; sản xuất, kinh doanh máy móc thiết bị, vật tư, thiết bị vệ sinh cho ngành xây dựng, trang trí nội thất; tư vấn và thi công các công trình cấp thoát nước, sân bãi, kho tàng; dịch vụ giám định, phân tích, kiểm nghiệm ngành hóa chất; kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu, hóa chất, vật tư, máy móc thiết bị ngành nhựa, cơ khí, xây dựng, cấp thoát nước, thiết bị thí nghiệm.

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012

(Tiếp theo)

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chứng từ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở hợp nhất

Công ty con:

Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Báo cáo tài chính của Công ty con được hợp nhất trong các báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Công ty liên kết:

Công ty liên kết là đơn vị mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không có quyền kiểm soát, đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần chi phí và thu nhập của Công ty trong đơn vị nhận đầu tư hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi đơn vị này đã thực hiện những điều chỉnh các chính sách kế toán của mình cho phù hợp với các chính sách kế toán của Công ty, kể từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể hoặc đồng kiểm soát đến ngày kết thúc ảnh hưởng đáng kể hoặc đồng kiểm soát. Nếu phần lỗ của công ty vượt quá khoản đầu tư của Công ty trong đơn vị nhận đầu tư hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư đó (bao gồm toàn bộ các khoản đầu tư dài hạn) được ghi giảm xuống bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ, trừ khi Công ty có một nghĩa vụ phải thực hiện hay đã thực hiện các khoản thanh toán thay cho đơn vị nhận đầu tư.

Các giao dịch bị loại trừ khi hợp nhất

Các số dư nội bộ và toàn bộ thu nhập và chi phí chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại ra khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với đơn vị nhận đầu tư hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ khỏi khoản đầu tư liên quan đến lợi ích của Công ty trong đơn vị nhận đầu tư. Lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại ra trừ khi giá vốn không thể được thu hồi.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng Công ty có tài khoản công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 08 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 08 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
- Quyền sử dụng đất	41 - 50 năm

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn;

Dự phòng giảm giá đầu tư là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012

(Tiếp theo)

www.binhminhplastic.com

6. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

12. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

13. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012

(Tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Tiền mặt	277.961.559	428.630.681
Tiền gửi ngân hàng	67.715.140.250	77.243.471.570
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	277.300.000.000	11.000.000.000
CỘNG	345.293.101.809	88.672.102.251

2. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Thuế thu nhập cá nhân phải thu	555.903.961	355.481.991
BHXXH, BHYT, BHTN phải thu nhân viên	129.014.068	124.283.850
Các khoản phải thu khác	41.685.785	68.793.451
CỘNG	726.603.814	548.559.292

3. Hàng tồn kho

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Hàng mua đang đi đường	1.940.162.335	1.218.614.477
Nguyên liệu, vật liệu	85.877.103.572	42.015.811.642
Công cụ, dụng cụ	1.265.693.987	895.465.053
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	159.932.582.010	163.293.488.724
Thành phẩm	55.477.966.158	74.604.439.702
Hàng hóa	32.008.947.566	35.357.084.903
Cộng giá gốc hàng tồn kho	336.502.455.628	317.384.904.501
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	336.502.455.628	317.384.904.501

4. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Tài sản thiếu chờ xử lý	131.331.487	86.210.657
Tạm ứng	130.602.000	139.400.000
Ký quỹ, ký cược (*)	17.190.255.009	26.073.092.629
CỘNG	17.452.188.496	26.298.703.286

(*) Là các khoản ký quỹ mở L/C để thanh toán cho nhà cung cấp máy móc thiết bị và khuôn phụ tùng.

5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Đơn vị tính: VND	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	611.620.200.482	
Số tăng trong năm	63.479.202.136	
- Mua sắm mới	63.479.202.136	
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	
Số giảm trong năm	73.764.090	
- Thanh lý, nhượng bán	73.764.090	
Số dư cuối năm	67.936.410	
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	358.036.917.633	
Khấu hao trong năm	72.732.566.870	
Số giảm trong năm	67.936.410	
- Thanh lý, nhượng bán	67.936.410	
Số dư cuối năm	67.936.410	
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	253.583.282.849	
Tại ngày cuối năm	244.324.090.435	

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng : 234.126.993.702

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012 (Tiếp theo)

www.binhminhplastic.com

6. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	35.996.185.657
Số tăng trong năm	-
Số giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	35.996.185.657
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	5.390.581.975
Khấu hao trong năm	762.250.680
Số giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	6.152.832.655
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	30.605.603.682
Tại ngày cuối năm	29.843.353.002

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	6.421.927.890	322.015.454
Trong đó những công trình lớn:		
+ Chi phí khảo sát Nhà máy ép phun tại Sóng Thần	-	322.015.454
+ Chi phí tư vấn triển khai CNTT và bản quyền phần mềm Oracle	6.421.927.890	-
CỘNG	6.421.927.890	322.015.454

8. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số lượng cổ phần	31/12/2012 VND	Số lượng cổ phần	01/01/2012 VND
Đầu tư vào công ty liên kết (*)		11.644.594.142		-
Đầu tư dài hạn khác		22.000.000.000		30.125.000.000
- Đầu tư cổ phiếu		22.000.000.000		30.125.000.000
+ Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng		-	650.000	8.125.000.000
+ Quỹ đầu tư chứng khoán Bản Việt - (Chứng chỉ quỹ)	180	18.000.000.000	180	18.000.000.000
+ Công ty CP Nhựa Tân Tiến - (mệnh giá 100.000 đồng)	20.000	4.000.000.000	20.000	4.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(6.931.818.182)		(8.751.818.182)
CỘNG		26.712.775.960		21.373.181.818

(*) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng với tỷ lệ sở hữu là 29%.

9. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Chi phí tiền thuê đất (*)	62.104.771.357	71.659.351.566
CỘNG	62.104.771.357	71.659.351.566

(*) Là khoản trả trước 2 đợt chi phí thuê đất tại Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc - Bến Lức - Long An theo hợp đồng số 26/HĐNT-VL2-2010 ngày 13/09/2010. Thời hạn thuê đến năm 2060.

10. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Vay ngắn hạn	4.305.670.000	7.969.880.000
+ Vay cá nhân (*)	4.305.670.000	7.969.880.000
CỘNG	4.305.670.000	7.969.880.000

(*) Là khoản khách hàng ứng tiền bảo lãnh để được mua hàng trả chậm theo quy chế kiểm soát công nợ khách hàng. Công ty phải trả lãi cho khoản tiền này với lãi suất theo lãi suất tiền gửi của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam cùng thời điểm.

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012

(Tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Thuế giá trị gia tăng	7.317.046.757	10.780.699.421
Thuế thu nhập doanh nghiệp	30.092.278.785	27.635.378.636
Thuế thu nhập cá nhân	1.184.972.680	933.783.250
CỘNG	38.594.298.222	39.349.861.307

12. Chi phí phải trả

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Chi phí hỗ trợ khách hàng	9.005.781.915	6.570.702.816
Chi phí lãi vay	98.815.566	396.792.026
Chi phí thù lao HĐQT, BKS	1.000.000.000	-
Chi phí phải trả khác	145.000.000	125.000.000
CỘNG	10.249.597.481	7.092.494.842

13. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Tài sản thừa chờ giải quyết	219.058.519	625.659.777
Kinh phí công đoàn	1.631.094.237	975.401.800
Cổ tức phải trả	349.442.000	356.962.000
Phải trả tiền thuế TNCN thu thừa CBCNV	-	17.369.661
Các khoản phải trả, phải nộp khác	629.620.000	367.100.000
CỘNG	2.829.214.756	2.342.493.238

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	1.654.111.424	908.145.617
Khoản hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước	(741.391.356)	(184.457.650)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	912.720.068	723.687.967

15. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số dư đầu năm trước	348.763.720.000	1.592.782.700	290.952.267.247	37.367.097.752	27.096.149.211	146.718.854.764
- Lãi trong năm trước						294.529.579.600
- Phân phối lợi nhuận năm 2010	1.071.800.000		134.284.588.129		4.000.000.000	(146.717.854.764)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển			134.284.588.129			(134.284.588.129)
+ Trích quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu					4.000.000.000	(4.000.000.000)
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi						(5.118.466.635)
+ Thường ESOP	1.071.800.000					(1.071.800.000)
+ Thường cho HĐQT và BKS						(2.243.000.000)
- Tạm phân phối lợi nhuận năm 2011				1.211.440.382	3.887.402.789	(54.983.164.316)
+ Tạm trích quỹ đầu tư phát triển			29.522.880.763			(29.522.880.763)
+ Tạm trích quỹ dự phòng tài chính			29.522.880.763			(1.211.440.382)
+ Tạm trích quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu						(3.887.402.789)
+ Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi						(20.361.440.382)
- Chia cổ tức tiền năm 2011						(69.967.104.000)
Số dư cuối năm trước	349.835.520.000	1.592.782.700	454.759.736.139	38.578.538.134	34.983.552.000	169.580.311.285

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012 (Tiếp theo)

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

	Vốn chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số dư đầu năm nay	349.835.520.000	1.592.782.700	454.759.736.139	38.578.538.134	34.983.552.000	169.580.311.285
- Lãi trong năm						360.526.349.098
- Phân phối lợi nhuận năm 2011		-	128.226.599.666			(169.579.311.285)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển			128.226.599.666			(128.226.599.666)
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi						(3.788.559.619)
+ Thuởng cho HĐQT và BKS						(2.580.600.000)
+ Chia cổ tức						(34.983.552.000)
- Tạm phân phối lợi nhuận năm 2012			35.175.126.847	437.563.423		(60.050.253.693)
+ Tạm trích quỹ đầu tư phát triển			35.175.126.847			(35.175.126.847)
+ Tạm trích quỹ dự phòng tài chính				437.563.423		(437.563.423)
+ Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi						(24.437.563.423)
- Chia cổ tức bằng tiền năm 2012						(69.967.104.000)
Số dư cuối năm	349.835.520.000	1.592.782.700	618.161.462.652	39.016.101.557	34.983.552.000	230.509.991.405

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2012 VND	%	01/01/2012 VND	%
Vốn góp của Nhà nước	103.565.160.000	30%	103.565.160.000	30%
Vốn góp của các đối tượng khác	246.270.360.000	70%	246.270.360.000	70%
CỘNG	349.835.520.000	100%	349.835.520.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	349.835.520.000	348.763.720.000
Vốn góp tăng trong năm	-	1.071.800.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	349.835.520.000	349.835.520.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	104.950.656.000	69.967.104.000
Trong đó:		
+ Cổ tức năm 2011	34.983.552.000	69.967.104.000
+ Cổ tức năm 2012	69.967.104.000	-

d) Cổ phiếu

	31/12/2012	01/01/2012
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.983.552	34.983.552
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	34.983.552	34.983.552
- Cổ phiếu phổ thông	34.983.552	34.983.552
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	34.983.552	34.983.552
- Cổ phiếu phổ thông	34.983.552	34.983.552

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012 (Tiếp theo)

www.binhminhplastic.com

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.924.194.001.778	1.852.671.588.329
Trong đó:		
- Doanh thu bán thành phẩm	1.864.537.728.765	1.742.284.140.987
- Doanh thu bán vật tư, hàng hóa	59.656.273.013	110.387.447.342
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	33.447.779.545	26.248.303.945
Trong đó:		
- Chiết khấu thương mại	31.568.718.643	24.713.186.295
- Hàng bán bị trả lại	1.879.060.902	1.535.117.650
- Giảm giá hàng bán	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.890.746.222.233	1.826.423.284.384
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.832.432.987.751	1.717.561.864.107
- Doanh thu thuần bán vật tư, hàng hóa	58.313.234.482	108.861.420.277
4. Giá vốn hàng bán		
	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.247.110.924.904	1.250.841.946.991
Giá vốn của vật tư, hàng hóa đã bán	54.463.961.806	105.050.054.316
CỘNG	1.301.574.886.710	1.355.892.001.307
5. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	14.272.759.698	11.103.110.737
Cổ tức và lợi nhuận được chia	159.989.000	1.169.871.960
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	37.568.094	178.058.669
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	209.330.359	2.143.584.005
CỘNG	14.679.647.151	14.594.625.371

6. Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	770.755.540	847.975.744
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	46.755.199	95.815.402
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	7.017.099	-
Chiết khấu thanh toán	7.817.010.081	5.249.992.722
Dự phòng và hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính	(1.820.000.000)	2.592.727.273
CỘNG	6.821.537.919	8.786.511.141

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 25 % trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	119.131.882.231	90.280.462.576

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	741.391.356	184.457.650
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(930.423.457)	(711.689.702)
CỘNG	(189.032.101)	(527.232.052)

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012

(Tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	360.526.349.098	294.529.579.600
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	360.526.349.098	294.529.579.600
Cổ phiếu phổ thông bình quân trong kỳ	34.983.552	34.983.552
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	10.306	8.419

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.041.839.683.965	1.167.298.747.699
Chi phí nhân công	107.780.657.855	84.970.090.184
Chi phí khấu hao tài sản cố định	73.494.817.550	69.367.942.428
Chi phí dịch vụ mua ngoài	78.259.295.833	67.624.019.241
Chi phí khác bằng tiền	46.599.127.059	27.045.385.924
Cộng	1.347.973.582.263	1.416.306.185.476

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các cam kết

Cam kết về thuê hoạt động: Ngày 13/09/2010, Công ty đã ký Hợp đồng số 26/HĐNT-VL2-2010 với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Khu công nghiệp Vĩnh Lộc – Bến Lức thuê dài hạn 155.662,76 m2 đất để xây dựng nhà xưởng, kho tàng phục vụ sản xuất kinh doanh tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Hợp đồng thuê có thời hạn 50 năm. Lịch thanh toán như sau:

Từ năm thứ hai đến năm thứ tư: 166.846.856.897 đồng tương đương 8.426.609 USD.

2. Thông tin về các bên liên quan

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	9.513.430.817	7.072.895.747

3. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su, do đó không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý:

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý			
	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Tài sản tài chính								
Tiền và các khoản tương tiền	345.293.101.809	88.672.102.251	345.293.101.809	88.672.102.251	345.293.101.809	88.672.102.251	345.293.101.809	88.672.102.251
Phải thu khách hàng và phải thu khác	300.993.796.391	278.968.842.478	300.993.796.391	278.968.842.478	300.993.796.391	278.968.842.478	300.993.796.391	278.968.842.478
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	15.068.181.818	21.373.181.818	15.068.181.818	21.373.181.818	15.068.181.818	21.373.181.818	15.068.181.818	21.373.181.818
CỘNG	661.355.080.018	389.014.126.547	661.355.080.018	389.014.126.547	661.355.080.018	389.014.126.547	661.355.080.018	389.014.126.547
Công nợ tài chính								
Các khoản vay	4.305.670.000	7.969.880.000	4.305.670.000	7.969.880.000	4.305.670.000	7.969.880.000	4.305.670.000	7.969.880.000
Phải trả người bán và phải trả khác	50.882.139.238	24.630.715.385	50.882.139.238	24.630.715.385	50.882.139.238	24.630.715.385	50.882.139.238	24.630.715.385
Chi phí phải trả	10.249.597.481	7.092.494.842	10.249.597.481	7.092.494.842	10.249.597.481	7.092.494.842	10.249.597.481	7.092.494.842
CỘNG	65.437.406.719	39.693.090.227	65.437.406.719	39.693.090.227	65.437.406.719	39.693.090.227	65.437.406.719	39.693.090.227

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác phần lớn xấp xỉ với giá trị ghi sổ do kỳ hạn ngắn hạn của những công cụ này.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch trên thị trường chứng khoán. Đối với các chứng khoán chưa niêm yết thì giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCoM) đối với các công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCoM), hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm 31/12/2012 đối với các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng. Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn tin cậy thì giá trị hợp lý được lấy theo giá trị ghi sổ.

Giá trị hợp lý của các khoản vay có lãi suất cố định hoặc thả nổi không xác định được do không có đủ thông tin để áp dụng các mô hình định giá phù hợp.

BẢNG THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012

(Tiếp theo)

5. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản đảm bảo thế chấp cho đơn vị khác và nắm giữ tài sản đảm bảo của đơn vị khác vào ngày 31/12/2011 và vào ngày 31/12/2012.

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm	65.437.406.719	-	65.437.406.719
Các khoản vay	4.305.670.000	-	4.305.670.000
Phải trả người bán	49.903.077.238	-	49.903.077.238
Phải trả khác	979.062.000	-	979.062.000
Chi phí phải trả	10.249.597.481	-	10.249.597.481
Số đầu năm	39.693.090.227	-	39.693.090.227
Các khoản vay	7.969.880.000	-	7.969.880.000
Phải trả người bán	22.288.222.147	-	22.288.222.147
Phải trả khác	2.342.493.238	-	2.342.493.238
Chi phí phải trả	7.092.494.842	-	7.092.494.842

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại : Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

9. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phùng Hữu Luận

Trang Thị Kiều Hậu

Nguyễn Hoàng Ngân

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2013



35 NĂM HÀNH TRÌNH CUỘC SỐNG

16.11.1997 - 16.11.2012

1. Nhà xưởng năm 1997 | 2. Cán bộ công nhân viên những năm 1980 | 3. Sản phẩm năm 1977 | 4. Sản xuất bi đồng cho chiến trường Tây Nam năm 1984 | Bình xịt đầu tiên năm 1984 | 6. Lễ phát thẻ Đảng năm 1981 | 7. Nhận Huân chương Lao Động Hạng Nhì năm 1996 | 8. Lễ bàn giao Công ty 1997 | 9. Kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Công ty năm 1997 | 10. Khánh thành Nhà Máy 2 năm 1999 | 11. Lễ đón nhận Chứng chỉ ISO 2000 | 12. Lễ kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Công ty năm 2002 | 13. Lễ ra mắt Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh | 14. Cổ phiếu BMP chính thức giao dịch trên thị trường chứng khoán | 15. Trồng cây tại Đài tưởng niệm Liệt sỹ tại Vũng Tàu | 16. Hội nghị các cửa hàng tại Thái Lan | 17. Khánh thành Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh miền Bắc | 18. Đại hội Công đoàn Công ty năm 2012 | 19. Nhà xưởng Nhà Máy 2 năm 2012 | 20. Lễ đón nhận Huân chương Độc Lập Hạng 2 năm 2012 | 21. Lễ kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Công ty năm 2012



NHỰA BÌNH MINH

Vision

To continue to be a leading enterprise of plastic construction materials in Vietnam.

Vision

To supply products and services to meet the increasing demands of the market.

To harmonize the interests of customers, employees, shareholders and society.

Core values

High consensus respecting the past, self-confidence to move forward to the future.

Contents

Vision, Mission, Core value	3	Evaluation of the Board of Management on activities of the company	64
Messages from the board of management	5	Company management	66
General information about the Company	6	Sustainable development report	76
Operation situation during the year	26	Financial statements and audited report	86
Statements and assessment by the board of directors	48	The consolidated financial statements	87



Binh Minh continues to maintain its position as leading plastic companies in Vietnam



MESSAGE FROM THE BOARD OF MANAGEMENT

Dear shareholders, our domestic and foreign partners,

Truly as the consideration from The Annual General Meeting of Shareholders in 2012, our country's economy in this year was still in difficulties. There had no recovery signal in real estate when the inventory was too large as compared to the demand and the actual solvency by the society. Large projects in the construction industry had been implemented in a cautious and moderately manner, causing the plastic pipe market continued dull.

However, with the trust of shareholders, the Board of Management and the Board of Executive of Binh Minh Plastics Joint Stock Company had committed and implemented well their "promises" in significant numbers to celebrate the 35th anniversary of the Company:

- **Revenue: 1,891 billion Vietnam Dongs, increased 4% as compared to 2011, surpassing 2.2% /plan.**
- **Profit before tax: 480 billion Vietnam Dongs, increased 25% as compared to 2011, surpassing 37%/plan.**

This was also the year that Binh Minh Plastics had a strong shift in restructure of the high-level organizational structure, completely separated the two titles of Chairman of the Board of Management and the Director General, at the same time, complemented and reinforced the Board of Executive by the promotion of young staffs.

The greater success in 2012, the more pressure in the financial year 2013. In order to perform well the missions trusted and authorized by the General Meeting of Shareholders, the BOARD OF MANAGEMENT CONTINUES THEIR CONFIDENCE, ENHANCE INTERNAL FORCES AND STRONG COMMITMENTS to create high internal consensus for the purposes of building comprehensive strategy for the development of the Company; stability in the present and sustainability in the future with many key, consistent and transparent solutions in the platform of BINH MINH'S CULTURE.

We are always grateful and look forward to shareholders, domestic and foreign partners TRUST, SUPPORT AND CREATE FAVORABLE CONDITIONS to the Board of Management, the Board of Executive and all officials and employees of the company strive to help Binh Minh Plastics Company to maintain its position as the first leading plastic business in Vietnam, and highly effective on the path of SUSTAINABLE DEVELOPMENT.

Please wish you health, happiness and success.

CHAIRMAN OF THE BOARD OF MANAGEMENT

Le Quang Doanh

I. GENERAL INFORMATION ABOUT THE COMPANY



1. GENERAL INFORMATION

Company's name	: BINH MINH PLASTICS JOINT STOCK COMPANY
Abbreviated name	: BM PLASCO
Business registration certificate No.	: 0301464823
Charter capital	: VND 349,835,520,000
Invested capital by the owners	: VND 349,835,520,000
Head office's address	: 240 Hau Giang St., Ward 9, District 6, HCMC
Telephone	: 8 39 690 973
Fax	: 8 39 606 814
Website	: www.binhminhplastic.com
HOSE	: BMP
Branch of Binh Minh Plastics Joint Stock Company	: No. 7, Road No.2, Song Than Industrial Park 1, Di An Town, Binh Duong Province, Vietnam Vinh Loc Branch – Ben Luc: Block C1-6 to C1-30, Vinh Loc Industrial Park 2, Voi La hamlet, Long Hiep Commune, Ben Luc Rural District, Long An Province, Vietnam

2. COMPANY'S HISTORY AND DEVELOPMENT

Establishment

Binh Minh Plastics was formed from the merger of two Companies: Vietnam Chemical Plastics Pipe Company (Kepivi) located at No. 139 Xo Viet Nghe Tinh St. and Kieu Tinh Plastics Company located at No. 301-309 Road No. 54 (Presently known as No. 57 Nguyen Dinh Chi St.) under Decision No. 1488/QD-UB dated November 16th 1977 by the People's Committee of Ho Chi Minh City.

Restructure

On January 02nd 2004, Binh Minh Plastics Joint Stock Company officially transformed into a joint stock company in accordance with Business registration certificate No. 4103002023 dated January 02nd 2004 with its transaction name as Binh Minh Plastics Joint-Stock Company. Abbreviation name is BM PLASCO.

Change of business registration certificate

- The 1st registration was performed on January 02nd 2004 with its charter capital was VND 107,180,000,000.
- The 1st registration of change was performed on November 27th 2006, the charter capital was increased to VND 147,908,400,000.
- The 2nd registration of change was performed on August 01st 2008, the charter capital was increased to VND 175,989,560,000.
- The 3rd registration of change was performed on February 06th 2010, the charter capital was increased to VND 349,835,520,000.

35-YEAR HISTORICAL WAY

Stage 1977 - 1985: Establishment

- Binh Minh Plastics was established with the name of "BINH MINH STATE AND PRIVATE VENTURE FACTORY " under the Technology Products Corporation - Ministry of Light Industry. The factory's products were mainly household plastic products, plastic pipes manufactured from the factory systems inherited from the 02 former companies.
- During this period, due to a lot of difficulties in the economic conditions, most machines, equipment and facilities of the Factory were old and backward. Lack of business capital, unsatisfied raw materials due to no import caused greatly affect to the production of the Factory. In order to ensure employee's life, the Board of Leaders of the Factory decided to do more business such as breeding livestock, plowing fields in exchange for rice, planting tapioca for food. Along with those business, the Board of Leaders of the Factory studied, successfully produced a number of medical products such as infusion lines, the Karman menstruation adjuster to diversify products and aim to manufacture products for industry, agriculture such as labour safety helmet, pesticide sprayers.

This period also marked the merits of the first officers from the North to take over the Factory, with the key missions were to keep a team of skilled technical workers, high skilled workers, help maintain, stabilize the production, overcome obstacles and joint forces for strengthening a solid foundation for building the development of Binh Minh Plastics in the future.

I. GENERAL INFORMATION ABOUT THE COMPANY

Stage 1986- 1996: Investment in science and technology, orientation of main products

- Year 1986 was marked the turning point of Binh Minh Plastics's history. By a plastic pipe processing contract for UNICEF to serve the program of clean water in the rural areas, it was the first time that Binh Minh Plastics Pipe was known in the national market.
- On July 12th 1988, the Factory was honoured to granted the Third Class of Labour Medal by the Government.
- Binh Minh Plastics changed its name the 2nd time to Binh Minh Plastics Manufacture Sciences Business by Decision 86/CNn-TCLD dated February 08th 1990 by the Ministry of Light Industry and became a member of the Union for Manufacture - Import and Export of Plastic - the Ministry of Light Industry (abbreviated name was VINAPLAST, the precursor of the Vietnam Plastics Corporation later).
- On February 11th 1989, the Ordinance on Industrial Property Rights was promulgated. The market in our country was not clearly formed in this period, however, with the foresight, Binh Minh Plastics filed an application for registration of the Company's trademark, trade name and logo to the National Office of Industrial Property for officially patent protection in Vietnam under Decision 818/QD-NH dated February 11th 1991.
- In this decade, the Company fully converted from a factory specialized in manufacturing household goods to manufacturing plastic pipes and other products for industry and agriculture.
- On November 03rd 1994, the Ministry of Light Industry issued Decision No. 1434/CNn-TCLD to establish a State-owned enterprise named Binh Minh Plastics Company with its trading name was BMPLASTCO.
- For technological innovation, market expansion and market development, the Company invested in import of the most modern and largest in Vietnam with pipe production line up to diameter of $\phi 220$. In addition, the Company also invested to buy some neighboring houses to expand its the business premises in the existing area of Nguyen Dinh Chi St. - Hau Giang

St., rented a 2 hectares of land in Song Than Industrial Park to build the largest pipe factory in Vietnam at the time. Those were the premise for contribution to the development orientation of Binh Minh Plastics in the new period.

- With these achievements, the company was honored to be granted the Second Class of Labor Medal by the Government.

This is the landmark stage in the development of Binh Minh Plastics: Orientation of research, investment and development for manufacture of plastic pipes. And in reality, it was proved, this was a wise decision, opening a new potential direction for Binh Minh Plastics.

Stage 1997-2012: Building the brand name – Innovation for

- In 1999, Factory 2 had a total area of 20,000 m² toa located at No. 7, Road No. 2, Song Than Industrial Park 1 - Di An Town - Binh Duong Province with modern equipment from the European countries, inaugurated and put into production.
- In 2000, the Company's leades implemented the construction and application of quality management system (quality control) according to ISO 9000 and Binh Minh Plastics was one of the first businesses achieved QMS certification in Vietnam Plastic Industry. The system has effectively worked for the 12 recent years with significantly improved quality management, facilitated the Company to access to national projects and foreign investment projects in Vietnam .
- In 2002, the Company was honoured to be granted the First Class of Labour Medal by the President.
- On March 05th 2003, the Ministry of Industry issued Decision No. 18/2003/QD to transfer Binh Minh Plastics Company to under the management by the Ministry of Industry and Company Equitization. On December 04th 2003, the Company was converted into Binh Minh Plastics Joint Stock Company under Decision No. 209/2003/QD-BCN by the Ministry of Industry. Since January 02nd 2004, Binh Minh Plastics has officially operated under Business Registration Certificate No. 4103002023 dated January 02nd 2004 with its transaction name of Binh Minh Plastics Joint-Stock Company. Abbreviation name is BM PLASCO.



- As determine the enormous potential of the plastic pipe market, the Company invested for upgrading and expanding the area of Factory 2 to 50,000 m² in 2004.
- With the achievements, Binh Minh Plastics Joint Stock Company was honoured to be awarded the Third Class of Independence Medal in 2005.
- November 07th 2006 became the significant day, marking the next step of development of Binh Minh Plastics when the Company's stocks was officially traded on Vietnam stock market with HOSE of BMP under Post-up License No. 49/UBCK-GPNY dated by the State Securities Commission on June 12th 2006.
- December 2007 marked a gigantic forward step of the Company when the Northern Binh Minh Plastics Company Limited (NBM) was put into operation, brought Binh Minh Plastics's products to consumers in the North.
- In 2010, in the same time, the Company signed an contract to invest to Factory 4 with the area of 155,662 m² located in Vinh Loc Industrial Park 2, Long An Province and installed, successfully manufactured HDPE pipe with the largest diameter of 1,200 mm in Vietnam by NBM and supplied pipes for South Pacific Wastewater Treatment Plant. The event of successfully production of HDPE pipe of 1200mm was a lipstick mark to the growth of Vietnam plastic industry.

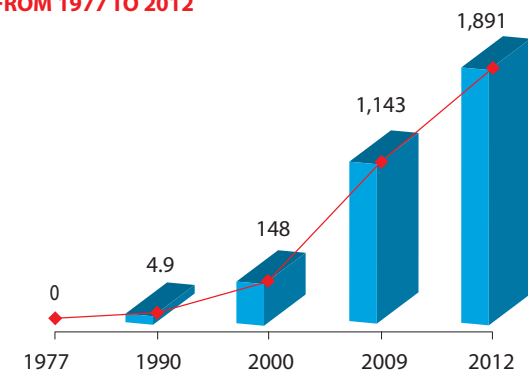
I. GENERAL INFORMATION ABOUT THE COMPANY

- Aiming to sustainable development, implementing the commitment to social and commune responsibility, the Company was the first unit of plastic pipe industry that was granted the Environmental Management System ISO 14001:2004 Certificate in 2012.
- In early 2012, the project of "Application of information technology Overall enterprise resource planning (ERP) - Oracle E-Business Suite Solution" was officially implemented at the same time in Binh Minh Plastics Joint Stock Company and NBM.
- The chain of activities to celebrate the 35th anniversary of the Company and the 5th anniversary of NBM has created a major buzz for Binh Minh's brand in the market.
- Prestige and quality of the Company's plastic pipe products has been increasingly by consumer's trust. Binh Minh Plastics's brand has been affirmed for 17 years reaching the title Vietnam High Quality Products, selected as the National Brand for 3 times, won the Vietnam Gold Star Award for 07 times and many other awards.
- In 2012, the Company was honored to be awarded the Second Class of Independence Medal by the Government. The Company's Labour Union obtained the Third Class of Labor Medal. This was a noble reward from State recognized the contribution of the Binh Minh for the national economy during the 35 years of development.
- The historical transfer of the Company was very solemnly taken place on the 35th anniversary day of company's establishment: the General Director Le Quang Doanh officially transferred the position to Mr. Nguyen Hoang Ngan, opened a new stage of development of the Company. Self-confidence - Solidarity - Consensus will be the factors which help the ship of Binh Minh Plastics in revenue, of sustainable development.

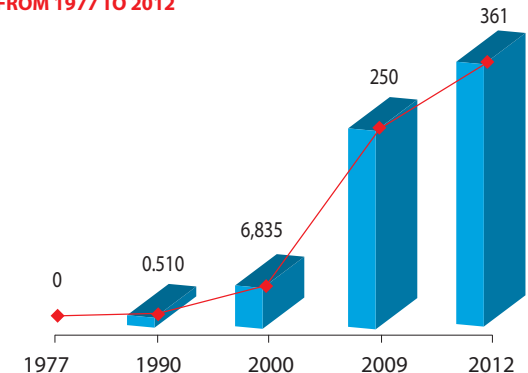
From the solid foundation of the previous generation, Mr. Le Quang Doanh – the 3rd generation of General Director of Binh Minh Plastics, with the dynamic capability and firm capacity, always acquires new knowledge and builds a effectively, efficiently contingent colleague team, helps to take the ship of Binh Minh Plastics forward a new

height. It may say this period marked the boom of Binh Minh in revenue, sales volume and profits, especially after equitization. The brand of Binh Minh Plastics has become a major brand of Vietnamese plastic industry. BINH MINH'S CULTURE has create a unique private enterprise culture of Binh Minh Plastics and it is considered as one of the important achievements in the history of 35 years of construction and development of the Company.

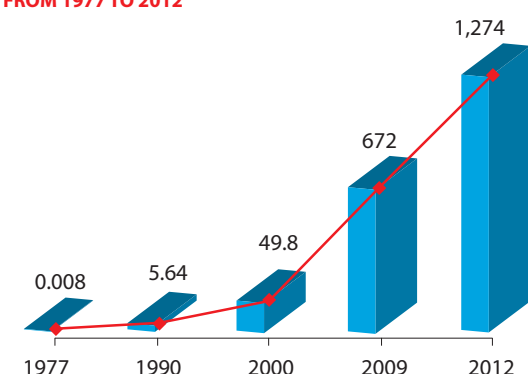
REVENUE FROM 1977 TO 2012 Unit: VND billion



PROFIT AFTER TAX FROM 1977 TO 2012 Unit: VND billion



OWNER'EQUITY FROM 1977 TO 2012 Unit: VND billion



Source: Audited report of BMP 1977-2012



I. GENERAL INFORMATION ABOUT THE COMPANY

3. BUSINESS LINES AND FIELDS

Through 35 years of development, by now Binh Minh Plastics has been still the first leading and high reputation business in Vietnam plastics industry in general speaking, in the industrial plastics industry in particular speaking, specializes in providing all kinds of plastic pipes and fittings spare parts, high-tech plastic products for water supply and drainage, telecommunication, electricity, construction and civil engineering, details as follows:

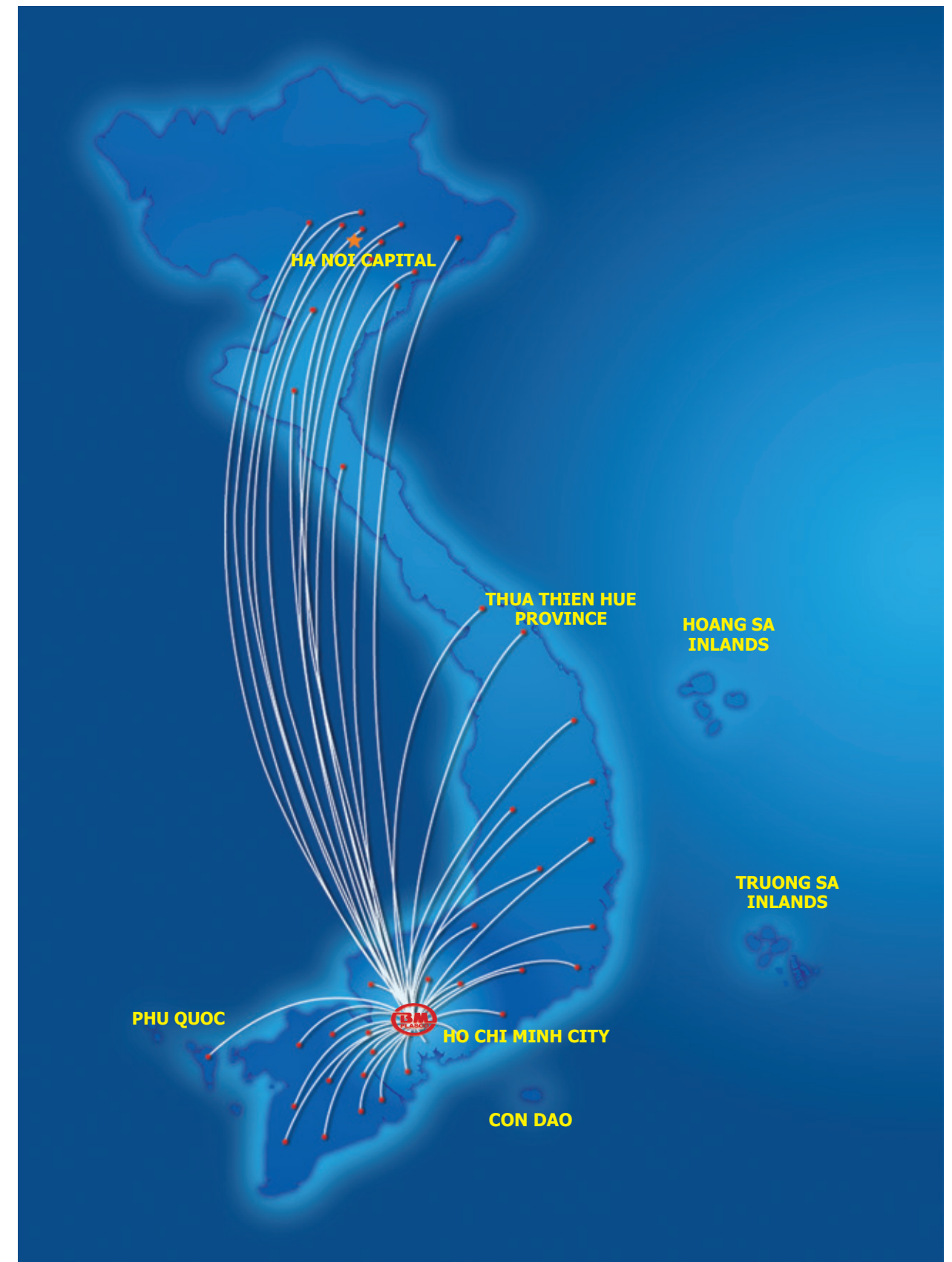
- **uPVC pipes and fittings** with diameter from 21 mm to 630 mm, used in water supply and drainage, electricity, telecommunications, construction and civil engineering.
- **HDPE pipes and fittings** with diameter from 16 mm to 1.200 mm, used in the water supply and drainage, electricity, construction and civil engineering, especially for alkaline and saline water areas.
- **HDPE double-wall pipes and fittings** with diameter from 110 mm to 500 mm, especially used in drainage infrastructure, electricity.
- **PP-R pipes and fittings** with diameter from 20 mm đến 160 mm, used for hot water and cold water, under high pressure.
- **Sprayers** supplying for agriculture.
- **Labour safety helmet** for construction and mining industry.

Products under Binh Minh Plastics brand meet national and international standards, particularly, plastic uPVC pipe, HDPE double-wall pipe products have been certified in accordance with the national technical specification QCVN 16-4:2011 / BXD.

With machinery and technology systems in the most advanced generation from Italy, Germany, Austria, Canada; synchronously equipped in three factories in Ho Chi Minh City, Binh Duong and Hung Yen, every year, Binh Minh Plastics is able to provide 80,000 tons of products to the market and it is expected in the future when Factory 4 in Long An will be put into operation, will be raise the total capacity to three times than now.

Besides, with the team of professional trained staff and the ISO 9001:2008 quality management system, ISO 14001:2004 environmental management system, Binh Minh Plastics is proud to be a supplier for plastic pipe to national key projects such as: South Pacific Wastewater Treatment Plant, Dung Quat Economic Zone, Ca Mau Gas – Electricity – Fertilizer Plant, East-West Highway, Saigon - Trung Luong Highway, Tat Channel (Tra Vinh), international airports such as Tan Son Nhat Airport, Can Tho Airport, Phu Quoc Airport ... In addition, Binh Minh Plastics products are always available in the construction industry and civil engineering such as: Viet Pearl (Khanh Hoa), Tan Thuan Container Terminal, Hiep Phuoc Industrial Park, the Tan Tao Group's industrial and civil infrastructure, the deluxe apartment projects such as Ever Rich, The Vista, Kumho, Bitexco ...

With a wide distribution network in all over the country, including 800 outlet belong to the Company's distribution system and more than 90% of retail stores in all over the country selling Binh Minh Plastics's products, Binh Minh Plastics brand is not only known by the domestic consumers but its products are also exported to many countries such as Laos, Cambodia, Australia, USA, Denmark, Belgium, France ...



4. MANAGEMENT MODEL AND MANAGEMENT STRUCTURE

Management model

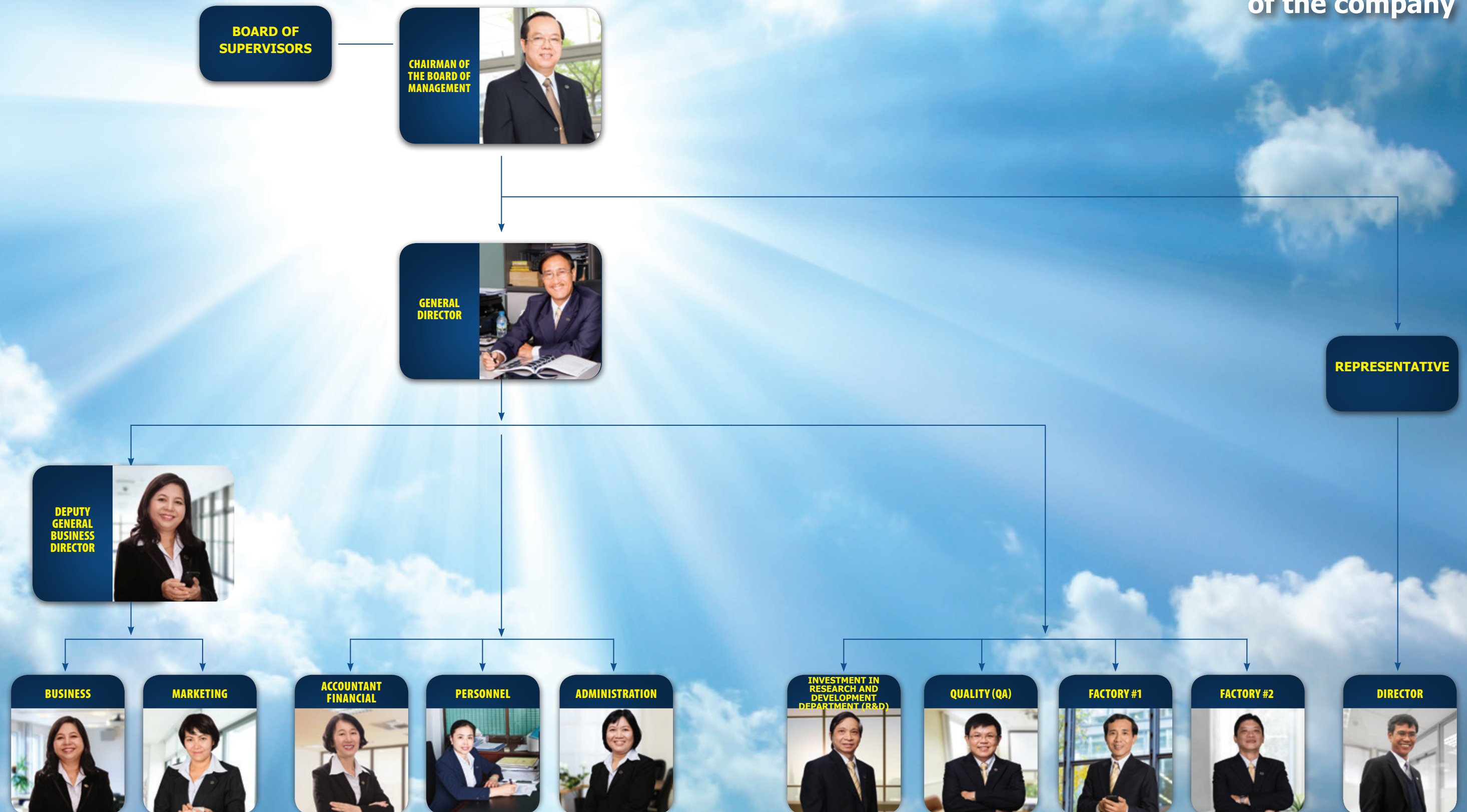
Since equitization, the management model has been applied in Binh Minh Plastics Joint Stock Company (BMP), including: the General Meeting of Shareholders, the Board of Management, the Supervisory Board, the Board of Directors and the Chief Accountant. The organizational structure of the company has been built on the principle of management by job functional blocks which have been assigned and defined in the quality manual of the company. The Director General manages and administrates the Company through decentralization, delegation, authorization to the Deputy Directors to directly settle and monitor the specific business of the blocks. Since late November 2012, as following the route reported by the Board of Management in the General Meeting of Shareholders in April 2012, the Company has clearly separated the roles and responsibilities between the Chairman of the Board of Management and the Director General. The Chairman of the Board of Management will have more time to focus on the Company's strategic planning. The Board of General Directors may maximize the ability to execute any strategy set out by the Board of Management.



I. GENERAL INFORMATION ABOUT THE COMPANY

www.binhminhplastic.com

Organizational structure of the company



I. GENERAL INFORMATION ABOUT THE COMPANY

Othe subsidiaries, associated companies

Company's name	Address	Buissiness scope	Capital from BMP
Northern Binh Minh Plastics Co., Ltd.	Road D1, Block D, Pho Noi A Industrial Park, Van Lam Rural District, Hung Yen Province	Manufacturing, import and export of civil engineering, technical and industrial products made of plastics, rubber.	100%
Binh Minh Viet Real Estate Business Investment Joint Stock Company	No. 240 Hau Giang St., Ward 9, District 6, Ho Chi Minh City	Real estate business.	Expected to be 26%
Danang Plastics Joint Stock Company	371 Tran Cao Van St., Thanh Khe District, Danang City	Manufacturing, import and export of products, raw material, equipment for plastics industry.	29%

5. COMPANY DEVELOPMENT ORIENTATION:

During the past time, the Board of Managements has focused on building "The overall strategic development of Binh Minh Plastics for stage 2010 to 2015 and vision to 2020" to maintain the position of one of the most leading companies in the market in the areas of production and supply of plastic pipe products and fittings in Vietnam. On the basis of long-term strategic orientation built and planned by the Board of Management, the medium and short term plans of the Company were specially paid attention to some key points of the orientation and deployed to functional strategies to suit to each stage of development.

- **Orientation on product strategy:** It is confirmed that the main and long-term product structure is the line of plastic products and fittings with the guideline to plan step-by-step completely and synchronizely the product system in each sphere of application and standard systems. Develop diverse and synchronized product lines in order to meet the diversified needs of customers and the different market segments. Preferred orientation for development of new products on the basis of right assessment on market needs, investment in accordance with financial capacity and other resources towards development of present core technology product line, application of new advanced technology, pioneering technologies and products in the world. In long term, Binh Minh Plastics will research and develop a number of products in other potential fields but still concentrate to plastics construction material group as priority.
- **Strategic orientation for quality:** Confirm the orientation of manufacture high quality products, unification of product standards system, make sure that all main products are in accordance with the standards, national and international standards.
- **Orientation on business strategy:** Stably maintaining delivery system for the foundation and development of the project and works customers through large distributors or development of the unit in charge of project customer development. Actively cooperate under the forms of coalition, linking to manufacturers manufacturing construction materials, consultants, designers and executors of water supply and drainage, real estate and infrastructure investors to create a linking chain. Gradually expand business activities to the neighboring markets in the region in the form of trade, partnership, business or investment.



- **Orientation on brand development and communication strategy:** Confirm brand value, reputation in the market, focus on brand protection and promotion in many ways, especially through the large brand programs in the national and regional scale. Build up a unified brand identity system and diversifying marketing communication activities, in which, focus on the role of network communication, community oriented and environment communication.
- **Orientation of investment strategy:** Maintain pioneering role in research and application of new technologies; affirm the strategy on investment in modern equipment to stabilize the product quality; modernize and well control production process; exploit the advantages of high yield, good quality and durable life of the appliances. Improve the capacity of organization on research and development activities, continuously update plastics industry information, market information, both in the national and international scale to actively develop new products and apply the progress of science and technology.
- **Orientation on organization:** The Company's organizational structure and management models will be adjusted as appropriate for the scale of development in each stage, based on that to actively plan and train high quality human resources which meet the needs of quantity and quality for development in the future. Application and continuous improvement of models, advanced management tools to ensure transparency and improve efficiency in administration and management.
- **Orientation on financial management strategy:** Standardize business processes and production activities to ensure financial performance in the short-term, and at the same time, aim to long-term sustainable development of the Company on the basis of "balance" and harmonizing the interests of the parties with high consensus between shareholders, employees and the community.
- **Orientation of corporate culture:** Promote the tradition of solidarity and cooperation to enhance the performance of internal management and build up a friendly and really professional working environment. Continue to build Binh Minh Plastic's culture, improve the system of policies, rules and internal regulations, take care for the spiritual and material life of the Company's employees better day by day.

I. GENERAL INFORMATION ABOUT THE COMPANY

6. RISKS AND SOLUTIONS

No.	TYPES OF RISKS	ADMINISTRATIVE MEASURE
1	Risks from the economic environment: Economic crisis, inflation, financial market instability, stagnation of the real estate market.	Regularly update information through multiple channels: press, internet, suppliers, customers. Closely monitor the political situation, the world economy from time to time plus sharp intuitiveness to take appropriate decisions. Based on that advantage, seize the opportunity, find advantages in the difficult because: BMP is always aware of passive waiting is not the way to overcome the crisis and may miss many great opportunities. In addition, BMP always focus on its resources in the key business, so that it may minize many risks. Especially in 2012, BMP successfully organized a series of activities to celebrate the 35th anniversary of the Company, those have brought a major hit, contributed to reinforce BMP brand. Thus, while many enterprises operating in the same business have to minimize their production, BMP still maintains the advantage of stable production, expand its markets and business activities and obtaining many positive results.
2	Risk from legal enviroment: The risks of disputes and litigations with employees, suppliers, customers or government.	Checking out the contradictions in terms, limits of liability, explicitly stating in the case of termination of the contract ahead of the term and resolving contract disputes with employees (if any). There is the Company's legal staff to systematically update the policies and the laws of the State to ensure a close management of the transaction operation in which particularly the debts owed to suppliers, customers. Complying with the regulations of government, competent agencies, creating transparency in the operation of BMP to bring confidence to all partners of the Company.
3	Risk from fluctuations in raw material prices: Costs increased due to high cost raw material inventory or production stagnated due to lack of raw materials.	With the advantage of being a large friendly and reputable customer to the suppliers, BMP is always provided the goods with reasonable preferential price, stable quantity and can use the supplier's warehouse in a period of time. At the same time, the suppliers also provide market price periodically forecast information to BMP for actively planning for raw material reservation. BMP's financial capacity is good enough to store raw materials to meet its business and manufacture without loans from the bank with high interest rate. Always maintain at least of two suppliers to limit monopolies. Forecast the fall point of raw material price for the best storage options.

STT	LOẠI RỦI RO	BIỆN PHÁP QUẢN TRỊ
4	Risks from BMP's interality: Mistakes in business strategy; lack of internal solidarity; inefficient management;	Focus on building corporate culture: standards of moral, behavior, conducts, communication, disciplines, relations interaction in business. Build up a system of management rules, guidelines, rules, regulations and practices. Maintain effectively and regularly improve the quality management system. Prudent investment, not spreadly investment, only concentrate to the most important and feasible projects.
5	Risks from the inefficiency of the distribution system: Salespeople is inexperienced, not loyalty, facing financial difficulties.	To promulgate policies and regulations to control the operation of the stores, and at the same time, publicly transparent such policies. Do not apply the policy of exclusive distributor. Organize activities to take care of the stores, customers periodically. Support to a number of activities in accordance with the Company's business policies. Establish a specialized service team to perform after-sales activities for customers. Strategy business oriented by the Board of Management once evry 5 years, annually adjusted and supplemented in accordance with the reality. Assign employees to external training to improve the skills of customer care
6	Risk of fire	Risk dispersement: Not gather storage in allocation Buy fire insurance. Perform well the missions of fire prevention and fire fighting, labor safety protection. Build more fire alarm and automatic fire fighting systems. Performing annual training program, practice on fire prevention and fire fighting for the site forces of fire prevention and fire fighting.

I. GENERAL INFORMATION ABOUT THE COMPANY

www.binhminhplastic.com

7. ACHIEVEMENTS

Starting from a small business ventured by the State, Binh Minh Plastics Joint Stock Company has become one of the 500 largest enterprises in Vietnam and the Top 1,000 businesses make the most tax obligations for the country so far. Highly appreciated the efforts for sustainable and continuous development, during the past 35 years, Binh Minh Plastics was awarded by the Government, industry associations, evaluate organizations and consumers many prizes and trophies:

THE SECOND CLASS AND THE THIRD CLASS OF INDEPENDENCE MEDALS.

THE FIRST CLASS, THE SECOND CLASS AND THE THIRD CLASS OF LABOR MEDALS.

Being the only enterprise in the plastic pipe industry Continuously selected for participation in **THE NATIONAL BRANDS PROGRAM** for 3 times by the Government.

Being the only enterprise in the plastic pipe industry continuously awarded **"VIETNAM GOLDEN STAR"** for 7 times by Vietnam Young Enterprise Association.

Being the only enterprise in the plastic pipe industry continuously voted **VIETNAMESE HIGH QUALITY PRODUCTS** for 17 times by the consumers.

Topped in the list **VIETNAMESE COMPANIES OPERATE MOST EFFECTIVELY IN THE PLASTICS, RUBBER AND PAPER PROCESSING (BEST OF THE BEST)** as assessed by Vietnam Profiles International Organization.

TOP 500 ENTERPRISES HAVING THE FASTEST GROWTH IN VIETNAM (FAST 500).

Selected by the State Securities Commission in the **TOP 20 COMPANIES REPRESENTED ON THE VIETNAMESE STOCK MARKET.**

And many other titles.

In 2012 addition to the above achievements, the company also achieved the following awards

THE THIRD CLASS OF LABOUR MEDAL to the Trade Union Labor awarded by the President.

Voted by Investment Bridge Newspaper as

TOP 50 OF TRADING COMPANIES EFFICIENTLY OPERATING BUSINESS IN VIETNAM IN 2012

The Company Youth League was awarded **THE MERIT CERTIFICATE TO THE TEAM** performing outstanding achievements in the Youth Movements by the Ho Chi Minh Communist Youth League Central.

Voted to rank No. 5 in Top 10 of the **BEST ANNUAL REPORT IN 2011** as co-organized by the Department of Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) and the Securities Investment Newspaper.



THE SECOND CLASS OF INDEPENDENCE MEDALS.



THE THIRD CLASS OF LABOR MEDALS (THE TRADE UNION LABOR AWARDED)



I. GENERAL INFORMATION ABOUT THE COMPANY

www.binhminhplastic.com



8. OUTSTANDING EVENTS IN 2012

JANUARY	Adopted the plan of activities for celebration of the 35 th anniversary of company establishment (November 16 th 1977 – November 16 th 2012) by the subcommittee.
FEBRUARY	Binh Minh Plastics Joint Stock Company obtained ISO 14001:2004 environmental management system certificate.
APRIL	The company was honored as one of 43 enterprises have been trusted to vote by consumer for Vietnamese High quality Products continuously 16 years since 1997. Signing a contract and start the implementation project of information technology systems for overall enterprise resource management (ERP) using Oracle E-business Suite Solution.
MAY	Successfully organized the meeting of the distribution system in Thailand with the participation of more than 700 stores.
JULY	The Northern Binh Minh Plastics Co., Ltd. presented new products to the market: uPVC pipes and accessories manufactured in accordance with Vietnamese standard 8491:2011 (ISO 1452-2:2009)
AUGUST	Coordinated with the Southern Water Supply Association to host a seminar with the topic of "Use of plastic pipes in water industry" at Factory 2.
OCTOBER	The Northern Binh Minh Plastics Co., Ltd. obtained ISO 14000 environmental management system certificate. PP-R pipe products achieved the certified standards under the standards of DIN 8077:2008-09, DIN 8078:2008-09 and ISO 15874-2:2003.
NOVEMBER	Received the Second Class of Independence Medal. The Company's Trade Union received the Third Class of Labour Medal. The 35 th anniversary of company establishment (November 16 th 1977 - November 16 th 2012) Mr. Le quang Doanh transferred the title of Director General of the Company to Mr. Nguyen Hoang Ngan.
DECEMBER	The 5 th anniversary of establishment of the Northern Binh Minh Plastics (December 21 st 2007 – December 21 st 2012). PVC pipes and accessories manufactured by the Northern Binh Minh Plastics obtained the certificate of in accordance with the national techniques standard QCVN 16-4:2011/BXD.

II. OPERATION SITUATION DURING THE YEAR



1. BUSINESS OPERATION RESULT IN 2012

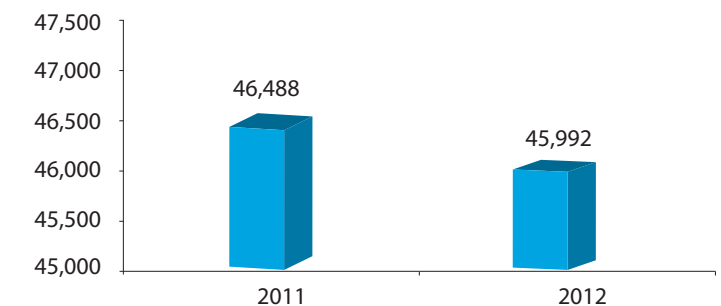
2012 was a year with many shocks of loss, bankruptcy by many companies on the aspects of “dull” picture of the market, especially the construction market. As a company manufactured products associated with the construction industry, Binh Minh Plastics tried to balance its resources to overcome this stage and achieve business results through the following charts:

The company maintains the following basic business strategy:

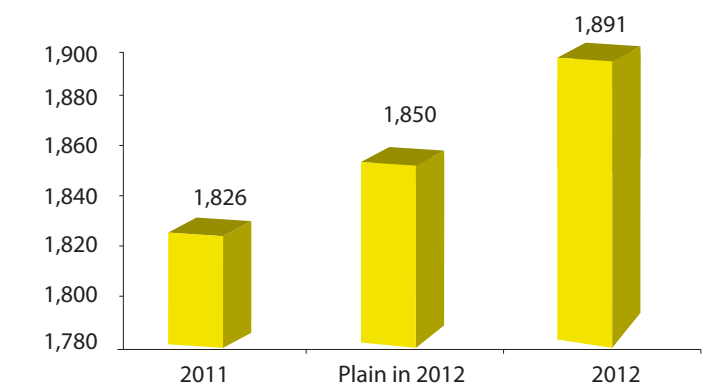
- Brand positioning in the segment of high-quality products, various, abundant of types, wide distribution system with both consistent and flexible policy.
- Continue to conquer the domestic market, always with water, electricity, telecommunications and construction business.
- Step-by-step to develop market share to abroad.

Increasing 30% of the stores in all over the country have helped Binh Minh Plastics' products to reach to the most remote areas. In addition, the Company has increased its participation in water supply and drainage works projects to help maintain sales during the year.

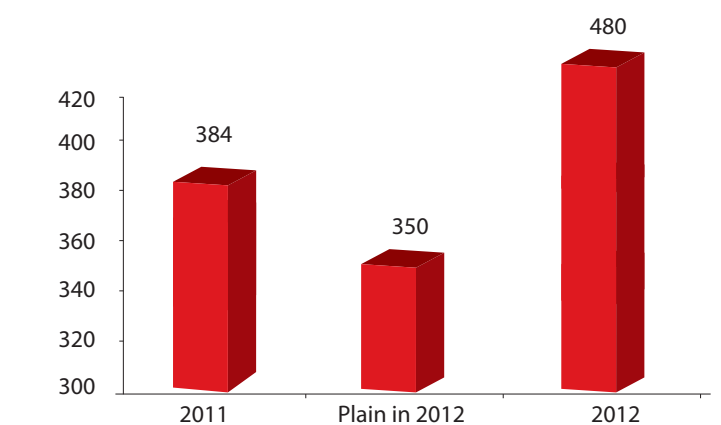
With a stable supply sources of raw materials, production efficiency has surpassed expectations by reservation policy in accordance with the available funds that were not subject to banking interest rate. At the same time, the movements of initiative promotion, saving also contribute to enhance high labor productivity, ensure product quality standards, limit waste arisen.



■ Output (ton)



■ Revenue (VND billion)



■ Profit before tax (VND billion)

Source: Audited report of BMP 2011-2012

II. OPERATION SITUATION DURING THE YEAR

www.binhminhplastic.com

2. ORGANIZATION AND HUMAN RESOURCES

a. INFORMATION OF THE BOARD OF MANAGEMENT – BOARD OF EXECUTIVE

- The Board of Management of the Company for the period 2008 to 2013 consists of six members, including four executive members and two non-executive members.
- The Board of Executive of the Company consists of four members, all of which are members of the Board of Managements of the Company.



MR. LE QUANG DOANH

Chairman of the Board of Management ((NON-EXECUTIVE MEMBER)

Born in 1952

Qualification: Mechanical Engineering

Working history:

- Before 1979: Chief of Production Team of Hai Phong Iron Enameled with Aluminum Factory
- 1979: Deputy Manager for the Workshop of Binh Minh Public Private Joint Venture Factory
- 1987: Deputy Director of Binh Minh Plastic Manufacturing Scientific Enterprise
- 1997: Director of Binh Minh Plastic Company
- 2004: President of the Board of Management - General Director of Binh Minh Plastic Joint Stock Company
- November 2012 to present : President of the Board of Management of Binh Minh Plastic Joint Stock Company



MR. NGUYEN HOANG NGAN

Vice Chairman of Board of Management - Deputy Director General of the Company - President of the Board of Members of Northern Binh Minh Plastics One Member Co.,Ltd - President of Board of Management of da nang plastics joint stock company

Born in 1962

Qualification: Mechanical Engineering, Master of Business Administration

Working history:

- Before 1988: The militaryman of Ammunition Department of Technical General Department of the Ministry of Defence
- 1988: Technician of Binh Minh Public Private Joint Venture Factory
- 1992: Chief of Technical Division of Binh Minh Plastic Manufacturing Scientific Enterprise
- 1997: Deputy Director of Binh Minh Plastic Company
- 2004: Vice President of the Board of Management - Deputy Director General of Binh Minh Plastic Joint Stock Company
- 2007: Vice President of Board of Management - Deputy General Director of Binh Minh Plastic Joint Stock Company - Vice President of the Board of Members - Director of Northern Binh Minh Plastic One Member Co., Ltd.



- August 2011: Vice President of Board of Management - Deputy General Director of Binh Minh Plastic Joint Stock Company - President of the Board of Members of Northern Binh Minh Plastic One Member Co., Ltd.
- March 2012: Vice President of Board of Management - Deputy General Director of Binh Minh Plastic Joint Stock Company, President of the Board of Members of Northern Binh Minh Plastic One Member Co., Ltd - President of Board of Management of da nang plastics joint stock company
- November 2012 to present : Vice President of Board of Management - General Director of Binh Minh Plastic Joint Stock Company, President of the Board of Members of Northern Binh Minh Plastic One Member Co., Ltd - President of Board of Management of da nang plastics joint stock company

MRS. NGUYEN THI KIM YEN

Member of the Board of Management - Deputy Director General of the Company

Born in 1960

Qualification: Bachelor of Industrial Economics, Bachelor of Business Administration

Working history:

- 1981: statistics staff for Binh Minh Public Private Joint Venture Factory
- 1988: Deputy Chief of Supply and Consumption Planning Division of Binh Minh Public Private Joint Venture Factory
- 1998: Chief of Sales Division for Binh Minh Plastics Company
- 2006 to present: Member of the Board of Management - Deputy Director General of Binh Minh Plastic Joint Stock Company



MRS. TRANG THI KIEU HAU

Member of the Board of Management - Chief Accountant of the Company

Born in 1959

Qualification: Bachelor of Accounting and Finance

Working history:

- Before 1985: Accountant for Textile Processing Enterprise No. 3 under Hong Gam Textile Union
- 1985: Staff of Financial Division for Binh Minh Public Private Joint Venture Factory
- 1988: Deputy Chief of Financial Division for Binh Minh Public Private Joint Venture Factory
- 1994: Chief Accountant for Binh Minh Plastic Company
- 2004: Member of the Board of Management - Chief Accountant for Binh Minh Plastic Joint Stock Company

II. OPERATION SITUATION DURING THE YEAR



MR. BUI QUANG KHOI:

Member of the Board of Management

Born in 1960

Qualification: Mechanical Engineering, Bachelor of Economics

Working history:

- Before 1993: Deputy Chief of Administrative Organizational Division. for Licono Agricultural Engineering Enterprise under the Department of Industry of Ho Chi Minh City.
- 1993: Technician for Binh Minh Plastic Manufacturing Scientific Enterprise.
- 1997: Deputy Manager of Binh Minh Plastic+ Company.
- 1999: Director of Factory 2 - Binh Minh Plastic Company.
- 2004: Member of the Board of Management - Director of Factory 2 - Binh Minh Plastic Joint Stock Company.
- 2009 to present: Member of the Board of Management - Director of Factory 1 - Binh Minh Plastic Joint Stock Company.



MRS. NGUYEN HONG MINH

Member of the Board of Management (NON-EXECUTIVE MEMBER)

Born in 1978

Qualification: Bachelor of Economics, Bachelor of Arts, major in foreign languages, Master of Business Administration, Master of Administration.

Working history:

- 2004: Staff for AIA International Insurance Co., Ltd.
- 2006: Expert for Investment Board No. 3, the State-Capital Investment and Business Corporation (SCIC).
- July 2012 to the Present: Member of the Board of Management of Binh Minh Plastics Joint Stock Company, Expert for Investment Board No. 3, the State-Capital Investment and Business Corporation (SCIC).

b. CHANGES IN THE BOARD OF MANAGEMENT

On August 24th 2012, the extraordinary Shareholders meeting of Binh Minh Plastics Joint Stock Company unanimously agreed to supplementary elect Ms, Nguyen Hong Minh to the position of member of the Board of Management.

c. CHANGES IN THE BOARD OF EXECUTIVE

On November 16th 2012, Mr. Le Quang Doanh, the President of the Board of Management – the Director General of the Company handed over and transferred the title of Director General to Mr. Nguyen Hoang Ngan – Deputy President of the Board of Management – Deputy Director General.



d. INFORMATION ON THE BOARD OF SUPERVISION: including 3 members, all of them are working for Binh Minh Plastic Joint Stock Company

MRS. NGUYEN THI PHUONG NGA

Head of the Board of Supervision

Born in 1963

Qualification: Bachelor of Economics

Working history:

- 1982: Staff of Supply and Consumption Division of Binh Minh Public Private Joint Venture Factory.
- 1999: Deputy Chief of Sales Division of Binh Minh Plastic Company.
- 2004: Member of the Board of Supervision - Deputy Chief of Sales Division of Binh Minh Plastic Joint Stock Company.
- 2008: Head of Board of Supervision - Deputy Chief of Sales Division of Binh Minh Plastic Joint Stock Company.
- 2010: Head of the Board of Supervision - Chief of Marketing Division of Binh Minh Plastics Joint Stock Company.



MS. DINH THI NGUYET HA

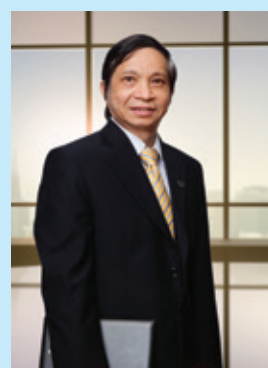
Member of the Board of Supervision

Born in 1959

Qualification: Bachelor of Economics

Working history:

- 1979: Staff of Financial Division of Binh Minh Public Private Joint Venture Factory.
- 2004 to present: Member of the Board of Supervision - Staff of Financial and Accounting Division of Binh Minh Plastic Joint Stock Company.



MR. NGUYEN KIM THUONG

Member of the Board of Supervision

Born in 1959

Qualification: Electronics Engineering, Bachelor of English, Master of Business Administration

Working history:

- 1983: Worker for Binh Minh Public Private Joint Venture Factory.
- 1997: Deputy chief of Technical Division for Binh Minh Plastic Company.
- November 1997: Chief of Technical Division for Binh Minh Plastic Company.
- 2004: Head of the Board of Supervision - Chief of Technical Division for Binh Minh Plastic Joint Stock Company.
- 2008 to present: Member of the Board of Supervision – Chief of Investment Research and Development Division for Binh Minh Plastic Joint Stock Company.

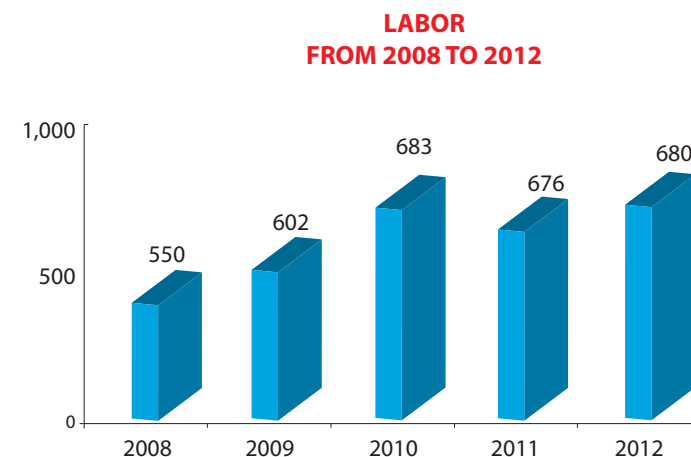
II. OPERATION SITUATION DURING THE YEAR

www.binhminhplastic.com

3. HUMAN RESOURCES

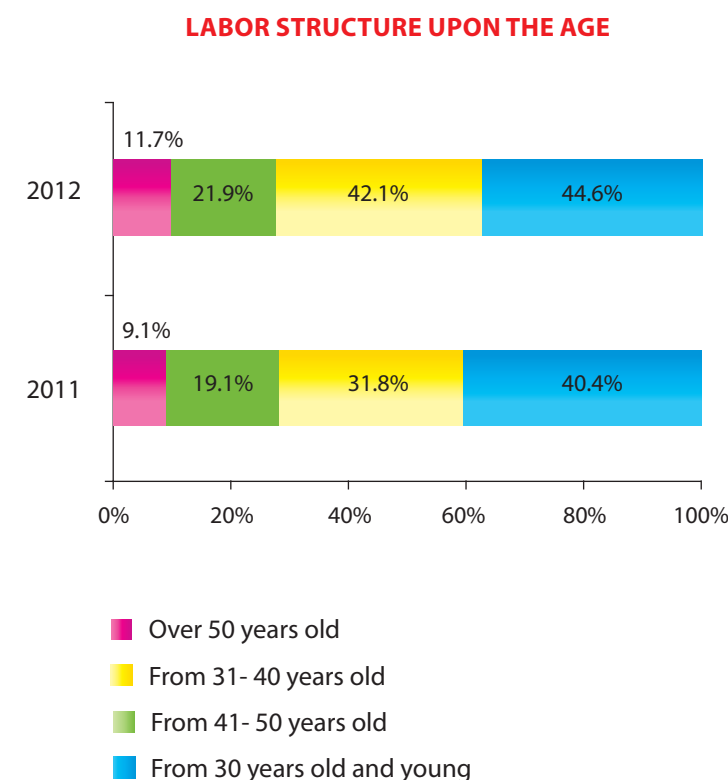
a. Quantity

In recent years, though the domestic economy has faced to many difficulties, more than 55,000 businesses have closed, the unemployment rate has been increased but the company still remains stable employment and income for workers (employees). As compared to 2011, the number of employees has been increased by 1%.



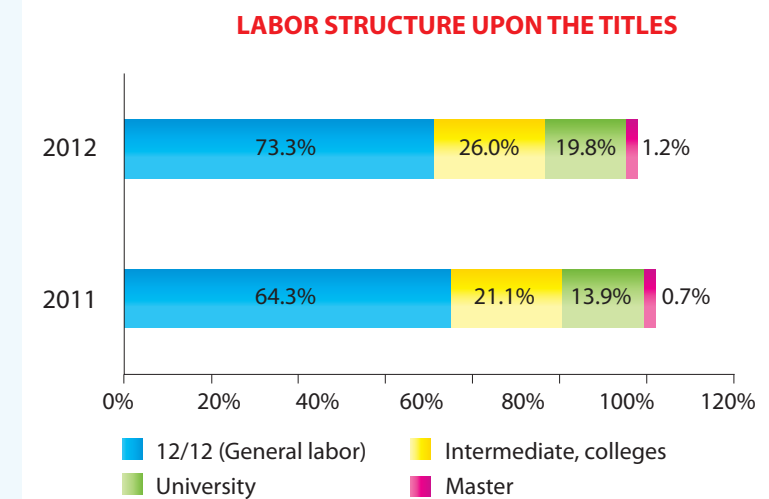
b. Age

Binh Minh Plastics's labor is most concentrated in the ages of 31-40. This is the age of labor and most prolific professional qualifications. As compared to 2011, 2012 workers aged 31-40 have been increased by 32.4%.



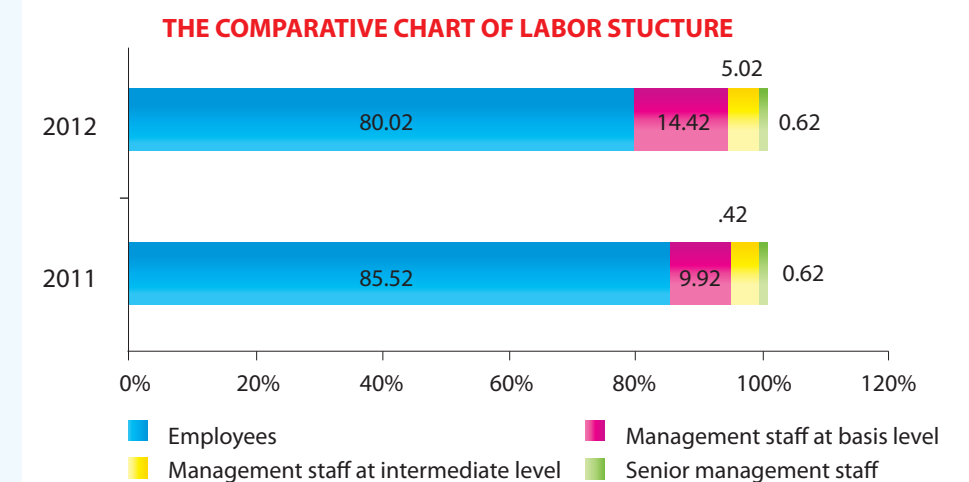
c. Labor's qualification

Common labor of the Company is at high school qualification or more. The company encourages the employees to improve their training themselves to meet the development needs of the company. As compared the data on labor qualification, it is shown that the postgraduate qualification was increased by 71% in 2012 and university qualification was increased by 42% as compared to 2011.



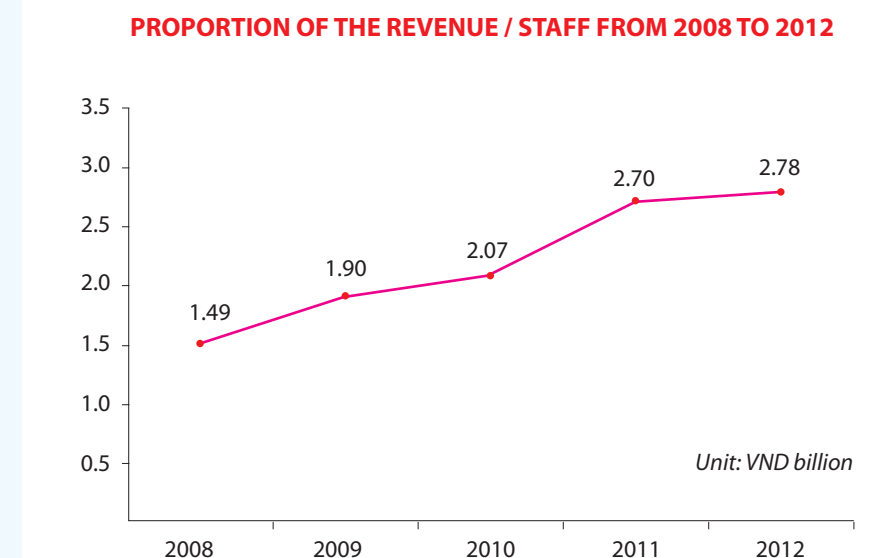
d. Labour structure

The company always pays attention to the training of young managers who have the capacity to add to legacy staffs. As compared to 2011, the percentage of intermediate level management staff increased by 14% and primary level management staff increased by 45% in 2012.



e. Labor productivity

The number of employees increased by 1%, but the percentage of revenue / employee of the Company were increased 3% in 2012 as compared to 2011.



Source: Audited report of BMP 2011-2012

Source: Audited report of BMP 2011-2012

II. OPERATION SITUATION DURING THE YEAR

www.binhminhplastic.com

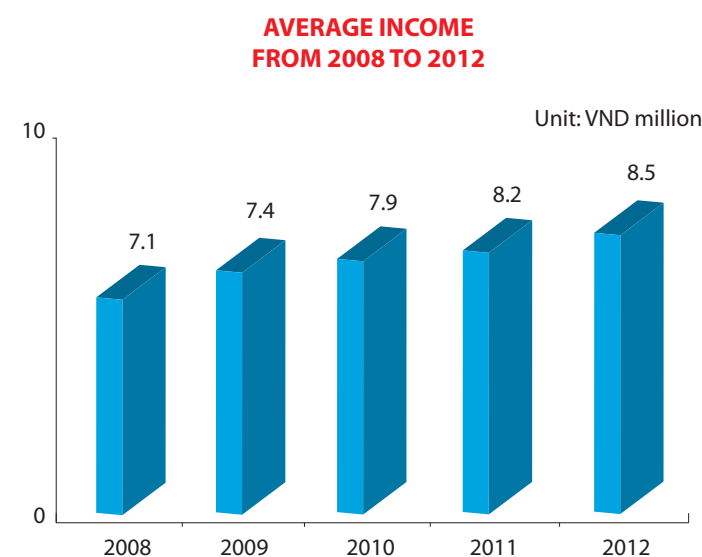


4. POLICIES APPLICABLE TO EMPLOYEES

Human resource is an invaluable asset of the enterprise. Clearly aware of this, the Company has always focused on the regimes and policies to take care of the employees. In addition to the policies, regimes under the provisions of the State, the Company has applied the private policy beneficial to the employees, this is specified in details the labour collective agreement such as salary payable to maternity leave by female employees, illness, weddings and funerals, annually resorts, tourism....

a. Salary – rewards

The company has maintained a steady income in order to guarantee for employee's life, next year will be higher than the previous years, the average income is among the top high as compared to other units in the industry. Job stability, wages, bonuses are guaranteed as one of the significant factors making the motive power to employees for their contribution and devote and being patient for long-term commitment to the Company.

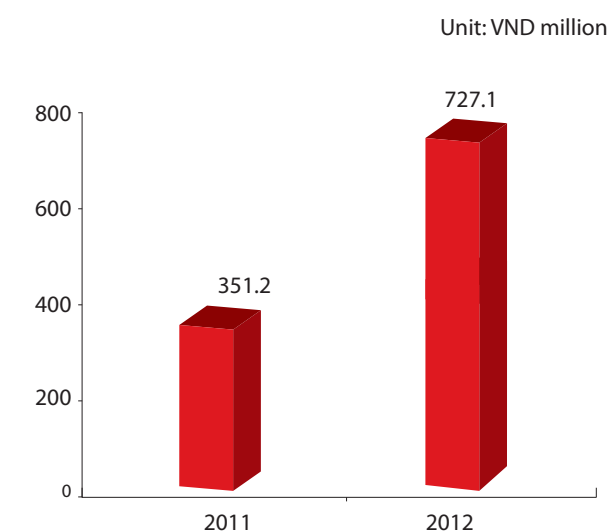


Source: Audited report of BMP 2011-2012

b. Taking care of health and working environment

- Health and working environment for employees is the top concern by the Company Leaders. Total health care spending in 2012 was VND 727.1; increased 107% as compared to year 2011. At each factory, physicians have equipped means of physical examination, medical aids for performance of the missions of first aid and on-site health care for employees.
- The company annually maintains to organize medical check-up and examination on occupational diseases for employees. The workers with abnormal health symbols will be thoughtfully consulted by the Company's doctors, reported to the leaders for facilitating their timely treatment.
- In addition to health insurance under the provisions of the State, the company also purchases accident insurance 24/24 for the employees and comprehensive health insurance for senior and mid-level officers.
- Every year, the company equippes with new uniforms and labour safety protective equipment for employees in accordance with the duties, to ensure safety in production.
- Collective mess is guaranteed to provide nutritious meals and energy to the employees, regularly checked for food hygiene and safety in accordance with the regulations by the competent authorities and there has been no case of food poisoning.
- Centre of Health - Industrial Working Environment Environment has conducted periodically tests at the factory and through the test results, the Company has carried out to improve the working environment for employees.

COST FOR HEALTH

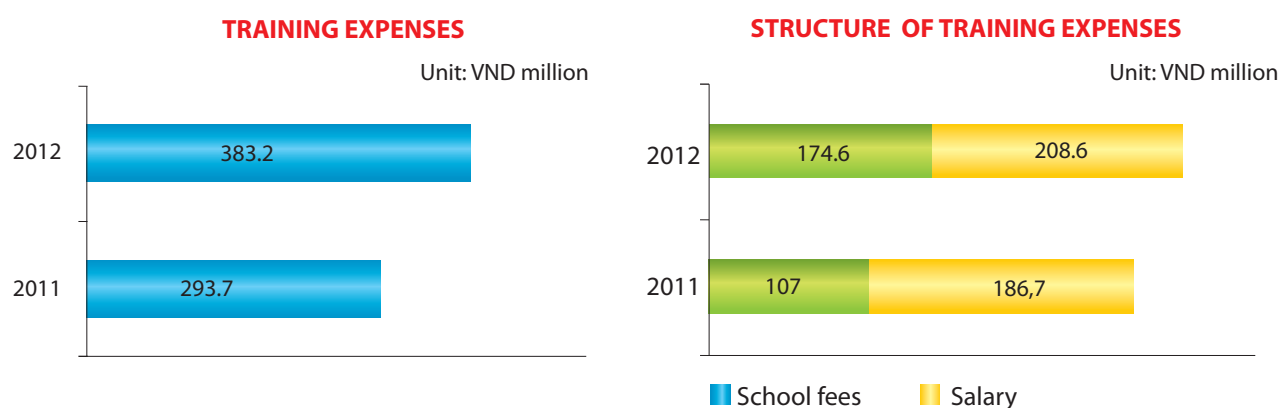


Source: Audited report of BMP 2011-2012

II. OPERATION SITUATION DURING THE YEAR

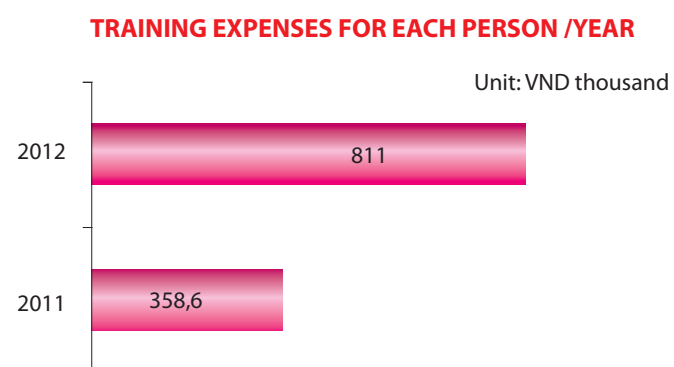
c. Training policies

The training mission at Binh Minh Plastics are always interested in a thorough way. The training curriculum mainly focuses on management missions, profession of functional divisions. Total hours of training in 2012 was 410 hours. Total training participants was 472 turns of people. Training fund was approximately VND 383,2 was increased by 30,4% as compared to 2011. In addition to internally concentrated training courses, education, the company also sent employees taking courses at in the country and in abroad, and at the same time, there was also some tuition supported programs, encourage and create favorable conditions for employees to train themselves to improve their competence, qualifications and skills.



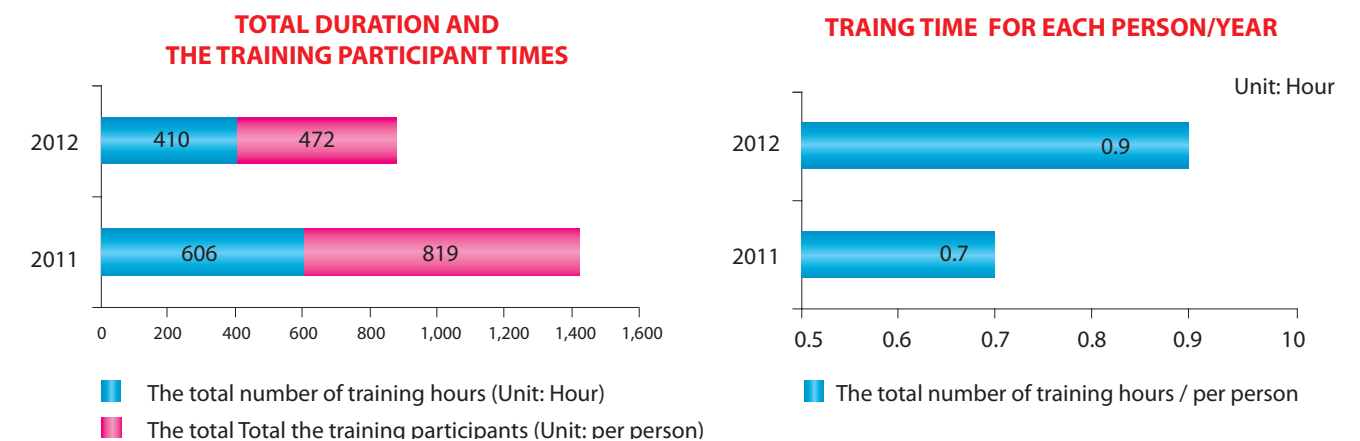
Source: Audited report of BMP 2011-2012

The improvement, arrangement of training time, change of training time into a reasonable time has helped to reduce the cost of wages payable for training, this fund was concentrately used to school fees for high-quality courses. The net school fee did not include the salary in 2012 which was increased by 63.3%, training costs for individuals were increased by 126% as compared to 2011.



Source: Audited report of BMP 2011-2012

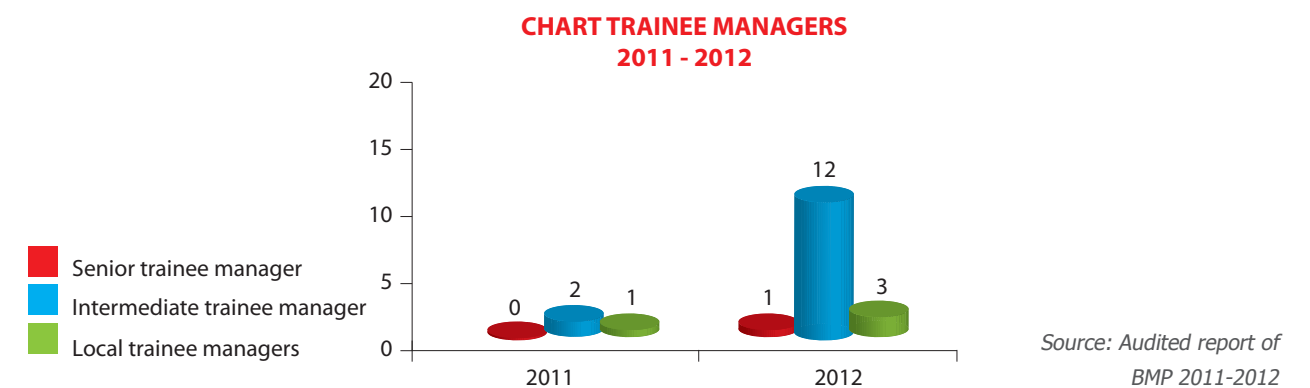
In order to improve the human resources of the company, in the beginning in 2012, in human resource training plan, the Company aimed to long-term high quality training courses. As compared to the data on the duration of training in 2011 and 2012, it was showed that, although the total duration and the training participants in 2012 were lower than in 2011 but the training time for each person was increased by 29%.



Source: Audited report of BMP 2011-2012

d. Policies applicable to trainee managers and apprentices

In order to create the resource of adjacent qualified managers for the demands of development and scale expansion of the Company in the future, the company appointed 01 senior trainee manager, 03 intermediate trainee manager and 11 local trainee managers in 2012. Total number of trainee managers appointed in 2012 was increased by 433% as compared to year 2011.



Source: Audited report of BMP 2011-2012

In addition, the Company also issued regulations on trainee through which, create the linkages and complementary knowledge and the practical skills between the Company and the training facilities as a prerequisite for employment of young, dynamic employees with high level of education in accordance with the requirements of the Company.

e. Other policies

- Providing Nguyen Duc Canh Scholarships and organizing an annual summer camp program for officials and staff's children who obtained high academic achievement.
- Giving gifts on Children's day June 01st, the Middle Autumn Festival to all children of employees and officers of the company;
- Giving gifts to officers and employees on their birthdays;
- Providing loans to officers and employees for repairing their houses or solving their problems;
- Giving gifts on March 08th, October 20th to female officers and employees;
- Giving gifts on December 22nd to officers and employees who were soldiers serving to military forces.
- Offering the priority of recruitment of the company employee's relatives who meet the requirements of jobs.

II. OPERATION SITUATION DURING THE YEAR

www.binhminhplastic.com

5. SITUATION OF INVESTMENT, SITUATION OF PROJECT IMPLEMENTATION

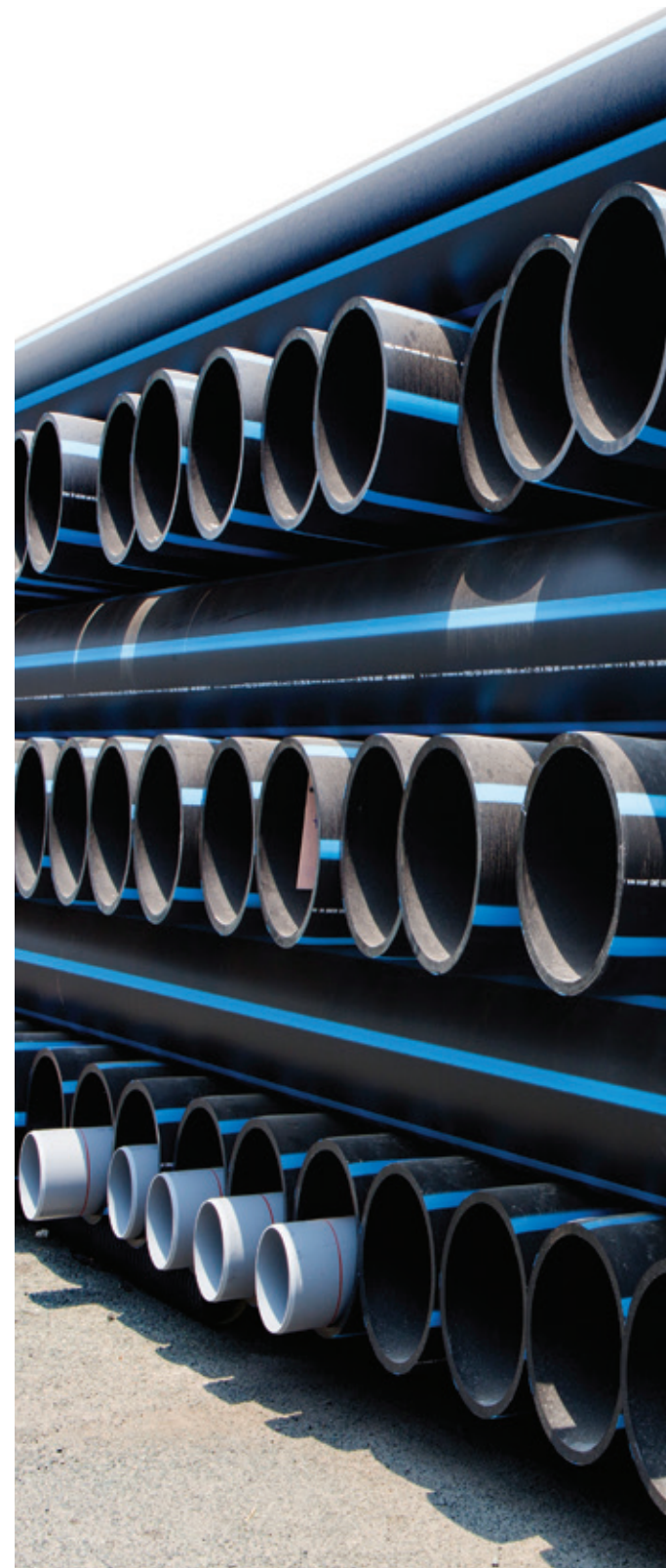
a. Huge investment

In the situation that the domestic and international economy have been in recession adversely affecting the real estate and construction sectors, the Board of Management of the Company promptly adjusted the plan in order to take the appropriate steps for investment missions in 2012.

Besides the investment to purchase some small auxiliary equipment (with the value VND 1.3 billion), molds (VND 3.84 billion) to supplement to production capacity, in 2012, the Company did not make huge investment in procurement of equipment and machinery. However, in order to prepare for the long-term development strategy, the Board of Executive still decided to invest to Information technology system project "Enterprise Resource Planing (ERP) - Using Oracle E-business Suite Solution" to restructure the enterprise. When the project is completed, it will bring Binh Minh Plastics a strong system of enterprise resource management, quickly, homogeneously, transparently providing information to the relevant authorities and shareholders for all business activities of the member units such as: revenue, costs, inventory, liabilities, production progress; minimize financial risks, control process of implementation and timely making decisions at any times and any places.

The plan of Factory 4 project in Long An was contracted in 2010 is in the process of consideration for approval on the overall surface. The project was temporarily suspended in 2012 and it will be continued to carry on when conditions are favourable.

The project of change of functions of the land area located at No. 240 Hau Giang St. is in the stage of presentation to the competent authorities for approval. The project is still continuing to be implemented in 2013, however, due to the unadvantages in real estate market, the progress of implementation will be considered by the Board of suspended and will be implemented when conditions are favorable.



II. OPERATION SITUATION DURING THE YEAR

b. Subsidiaries, associated companies

RESULTS OF BUSINESS OPERATIONS OF NORTHERN BINH MINH PLASTICS CO., LTD. (NBM) IN 2012

Result of business activities

No.	INDICATORS	Unit	Implemented in 2011	Plan in 2012	Implementation in 2012	Implementation in 2012 as compared to the plan in 2012 (%)	Implementation in 2012 as compared to 2011 (%)
A	B	C	1	2	3	4 = 3/2	5 = 3/1
1.	Revenue	Billion VND	205	210	162	77	79
2.	Sales	Ton	4,900	5,000	3,708	74	74
3.	Profit before taxes	Billion VND	24	25	8.7	35	36

Revenue and consumption production were over 70% as compared to 2011, not met the plan, primarily due to the following reasons:

- ★ The Company could not forecaste market situation, simultaneously experience multiple disadvantages of a small-scale business in difficult economic conditions.
- ★ Having no distribution system powerful enough, so the yield and revenue were heavily dependent on group of project customers which demands were seriously decreased in 2012.
- ★ Net profit was also declined as compared to 2011 due to production and revenue were decreased while the cost of sales were increased by business policy which must ensure the competition very sharp between competitors in the market.
- ★ Business planning and implementation of the solution by the Members' Council, and the Board of Executive were not timely and not really boldly in difficult situation.

Plan in 2013

No.	INDICATORS	Unit	Implemented in 2012	Plan in 2013	Implementation in 2013 as compared to the plan in 2012 (%)
A	B	C	1	2	5 = 3/1
1.	Revenue	Billion VND	162	170	110
2.	Sales	Ton	3,708	4,000	110
3.	Profit before taxes	Billion VND	8.7	12	120

In 2013, NBM also orients some key activities as follows:

- ★ Determining long-term and suitable product strategy to the Northern market conditions.
- ★ Building and operating the appropriate and more flexible business policies. Diversificating marketing communication activities to raise awareness about the product and brand.
- ★ Strengthening and enhancing the capacity of management and executive staffs. Improving working conditions and income for employees.
- ★ Improving facilities, supplementing and improving equipment to satisfy market commodity requirements.

- ★ Maintaining well internal governance systems. Preparing conditions of physical facilities to ready to deploy ERP information technology projects when transferred from BMP.

- ★ Coordinating closely with the parent company to exploit capacity and get any necessary support.

RESULTS OF BUSINESS OPERATIONS OF DANANG PLASTICS JOINT STOCK COMPANY (DPC) IN 2012

Result of business activities

No.	INDICATORS	Unit	Implemented in 2011	Plan in 2012	Implemented in 2012	Implementation in 2012 as compared to the plan in 2012 (%)	Implementation in 2012 as compared to 2011 (%)
A	B	C	1	2	3	4 = 3/2	5 = 3/1
1.	Revenue	Billion VND	98	118	95	80	96
2.	Sales	Ton	2,271	2,700	1,959	73	86
3.	Profit before taxes	Billion VND	6.43	7.63	5.45	71	85

Result of business activities of DPC in 2012 also did not meet the requirements by the plan shown in the above table. Mainly caused by DPC was a small-scale business, brand was still weak when facing to many obstacles when the market turned down and competition in the sense of "survival" from the other competitors. Besides, DPC also have not defined and concentrated sources of power to key products, weak distribution system, so it was much dependent on the group of project customers.

Plan in 2013

No.	INDICATORS	Unit	Implemented in 2012	Plan in 2013	Implementation in 2013 as compared to the plan in 2012 (%)
A	B	C	1	2	5 = 3/1
1.	Revenue	Billion VND	95	98	103
2.	Sales	Ton	1,959	2,020	103
3.	Profit before taxes	Billion VND	5.45	5.61	103

With the consideration that difficulties has not gone away in 2013, DPC built up a plan with low growth. However, to be able to complete the plan as expected, the Board of Management will have more active and bold in finding and implementing solutions, and the adoption of flexible business policy appropriate with market conditions. Activities of the Board of Management also need to be oriented and with more specific strategic planning, especially in the important supporting role played by the major shareholders BMP.

RESULTS OF BUSINESS OPERATIONS OF BINH MINH VIET REAL ESTATE BUSINESS INVESTMENT IN 2012

Due to the investment in the real estate business was not favorable and the company was not under the pressure to relocate the existing factory located at No. 240 Hau Giang St., so the project was stopped in the early stages of continuously to complete the investment licensing procedures, planning approval and the preparatory works for the appropriate time for deployment.

II. OPERATION SITUATION DURING THE YEAR

www.binhminhplastic.com

6. FINANCIAL SITUATION

a. Financial situation

INDICATORS	UNIT	YEAR 2011 (1)	YEAR 2012 (2)	COMPARE BETWEEN (1) AND (2)
Total value of assets	Billion VND	1,166	1,423	256
Net revenue	"	1,826	1,891	64
Profit from business operation	"	377	465	88
Other profit	"	2	2	0
Profit before taxes	"	384	480	95
Profit after taxes	"	295	361	66
Percentage of profit payable for dividend	%	35.6	19.6*	-16.2

(*) The figures were calculated in accordance with the percentage for temporarily payment for dividend in 2012.

b. Key financial indicators

INDICATORS	UNIT	YEAR 2011	YEAR 2012
1. Solvency indicators			
+ Coefficient of short-term payment	Time	6.8	7.1
+ Coefficient of quick payment	Time	4.1	4.8
2. Indicators on capital structure			
+ Coefficient of liabilities/Total of assets	Time	0.1	0.1
+ Coefficient of liabilities /Equity	Time	0.1	0.1
3. Indicators of operational capacity			
+ Inventory Circle	Time	4.4	4.0
+ Net income / total of average assets	Time	1.7	1.5
4. Indicators of profitability			
+ Coefficient of profit after tax / Net revenue	%	16.1%	19.1%
+ Coefficient of profit after tax / Average equity	%	31.0%	31.0%
+ Coefficient of profit after tax /Total of average assets	%	27.4%	27.8%
+ Coefficient from business operation/Net revenue	%	20.6%	24.6%

Source: Audited report of BMP 2011-2012

7. STRUCTURE OF SHAREHOLDERS – CHANGE OF EQUITY

a. Information on shares

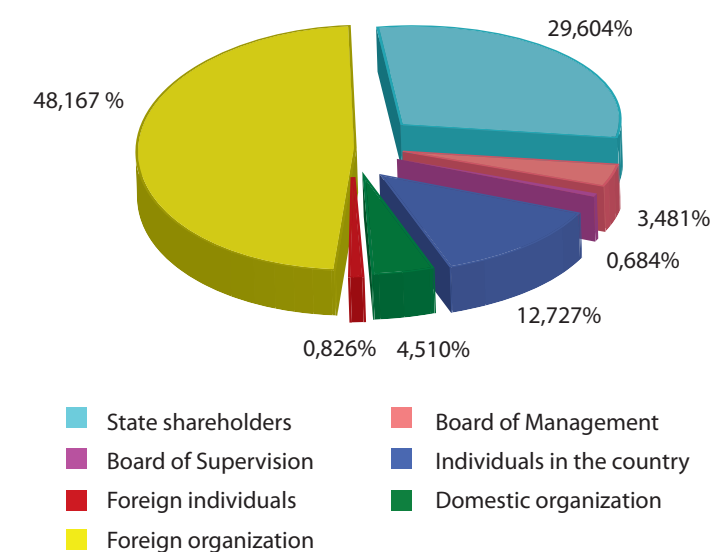
Total of shares	34,983,552
Types of circulating shares: Common shares:	34,983,552
Number of free transferable shares:	34,636,092
Number of shares under limit of transference:	347,460

b. Structure of shareholders by december 28th 2012

STRUCTURE OF SHAREHOLDERS	NUMBER F\OF SHARES HOLDING	PERCENTAGE %
State shareholders	10,356,516	29.604%
Board of Management	1,217,856	3.481%
Board of Supervision	239,410	0.684%
Individuals in the country	4,452,220	12.727%
Domestic organization	1,577,882	4.510%
Foreign individuals	289,096	0.826%
Foreign organization	16,850,572	48.167%
TOTAL	34,983,552	100.00%

Source: HOSE

NUMBER OF SHARES HOLD



II. OPERATION SITUATION DURING THE YEAR

INFORMATION ON SHAREHOLDERS HOLDING >1% - 5% SHARE

No.	SHAREHOLDERS	TYPE OF SHAREHOLDERS	NUMBER OF SHAREHOLDERS	PERCENTAGE %
1	Le Quang Doanh	Individuals in the country	453,954	1.30%
2	Bao Viet Life Coporation	Domestic organization	500,340	1.43%
3	Frontaura Global Frontier Fund LLC	Foreign organization	926,766	2.65%
4	Kwe Beteiligungen AG	Foreign organization	840,678	2.40%
5	Societe Generale	Foreign organization	391,222	1.12%
6	The Hongkong And Shanghai Banking Corporation Limited	Foreign organization	349,492	1.00%
7	Vietnam Holding Limited	Foreign organization	1,643,538	4.70%
	TOTAL		5,105,990	14.60%

Sources: HOSE

INFORMATION ON MAJOR SHAREHOLDERS HOLDING > 5% SHARE

No.	SHAREHOLDERS	TYPE OF SHAREHOLDERS	NUMBER OF SHAREHOLDERS	PERCENTAGE %
1	State-Owned Capital Business Investment Corporation _ Limited Company	State shareholders	10,356,516	29.60%
2	Franklin Templeton Investment Funds-Templeton Frontier Markets Fund	Foreign organization	3,053,060	8.73%
3	The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co.,Ltd.	Foreign organization	7,137,730	20.40%
	TOTAL		20,547,306	58.73%

Sources: HOSE

FROM 01ST JANUARY 2012 TO 31ST DECEMBER 2012 TRANSACTION OF SHAREHOLDERS:

No.	SHAREHOLDERS	NUMBER OF SHARES BEFORE TRANSACTION	PERCENTAGE OF OWNERSHIP BEFORE TRANSACTION	TYPES OF TRANSACTION	NUMBER OF SHARES AFTER TRANSACTION	PERCENTAGE OF OWNERSHIP AFTER TRANSACTION	TIME OF IMPLEMENTATION
1	Vietnam Holding Limited	2,190,538	6.10%	Selling	1,643,538	4.59%	March 09 th 2012
2	The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co., Ltd.	0	0%	Buying	5,850,990	16.72%	March 09 th 2012
3	The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co., Ltd.	5,850,990	16.72%	Buying	5,854,840	16.74%	March 19 th 2012 to March 22 nd 2012
4	The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co., Ltd.	5,854,840	16.74%	Buying	6,654,840	19.02%	June 26 th 2012
5	The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co., Ltd.	6,654,840	19.02%	Buying	7,128,760	20.38%	June 28 th 2012
6	The Nawaplastic Industries (Saraburi) Co., Ltd.	7,128,760	20.38%	Buying	7,137,730	20.40%	July 01 st 2012 to December 31 st 2012

Sources: HOSE

c. SITUATION OF CHANGE OF INVESTMENT CAPITAL OF THE OWNERS : N/A

d. FUND SHARE TRANSACTIONS : N/A

e. OTHER SECURITIES : N/A



NHỰA BÌNH MINH



III. STATEMENTS AND ASSESSMENT BY THE BOARD OF DIRECTORS



1. ASSESSMENT OF BUSINESS OPERATION

Year 2012 was considered a very difficult year for the economy with many particulars:

- The world economy still continued to sink in crisis.
- In general, the domestic economy was still volatile and unstable. The faith in economic recovery was low.
- Solution for macro economic operation has not generated really significant changes.
- Banking system continued uncertainty, the enterprises still faced to difficulties in access to cheap capital.
- The fields of real estate, public projects continued “quiet”, the purchasing power seriously decreased.
- Many enterprises became “exhausted”, thus the rate of stopping operation, bankruptcy was highly increased.

In the above situation, the Board of Management and the Board of Executive timely made short term effective solutions to achieve good business production activities in 2012, the basic solution included:

- Intensify business activities, marketing, especially concentrate to customer care in order to maintain good relationship with customers.
- Closely monitor the market situation closely and promptly launch any flexible business policy in order to increase competition.
- Tightly control of expenses, adjust the investment plan as appropriate to the reality of the economy so that the capital from the company will be used the most effective way.

- Intensify any activities to improve the effectiveness of the internal management system to create momentum for future development.
- Organize huge internal activities during the year such as activities to celebrate the 35th anniversary of the company in order to create the solidarity, sticking and share between employees in the Company.

Besides, the Board of Management also focus on long-term planning for the orientation and development strategy in the future:

- Develop a medium term strategy to 2015 and vision to 2020.
- Actively prepare for the planning and training of human resources. Appoint new staffs to the Board of Directors.
- Promulgate the regulations on internal governance, and at the same time, strengthen the organization to enhance the quality of corporate governance, internal management.
- Establish the Board of Risk Management and Internal Audit, a functional division to advise to the Board of Management in controlling risks and monitoring any management operation.

With the above solutions, the result of operations of the Company in 2012 was assessed very well while most businesses were difficulties and low business efficiency. Although revenue were not increased due to the impact of a decline in market demands, the profit in 2012 grew well because of the following principal reasons:

- Flexible business management and operatin and consistent with the actual status of the market.
- Resonable and proper in business management and using of capital.
- Maintain well the orientation and consistency of the strategy to raise the level of product quality, service quality and business policy. Not because the difficult in the certain period of time to search for immediate profit.
- System of traditional customers sticking with the company to continue their reliability and loyalty to the Company. In addition, the customer care and communication activities could create good effects with customers, suppliers and partners.
- Good internal management system, dedicate, adherent, hard working management officers and employees thoroughly understood the policy: "Productivity, Quality and Efficiency".
- Utilize the advantages of business to lead the market in market conditions and other businesses were facing to many difficulties.
- The average input prices was reduced and more stable than in 2011.

However, besides the achievements, certain activities were not achieved the plan and needed appropriate adjustments:

- Business results of both the NBM and DPC were not met the plan. The solutions were not really planned timely and collaborate for well performance.
- The growth of revenue and profit must be more balance in order to balance the financial resources for the activities supporting to business policies and contribution to market share growth.

III. STATEMENTS AND ASSESSMENT BY THE BOARD OF DIRECTORS

2. FINANCIAL SITUATION

OVERALL OF ASSETS AND CAPITAL SOURCES

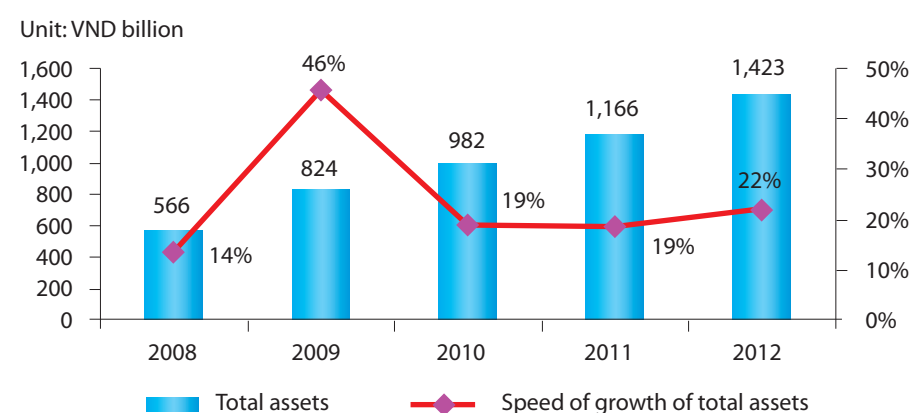
INDICATORS	UNIT	2008	2009	2010	2011	2012
Total of assets	Billion VND	566	824	982	1.166	1.423
- Short-term asset	"	342	550	708	788	1.052
- Long-term asset	"	224	274	274	378	370
Liabilities	"	86	152	130	117	149
- Short-term liabilities	"	85	151	128	115	149
- Long-term liabilities	"	1	1	1	2	0
Equity	"	480	672	852	1,049	1,274

Sources: Audited consolidated financial statements of BMP 2008 - 2012

Over 35-year journey of establishment and development, the total of assets of the Binh Minh Plastics (BMP) has been constantly growing due to focused on investment with modern machinery and factory system. In the past five years, from 2008 to 2012, the total of assets of BMP has increased 2.5 times, brought the company to a new position and height. Those were because of the determination and perseverance to execute the oriented strategic business in plastics building materials.

As compared to 2011, the total of asset value of the BMP in 2012 increased by 22% mainly due to increase of short-term assets, namely cash and cash equivalents increased by 3.89 times as compared to before. 2012 was a challenging year for the real estate industry, so the fact that BMP maintained a liquidity ratio, without spread investment, focused on maintaining and developing existing assets were a right strategy, helped to bring positive business results for the enterprise.

TOTAL ASSETS AND SPEED OF GROWTH OF TOTAL ASSETS 2008 - 2012



Sources: Audited consolidated financial statements of BMP 2008 - 2012

By now, BMP owns modern production lines and equipment which may supply products for water supply and drainage and construction industries and it is the first enterprise may provide the largest diameter plastic pipe in Vietnam. BMP is planning to deploy the 4th Factory in Vinh Loc Industrial Park 2 - Ben Luc, Long An Province with the area of 155,662 m² in the stage of approval of the complete design, when it is put into operation, it will raise the total capacity to three times than now.

Capital support for business activities of BMP from 2008 to 2012 also increased significantly, in which, mainly the source of equity by the end of 2012 increased by 2.7 times compared to 2008. In 2012, the equity was up to VND 1,274 billion, increase of 21% as compared to the previous year.

The structure of liabilities in total capital was 10.4% by the end of 2012 was considered the safe capital structure, healthy financial structure. BMP is one of the enterprise not only has no outstanding bank loans but also quite

safe for cash. With the postponed investment decision, not to use financial leverage to promote business by the Board of Leaders of the Company in the situation of the recent economy has brought the results over expectations to the enterprise.

Up to the present time, BMP continued safe capital structure model with the proportion of high equity in total capital and tends to increase from 83% in 2008 to 90% in 2012. This structure can not be considered balance in other enterprise but BMP exploits the maximum competitive advantage, ensure efficient business.

This reflected through the profitability on equity (ROE) of BMP is always at high level, particularly, it was 31% in 2012 while this average indicator of the enterprises in the same industry was only about 20%. Thus, the afford to maintain the current capital structure is reasonable in an enterprise having sustainable development strategy.

SITUATION OF ASSETS

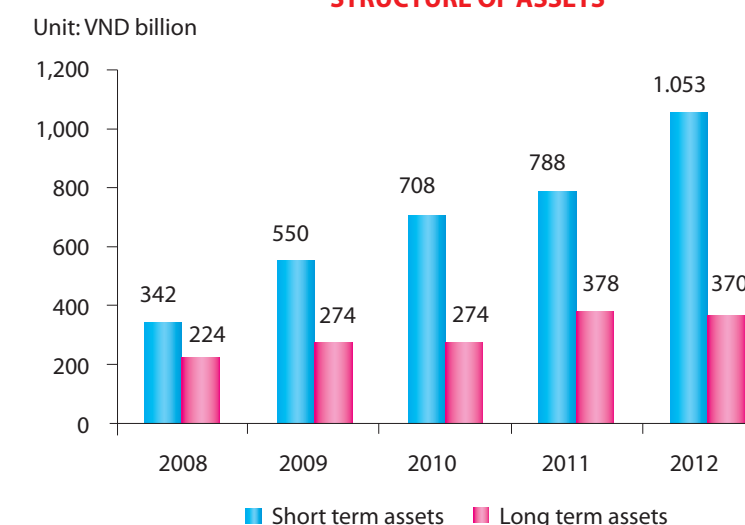
Short-term assets

TBMP's assets in 2012 reached VND 1,053 billion, increased by 34 % as compared to 2011 and about three times as compared to 2008. In the structure of short-term assets in 2012, it was considerable that cash and cash equivalents took the proportion of 33%, increased 3.89 times as compared to the balance at the beginning of the year. With the charter capital was just over VND 349 billion, but the balance of cash and cash equivalents of BMP was VND 345 billion at the end of 2012.

Other item took a large proportion in short-term assets in 2012 was inventory (32%) and accounts receivable (33%). This meant BMP could balance inventory, receivables in its control. This proportion was consistent with the nature of a manufacturing and trade enterprise.

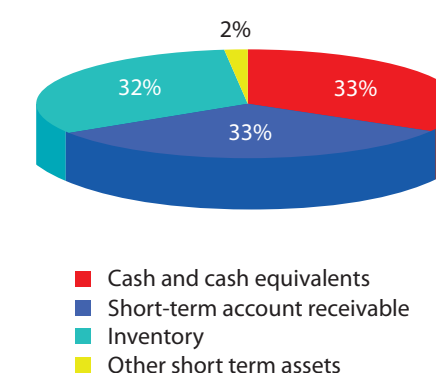
In recent years, with customer support policy, BMP has created all conditions for customer to buy debts with a maximum value of their mortgaged assets under the policy of control of the liabilities. With this preferential treatment, the mortgaged property in BMP is increased more and more, thus, the balance of receivables has been increased day by day. In fiscal year 2012, accounts receivable only increased by 8%, in consistent with sales growth in the past year. Obtaining this result was because BMP always enhance liability recovery, ensured to take back debts in time, the possibility of bad debts was at the lowest level, took 0.12% of revenue. Therefore, BMP may absolutely adjust the harmonization of policies and practices to help manage the Company's working capital effectively.

STRUCTURE OF ASSETS



Sources: Audited consolidated financial statements of BMP 2008 - 2012

STRUCTURE OF SHORT TERM ASSETS



III. STATEMENTS AND ASSESSMENT BY THE BOARD OF DIRECTORS

Long-term assets

Major long-term asset structure of BMP in 2012 were not changed much as compared to 2011, mostly the fixed assets which took 76% of total of long-term assets. In the past year, the Company only renovated factory building, warehouses, equipped with a number of auxiliary machines, equipment to help reduce the cost of consumption of raw materials and improve productivity. Most of the huge construction projects, major investments were in the design stage and waiting for the right time to start.

With more effective goal of corporate governance, updated information and promptly responding to serve the demands of management, BMP entered into contract to implement Oracle information technology software project in 2012, with the total of estimated cost of up to VND 20 billion, including network management system upgrade, made sure that the program will not be interrupted when being put into operation. Long-term assets of BMP also promises strong growth in the future under the BMP's strategic vision and long-term vision and development.

SITUATION OF LIABILITIES

Along with the increase of assets, total liabilities of BMP also increased over the years and reached to 149 billion at the time of December 31st 2012, in which, payable to the seller was 50 billion, took 34%, obligations to the state budget and the employee was VND 53 billion, took 36%, bonus and welfare fund took 19%. BMP's entire short-term liabilities were the amount prepaid by the customers for deferred purchase guarantee under the policy for control of the Company's customer liabilities.

Structure of liabilities in 2012 was absolutely for short-term liabilities. With the large cash balance, BMP was not free from the pressure on demand of payment, but also made the most of the advantages of purchasing activities, it is offered the best prices as compared to the market, significantly reduced the input cost, contributed to increased corporate profits and generated funds for the upcoming projects.

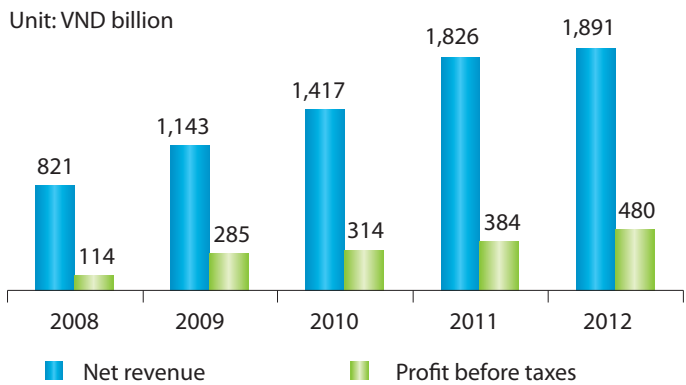
EQUITY

Equity maintained at 90% of the total funds, increased by 21.4% as compared to 2011 mainly due to the contribution from the undistributed profits of shareholders. Due to well maintaining this structure in the recent years, BMP had the opportunity to control the risks, withstood and overcome the current difficulties, at the same time, it will be an important foundation for sustainable growth in the future.

REVENUE AND EXPENSES

Revenue

Fiscal year 2012 continued the successful year of the BMP with the goals of revenue and profits exceeded the plan. Specifically, the net revenue from business operations reached VND 1.891 billion, increased by 4% as compared to 2011 and by 2.2% higher than planned. Similarly, pre-tax profit was VND 480 billion, increased by 25% as compared to the previous year and over 37% as compared to the plan.

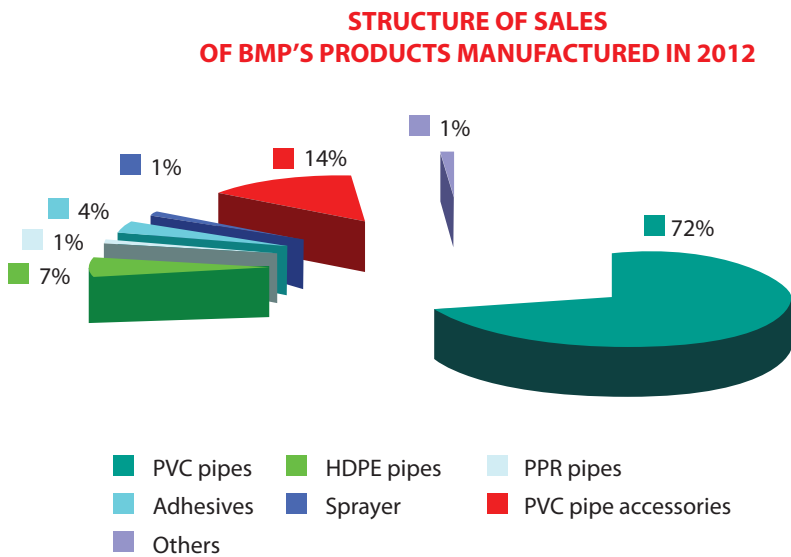


Sources: Audited consolidated financial statements of BMP 2008 - 2012

With the principle to meet maximum of customer needs, BMP always focuses on product improvement and development of new and more effective solutions to solve any customer issues, enhances market expansion in the country through the distribution system, applies flexible sales policy, along with series of after-sales services, those helped BMP achieved impressive revenue over the past year.

"Innovation only for innovation is meaningless, but continuous innovation to improve performance based on the common good is essential fact to maintain the success in business" wrote by Patrick Barwise and Sean Meehan in the book Simply Better: This view is considered as the principle for actions by all people in the Board of Leaders and the staffs and officials of the company and formed of the quality policy of BMP, continuously brings success in business for many years, helped BMP to maintain its position as the leader in the plastic industry.

Business activities of the products produced by the company has always been the strong point of BMP, demonstrating the stability and sustainability of the Company. In the structure of product sales in 2012, due to BMP production taken proportion was mainly PVC pipes (72%), PVC pipe accessories (14%), HDPE (7%), adhesives (4%) and the rest are other products.



The strong points of the product line structure of BMP is the development of diverse types and sizes. In addition, the factor of quality is specially paid attention by BMP. All BMP products are certified for ISO TCVN DIN standards by organizations Quacert. UPVC pipes with ISO 1452:2009 / TCVN 8491:2011, HDPE pipes with ISO 4427:2007 / TCVN 7305:2008, PPR pipes with DIN 8077:2007-08, DIN 8078:2007-08 and ISO 15874:2003 . In addition, uPVC pipes and uPVC accessories, ribbed HDPE pipes are certified for standard of QCVN 16-4:2011 / MOC. Diversity, abundance of product types, secure in quality, satisfactory in sales and after-sales services are the factors which has brought BMP a very satisfactory business results in difficult economic conditions.

Expenditure

INDICATORS	2008	2009	2010	2011	2012
Cost of sales /Net sales	77.2%	70.6%	73.1%	74.2%	68.8%
Selling expenses /Net revenue	3.1%	2.2%	2.8%	2.9%	3.4%
Administrative expenses /Net revenue	3.4%	2.5%	2.3%	2.3%	3.2%

Sources: Audited consolidated financial statements of BMP 2008 - 2012

III. STATEMENTS AND ASSESSMENT BY THE BOARD OF DIRECTORS

www.binhminhplastic.com

The ratio of cost of sales to net sales of BMP was relatively stable from 2008 to 2011. In 2012, although there were a number of expenses taken high proportion in the price increased such as power consumption cost, fuel cost (the average price of electricity in 2012 was up to VND 1234/ kwh, increased VND 112/kwh as compared to 2011), but BMP took advantage of cheap raw materials (input prices decreased by 11% as compared to 2011). As a result of this, the percentage of cost price as compared to net sales in 2012 was decreased by 5.4% as compared to 2011.

The structure of selling and administrative expenses as compared to net sales in 2012 was taken 6.6%, increased by 1.5% as compared to 2011. This increase was due to increase of transportation costs, marketing costs, advertising ... in order to boost sales and expand market share. In addition, last year, BMP's organization of Customer's conference in Thailand, and celebration of the 35th anniversary of Company establishment caused the increase of selling and administrative expenses higher than last year.

FINANCIAL ASSESSMENT

Year 2012 was the year the world economy faced difficulties, severe recession. Public debt crisis in Europe continued to get bogged down and still have not found a way out. Economies of large countries such as the U.S., Japan had no positive progress. Newly emerging economies such as China, India, Brazil, etc... no longer maintained a positive growth as about 3-5 years ago. In Vietnam, in order to contain inflation and with the goal of macroeconomic stability, the Government has made policies such as tight monetary policy, public investment restrictions ... so the real estate market is almost frozen. The state of the real estate can now fit in the phrase "three unfinished, three falls" Dr. Le Hoang Chau, Chairman of the HCM City Real Estate Association said. Three unfinished are **unfinished project, unfinished work and unfinished compensation**, also three falls are **declined price, declined transactions and declined purchasing power**. Difficulties in the real estate industry have a huge impact to plastic construction. Enterprises must always find ways to overcome difficulties, to maintain their production and business activities.

However, most of the financial targets of BMP increased compared to the year 2011. This represents a sustainable and stable growth in the overall development strategy of the Company. Payment ability is high, operational capacity and stable profitability present value and potentiality of the Company are very strong and firm overcoming the storm to move further in the future .

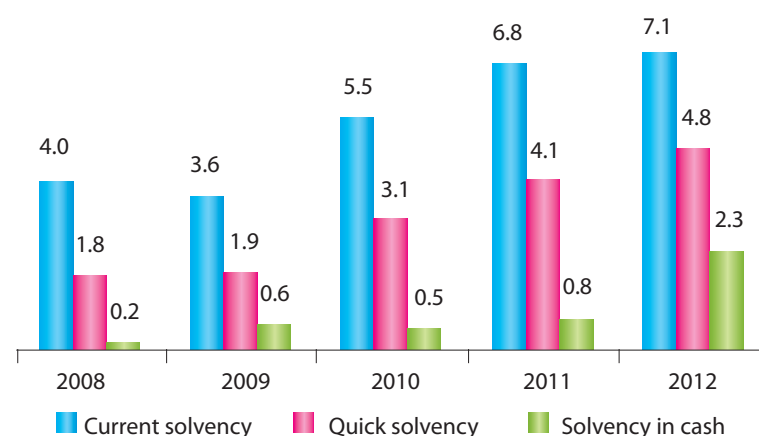
SOLVENCY

The quick payment index, current payment and payment in cash are always very high, far more than the safety threshold 1. In which the current solvency is 7.1 times, the ability for quick payment is 4.8 times, the ability for payment in cash is 2.3 times. Especially in 2012, the indexes rose to its highest level in five years from 2008 to 2012, because the Company has significant cash balance, while the demand for capital investments, liabilities decreased.

Highlights in the solvency of the BMP in 2012 was the ability to pay in cash of 2.3 times, a short-term debt in 2012 should be 2.3 in cash to the highest liquidity guaranteed for payment obligations. Therefore, in the BMP not only short-term assets always guaranteed for payment of short-term debts at high level and almost there were no payment risks.

Generally, the ability to pay debts better and was in more active tend to improve in the period 2008 - 2012. Owing to this advantage, BMP utilized to purchase raw materials, goods and services from suppliers with guaranteed

BMP'S SOLVENCY 2008-2012



Sources: Audited consolidated financial statements of BMP 2008 - 2012

quality, preferential prices that helped greatly reducing input costs and increased business efficiency. However, the capital structure of the Company was a pressure on the Executive Board, to ensure the high rate of profitability, to maximize corporate value and harmonize the interests of shareholders.

PROFITABILITY

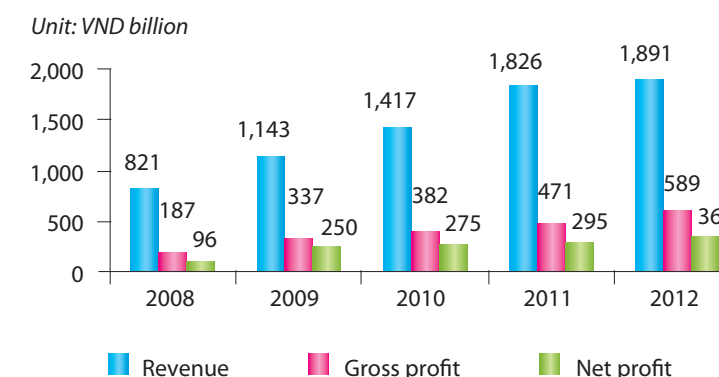
INDICATORS	Unit	2008	2009	2010	2011	2012
Gross profit / Net sales	%	22.8%	29.4%	26.9%	25.8%	31.2%
Profit before taxes / Revenue	%	13.9%	24.9%	22.1%	21.0%	25.4%
Profit after taxes / Net sales	%	11.7%	21.9%	19.4%	16.1%	19.1%
Profit after taxes / Average total assets	%	18.0%	36.0%	30.5%	27.4%	27.8%
Profit after taxes / Average equity	%	21.4%	43.4%	36.1%	31.0%	31.0%

Sources: Audited consolidated financial statements of BMP 2008 - 2012

In 2012, consuming volume and selling prices of BMP unchanged because of last year low demand in construction. However, BMP operation was stable, most of the main lines of the factories were running at full capacities, achieving positive business results, exceeding the proposed plans.

BMP's revenue in 2012 reached 1,891 billion, increasing 4% compared to 2011, profit after tax increased by 22% compared to 2011, reaching 361 billion VND. Despite the difficulties of the economy, revenue and profit of BMP grew through years, due to the effort in maintaining the leading position of Southern market share, strengthening the Northern market, developing distribution network with nearly 900 agencies nationwide.

BMP'S REVENUE, PROFIT



Sources: Audited consolidated financial statements of BMP 2008 - 2012

Gross profit of BMP in 2012 was 589 billion VND, equivalent to 31.2% of net sales, an increase of 5.4% over the previous year. The reason was that the revenue increased 4% while the cost of sale decreased by 4%. The proportion of the cost of sale to revenue accounted for only 69%, much lower than the previous year that was 74%. The decrease in costs came from raw material input costs decrease. In addition, effort to improve production efficiency, improve labor productivity, well cost control, equipped with more modern equipment reducing the cost of raw materials consumption, reducing scrap rates incurred are the causes contributing to the gross profit increase.

Pre-tax profit compared to net sales ratio in 2012 reached 25.4% increasing 4.4% over 2011 and the highest over the years from 2008 to 2012. In 100 VND of revenue generated by BMP in 2012, it gained 25.4 VND of pre-tax profit. In 100 VND of revenue generated by BMP in 2012, it gained 25.4 VND of Pre-tax profit. This resulted mainly from the reduction of cost of sales. Although selling and administrative expenses increased, they were offset by income from financial activities therefore it should not significantly affect the results of achieved profit.

Although revenue and net profit after tax grew over the past year but the targets related to the profitability of BMP as profit after tax / average total assets (ROA) of 27.8% and net profit / average equity (ROE) of 31%, almost unchanged compared with 2011. The main cause was due to the impact of the following factors:

III. STATEMENTS AND ASSESSMENT BY THE BOARD OF DIRECTORS

INDICATORS	UNIT	2008	2009	2010	2011	2012
Net profit / Sales (1)	%	11.7%	21.9%	19.4%	16.1%	19.1%
Sales / Total average assets (2)	Times	1.5	1.6	1.6	1.7	1.5
Average total assets / Average equity (3)	Times	1.2	1.2	1.2	1.1	1.1
ROA (1*2)	%	18.0%	36.0%	30.5%	27.4%	27.8%
ROE (1*2*3)		21.4%	43.4%	36.1%	31.0%	31.0%

Sources: Audited consolidated financial statements of BMP 2008 - 2012

ROA and ROE were unchanged in the past two years but there was a change between the constituent elements. Profit margin in 2012 was 19.1% higher than 16.1% in 2011 mainly due to the cost of sales decrease. Meanwhile, the efficiency of asset use in 2012 decreased; reaching only 1.46 times, lower than 1.7 times in 2011. In 2012, one VND of the property generated only 1.46 VND of revenue while creating 1.7 VND of revenue for 2011. Due to the exchange rate of increase and decrease between the elements that made no changes in ROA and ROE.

OPERATIONAL CAPACITY

INDICATORS	UNIT	2008	2009	2010	2011	2012
Average collection period	day	38	33	40	46	56
Average payment period	day	20	28	31	11	10
Number of days of storage	day	94	104	101	84	92
Fixed asset turnover	Times	4.5	4.7	5.3	6.6	6.7
Total asset turnover	Times	1.5	1.6	1.6	1.7	1.5

Sources: Audited consolidated financial statements of BMP 2008 - 2012

Setting up the aim of sustainable development, BMP always tried to take full advantage of all resources in order to maximize the use of assets. The main machinery lines were running at full capacity, ensuring performance to help the Company in term of profit growth. Operational capacity targets were improved over the years (fixed asset turnover increased from 4.5 in 2008 to 6.7 in 2012).

Continuing to pursue the policy of sale credit expansion, average collection period in 2012 was 56 days, increasing 10 days compared to 2011. Main sale channel of BMP was distributed through the store system spreading across the country. Therefore, prolonging time to recover debts was a huge support for customers, especially to the product shops, jointly sharing difficulty in the recovery of debts. Besides, the BMP always focused on the quality of each debt, the risk management was always placed at the same time as the debts were secured by the collateral determined by the independent competent function agency and through notary public therefore the risk incurred from bad debts unrecoverable was very low, maintaining stability in the operation of the BMP.

Due to inventory turnover lower than in 2011 that caused the number of days of storage up to 92 days compared to 2011. The reason was increasing the amount of raw material inventory by the ending of 2012. Inventory of

raw materials increased by 258% made source reserve of raw materials for production and reserve for material prices increase in 2013.

In general, the performance of the Company of last year decreased slightly compared to the previous year but in terms of overall, accounts receivable of BMP was managed effectively compared to the businesses of the same industry

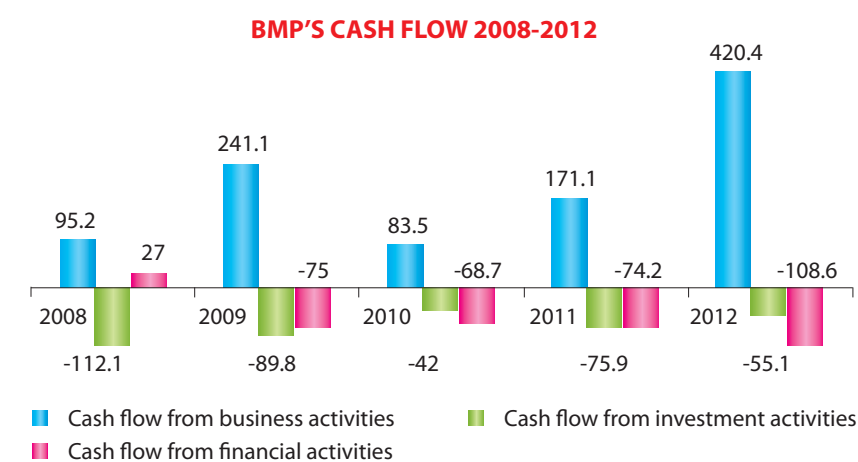
CASH FLOW

INDICATORS	UNIT	2008	2009	2010	2011	2012
Cash flow from business operations	Billion VND	95.2	241.1	83.5	171.7	420.4
Cash flow from investment activities	"	-112.1	-89.8	-42.0	-75.9	-55.1
Cash flow from financial activities	"	27.0	-75.0	-68.7	-74.2	-108.6
Net cash flow during the period	"	10.1	76.2	-27.3	21.5	256.6

Sources: Audited consolidated financial statements of BMP 2008 - 2012

Outstanding strong position of BMP over the years from 2008 - 2012 was that the most net cash flow during the years were positive. Most notably in 2012, not only the cash flow generated from operations was sufficient to compensate for investing activities and financing activities, but also generated net cash flow during the period that was 256.6 billion.

In 2012, cash flow generated from operations increased 2.5 times over the previous year. This cash flow generated from profit before tax was 480 billion, after adjusting non-monetary items of 56 billion, covering business activities, performing obligations to the State ... it still have huge balance to 420.4 billion. During the period, BMP used this cash flow to investment in purchasing machinery and equipment, payment of dividends to owners, the shop deposits of 178 billion and at the same time it was offset by the revenue from interests, dividends of 14 billion.



Sources: Audited consolidated financial statements of BMP 2008 - 2012

Therefore, in the current period, BMP does not need to use the external funds, does not need to use the balance of the year, the cash flows generated from the activities were over the ability to perform often expenditures demands. Besides, BMP had the advantages of preparing for major projects, to better meet the needs to expand and develop the business in the future.

III. STATEMENTS AND ASSESSMENT BY THE BOARD OF DIRECTORS

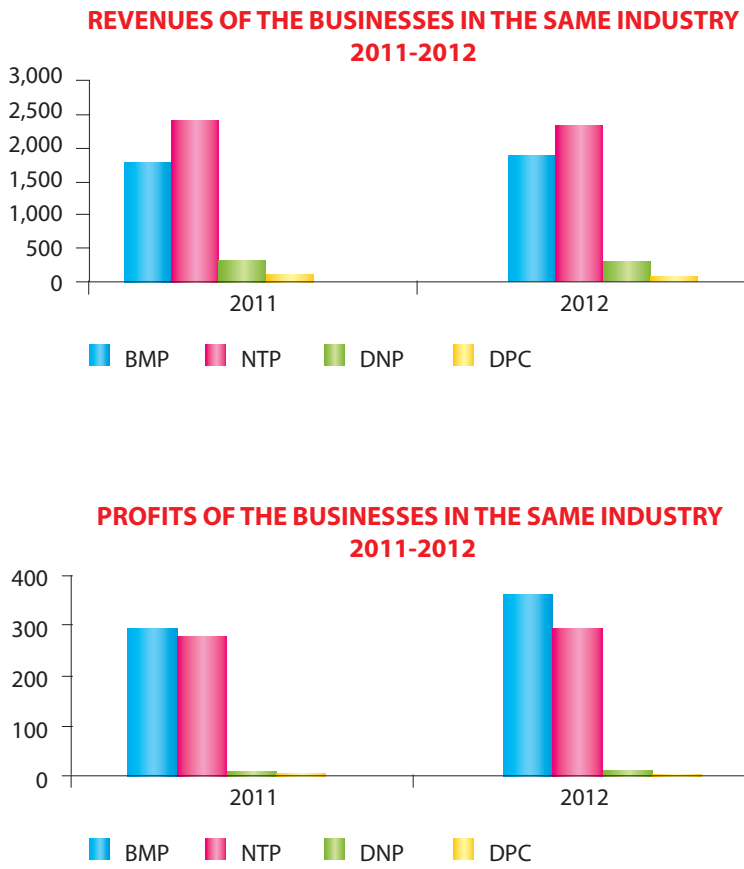
BMP'S POSITION IN THE CONSTRUCTION PLASTIC

INDICATORS	BMP	NTP	DNP	DPC
Net revenue (billion VND)	1,891	2,360	323	95
Net profit	361	295	9	4
Cost of sale / Net revenue	68.8%	66.9%	88.0%	83.2%
Financial expenses / Net revenue	0.4%	1.7%	4.4%	0.7%
Selling and administrative expenses / Net sales	6.6%	16.1%	6.5%	11,0%
Net profit / Net sales	19.1%	12.5%	2.7%	4.7%
Total assets	1,423	1,664	238	52
Equity	1,274	1,118	86	40

Source: Financial statements of the companies in 2012, website: cafef.vn

At present, the Binh Minh Plastics is the one of two largest enterprises in the construction plastic industry. According to a report issued by Kim Eng Securities Company in November 2010 and Bao Viet Securities Joint Stock Company in May 2011, BMP accounted for 20% market share in the country and accounted for 50% market share in the South.

In terms of size, BMP's net revenue reached VND 1,891 billion while the average turnover of the enterprises in the same industry is VND 1,167 billion.



Source: Financial statements of the companies in 2012, website: cafef.vn

In 2012, Selling and administrative expenses of BMP were lower than the industry average (124 billion/134 billion). As a result, the gross profit of BMP was higher than the industry average 8%.

In general, most of the business performance targets of the BMP were higher than other companies at the same industry. The results were achieved owing to the convergence of many factors, such as:

- Labor productivity increase
- The reasonable costs
- Proper investment
- Flexible business policies
- High-quality products, attentive service

And above all, the solidarity within the BMP has become a distinction in the construction of the business culture with a dynamic, creative collective and dedicated themselves to the Company.



III. STATEMENTS AND ASSESSMENT BY THE BOARD OF DIRECTORS

www.binhminhplastic.com



3. IMPROVEMENTS ON THE ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT POLICY

Besides the very good business results in 2012, as indicated by the data on revenue and profit above, Binh Minh Plastics achieved the following progress:

- ★ **Organizational structure:** separate from personnel administration and senior executives, the appointment of new personnel to the Executive Board, continuing the appointment of apprentice management officials, building specific human resources plan to 2015 based on the development strategy of human resources.
- ★ **Starting the roadmap for building a unified product standard system under a national standard,** performing certification and publishing standards and regulations for the entire Company's key products across the country
- ★ **Business policy:** gradually adjusting business policy to fit in with the real market and to become premise for unified direction on business activity management, business policy and a common distribution system nationwide. Compared to 2011, the store system rose 34% points of sale across the country. Constructing a map of the distribution systems on the network, giving customers more convenient to access to the products of BMP.
- ★ **Communication strategy:** strengthening communication activities under various ways but selectively and continuing to maintain the image of a leading brand through continuously being voted the title "High quality Vietnamese Goods" and "National brand".
- ★ **Application of information technology** to improve administrative capacity through the implementation of information technology solutions to administrator overall enterprise resource ERP.
- ★ **Application of environmental management system ISO14001:2004 throughout the Company.**
- ★ **Successfully organized big events of the Company in 2012:** distributor Convention; Activity year for celebration of the 35th anniversary of the Company establishment; Ceremony to receive the Second Class of Independence Medal and the 35th anniversary of the Company establishment, Festival celebration of 35 years of establishment of Binh Minh Plastics Joint Stock Company and the fifth anniversary of the establishment of the Northern Binh Minh Plastics One Member Limited Liability Company.

III. STATEMENTS AND ASSESSMENT BY THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS

www.binhminhplastic.com

4. FUTURE DEVELOPMENT PLANS

With orientations of the Company development as above mentioned, in the short term 2013-2015, the Company will focus on a number of operational plans, as follows:

- ★ Implementation of the unified product standard plan ensuring conformity requirements, regulations and establishing a converse roadmap according to the standards of ISO1452: 2009 / TCVN8491: 201 for the key product lines that are the pipes and accessories of uPVC pipes.
- ★ Building plans and implementing roadmaps for unified management system according to the standards ISO9000, ISO14000.
- ★ Summarizing, evaluating and planning models and business policies under orientation of unified management of business activities on the market. Developing new customers and new markets.
- ★ Strengthen activities to popularize brand name and propagate marketing through customer care activities, customer conference series, fairs, workshops to introduce our Company.
- ★ In 2013, promoting investment to develop new products and to construct new plant by route expected appropriately with market conditions and the Company's investment orientation
- ★ Concentrating human resources preparing for the alternative route and additional personnel to 2015.
- ★ Strengthening personnel apparatuses and improving risk management capability through construction of strategy and risk management systems with professionalism in the internal administration.
- ★ Improving capacity and strengthening financial management activities to be more initiative in capital administration, costs and profit under orientation of more "balance".
- ★ Promoting the cultural traditions of Binh Minh Plastics, building a friendly, professional, safe working environment caring spiritual and material life of workers in the Company better day by day.

With the achievements in 2012 and plans for 2013, General Director has defined the message of year 2013 for all officials and employees of the Company, that is:

**" Promoting CREATIVITY,
Firm PIONEERING STEPS,
Human Resources CONSENSUS,
Business EFFICIENCY "**

and always believing that business and production operation of the Company in 2013 will be successful in the effort of the entire staff of employees and officials with the tradition **"Consensus to overcome difficulties- Joint effort to succeed"**.

***"Promoting CREATIVITY,
Firm PIONEERING STEPS,
Human Resources CONSENSUS,
Business EFFICIENCY "***



IV. EVALUATION OF THE BOARD OF MANAGEMENT ON ACTIVITIES OF THE COMPANY

1. EVALUATION OF THE BOARD OF MANAGEMENT ON ACTIVITIES OF THE COMPANY

Although the growth in sales and production was not high, the Company achieved very good performance. Especially the year in which there were many changes in the socio-economic situation, it was because

- Orientation of the right product strategy.
- High value of the brand, recognition and coverage of brand spreading widely.
- The resources were used properly. High labor productivity, reasonable production costs.
- High spirit of consensus of the officials and employees and trust, loyalty of customer system

2. EVALUATION OF THE BOARD ON MANAGEMENT ON ACTIVITIES OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTOR

- The Board of General Director is a solidarity collective, wholeheartedly for the sustainable development of the Company, creating the trust and confidence of the officials and staff.
- The solutions given in the year achieved desired results, such as:
 - ★ Prudent investment, timely, focus on immediate effectiveness and planning for long-term development strategy that helped reducing production costs.
 - ★ Motivating officials and staff morale through the festival movement to celebrate the 35th birthday of the Company such as promoting innovation, saving, writing contest, photography contest, collections and especially 4 picnic tours in Phan Thiet, Thailand, Singapore - Malaysia and South Korea that created the atmosphere of excitement, enthusiasm and pride within the Company.
 - ★ Expressing gratitude to distribution system in a conference with 700 stores in Thailand, the echo of the success of this conference helped Company having more nearly 200 stores at the end of the year. This confirmed the position of Binh Minh Plastic's brand and maintained the revenue.
 - ★ Implementing well administrative activities, forming habits and awareness of protecting the life environment for officials and employees and customers when they come to the Company.
 - ★ Flexibility in business policy, creating healthy competitive advantages for the Company.
- The Board of General Director also provided sufficient resources to implement administrative requirements of the Board of Management in establishing special committees such as the Internal Control and Risk Management Committee.
- However, The Board of General Director needs to pay more attention to planning, training and personnel resources for future officials. Reducing position holders of several jobs to resolve work quickly and efficiently. Information networks in the Company needs to go through smoothly so customers are propagated timely, to avoid causing damages to customers and to the Company when using unfit products.
- Well accomplishing the management role in 2012, the Board of General Director continued to hold the title of High Quality Vietnamese Goods, National Brand and continued to confirm Binh Minh Plastics is a leading business of Vietnam plastic industry.

3. PLANNING & ORIENTATION OF THE BOARD OF MANAGEMENT

Plans for 2013:

- Continuing to balance production and business activities equivalent in 2012. Balancing investments to reduce expenditures about 10 - 12% profit made in 2012.
- Balancing and meeting reasonably demands for resources of the Company in terms of ensuring harmoniously interests of shareholders, employees, customers and society.

Orientation Of The Board Of Management:

- Promoting the factors that have made Binh Minh Plastics brand, improving the efficiency of business and production for sustainable development.
- Enhancing the professionalism of the management systems including the Management Board, Supervisory Board and Executive Board to match with the position and prestige of the large Company.





1. THE BOARD OF MANAGEMENT

a. MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT

See Section II-2 - Organization and Personnel of the Company page 28 - 30

b. THE SUB-COMMITTEES UNDER THE BOARD OF MANAGEMENT

To improve the efficiency of Company management and reach the international standards, the Board of Management has established a number of sub-committees such as Investment Sub-Committee, Shareholder Relation Sub-Committee, Internal Control, Management Risk Sub-committee. The members of the Board of Management are sub-committee leaders or designated be in direct charge. Members of the sub-committee are staff from related function apparatuses. So the Board of Management can focus the resources on specific issues to address more effectively, especially in fields requiring highly specialized skills. Thus, the composition of the Board of Management had a balance of the sectors to develop capacity, had a wide range and supervised overall activities of the Company.

c. ACTIVITIES OF THE BOARD OF MANAGEMENT

The number of meetings of the Board of Management during the year: 22

Contents and results of the meetings

- ★ Assessing business results quarterly, 6 months. Discussing and approving the work in the next time properly with orientations and plans passed by the General Shareholder Meeting.
- ★ Preparing work for the Annual General Shareholder Meeting, the extraordinary general shareholder meeting in 2012.
- ★ Reviewing some of the regulations of the Board of Management.
- ★ Passing the strategies of the Company to 2015.
- ★ Discussing and deciding on issues related to high-level personnel of the Company.

d. OPERATION OF THE MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT WITHOUT MANAGEMENT

From August 2012, Ms. Nguyen Hong Minh, SCIC official elected adding to the Board of Management, was assigned to obtain information, to propose policies related to the business and production sector of the Company compared with the units at the same industry across the country.

e. ACTIVITIES OF THE SUB-COMMITTEES UNDER THE BOARD OF MANAGEMENT

Internal control, risk management sub-committee

- ★ Participating in a number of training sessions and workshops on internal control.
- ★ Coordinating with several apparatuses of the Company to build and integrate the process and criteria for evaluating the Company's activities periodically to ensure effective control of compliance with the provisions of the law, regulations, internal regulations, the business processes of the Company.
- ★ Advising and reporting to the Board of Management the updated information of the legal documents on Company management.

Shareholder Relation Sub-committee

- ★ Contacting to a number of securities investment funds on March 16th, March 27th, September 26th, October 3rd 2012.
- ★ Enhancing the exchange of information via e-mail.

Investment Sub-Committee

- ★ Reviewing and evaluating the effectiveness of investment in DPC and Ban Viet.
- ★ Carrying out the necessary procedures related to Binh Minh Viet Joint Stock Company.
- ★ Carrying out the overall design of the plant project 4 in Vinh Loc 2 Industrial Park -Long An.
- ★ Leading the consideration of investment in some new products in 2013.

f. LIST OF BOARD OF MANAGEMENT MEMBERS WITH CERTIFICATE OF TRAINING COMPANY MANAGEMENT

LE QUANG DOANH

NGUYEN HOANG NGAN

NGUYEN THI KIM YEN

NGUYEN HONG MINH

BUI QUANG KHOI

2. SUPERVISORY BOARD

a. MEMBERS AND STRUCTURE OF SUPERVISORY BOARD

See Section II-2-Organization and personnel of the Company page 31

b. ACTIVITY REPORT OF THE SUPERVISORY BOARD

In 2012, the Supervisory Board had four meetings with the full participation of three members, the contents were as follows:

Ngày họp	Nội dung
20 March 2012	Passed the reports in 2011 and operation plan in 2012 of the Supervisory Board. Preparation for the General Shareholder Meeting in 2012.
12 April 2012	Consideration of the 1 st quarter financial report of 2012. Dessimination of some information preparing for major shareholder meeting. Dessimination of some information of the Company's operation. Implementation situation of the project 4, ERP project, 240 Hau Giang project. Information of Binh Minh Plastics on participation in the Board of Management (BOM) and Supervisory Board (SB) of Danang Plastics JSC. Information on the activities of the Internal Control Committee.
07 July 2012	Consideration of financial statements of 2 nd quarter and 6 months of 2012 that were already audited. Information on periodical inventory results on 01 July 2012. Checking the progress of the ongoing projects. Informing the activity situations of the Company. Consideration of the implementation of the Charter and the resolutions GSM in 2012.
12 November 2012	Consideration of financial reports of 3 rd quarter and 9 months in 2012. Checking the progress of the ongoing projects. Informing the activity situations of the Company. Consideration of the implementation of the Charter and the resolutions of GSM in 2012.

The Board made the task of monitoring the activities of the Board of Management and the Executive Board of the Company with the following results:

c. ACTIVITIES OF THE BOARD OF MANAGEMENT

- ★ 2012 was a difficult year for the world economy in general and in Vietnam in particular, especially in the field of real estate. This had great affect on the operation of businesses producing construction materials including Binh Minh. To complete the business plan in 2012 adopted by the GSM and to keep stable growth of the Company, in 2012 the Board of Management by its resolutions promptly put forth many innovative solutions, consistent with the actual situation
- ★ In 2012 the Board of Management had 22 meetings, issued six resolutions consistent with the Charter and the actual situation of the Company.



- ★ The sub-committees established by the Board of Management worked well, as follows:
 - Shareholder Relation Sub-committee did a good job of meeting the shareholder quarterly to inform the Company activity situation and the plans for the next quarter, at the same time enhanced answering questions and provided information to shareholders through e-mail
 - Internal Control and Risk Management Sub-Committee provided consulting for the Board of Management to issue regulations on Company management in accordance with regulations and the actual situation of the Company;
 - Investment Sub-Committee advise to the Board of Management and the Executive Board on the work of saving investment and efficiency timely response to business and production needs of the Company.
- ★ On 16 November 2012, the Board of Management approved the resignation letter of Mr. Le Quang Doanh from BMP Company as General Director and appointed Mr. Nguyen Hoang Ngan, former Deputy Director General to hold the position of General Director.

c. ACTIVITIES OF THE EXECUTIVE BOARD

All members of the Executive Board of the Company are members of the Board of Management, therefore capturing the deployment and implementation of GSM resolutions and resolutions of the Board of Management was very convenient, fast and efficient. In the context of the difficult economy in 2012, to maintain stable production and development, cost saving, efficient business, continued to invest in the right direction, the personnel stability, the income of employees commensurate with the performance ... had demonstrated the dedication and outstanding effort of the Executive Board.

Following operating results assessed the degree of completing the tasks of the Board of Management and the Executive Board of the Company in 2012:

3. RESULT OF PERFORMANCE OF CHARTER AND RESOLUTIONS OF THE GSM IN 2012

a. BUSINESS AND PRODUCTION RESULTS, PAYMENT OF DIVIDENDS, REMUNERATION OF THE BOARD OF MANAGEMENT AND THE SUPERVISORY BOARD

Compared with the resolutions of the General Shareholder Meeting dated 20 April 2012 and extraordinary General Shareholder Meeting dated 24 August 2012, data were made as follows:

No.	Target	According to resolution	Performance	Rate %
1	Revenue	1,850 billion	1,891 billion	102
2	Pre-tax profit	350 billion	479 billion	137
3	Dividend in cash	Minimum 20%	20%	100
4	Remuneration of the BOM and the SB	2 billion	1 billion	50

b. DETAIL OF REMUNERATION AND INCOME OF MEMBERS OF BOM, SB, EXECUTIVE BOARD IN 2012

No.	Full name	Position	Remuneration and income in 2012 (VND)
1	Le Quang Doanh	Chairman Management Board's Remuneration	217,000,000
		General Director's Income	2,639,036,574
2	Nguyen Hoang Ngan	Vice Chairman Management Board's Remuneration	174,000,000
		Vice General Director's Income	1,785,109,690
3	Nguyen Thi Kim Yen	Member Management Board's Remuneration	130,000,000
		Vice General Director's Income	1,687,206,846
4	Trang Thi Kieu Hau	Member Management Board's Remuneration	130,000,000
		Chief Accountant's Income	1,510,021,324
5	Bui Quang Khoi	Member Management Board's Remuneration	130,000,000
		Factory 1 Director's Income	1,111,056,383
6	Nguyen Thi Phuong Nga	Head Supervision Board's Remuneration	87,000,000
		Marketing Manager Department's Income	942,386,928
7	Nguyen Kim Thuong	Member Supervision Board's Remuneration	66,000,000
		Investment-Research –Development Manager Department's Income	827,343,365
8	Đinh Thi Nguyet Ha	Member Supervision Board's Remuneration	66,000,000

c. FINANCIAL OPERATION RESULTS

The Company has complied with the provisions of the Accounting Law, Tax Law, other provisions of Vietnamese laws and the Charter. The accounting provisions are transparent, clear, details as follows:

As regard to sources of capital

- ★ Capital invested by the owner in 2012 was unchanged as compared to 2011 (VND 349,835,520,000 equivalent to 34,983,552 common shares in circulation by now). Total of assets as at December 31st 2012 was VND 1,423 billion, increased by 22% as compared to 2011, in which, equity was increased by 21% mainly due to increased investment and development fund.
- ★ Extraction for setting up of the funds were in accordance with the resolutions of the Annual General Shareholder Meeting in 2012 (detailed data is in accordance with the Annual General Shareholder Meeting in 2013 by the Board of Management).
- ★ The Company controlled well and efficiently the using the loans, at present, the total liabilities payable were VND 149 billion / total asset value of VND 1,423 billion (10%), in which, short-term loans were more than VND 4 billion, there were no long-term loans.

Management of cash, revenue, expenditures

- ★ Inspection of accounts receivable has been carried out properly in accordance with the provisions of the Company. Provisions for doubtful debts were in accordance with the provisions of the State of VND 2.255 billion, increased by 151% as compared to 2011, bad debts were not significant.
- ★ The business processes of the Company were made and controlled under the ISO 9001:2008 quality management system, for which, the Company controlled well any costs and expenditure in 2012 without any passive incident or loss.

As regard to investment operation

- ★ **Financial investment:** With the exception of investments in the previous year, the Company incurred no additional investment in 2012.
- ★ **Property investment:** In 2012, the total value of investment in tangible assets was 63.5 billion, including investment in machinery and equipment of 45 billion. Most of the portfolio was incurred in 2011, audit was performed in 2012. Almost of investment in procurement of assets and investment projects were conducted in accordance with the provisions of the Company Charter.
- ★ The project to build the Factory 4 in Vinh Loc Industrial Park is in the process of waiting for approval of the overall surface.
- ★ The convert of function of the area located at 240 Hau Giang St. is in the stage of presentation to the competent authority for project approval.
- ★ The project of information technology system for management of overall enterprise resource (ERP) - Using the Oracle E-Business Suite solution continues to be deployed.

d. RESULTS OF SETTLEMENT OF THE PROPOSAL IN 2012 BY THE SUPERVISORY BOARD

- ★ The Board of Management issued regulations on the activities of the Internal Control Committee. The activities of the Committee were based on the issued regulations.
- ★ The term of the Internal Control Committee will be expiry in 2013, therefore, in 2012, no new Secretary was appointed for replacement for the former secretary assigned to work for Northern Binh Minh Plastics but there was assignment of the member in the Board of Management to assist the duties of the Secretary.

V. COMPANY MANAGEMENT

www.binhminhplastic.com

e. SUGGESTION

The Board of Management should establish the Sub-committee of development policy, personnel, wage and reward in accordance with Circular No. 121/2012/TT-BTC to support the activities of the Board of Management.

f. PLAN OF ACTIVITIES BY THE SUPERVISORY BOARD IN 2013

- ★ Inspecting the observance of laws, policies, financial accounting policy, revenue and expenditure management through the examination of financial reports quarterly and annually and participate in the periodical check of inventory of Company assets
- ★ Checking the implementation of the Charter and resolutions of the General Shareholder Meeting and the EXECUTIVE BOARD in 2013.
- ★ Checking the implementation of resolutions of the Board of Management on the mobilization and use of capital sources, implementation of investment projects.
- ★ The members participating in the related training courses and seminars in order to improve the qualification and skills to serve the business of the Board.

g. SUMMARY OF ACTIVITIES OF THE SUPERVISORY BOARD IN TERM 2008 -2013

- ★ All Members of the Supervisory Board worked in 3 main departments of the Company: Business marketing, Investment Research and Development, Accounting and Finance to facilitate the monitoring and control of Company operations.
- ★ The members were trained in internal audit, in addition to the responsible, enthusiastic, positive learning spirit, they are qualified to analyze, evaluate and contribute to the activities of the Board of Management, Executive Board and other departments in the Company.
- ★ In addition, the Board of Management, Executive Board created condition for working, so over a term of 5 years, we self-assessed to complete the task of monitoring compliance with laws, Charter and resolutions of the General Shareholder Meeting, the Board of Management as entrusted by Shareholders.

h. EVALUATION OF THE PERFORMANCE BY THE SUPERVISORY BOARD IN 2012

In 2012, the Executive Board was enthusiastically facilitated by the Board of Management and other departments in the Company to complete any tasks entrusted by the General Shareholder Meeting. We commit to do the job in fair and prudent heart, the above comments and figures were true and objective. We shall assume full responsibility to the shareholders for the above report.

4. STOCK EXCHANGE BY INTERNAL SHAREHOLDERS

a. CHANGES IN THE PERCENTAGE OF SHARES HOLD BY THE BOARD OF MANAGEMENT, THE SUPERVISORY BOARD BY DECEMBER 28TH 2012

No.	Full name	Position	Number before the transaction	Transactions during year 2012			Number after the transaction	Percentage of ownership	Note
				Date	Buy	Sale			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Le Quang Doanh	President of the Board of Management	453,954				453,954	1.298%	
2	Nguyen Hoang Ngan	Vice president of Board of Management	264,338				264,338	0.756%	General Director
3	Nguyen Thi Kim Yen	Member of the Board of Management	195,314				195,314	0.558%	Vice General Director
4	Trang Thi Kieu Hau	Member of the Board of Management	232,474				232,474	0.665%	Chief Accountant
5	Bui Quang Khoi	Member of the Board of Management	71,776				71,776	0.205%	
6	Nguyen Hong Minh	Member of the Board of Management					0	0.000%	
7	Nguyen Thi Phuong Nga	Head of the Board of Supervision	97,458				97,458	0.279%	
8	Nguyen Kim Thuong	Member of the Board of Supervision	117,422				117,422	0.336%	
9	Dinh Thi Nguyen Ha	Member of the Board of Supervision	24,530				24,530	0.070%	
	TOTAL		1,457,266		0	0	1,457,266	4.166%	

Sources: HOSE

V. COMPANY MANAGEMENT

www.binhminhplastic.com

b . CHANGES IN THE PERCENTAGE OF SHARES HOLD BY THE PEOPLE RELATED TO THE BOARD OF MANAGEMENT, THE SUPERVISORY BOARD BY DECEMBER 28TH 2012

No.	Full name	Relationship	Related person	Position	Number before the transaction	Transactions during year 2012			Number after the transaction	Percentage of ownership	Note
						Date	Buy	Sale			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Van Thi Ngoc Nhan	Spouse	Le Quang Doanh	President of the Board of Management	204,060				204,060	0.583%	
2	Nguyen Thi Bich	Spouse	Nguyen Hoang Ngan	Vice president of Board of Management	112,000				112,000	0.320%	
3	Nguyen Boi Ngoc Chau	Sibling	Nguyen Thi Kim Yen	Member of the Board of Management	760				760	0.002%	
4	Trang Như Hà	Sibling	Trang Thi Kieu Hau	Member of the Board of Management	414				414	0.001%	
5	Trang Nhu Thanh	Sibling	Trang Thi Kieu Hau	Member of the Board of Management	1,020				1,020	0.003%	
6	Trang Thi Kieu Thien	Sibling	Trang Thi Kieu Hau	Member of the Board of Management	1,200				1,200	0.003%	
7	Nguyen Thi Phuong Mai	Sibling	Nguyen Thi Phuong Nga	Head of the Board of Supervision	880				880	0.003%	
8	Quach Thi Viet	Spouse	Nguyen Kim Thuong	Member of the Board of Supervision	6,840				6,840	0.020%	
9	Nguyen Thanh Đạt	Sibling	Nguyen Kim Thuong	Member of the Board of Supervision	1,740				1,740	0.005%	
10	Nguyen Thanh Giang	Sibling	Nguyen Kim Thuong	Member of the Board of Supervision	27,740				27,740	0.079%	
11	Đinh Hoàng Dũng	Sibling	Đinh Thi Nguyệt Hà	Member of the Board of Supervision	460				460	0.001%	
12	Đinh Hoàng Quan	Sibling	Đinh Thi Nguyệt Hà	Member of the Board of Supervision	2,000				2,000	0.006%	
13	Đinh Hoàng Trung	Sibling	Đinh Thi Nguyệt Hà	Member of the Board of Supervision	800				800	0.002%	
	TOTAL				359,914		0	0	359,914	1.029%	

Sources: HOSE



5. IMPLEMENTATION OF THE REGULATIONS RELATED TO COMPANY MANAGEMENT

In 2012, the Company reviewed the regulations in the Company management. The principles in the regulations must:

- ★ Ensure an effective management structure.
- ★ Ensure the rights of shareholders and equal treatment between groups of shareholders.
- ★ Ensure the role of side which have the interests related to the Company and transparency in the operations of the Company.
- ★ Prevent the risks of interest conflict between the Company and person concerned.
- ★ These principles also established the standards of behavior and ethics of members in the Board of Management, the Board of Director General and the Supervisory Board.

VI. SUSTAINABLE DEVELOPMENT REPORT

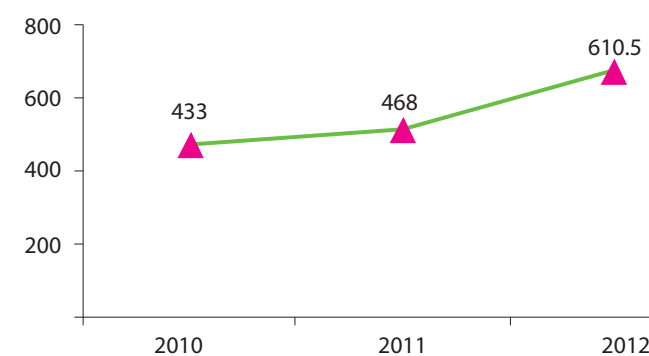
1. REPORT ON SOCIAL ACTIVITIES

REPORT ON SOCIAL ACTIVITIES

Beside speeding up the business and caring of the employee's life, the Company has always been specially concentrated to social and charity activities. In response to the campaign "Giving hands for the Community" by the Communist Party and the State, during the past year, the Company built 03 houses. For gratitude and humanity; keep caring of 03 Vietnamese heroic mothers, 03 mothers of martyrs, 01 child of a worker suffering from especial difficult circumstances. During the consecutive recent years, the Company always actively participated in social movements such as supporting Fund for the Poor, providing relief to the victims of natural calamity, giving Nguyen Duc Canh scholarships for good pupils, giving gifts for children on the International Day of Children on the first of June. The Company often gave gifts to the children at the Association of the Blind and Disabled on the occasion of the annual review, donated 1,000 books to the poor pupil overcoming difficulties in response to charity program launched by the Ho Chi Minh City Federation of Labor. As implemented the campaign by the Youth Union Central in the journey "For the home-island", the Company sent its staffs to the Truong Sa Islands to visit, gave water pipes and cash with the value nearly of VND 100 million to the soldiers. Joined the campaign "To walk for the Poor" called by the Fatherland Front, Company supported the amount of VND 100 million. The total amount spent for social works during the year was VND 610.5 million.

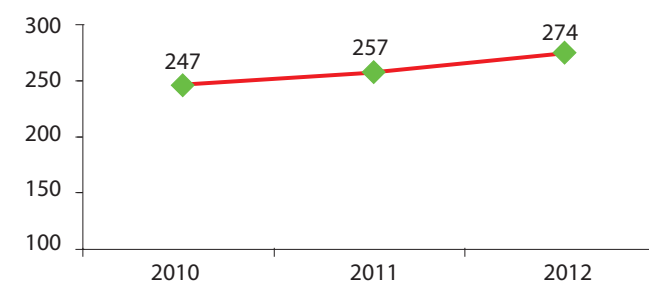
THE TOTAL AMOUNT FOR SOCIAL ACTIVITIES DURING FROM 2010 – 2012

Unit: VND million



Beside the participation in social activity and charity, yearly the Company also has organized "Blood Donation Day" attracted numerous participation by its employees and during the 9 continuous years, there were 1,459 participants.

THE DONATION BLOOD PARTICIPANTS 2010 - 2012



Source: Audited report of BMP 2011-2012

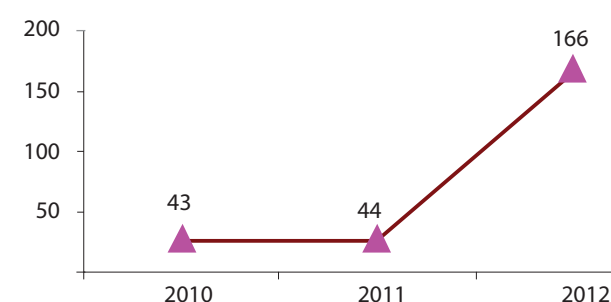


VI. SUSTAINABLE DEVELOPMENT REPORT

ORGANIZATION OF MOVEMENT ACTIVITIES

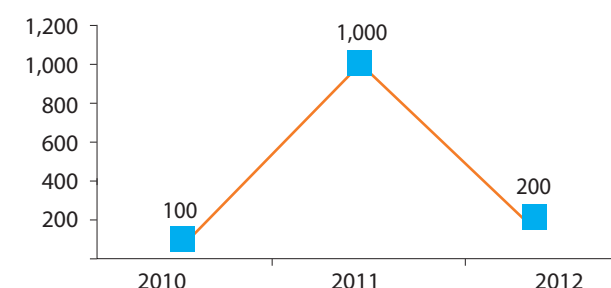
In 2012, the Company was 35 years old. Right from the beginning of the year, the Company leaders launched the competitive movement and possibly responded by its departments, divisions and factory. The movement of "Green - Clean – Beautiful" was participated to make the landscape and environment become better. Implementing the goals of the Company, the labor union teams registered 166 ideas, initiative, for reasonable improvement of production process.

**NUMBER OF INITIATIVES
2010 - 2012**



**VALUE BENEFIT
2010 - 2012**

Unit: VND million



Source: Audited report of BMP 2011-2012

Besides initiative movements, there were the contests: "Binh Minh Plastics and me"; the contest of photos and collection of products manufactured by the Company in the previous periods. The contest attracted a large number of employees to attend. In particular, there were many good articles about the history of the Company in the contest of "Binh Minh and me", expressed their extremely deep feelings from their joining to the Company, the gratefulness to the Leaders of the Company for creation of conditions to help them to have the present life. The contest of photos and collection of former products manufactured by the Company caused a lot of emotion and this was a good opportunity for the employees to know and understand that Binh Minh Plastics' products with high quality, nice appearance have credibility by the consumers for such a long time in the history of operation and development of the Company. Accompanied with the contests were the picnic program. In the past year, the Company leaders held for all of its employees to visit, relax at the 4 tourist places in the territory of the country and abroad. Especially, the standards for participation in the tours did not consider the positions but based on the merit and the time devoted to the Company by the employees.

The festival for early 700 persons of retired employees who had worked for the Company and the existing employees was held in warm, intimate and emotional atmosphere. In this meeting, the efforts and achievements of the previous generations were memorized and cherished by the next generation. This was a culture of "GRATITUDE THE PAST", a traditional nature of the Company.



2. REPORT ON ENVIRONMENTAL ACTIVITIES

a. ENVIRONMENTAL POLICIES

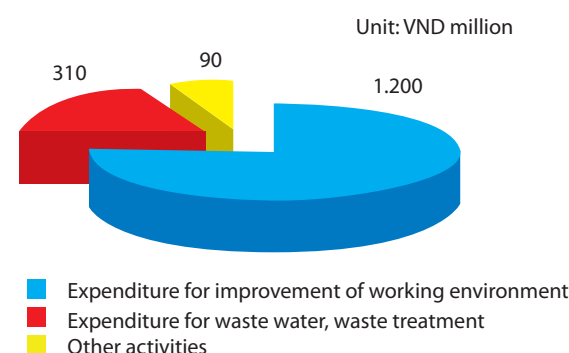
Binh Minh Plastics Joint Stock Company oriented to product development and environmentally friendly services in order to create and confirm the image of an enterprise responsible to the environment, the community and society, and always aimed to the goal of sustainable development. The Company committed:

- Comply with the requirements of laws and any regulations related to the environment.
- Efficiently use resources and focus on environmental protection activities.
- Minimize any adverse impact on the environment according to the 3R National Strategy "Reduce - Reuse - Recycle waste".

b. ENVIRONMENTAL ACTIVITIES

In 2012, the environmental activities according to the Quality Management System TCVN ISO 14001:2010 / ISO 14001:2004 has continued to bring practical results. The working environment has been made better; any environmental issues have been controlled and made better. Total fund for environmental activities was 1,6 million. In which, VND 1,2 million was for making the working environment better, the remaining cost was for treatment of wastewater, waste and other activities.

EXPENDITURES FOR ENVIRONMENTAL ACTIVITIES



Source: Audited report of BMP 2011-2012

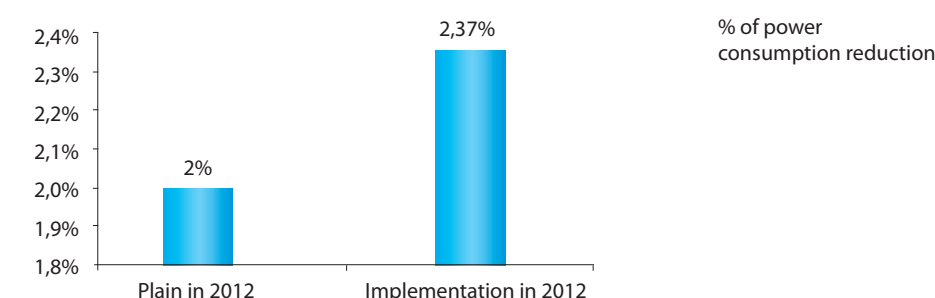
Also in 2012, the Board of Director General of the Company issued the goals on environment and took action targets for specific environmental preservation activities. Accordingly, these criteria focused on key issues such as: energy saving, waste sorting at source, making the working environment better at the two areas of the Company.

Energy-saving activities

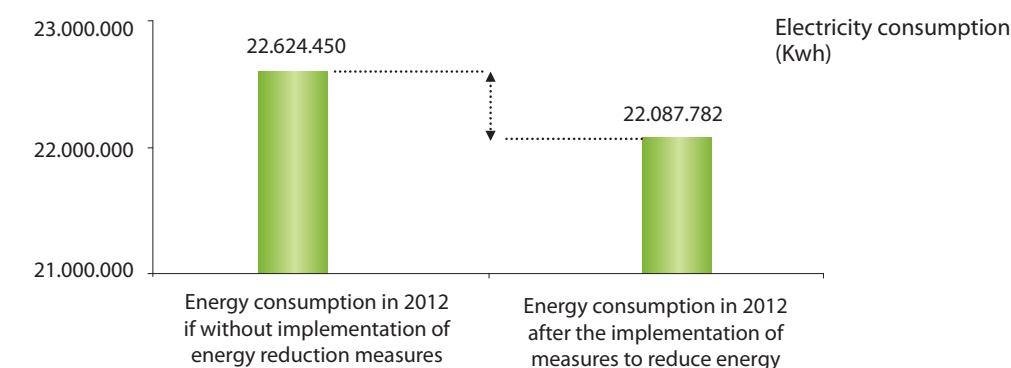
- Completing energy audit activities at the two areas of the Company.
- Launching the movement: "Propose initiative for power-saving" through the movement of initiatives in the Company.
- The Company decided to establish the energy management Committee and assigned energy management officials in the areas of Factory 1 and Factory 2.

- Implementing improvement of activities in order to save electricity at the Company and achieving high efficiency. In 2012, the Company cut down 2.37% of power consumption in production, total electricity saving of 536,000 Kwh (equivalent to VND 644 million), surpassing the target of planning in 2012.

COMPARISON CHART OF POWER REDUCTION



COMPARISON CHART OF POWER CONSUMPTION



Source: Audited report of BMP 2011-2012

With these achievements, the Company was awarded the certificate of merit by the President of the People's Committee of Ho Chi Minh City with the statement: "Performing outstanding achievement in organization and participation in the movement of electricity saving in 2012, passively contributing to the competition in the City"

VI. SUSTAINABLE DEVELOPMENT REPORT

Gabbage and waste sorting activities at source

For sorting waste with high efficiency, the Company applied the signs with different colors for each type of waste bins. Besides, the activities of dissemination, guidance for waste sorting were implemented in the entire Company in different times and so far, this activity was understood, and seriously implemented by all employees and officials of the Company.

The process of implementation of waste sorting at source was checked and evaluated periodically.

Results: 92% of waste was put at the right place, exceeding the planned target in 2012.

The hazardous waste was also monitored, sorted at the Company and liquidated in accordance with the provisions of the laws, contributed to improve the environmental quality at the Company in particular speaking and the public interest in general.

Activities for making good environment at the two areas

Right from the beginning of the year the Company made a tracking sheet on sorting of agents capable to directly affect the environment and the health of employees. The Company monthly, quarterly organized to evaluate and supervise to take measures to make better and overcome.

Aspects : DUST – TOXIC GAS

Year	Specification by laws	Test results at the Company (Testing unit: Center for Environmental Technology and Labor Safety and Hygiene Consultancy)	Percentage of achievement as compared to the standard
2011	Dust: 200 mg/Nm ³ SO ₂ : 500 mg/Nm ³	Dust: 110 mg/Nm ³ SO ₂ : 126.3 mg/Nm ³	200.0% 395.9%
2012	Dust: 6mg/m ³ SO ₂ : 5mg/m ³ NO ₂ :5 mg/m ³ CO: 40mg/m ³ VOC: 300mg/m ³	0.38 mg/m ³ 0.064 mg/m ³ 0.034 mg/m ³ 1.65 mg/m ³ 18.6 mg/m ³	1,578.9% 78,125.0% 14,705.9% 2,424.2% 1,612.9%

Source: Slip of evaluation by the Center for Environmental Technology and Labor Safety and Hygiene Consultancy in 2011-2012

Aspects: NOISY SOUND – TEMPERATURE - LIGHT

Year	Specification by laws	Test results at the Company (Testing unit: Center for Environmental Technology and Labor Safety and Hygiene Consultancy)	Percentage of achievement as compared to the standard
2012	Noisy sound: ≤ 85 dBA	71-73 dBA	118%
	Temperature: ≤ 32°	31.3°	102%
	Light: > 200 Lux	300-320 Lux	155%

Source: Slip of evaluation by the Center for Environmental Technology and Labor Safety and Hygiene Consultancy in 2012

Aspect : WASTE WATER

Year	Specification by laws	Test results at the Company (Testing unit: Center for Environmental Technology and Labor Safety and Hygiene Consultancy)	Percentage of achievement as compared to the standard
2012	pH: 5.5-9	6.5	138.5%
	SS: 100 mg/l	67 mg/l	149.3%
	COD*: 150 mg/l	103.4 mg/l	145.1%
	BOD5*: 50 mg/l	30.4 mg/l	164.5%
	Total of Nitrogen: 40 mg/l	42.43 mg/l	94.3%
	Total of Phosphorus*: 6 mg/l	0.31 mg/l	1.935.5%
	Total of coliform: 5,000 MPN/100ml	4,000	125.0%

Source: Slip of evaluation by the Center for Environmental Technology and Labor Safety and Hygiene Consultancy in 2012

- The Company remarked and planned to implement waste water treatment activities at area 1 and minimize dust pollution at area 2 from the first months of 2012.
- So far, the steps of performance of measurement, analysis, selection of contractors were finished in consideration and approved and will continue to implement in 2013.

c. OTHER ACTIVITIES

- In addition to these activities, in 2013, the Company cooperated with the Police of Fire Fighting and Fire Distinguishing of District 6 – Ho Chi Minh City and the Police of Fire Fighting and Fire Distinguishing of Binh Duong Province to organize successfully 5 emergency drills at the two areas and highly appreciated by the competent authorities.
- The activities on food safety and hygiene were full implemented by the Company with good results. There was no case of food poisoning in 2012.
- Any environmental activities according to ISO 14001:2010 / ISO 14001:2004 was internally evaluated by the Company and periodically and annually monitored by Quacert. This system has been still maintained in accordance with ISO 14001:2010 / ISO 14001:2004 and continued with the improvement activities to enhance the effectiveness of environmental management systems in the Company.



Firm pioneering steps

VII. FINANCIAL STATEMENTS AND AUDITED REPORT

THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

1. INFORMATION ABOUT THE AUDIT

• INDEPENDENT AUDIT

Company's name: Nam Viet Accounting and Audit Financial Consultancy Services Co., Ltd. (AASCN)

Address: 29 Hoang Sa St., District 1, Ho Chi Minh City

Telephone : (84-8) 39103908

Fax : (84-8) 39104880

• Main auditor conducted auditing for the Company

Nguyen Hong Nga - auditor's certificate No.: 1266/KTV conducted the audit for the Company in 2010, 2011 and 2012

• ASSESSMENT OF AUDIT

The unit performing our Company data audit in 2012 was Nam Viet Accounting and Audit Financial Consultancy Services Co., Ltd. (AASCN), one of the five audit units approved by the General Shareholder Meeting in 2012. After reviewing the audited report, we agreed with the data and conclusions of the audit unit.

2.2. INTERNAL AUDIT

The Company did not perform internal audit. Any accounting figures, consolidated financial activities were quarterly reported by the functional department to the Executive Board, the Board of Management quarterly and periodically audited every 6 months. The Internal Control and Risk Management Committee in collaboration with the application process managed by ISO 9000 system control helped to control well any activities and timely reported to the Executive Board and the Board of Management any issues related to the management of the Company.

THE ISSUES NOTED AND EXCLUDED BY THE AUDITOR IN THE AUDITED REPORT: NON



REPORT FROM THE BOARD OF DIRECTORS

www.binhminhplastic.com

The Board of Directors of Binh Minh Plastics Joint Stock Company (hereafter called "the Company") would like to present its report and the consolidated financial report of the Company and Subsidiary for the year ending 31st December 2012.

Overview

Binh Minh Plastics Joint Stock Company was established under Decision No. 209/2003/QĐ-BCN dated on 4th December 2003 by the Ministry of Industry, transforming Binh Minh Plastics into a joint stock company.

The Company's business license – No. 4103002023 – was issued on 2nd January 2004. The fourth amendment on the business license – No. 0301464823 – was issued by the Planning and Investment Department of Ho Chi Minh City dated 25th February 2013.

The Company's key business activities are: making civil and industrial products from plastic and rubber; designing, manufacturing, and trading plastic moulds for the casting industry; producing and trading machinery, materials, sanitation for the construction industry; interior decoration; consultancy and execution of water drainage, yards, and warehouses; appraisal, analysis and testing for the chemical industry; trading in import and export materials, chemicals, machinery for the plastic industry, mechanical industry and construction industry; water supply and drainage; and laboratory equipment.

The Company's head office is 240 Hau Giang, Ward 9, District 6, HCM City.

The subsidiary in this consolidated financial report include:

COMPANY NAME	ESTABLISHED UNDER	BUSINESS SCOPE	STAKE
Binh Minh Plastic Northern One Member Limited Liability Company	The Company's business license – No. 0504000211 – was issued by the Planning and Investment Department of Hung Yen Province dated 18th September 2006	Civil and industrial products made of plastic and rubber	100%

Events after book closure

No other important events taking place after the book closure are required to be announced in this consolidated financial report.

The following is the list of members of the Board of Management, Board of Directors and Board of Supervisors in the year to the date of this report:

Board of Management:

• Mr. Le Quang Doanh	Chairman	
• Mr. Nguyen Hoang Ngan	Vice-Chairman	
• Ms. Nguyen Thi Kim Yen	Member	
• Ms. Trang Thi Kieu Hau	Member	
• Mr. Bui Quang Khoi	Member	
• Ms. Nguyen Hong Minh	Member	from the date 16/07/2012

Ban Tổng Giám đốc:

• Mr. Le Quang Doanh	General Director	to the date 16/11/2012
• Mr. Nguyen Hoang Ngan	General Director	from the date 16/11/2012

- Ms. Nguyen Thi Kim Yen Deputy General Director
- Mr. Nguyen Thanh Quang Deputy General Director from the date 08/01/2013

Board of Supervisors:

- Ms. Nguyen Thi Phuong Nga Chief Supervisor
- Mr. Nguyen Kim Thuong Member
- Ms. Dinh Thi Nguyet Ha Member

Auditor:

Nam Viet Accounting Consultancy and Auditing Service Ltd. audited the unified financial report for the Company.

Responsibilities of the Board of Directors to the unified financial report

The Board of Directors is responsible for producing the consolidated financial report, reflecting the consolidated business results as well as the cash flow of the Company in the year. In the production of the consolidated financial report, the Board of Directors committed to complying with the following requirements:

- Selecting a reasonable accounting policy and applying it consistently;
- Giving careful evaluation and forecast;
- Producing and presenting the consolidated financial reports in accordance with accounting standards and related regulations;
- Producing the consolidated financial reports based on the Company's continuous business activities, except in the event where it is impossible to confirm the continuation of the Company's business.

The Board of Directors ensured that all the accounting books are the kept to reflect the Company's financial situation with the level of a true and fair at any times and to ensure that the consolidated financial report complies with the current law. The Board of Directors is also responsible for the safeguard of the Company's assets from fraud and other violations.

The Board of Directors are committed to ensuring that the consolidated financial report give a true and fair reflects the Company's financial situation as of 31st December 2012, results of operations and cash flow the year then ended is accordance with Vietnam accounting standards system, the Vietnam accounting relevant statutory requirements.

On behalf of the Board of Directors



Nguyen Hoang Ngan
General Director

Hochiminh City, 04th March 2013

AUDIT REPORT

WITH REFERENCE TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL REPORT OF BINH MINH PLASTICS JOINT STOCK COMPANY AND SUBSIDIARY IN 2012

To: Shareholders Board of Management and
Board of Directors of Binh Minh Plastics joint stock company

The audit work for the consolidated financial report of Binh Minh Plastics joint stock Company includes: Balance Sheet as of 31st December 2012, Income statement, Cash Flow statement and notes to the consolidated financial statements as of 04th March 2013, are included on page 87 to page 116 as attached.

The Board of Directors is responsible for producing the financial report. Our duty is to provide evaluation on the reports based on our auditing work.

Basis of opinion

The audit work was completed in accordance with Vietnam's auditing standards. These standards require planning and execution to ensure that the financial reports are free of material misstatement. We checked this by selecting samples and applying the necessary tests and evidence to verify the information in the report; evaluating the compliance to current accounting standards and regulations; including important forecast and evaluation of the Board Directors as well as checking on the arrangement of the report. We ensure that our audit work is done on a reasonable basis for our evaluation.

Auditor of opinion

According to our opinion, the consolidated financial report give a true and fair reflects the main aspects of the Company's situation of Binh Minh plastics joint stock company and its subsidiaries of 31st December 2012 and their consolidated results of operations and cash flow for the year then ended is accordance with Vietnam accounting standards system, the Vietnam accounting relevant statutory requirements.

Nam Viet Accounting Consultancy and Auditing Service Ltd. (AASCN)

General Director



Nguyen Anh Tuan
CPA No.: 1559/KTV

Auditor

Nguyen Hong Nga
CPA No.: 1266/KTV

Hochiminh City, 25th March 2013

THE CONSOLIDATED FINANCIAL REPORT AUDITED

As of 31 December 2012

Unit: VND

ASSETS	Code	Note	31/12/2012	01/01/2012
A . CURRENT ASSETS	100		1.052.348.769.293	788.291.594.081
I. Cash and cash equivalents	110	V.1	345.293.101.809	88.672.102.251
1. Cash	111		67.993.101.809	77.672.102.251
2. Cash equivalents	112		277.300.000.000	11.000.000.000
II. Short-term investments	120		-	-
1. Short-term investments	121		-	-
2. Allowance for shortterm investments	129		-	-
III. Shortterm receivables	130		351.158.699.160	352.313.877.324
1. Accounts receivable	13		302.521.925.101	279.317.365.874
2. Advances to suppliersn	132		50.164.902.769	73.345.034.846
3. Other receivables	135	V.2	726.603.814	548.559.292
4. Allowance for uncollectible accounts	139		(2.254.732.524)	(897.082.688)
IV. Inventories	140	V.3	336.502.455.628	317.384.904.501
1. Inventories	141		336.502.455.628	317.384.904.501
2. Allowance for inventories	149		-	-
V. Other Short-term assets	150		19.394.512.696	29.848.710.005
1. Short-term prepaid expenses	151		1.942.324.200	1.377.041.400
2. Deductible VAT			-	2.172.965.319
3. Other receivables from the State budget	154		-	-
4. Other short-term assets	158	V.4	17.452.188.496	26.298.703.286
B. LONG-TERM ASSETS	200		370.319.638.712	378.267.123.336
I. Long-term accounts receivables	210		-	-
II. Fixed asset	220	V.5	280.589.371.327	284.510.901.985
1. Tangible fixed assets	221		244.324.090.435	253.583.282.849
- Historical cost	222		675.025.638.528	611.620.200.482
- Accumulated depreciation	223		(430.701.548.093)	(358.036.917.633)
2. Finance lease assets	224		-	-
- Historical cost	225		-	-
- Accumulated depreciation	226		-	-
3. Intangible fixed assets	227	V.6	29.843.353.002	30.605.603.682
- Initial cost	228		35.996.185.657	35.996.185.657
- Accumulated amortization	229		(6.152.832.655)	(5.390.581.975)
4. Construction-in-progress	230	V.7	6.421.927.890	322.015.454

THE CONSOLIDATED FINANCIAL REPORT AUDITED (continued)

www.binhminhplastic.com

Unit: VND

ASSETS	Code	Note	31/12/2012	01/01/2012
III. Investment property	240		-	-
- Historical costs	241		-	-
- Accumulated	242		-	-
IV. Long-term finance investments	250	V.8	26.712.775.960	21.373.181.818
1. Investments in subsidiaries	251		-	-
2. Investment in associates	252		11.644.594.142	-
3. Other long-term investments	258		22.000.000.000	30.125.000.000
4. Allowance long-term investments	259		(6.931.818.182)	(8.751.818.182)
V. Other long-term assets	260		63.017.491.425	72.383.039.533
1. Long-term prepaid expenses	261	V.9	62.104.771.357	71.659.351.566
2. Deferred income tax assets	262	V.14	912.720.068	723.687.967
3. Other long-term assets	268		-	-
VI. Goodwill	269		-	-
TOTAL ASSETS	270		1.422.668.408.005	1.166.486.717.417

As of 31 December 2012

Unit: VND

LIABILITIES AND OWNER'S EQUITY	Code	Note	31/12/2012	01/01/2012
A. LIABILITIES	300		148.568.997.691	117.156.277.160
I. Current liabilities	310		148.568.997.691	115.351.448.458
1. Short-term borrowings and liabilities	311	V.10	4.305.670.000	7.969.880.000
2. Accounts payable	312		49.903.077.238	22.288.222.147
3. Advances from customers	313		696.652.224	525.928.321
4. Taxes and amounts payable to the State Budget	314	V.11	38.594.298.222	39.349.861.307
5. Payable to employees	315		14.423.054.416	13.936.407.364
6. Accrued expenses	316	V.12	10.249.597.481	7.092.494.842
7. Other short-term payable	319	V.13	2.829.214.756	2.342.493.238
8. Bonus & welfare funds	323		27.567.433.354	21.846.161.239
II. Long-term liabilities	330		-	1.804.828.702
1. Provision for unemployment allowances	336		-	1.804.828.702
B. OWNER'S EQUITY	400		1.274.099.410.314	1.049.330.440.257
I. Owner's equity	410	V.15	1.274.099.410.314	1.049.330.440.257
1. Capital	411		349.835.520.000	349.835.520.000
2. Additional paid in capital	412		1.592.782.700	1.592.782.700
3. Investment and development fund	417		618.161.462.652	454.759.736.139
4. Finance reserve fund	418		39.016.101.557	38.578.538.134
5. Other funds belong to equity	419		34.983.552.000	34.983.552.000
6. Retained earnings	420		230.509.991.405	169.580.311.285
II. Other sources	430		-	-
C. INTEREST OF MINORITY SHAREHOLDERS	439		-	-
TOTAL LIABILITIES AND OWNER'S EQUITY	440		1.422.668.408.005	1.166.486.717.417

THE CONSOLIDATED FINANCIAL REPORT AUDITED (continued)

As of 31 December 2012

Unit: VND

ITEMS	Note	31/12/2012	01/01/2012
1. Leasehold assets			
2. Materials and goods kept or processed for others			
3. Goods deposited by others			
4. Bad debts already treated			
5. Foreign currencies			
+ USD		479.834,99	380.542,97
+ EUR		17.925,41	9.545,60
6. Estimates for non-business and project expenditure			

Prepared by

Chief Accountant

General Director





Phung Huu Luan

Trang Thi Kieu Hau

Nguyen Hoang Ngan

Hochiminh City, 04th March 2013

INCOME STATEMENT YEAR ENDED 2012

www.binhminhplastic.com

As of 31 December 2012

Unit: VND

ITEMS	Code	Note	CURRENT YEAR	PREVIOUS YEAR
1. Sales and service revenue	01	VI.1	1.924.194.001.778	1.852.671.588.329
2. Deductions	02	VI.2	33.447.779.545	26.248.303.945
3. Net sales	10	VI.3	1.890.746.222.233	1.826.423.284.384
4. Cost of goods sold	11	VI.4	1.301.574.886.710	1.355.892.001.307
5. Gross profit			589.171.335.523	470.531.283.077
6. Revenue from financial activities	21	VI.5	14.679.647.151	14.594.625.371
7. Finance expense	22	VI.6	6.821.537.919	8.786.511.141
<i>In which: Loan interest expenses</i>	23		770.755.540	847.975.744
8. Selling expenses	24		64.095.605.933	52.308.931.572
9. General administrative expenses	25		59.866.213.393	41.308.119.813
10. Net operating profit	30		473.067.625.429	382.722.345.921
11. Other incomes	31		1.989.028.398	1.564.016.358
12. Other expenses	32		7.048.741	3.552.155
13. Other profit/ (lost)	40		1.981.979.657	1.560.464.203
14. Profit/losses from associates	50		4.419.594.142	-
15. Total accounting profit before tax	60		479.469.199.228	384.282.810.124
16. Current income tax expense	61	VI.7	119.131.882.231	90.280.462.576
17. Deferred income tax expense		VI.8	(189.032.101)	(527.232.052)
18. Profit after tax	70		360.526.349.098	294.529.579.600
18.1 Interest of minority shareholders	71		-	-
18.2 Profit after tax of parent company's shareholders	72		360.526.349.098	294.529.579.600
19. Earnings per share	80	VI.9	10.306	8.419

Prepared by

Chief Accountant

General Director



Phung Huu Luan



Trang Thi Kieu Hau



Nguyen Hoang Ngan

Hochiminh City, 04th March 2013

CASH FLOW STATEMENT

YEAR ENDED 2012

www.binhminhplastic.com

Unit: VND

ITEMS	Code	CURRENT YEAR	PREVIOUS YEAR
I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
1. Profit before Tax	01	479.469.199.228	384.282.810.124
2. Adjustments			
- Depreciation of fixed assets	02	73.494.817.550	69.367.942.428
- Provisions	03	(462.350.164)	2.507.351.078
- Gain / (lost) from foreign exchange differences	04	(202.313.260)	(2.143.584.005)
- Gain / (lost) from investing activities	05	(17.955.070.113)	(12.517.982.697)
- Interest expenses	06	770.755.540	847.975.744
3. Operating profit before changes of working capital	08	535.115.038.781	442.344.512.672
- Increase / (decrease) of accounts receivable	09	1.934.170.817	(51.893.342.564)
- Increase / (decrease) of inventories	10	(19.117.551.127)	(12.218.978.718)
- Increase / (decrease) of accounts payable	11	28.715.971.410	(28.455.889.466)
- Increase / (decrease) of prepaid expenses	12	8.989.297.409	(71.724.924.966)
- Interest already paid	13	(1.068.732.000)	(1.317.392.107)
- Corporate income tax already paid	14	(116.674.982.082)	(73.857.257.629)
- Other gains	15	9.493.587.222	177.486.497.464
- Other disbursements	16	(27.008.482.553)	(208.676.234.456)
<i>Net cash flows from operating activities</i>	20	420.378.317.877	171.686.990.230
II. CASH FLOWS FROM INVESTMENT ACTIVITIES			
1. Purchases and construction of fixed assets and other long-term assets	21	(69.579.114.572)	(88.429.921.397)
2. Gains from disposal, liquidation of fixed assets and other long-term assets	22	2.727.273	245.000.000
3. Loan given and purchases of debt instruments of other entities	23	-	-
4. Recovery of loans given and disposals of debt instruments of other entities	24	-	-
5. Investment into other entities	25	-	-
6. Withdrawals of investments in other entities	26	-	-
7. Receipts of interests, dividends and profit shared	27	14.432.748.698	12.272.982.697
<i>Net cash flows investing activities</i>	30	(55.143.638.601)	(75.911.938.700)

Unit: VND

ITEMS	Code	CURRENT YEAR	PREVIOUS YEAR
III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES			
1. Gains from stock issuance and capital contributions from owners	31	-	-
2. Repayment for capital contributions and re-purchases of stocks already issued	32	-	-
3. Short-term and long-term loans receives	33	4.005.670.000	24.062.686.826
4. Loan principal amounts repaid	34	(7.669.880.000)	(28.360.806.826)
5. Payments for financial leasehold assets	35	-	-
6. Dividends and profit already paid to owners	36	(104.958.176.000)	(69.945.264.000)
<i>Net cash flows from financing activities</i>	40	(108.622.386.000)	(74.243.384.000)
<i>Net cash flows during the year</i>	50	256.612.293.276	21.531.667.530
Begining cash and cash equivalents	60	88.672.102.251	66.990.563.221
Effect of fluctuation in foreign exchange rates	61	8.706.282	149.871.500
Ending cash and cash equivalents	70	345.293.101.809	88.672.102.251

Prepared by



Phung Huu Luan

Chief Accountant



Trang Thi Kieu Hau

General Director



Nguyen Hoang Ngan

Hochiminh City - 04 March, 2013

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS YEAR 2012

www.binhminhplastic.com

I. OPERATION FEATURES

1. Investment form

Binh Minh Plastics Joint Stock Company was established under Decision No. 209/2003/QĐ-BCN dated 4th December 2003 by the Ministry of Industry through transforming Binh Minh Plastics Company into a joint stock company.

The Company's business license – No. 4103002023 – was issued on 2nd January 2004. The fourth amendment on the business license – No. 0301464823 – was issued by the Planning and Investment Department of Ho Chi Minh City dated 25th February 2013.

Company's Headquarter: 240 Hau Giang, Ward 9, District 6, Ho Chi Minh City.

The subsidiaries in this consolidated financial report include:

COMPANY NAME	ESTABLISHED UNDER	BUSINESS SCOPE	STAKE
Binh Minh Plastic Northern One Member Limited Liability Company	The Company's business license – No. 0504000211 – was issued by the Planning and Investment Department of Hung Yen Province dated 18th September 2006	Civil and industrial products made of plastic and rubber	100%

List of associated company consolidated by the equity method:

COMPANY NAME	ADDRESS	BUSINESS	STAKE
Da Nang Plastics Joint Stock Company	371 Tran Cao Van, Distric Thanh Khe, Da Nang City	Manufacturing import and export business of products, raw materials and equipment for plastic industry	29%

2. Business scope

Business scope: oproduction and trade.

3. Business Activities

The Company's main activities are in the manufacturing and trading of civil and industrial products made of plastic and rubber; designing, manufacturing and trading molds for the plastic and casting industries; manufacturing and trading machinery and equipment, materials, as well as sanitary components for construction and interior decoration; consultancy and construction works of water supply, yard and warehouse; inspection, analysis, and testing of chemicals; and trading, importing and exporting of raw materials, chemicals, materials, plastics machinery, as well as engineering, construction, water supply and laboratory equipment.

II. FISCAL YEAR AND CURRENCY FOR ACCOUNTING

1. Fiscal year

The fiscal year of the Company is from 1st January to 31st December.

2. Standard currency unit

The currency unit used for accounting is Vietnam dong (VND).

III. ACCOUNTING STANDARDS AND SYSTEM

1. Accounting system

The Company applies the Vietnamese Accounting system in accordance to Decision No. 15/2006/QĐ-BTC of March 20, 2006 and Circular No. 244/2009/TT-BTC of December 31, 2009, issued by the Ministry of Finance.

2. Statement on compliance with the Vietnamese accounting system and standard

The Company applies the Vietnamese Accounting system and guidelines issued by the State. The consolidated financial statements are made and presented according to these standards and guidelines, as well as the accounting system that currently applies.

3. Accounting form

The Company uses the voucher recording form in its accounting.

IV. ACCOUNTING POLICY

1. Consolidation bases

Subsidiary :

Subsidiary is an enterprise that is controlled by the parent company. The control exists when the parent company has power to govern the financial and operating policies of the subsidiary to obtain economic benefits from its activities. Financial statements of subsidiary is consolidated in the consolidated financial statements from the date control commences until the date that control over.

Affiliate Company:

Affiliate company is a unit which Company has significant influence, but no control power to the financial and operating policies. Affiliate company is accounted for by the equity method.

The consolidated financial statements include the expenses and incomes of the Company in the unit receiving investment accounted by the equity method, after this unit has made adjustments of accounting policies in accordance with the accounting policies of the Company, from the date commencing significant influence or joint control until the end of significant influence or joint control. If the company's share of losses exceeds the Company's investment in the unit receiving investment accounted by the equity method, the record amount of the investment (including all long-term investments) is reduced to nil and cease the recognition of losses, unless the Company has an obligation to perform or has made payments on behalf of the unit receiving investment.

Transactions eliminated in the consolidation

The internal balance and all unrealized income and expenses arising from internal transactions are eliminated when making the consolidated financial statements. Unrealized profit arising from internal transactions with the unit receiving investment accounted by the equity method are excluded from investments related to the Company's interests in the unit receiving investment. Unrealized losses resulting from internal transactions are eliminated unless costs are unrecoverable.

2. Cash and cash equivalents

Economic transactions made in foreign currencies shall be converted into Vietnam dong based on the exchange rate at the time of the transactions. At the end of the year, foreign currency items shall be converted based on the buying rate by the Bank which company has account.

Differences in real exchange rates arising during the business cycle and differences in exchange rates after re-evaluation of the balance of monetary items at the end of year will be recorded in sales or financial costs for the fiscal year.

Short-term investments of less than 3 months can be converted into cash with minimal risk, since such investments were made during the time of preparation of the financial statements.

3. Inventories

Inventories are recorded at their original costs. Net value is recorded where it is lower than the original cost. Original costs of inventories include the cost of buying, processing costs, and other directly related costs arising from adjustments made to bring the inventories to the current positions and conditions.

The values of inventories are determined by the average method

Inventories are accounted for under the perpetual inventory method.

Provision for devaluation of stocks is the difference between the original cost of inventory is greater than the net value of their possible.

4. Recording depreciation of fixed assets

Tangible and intangible fixed assets are initially recognized at their cost. Subsequently, the total costs of these fixed assets comprise their historical costs and accumulated depreciation and residual value.

Depreciation of fixed assets is calculated linearly. The estimated lifespan of these assets is as follows:

- Plant, Building	5 to 10 years
- Machinery and equipment	5 to 8 years
- Means of transportation	6 to 8 years
- Office appliances	3 to 5 years
- Right of using handt	41 to 50 years

5. Recording financial investments

Investments in securities at the time of statement are recorded if :

- Withdrawal or maturity period does not exceed three months from the date of purchase, and are considered cash equivalent;
- Withdrawal period under one year or within one business cycle and are classified as short-term assets;
- Withdrawal period over one year or more than one business cycle and are classified as long-term assets;

Provision for devaluation of investment is made through calculating the difference between the original costs of investments on the accounting ledger and its market value at the time of provision.

6. Recognition and distribution of prepaid expenses

Prepaid expenses related to the production and operation costs of the business in the current fiscal year are recorded as short-term prepaid expenses and included in the business cost of the fiscal year.

7. Recognition of accrued expenses

Based on the principle of ensuring consistency between revenue and costs, actual expenses not incurred yet are deducted in the business costs for the period to ensure that the actual costs do not distort the actual representation of the business costs. When these expenses arise, if there are any discrepancies to the recognized items, the accountant will record the additional expenses or write-off the cost corresponding to the difference.

8. Recognition of owner's capital

The owner's capital will be recorded according to the amount actually invested by the owner.

The difference between the issuance price and nominal value of shares when stock was first released, additionally released or re-released will be recorded as surplus equity.

Retained earnings is the profits from the operation of the company less adjustment items caused by the application of retroactive adjustments in changing accounting policy and the retroactive adjustments of key error of previous year.

9. Recognition of Sales

Sales

Sales are recognized when the following conditions are satisfied simultaneously:

- Most of the risks and benefits associated with the goods ownership are transferred to customers;
- Company no longer holds ownership of the goods as the owner of goods or controller of goods;
- Revenue is determined rather reliably;
- Company has gained or will gain economic benefits from sales;
- Costs related to sales transactions are as determined.

Financial income

Revenue arising from interest, dividends, profit sharing and cash revenue from other financing activities are recognized when the following two conditions are satisfied simultaneously:

- Ability to gain economic benefits from such transactions;
- Revenue is determined rather reliably.

Dividends and profit shared are recognized when the company has the right to receive dividends or profit from the contribution of capital.

10. Recognition of Finance expenses

Expenses recorded as financial costs are:

- Costs or losses related to financial investment activities;
- Cost of loans and borrowings;
- Losses due to changes in exchange rates of business transactions conducted in foreign currency;
- Provision for diminution in value of securities investments.

The above items are recognized as a whole in the period incurred, and are not compensated with income from financial activities.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS YEAR 2012 (continued)

www.binhminhplastic.com

11. Recognition of corporate current income tax and deferred income tax

Corporate current income tax is calculated on the basis of taxable income and the tax rate of corporate income tax in the current year.

Corporate deferred income tax is calculated on the basis of deductible temporary differences, taxable temporary differences and tax rate of corporate income tax.

12. Financial Instruments

Finance assets

On the date of initial record, financial assets are recorded at costs plus transaction expenses directly relating to the purchase of those financial assets.

The financial assets of the Company include cash, short term deposits, short term receivables, other receivables and investment amounts.

Financial liabilities

On the date of initial record, financial liabilities are recorded at costs minus transaction expenses directly relating to the issuance of those financial liabilities.

Financial liabilities of the Company include accounts payable, other payables and loans.

Compensation of financial instruments.

The financial assets and financial liabilities are offset to each other and present the net value on the balance sheet when and only when the Company:

- There is a legal right to offset the recorded value.
- There is a payment plan on a net basis or recognized assets and payment of liabilities at the same time.

13. Department Report

Department reports include departments according to business area or a department according to geographical area.

Department according to business area: is a differential department of a enterprise engaging in production process or supply of products, separate services, a group of products or relevant services that the department is responsible for risks and other economic interests to other business departments.

Department according to geographical area: is a differential department of an enterprise engaging in production process or supply of products, services in a sphere of a concrete economic environment that this department is responsible for risks and other economic interests to other business departments in other economic environments.

14. Parties concerned

Parties are considered to be concerned if one party has the ability to control or significantly influence the other party in making decision financial and operating policies. Parties are also considered to be concerned if having the same common control or common significant influence.

V. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE BALANCE SHEET

1. Cash and cash equivalents

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Cash	277.961.559	428.630.681
Cash in bank	67.715.140.250	77.243.471.570
Cash equivalents (time deposits of less than 3 months)	277.300.000.000	11.000.000.000
TOTAL	345.293.101.809	88.672.102.251

2. Other Receivables

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Receivable from personal income tax	555.903.961	355.481.991
Social security receivable from staff	129.014.068	124.283.850
Other receivables	41.685.785	68.793.451
TOTAL	726.603.814	548.559.292

3. Inventories

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Goods in transit	1.940.162.335	1.218.614.477
Materials	85.877.103.572	42.015.811.642
Tools, supplies	1.265.693.987	895.465.053
Work in process	159.932.582.010	163.293.488.724
Finished goods	55.477.966.158	74.604.439.702
Merchandise inventory	32.008.947.566	35.357.084.903
Total initial cost of inventories	336.502.455.628	317.384.904.501
Provisions for devaluation of inventories	-	-
Net value of inventories may be practicability	336.502.455.628	317.384.904.501

4. Other short-term assets

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Pending shortage assets	131.331.487	86.210.657
Advanced	130.602.000	139.400.000
Depositing (*)	17.190.255.009	26.073.092.629
TOTAL	17.452.188.496	26.298.703.286

(*) Deposits to open L/C to pay to suppliers of machinery equipment and mould accessories.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS YEAR 2012 (continued)

www.binhminhplastic.com

5. Increases / (decreases) of tangible fixed assets

	Plant buildings	Machinery and equipment	Means of transportation	Office appliances	Total
Unit: VND					
Initial cost					
Opening balance	87.845.886.955	508.304.460.859	11.655.797.437	3.814.055.231	611.620.200.482
Increase	12.805.896.227	45.255.799.784	2.115.720.182	3.301.785.943	63.479.202.136
- New purchase	12.805.896.227	45.255.799.784	2.115.720.182	3.301.785.943	63.479.202.136
- Investment in capital construction completed	-	-	-	-	-
Decrease	-	17.483.000	-	56.281.090	73.764.090
- Liquidation, sold	-	17.483.000	-	56.281.090	73.764.090
Ending balance	100.651.783.182	553.542.777.643	13.771.517.619	7.059.560.084	675.025.638.528
Depreciation					
Opening balance	50.155.975.220	299.781.583.324	6.290.764.027	1.808.595.062	358.036.917.633
Depreciation in the year	7.868.460.950	62.446.926.198	1.776.699.040	640.480.682	72.732.566.870
Decrease	-	11.655.320	-	56.281.090	67.936.410
- Liquidation, sold	-	11.655.320	-	56.281.090	67.936.410
Ending balance	58.024.436.170	362.216.854.202	8.067.463.067	2.392.794.654	430.701.548.093
Net book values					
At the beginning of the year	37.689.911.735	208.522.877.535	5.365.033.410	2.005.460.169	253.583.282.849
At the ending of the year	42.627.347.012	191.325.923.441	5.704.054.552	4.666.765.430	244.324.090.435

Cost of the last year fixed assets have been fully depreciated but still in use : 234.126.993.702

6. Increases / (decreases) of intangible fixed assets

	Unit: VND
Initial cost	
Opening balance	35.996.185.657
Increases	-
Decreases	-
Ending balance	35.996.185.657
Amortization	
Opening balance	5.390.581.975
Amortization	762.250.680
Decreases	-
Ending balance	6.152.832.655
Net book value	
At the beginning of the year	30.605.603.682
At the ending of the year	29.843.353.002

7. Construction - in - progress

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
- Construction in progress	6.421.927.890	322.015.454
Including:		
+ Expenses to survey Press-Spray Plant at Song Than	-	322.015.454
+ Cost of deploying IT consulting and software licensing Oracle	6.421.927.890	-
TOTAL	6.421.927.890	322.015.454

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS YEAR 2012 (continued)

www.binhminhplastic.com

8. Long-term investments

	Number of shares	31/12/2012 VND	Number of shares	01/01/2012 VND
Investment in Associates (*)		11.644.594.142		-
Other long-term investments		22.000.000.000		30.125.000.000
- Purchased Shares		22.000.000.000		30.125.000.000
+ Danang Plastic Joint Stock Company		-	650.000	8.125.000.000
+ Ban Viet Securities Investment Fund	180	18.000.000.000	180	18.000.000.000
+ Tan Tien Plastic Joint Stock Company (nominal value 100.000 VND)	20.000	4.000.000.000	20.000	4.000.000.000
Allowance for Long-term Investments		(6.931.818.182)		(8.751.818.182)
TOTAL		26.712.775.960		21.373.181.818

(*) As investment in Danang Plastic Joint Stock Company with ownership rate is 29%

9. Long-term prepaid expenses

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Land rental expenses (*)	62.104.771.357	71.659.351.566
TOTAL	62.104.771.357	71.659.351.566

(*) is the pre-paid amount at two times for land rental expenses at Vinh Loc- Ben Luc- Long An Industrial Park under contract No.: 26/HĐNT-VL2-2010 dated 13 September 2010. The lease term is until 2060.

10. Short-term debts and loans

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Short-term loans	4.305.670.000	7.969.880.000
+ Personal loans (*)	4.305.670.000	7.969.880.000
TOTAL	4.305.670.000	7.969.880.000

(*) The money that customers pay in advance to guarantee themselves of a purchase by deferment according to the statute control of customer debts. Company must pay interest for this money according to the prevailing interest rate on deposits of Joint Stock Commercial Bank of industry and Trade of Vietnam at the same time.

11. Tax payable and payables to government

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Value-added tax	7.317.046.757	10.780.699.421
Business Income Tax	30.092.278.785	27.635.378.636
Personal Income Tax	1.184.972.680	933.783.250
TOTAL	38.594.298.222	39.349.861.307

12. Accrued expenses

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Support costs to customer	9.005.781.915	6.570.702.816
Interest costs	98.815.566	396.792.026
Remuneration of the Board of Management, Board of Supervisors costs	1.000.000.000	-
Other payable costs	145.000.000	125.000.000
TOTAL	10.249.597.481	7.092.494.842

13. Other payables

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Pending surplus assets	219.058.519	625.659.777
Trade union fee payable	1.631.094.237	975.401.800
Dividends payable	349.442.000	356.962.000
Personal income tax revenue surplus staff members payable	-	17.369.661
Other payables	629.620.000	367.100.000
TOTAL	2.829.214.756	2.342.493.238

14. Deferred tax assets

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Deferred tax assets related to the deductible temporary differences	1.654.111.424	908.145.617
The amount of Deferred tax assets recorded from the previous year	(741.391.356)	(184.457.650)
Deferred tax assets	912.720.068	723.687.967

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS YEAR 2012 (continued)

www.binhminhplastic.com

15. Owner's capital

a) The comparison of movements of owners' capital

	Owner capital	Surplus share capital	Investment and Development fund	Finance reserve fund	Other funds belong to equity	Retained earnings
Balance at the beginning of previous year	348.763.720.000	1.592.782.700	290.952.267.247	37.367.097.752	27.096.149.211	146.718.854.764
- Interest for previous year						294.529.579.600
- Distribution of profit in the year 2010	1.071.800.000		134.284.588.129		4.000.000.000	(146.717.854.764)
+ Draw to Investment and Development fund			134.284.588.129			(134.284.588.129)
+ Draw to other funds belong to equity					4.000.000.000	(4.000.000.000)
+ Draw to bonus and welfare fund						(5.118.466.635)
+ Bonus to ESOP	1.071.800.000					(1.071.800.000)
+ Bonus to The Board of management and the Board of Supervisors						(2.243.000.000)
- Temporary distribution of profits in 2011			29.522.880.763	1.211.440.382	3.887.402.789	(54.983.164.316)
+ Temporary extract of development investment fund			29.522.880.763			(29.522.880.763)
+ Temporary extract of finance reserve fund				1.211.440.382		(1.211.440.382)
+ Temporary extract of other funds under equity capital					3.887.402.789	(3.887.402.789)
+ Temporary extract of bonus and welfare fund						(20.361.440.382)
- Dividends paid in cash in 2011						(69.967.104.000)
Balance at the end of previous year	349.835.520.000	1.592.782.700	454.759.736.139	38.578.538.134	34.983.552.000	169.580.311.285

a) The comparison of movements of owners' capital (continued)

	Owner capital	Surplus share capital	Investment and Development fund	Finance reserve fund	Other funds belong to equity	Retained earnings
Balance at the beginning of year	349.835.520.000	1.592.782.700	454.759.736.139	38.578.538.134	34.983.552.000	169.580.311.285
- Interest for current year						360.526.349.098
- Distribution of profit 2011		-	128.226.599.666	-	-	(169.579.311.285)
+ Draw to Investment and Development fund			128.226.599.666			(128.226.599.666)
+ Draw to bonus and welfare fund						(3.788.559.619)
+ Bonus to The Board of management and the Board of Supervisors						(2.580.600.000)
+ Dividends						(34.983.552.000)
- Temporary distribution of profits in 2012			35.175.126.847	437.563.423	-	(60.050.253.693)
+ Temporary extract of development investment fund			35.175.126.847			(35.175.126.847)
+ Temporary extract of finance reserve fund				437.563.423		(437.563.423)
+ Temporary extract of rewards and welfare fund						(24.437.563.423)
- Dividends paid in cash in 2012						(69.967.104.000)
Balance at the end of year	349.835.520.000	1.592.782.700	618.161.462.652	39.016.101.557	34.983.552.000	230.509.991.405

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS YEAR 2012 (continued)

www.binhminhplastic.com

b) Details of capital contribution by the owners

	31/12/2012 VND	%	01/01/2012 VND	%
Capital contributed by the State	103.565.160.000	30%	103.565.160.000	30%
Capital contributed by others	246.270.360.000	70%	246.270.360.000	70%
TOTAL	349.835.520.000	100%	349.835.520.000	100%

c) Capital transactions with owners and distribution of dividends, profits

	Current year VND	Previous year VND
Capital contributed by the owner		
Capital contributed at beginning of the year	349.835.520.000	348.763.720.000
Capital contributed increasing during the year	-	1.071.800.000
Capital contributed decreasing during the year	-	-
Capital contributed at the end of the year	349.835.520.000	349.835.520.000
Dividends, division of profits	104.950.656.000	69.967.104.000
Including:		
+ Dividends in 2011	34.983.552.000	69.967.104.000
+ Dividends in 2012	69.967.104.000	-

d) Shares

	31/12/2012	01/01/2012
Number of shares registered to be issued	34.983.552	34.983.552
Number of shares already sold to the public	34.983.552	34.983.552
- Common shares	34.983.552	34.983.552
Number of shares repurchased	-	-
Number of shares in circulation	34.983.552	34.983.552
- Common shares	34.983.552	34.983.552

Nominal value of shares in circulation: 10.000 VND

VI. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE INCOME STATEMENT

	Current year VND	Previous year VND
1. Sales and service revenue	1.924.194.001.778	1.852.671.588.329
Including:		
- Sales of finished goods	1.864.537.728.765	1.742.284.140.987
- Sales of merchandise and materials	59.656.273.013	110.387.447.342
2. Sales deductions	33.447.779.545	26.248.303.945
Including:		
- Trade discount	31.568.718.643	24.713.186.295
- Sales returns	1.879.060.902	1.535.117.650
- Sales allowances	-	-
3. Net sales	1.890.746.222.233	1.826.423.284.384
Including:		
- Net sales of goods	1.832.432.987.751	1.717.561.864.107
- Net sales of merchandise and materials	58.313.234.482	108.861.420.277
4. Cost of goods sold		
	Current year VND	Previous year VNDD
Cost of finished goods sold	1.247.110.924.904	1.250.841.946.991
Cost of merchandise and materials sold	54.463.961.806	105.050.054.316
TOTAL	1.301.574.886.710	1.355.892.001.307
5. Revenue from financing activities		
	Current year VND	Previous year VND
Deposit and loan interest	14.272.759.698	11.103.110.737
Dividends, division of profits	159.989.000	1.169.871.960
Earnings from difference in foreign currency exchange rate(completed transactions)	37.568.094	178.058.669
Earnings from difference in foreign currency exchange rate (Incomplete transactions)	209.330.359	2.143.584.005
TOTAL	14.679.647.151	14.594.625.371

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS YEAR 2012 (continued)

www.binhminhplastic.com

6. Finance expenses

	Current year VND	Previous year VND
Interest expenses	770.755.540	847.975.744
Loss from difference in foreign currency exchange rate (Completed transactions)	46.755.199	95.815.402
Loss from difference in foreign currency exchange rate (Incomplete transactions) ³	7.017.099	-
Discount payment	7.817.010.081	5.249.992.722
Provision and reversal for devaluation of financial investments	(1.820.000.000)	2.592.727.273
TOTAL	6.821.537.919	8.786.511.141

7. Current corporate income tax expense

Corporate income tax payable is 25% of taxable income.

Tax settlement of the Company will be controlled by the tax agency. By applying the laws and regulations on taxes for many different types of transactions which can be explained in several ways, the tax presented on the financial statements can be changed by decision of the tax agency.

	Current year VND	Previous year VND
Current corporate income tax expense	119.131.882.231	90.280.462.576

8. Deferred income tax expense

	Current year VND	Previous year VND
Deferred income tax expense arising from return of assets in income tax delayed	741.391.356	184.457.650
Deferred income tax expense arising from the differences of temporary deductibles	(930.423.457)	(711.689.702)
TOTAL	(189.032.101)	(527.232.052)

9. Earnings per share

	Current year VND	Previous year VND
Accounting profit after corporate income tax	360.526.349.098	294.529.579.600
Increased and decreased adjustment items of accounting profit to determine profit or loss allocated to shareholders' common shares	-	-
Profit or loss allocated to shareholders' common shares	360.526.349.098	294.529.579.600
Average common shares in circulation for the period	34.983.552	34.983.552
Earnings per share	10.306	8.419

10. Production and business costs by element

	Current year VND	Previous year VND
Raw material cost	1.041.839.683.965	1.167.298.747.699
Labour cost	107.780.657.855	84.970.090.184
Depreciation cost	73.494.817.550	69.367.942.428
Outside service cost	78.259.295.833	67.624.019.241
Other costs in cash	46.599.127.059	27.045.385.924
TOTAL	1.347.973.582.263	1.416.306.185.476

VII. OTHER INFORMATIONS

1. Commitments

Commitments on operating lease: On 13/09/2010, the Company signed Contract No. 26/HDNT-VL2-2010 with Vinh Loc Industrial Park - Ben Luc Investment and Construction Corporation to lease for a long-term 155,662.76 m² of land to build factories and warehouses for production business in Vinh Loc Industrial Park 2, Ben Luc District, Long An Province. The lease has a term of 50 years. Payment schedule is as follows:

From the second year to the forth year: VND 166.846.856.897 equivalent to USD 8,426,609.

2. Information regarding to relevant parties

Incomes of members of Board of Management, Board of Directors in the year as follows:

	Current year VND	Previous year VND
Salaries, bonus, and other benefits	9.513.430.817	7.072.895.747

3. Department Report

Department report according to business area

The main business operation of the Company is to produce and trade civil and industrial products of plastic and rubber, thus there is no presentation of department report according to business area.

Department report according to geographical area:

The Company only operates in geographical area of Vietnam.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS YEAR 2012 (continued)

www.binhminhplastic.com

4. Fair value of assets and payable financial liabilities

	Recorded value		Recorded value	
	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Financial assets				
Cash and cash equivalent amount	345.293.101.809	88.672.102.251	345.293.101.809	88.672.102.251
Accounts Receivable and other receivables	300.993.796.391	278.968.842.478	300.993.796.391	278.968.842.478
Financial assets available for sale	15.068.181.818	21.373.181.818	15.068.181.818	21.373.181.818
TOTAL	661.355.080.018	389.014.126.547	661.355.080.018	389.014.126.547
Financial liabilities				
Loans	4.305.670.000	7.969.880.000	4.305.670.000	7.969.880.000
Accounts payable and other payables	50.882.139.238	24.630.715.385	50.882.139.238	24.630.715.385
Payable expenses	10.249.597.481	7.092.494.842	10.249.597.481	7.092.494.842
TOTAL	65.437.406.719	39.693.090.227	65.437.406.719	39.693.090.227

Fair value of financial assets and payable financial liabilities are reflected at the values that financial instruments could be converted in a current transaction between the parties with full of awareness and wish for transactions.

The method and following assumptions are used to estimate the fair value :

The fair value of cash, bank deposits, and accounts receivable, accounts payable and other short-term liabilities are mostly approximate to recorded values due to short-term maturity of these tools.

The fair value of listed securities are determined on the basis of transaction prices on the stock market. With respect to unlisted securities the fair value is determined on the basis of average transaction price in transaction market of the public companies not listed yet (UpCoM) to the companies that have registered to transact on transaction market of the public companies not listed yet (UpCoM), or average prices on the basis of transaction prices provided by a minimum three securities companies at the time of 31 December 2012 to the companies that have not registered to transact on the transaction markets of the public companies. The stocks without reference prices from reliable sources the fair values are taken from the book value.

The fair value of loans with fixed interest rates or floating interests can not determined due to there was no sufficient information to apply appropriate pricing models.

5. Collateral

The Company does not have any collateral for mortgage to another unit and hold the collateral of other units on 31 December 2011 and on 31 December 2012.

6. Credit risk

Credit risk is the risk that partners will not perform its obligations under the provisions of a financial instrument or customer contract, leading to financial losses. The Company has credit risk from its business activities (mainly for customer accounts receivable) and from its own financial operations, including bank deposits and other financial instruments.

Accounts Receivable

The management of customer credit risk of the Company is based on company policies, procedures and control process of the Company relating to the management of customer credit risk.

Accounts receivable not paid yet are regularly monitored. The analysis of the ability to establish a reserve fund was made at the reporting date on the basis of each customer to large customers. On this basis, the company does not have credit risk concentration.

Bank deposit

Most bank deposits of the Company are deposited at the prestigious banks in Vietnam. The company has found that the credit risk concentration level for bank deposits is low.

7. Liquidity risk

Liquidity risk is the risk in which the Company has difficulty in meeting the financial obligations due to lack of capital. Liquidity risk of the Company arises mainly due to mismatch in the maturities of financial assets and financial liabilities.

The Company monitors liquidity risk by maintaining the ratio of cash and cash equivalents at a level that the Board of Directors think is sufficient to provide financial support to the business operation of the Company and to minimize impact of the cash flow changes.

Maturity information of financial liabilities of the Company is based on the value without payment discounts under the contract as follows:

	From 01 year or less	From 01 year to 05 years	Total
Balance at the ending of year	65.437.406.719	-	65.437.406.719
Loans	4.305.670.000	-	4.305.670.000
Accounts payable	49.903.077.238	-	49.903.077.238
Other payables	979.062.000	-	979.062.000
Payable expenses	10.249.597.481	-	10.249.597.481
Balance at the begining of year	39.693.090.227	-	39.693.090.227
Loans	7.969.880.000	-	7.969.880.000
Accounts payable	22.288.222.147	-	22.288.222.147
Other payables	2.342.493.238	-	2.342.493.238
Payable expenses	7.092.494.842	-	7.092.494.842

The Company assumes that the risk level of concentration for the debt payment is low. The company has the ability to pay maturity debts from the cash flow from business operations and proceeds from the maturity of financial assets.

NOTES TO THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS YEAR 2012 (continued)



NHỰA BÌNH MINH

8. Market Risk

Market risk is the risk that fair value or future cash flows of financial instruments will fluctuate with changes in market prices. Market risk includes three types: foreign currency risk, interest rate risk and other price risk.

Foreign currency risk

Foreign currency risk is the risk that fair value or future cash flows of financial instruments will fluctuate with changes in exchange rates.

The Company manages foreign currency risk by considering the current and expected markets when the Company plans future transactions in foreign currencies. The Company monitors the risk to assets and financial liabilities in foreign currency.

Interest rate risk

Interest rate risk is the risk that fair value or future cash flows of a financial instrument will fluctuate due to changes in market interest rates. Risk of changes in market interest rates of the Company primarily relates to short-term deposits, loans.

The Company manages interest rate risk by closely monitoring relevant market situations to determine the appropriate interest rate policy favorable to the purpose of risk limit management of the company.

The Company does not perform a sensitivity analysis for interest rate because the risk of interest rate changes at the reporting date is not significant.

Other price risk

Other price risk is the risk that fair value or future cash flows of a financial instrument will fluctuate according to changes in external market prices changes of interest rates and exchange rates.

The shares hold by the Company may be affected by the risks of future value of the investment shares. The Company manages stock price risk by setting investment limits and diversifying investment portfolios.

9. Comparative data

The comparative data are the data on the consolidated financial statements for the fiscal year ending on 31 December 2011 that has been audited by Nam Viet Accounting and Auditing Service Consulting Co., Ltd (AASCN)

Prepared by

Chief Accountant

General Director

Phung Huu Luan

Trang Thi Kieu Hau



Nguyen Hoang Ngan

Hochiminh City - March 04th, 2013





NHỰA BÌNH MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH

240 Hậu Giang - Phường 9 - Quận 6 - TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84) 8 3969 0973 - Fax: (84) 8 3960 6814

www.binhminhplastic.com